

LE GÉNÉRAL DU ROI



DAPHNÉ
DU MAURIER



Éditions

VIÊN TƯỚNG CỦA NHÀ VUA

DAPHNE DU MAURIER

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

LE GÉNÉRAL DU ROI



VNthquab.net

DAPHNÉ
DU MAURIER



MỤC LỤC

[LỜI GIỚI THIỆU](#)

[Chương I](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)

[Chương 15](#)

[Chương 16](#)

[Chương 17](#)

[Chương 18](#)

[Chương 19](#)

[Chương 20](#)

[Chương 21](#)

[Chương 22](#)

[Chương 23](#)

[Chương 24](#)

[Chương 25](#)

[Chương 26](#)

[Chương 27](#)

[Chương 28](#)

[Chương 29](#)

[Chương 30](#)

[Chương 31](#)

[Chương 32](#)

[Chương 33](#)

[Chương 34](#)

[Chương 35](#)

[Chương 36](#)

[Chương 37](#)

[PHẦN PHỤ LỤC](#)

LỜI GIỚI THIỆU

Nguyên tác: Le Général du roi (The King's General)

Sinh ở Luân Đôn năm 1907, văn sĩ người Anh Daphné du Maurier trưởng thành trong một gia đình giàu truyền thống về nghệ thuật và văn chương.

Sự nghiệp văn học của bà bắt đầu từ năm 1931 với cuốn tiểu thuyết đầu tay “La chaîné Atamour” (Sợi dây tình). Năm 1932, bà lấy chồng là trung tá F.A.Browning, người sáng lập và tổ chức các đội quân nhảy dù. Họ có ba người con : Tessa, Flavia và Christia. Cả gia đình sống hạnh phúc ở Menabilly, và cũng chính tại đây bà Maariet viết tác phẩm “Le général du roi” (1945) (Viên tướng nhà vua - Thiếu nữ tật nguyền thời ly loạn).

Ngoài ra, bà còn là tác giả nhiều tác phẩm nổi tiếng : LAubengedela Jamaïque (Lữ quán Jamaïque), Rebecca, Jeanesse perdue (Tuổi thanh xuân đã mất), Ma cousine Rachel (Người em họ Rachel của tôi)...

*

* *

Tác phẩm Le Général du Roi (Viên tướng nhà vua) được đề tựa là “Thiếu nữ tật nguyền thời ly loạn” khi xuất bản, đạt một con số kỷ lục về phát hành : một triệu bản bán hết sạch trong vòng ba tháng bên Hoa Kỳ và được dịch ra 20 thứ tiếng.

Tác phẩm nhằm mô tả mối tình nghiệt ngã giữa một cô gái tật nguyền và một viên tướng chọc trời khuấy nước. Nhân vật trung tâm của thiên tiểu thuyết này là một cô gái sinh ra và lớn lên trong một gia đình danh giá ở Cornouailles, Anh quốc, nhưng cũng như bao gia đình khác, sớm bị cuốn hút vào cuộc nội chiến năm 1642 giữa hai phe : một bên là quân đội bảo hoàng trung thành với vua Charles Stuart, bên kia là lực lượng phiến loạn của Hội đồng Nghị Viện.

Honor Harris (tên cô gái, nhân vật chính trong truyện) từ lúc quen biết với Richard Grenville, viên tướng nhà vua ở miền tây, đã bị gia đình phê phán nghiêm khắc, vì Richard mang nhiều tai tiếng và tính khí lạ thường của ông ta không gây thiện cảm với mọi người. Gia đình ép Honor lấy một thanh niên khác, nhưng Honor nhất định cự tuyệt. Cuối cùng gia đình phải thuận cho cô ta làm lễ đính hôn với người mình yêu.

Gần đến ngày đám cưới, Richard tổ chức một cuộc đi săn bằng chim ưng. Nhưng cuộc đi săn hào hứng ban đầu lại kết thúc bằng tấn thảm kịch : Honor bị ngã ngựa xuống vực và từ đó hai chân bị bại liệt vĩnh viễn. Tai nạn trên xảy ra một phần do ác ý của Gartred, em gái của Richard. Giữa Honor và Gartred có mối thù từ lâu, khi Gartred còn là chị dâu của Honor, vì Honor không thích tính tình lẳng lơ của chị dâu, ngược lại Gartred ghét tính soi mói của em chồng.

Ngay sau khi bị tai nạn và phải chịu tật nguyên suốt đời, Honor trở về nhà xưa ở Lanrest và quyết không cho Richard gặp mặt nữa. Cuối năm đó, Honor được tin người yêu đi lấy vợ. Richard lấy vợ không phải vì yêu, nhưng nhằm vào gia tài của vợ để thanh toán nợ nần. Cũng vì thế họ sớm ly dị với nhau, tuy rằng đã có với nhau một trai, một gái. Đứa con trai tên Dick, ngay từ nhỏ đã chứng kiến cảnh cha mẹ ẩu đả, cảnh máu đổ, nên nó rất oán hận cha nó. Giữa hai cha con luôn xảy ra mâu thuẫn gay gắt. Người cha là hình ảnh hung thần, thích bạo lực và chém giết. Đứa con là biểu tượng của sự yếu đuối tinh thần lẫn thể xác.

Năm 1642, nội chiến bùng nổ khắp nước Anh. Phe phản loạn ủng hộ Nghị Viện do các danh tướng Fairfax và Cromwell chỉ huy dần dần thắng thế. Trong nội bộ phe bảo hoàng ủng hộ Đức Vua, tướng Richard lại không được tin dùng. Năm 1646, phe bảo hoàng bị đánh tan trên toàn cõi nước Anh. Hoàng tử de Galles cùng ban tham mưu phải lưu vong bên Pháp, mưu đồ sự nghiệp khôi phục ngai vàng.

Điều đáng nói ở đây là trong cuộc nội chiến huynh đệ tương tàn này, vai trò của Honor, thiếu nữ tật nguyên, không phải là lu mờ. Trái lại chính cô là hình ảnh tiêu biểu của người phụ nữ trong thời chiến với những đức tính dũng cảm, nhẫn nại và thủy chung. Chính Honor đi theo, động viên người yêu trên đường chinh chiến. Chính Honor giúp đỡ hai cha con Richard trốn thoát khỏi sự truy lùng của phe thắng thế. Chính Honor là người khích lệ, an ủi mọi người trong gia đình khi xú sở lâm vào cảnh bị chiếm đóng.

Nữ văn sĩ Daphné du Maurier khi viết tác phẩm này đã dựa trên một số tài liệu có thật, liên quan đến dòng họ Rashleigh trong cuộc nội chiến 1642. Trong bối cảnh lịch sử có thật đó, bằng bút pháp chan chứa tình cảm, bà đã lồng vào một mối tình ngang trái của người thiếu nữ tật nguyên hiền lành nhưng không kém phần khôn ngoan với một viên tướng khét tiếng hung bạo, nhưng trung thành với lý tưởng.

Xin trân trọng giới thiệu với các bạn đọc tác phẩm tâm lý xã hội và tình cảm này.

Người dịch.

Chương I

Tháng chín 1653. Cuối hè.

Những ngọn gió lạnh đầu tiên của mùa thu. Khi tôi thức dậy, ánh sáng mặt trời không tràn vào cửa sổ hướng đông như thường lệ nữa. Vầng thái dương biếng nhác chỉ đi qua phía trên đỉnh đồi sau làn gió. Một làn sương mù trắng thường che khuất vịnh cho đến giữa trưa, tỏa vào không trung một hơi thở buốt giá. Đồng cỏ không sao khô được và đến trưa vẫn còn ướt đầm dưới ánh nắng. Những giọt nước treo lơ lửng, bất động trên đầu các ngọn cỏ. Tôi chú ý đến thủy triều hơn. Mỗi lần biển rút xuống, bãi cát khô tỏa rộng thêm, với những đường gợn đều đặn. Trong trí tưởng tượng của tôi lại xuất hiện những giấc mơ xưa như loài sò hến cùng những tảng đá nhô mình ra khi làn nước rút xuống.

Một cảm giác lạ lùng, phơ phới xâm chiếm hồn tôi khi mơ về quá khứ. Tôi không hối tiếc gì, trái lại tôi sung sướng và hãnh diện. Trên trời những đám mây đã lẫn trốn và mặt trời bây giờ đã lên cao, những tia nắng ấm chào đón thủy triều lên. Tôi có cảm tưởng vào giữa trưa biển vẫn xuống khi mà hy vọng trong lòng dâng lên cao nhất và tâm hồn tôi lắng đọng. Sau đó, tôi cảm thấy một bóng mờ tỏa lên và niềm vui tan biến. Những đám mây đầu tiên của chiều tối lại lộ dạng, vươn dài những ngón tay trên bầu trời biển. Mặt nước căng phẳng, chiếm dần bãi cát. Không còn đá trắng và sò hến nữa. Bãi biển đã bị che lấp và những giấc mơ của tôi cũng bị chôn vùi cùng với màn đêm, biển đã chiếm lại những gì đã mất. Chính vào lúc này Matty đến thắp sáng các ngọn đèn, khêu lửa trong lò sưởi và bận rộn với công việc. Nếu tôi trả lời vắn tắt, hay không trả lời, cô ta sẽ gật đầu, nhắc rằng mùa thu là mùa đau khổ của tôi. Nỗi sầu thu của tôi. Nhớ lại những ngày xa xưa, khi còn thanh xuân, tôi đã sớm hiểu thế nào là nỗi sầu thu trong khi Matty sùng sộ xua đuổi người khách : “Hôm nay cô Honor không tiếp khách”. Gia đình đã quen để tôi yên. Bình yên! Hai chữ khá mỉa mai đủ mô tả những nỗi tuyệt vọng đen tối mà tôi là nạn nhân... Quái!... Đã khá xa rồi những cơn khủng hoảng, những phút giây đau khổ thể xác mà tôi không thể tìm được thanh thoi. Đó là những cuộc đấu tranh để sinh tồn của tuổi thanh xuân. Tôi không nổi loạn nữa. Những năm tháng đã trôi qua. Phần thưởng đã đến với sự chịu đựng. Điều bất hạnh là tôi không thể đọc sách nhiều như khi xưa nữa. Lúc còn hai mươi lăm tuổi, sách là niềm an ủi lớn lao của tôi. Là một học trò giỏi, tôi say mê học tiếng Hy Lạp và tiếng La tinh. Sự học đã chiếm một phần lớn trong cuộc đời tôi. Còn bây giờ, học có ích lợi gì ? Đã từng ngông cuồng khi còn trẻ, tôi e rằng sẽ còn ngông hơn theo tuổi tác. Robin cũng đoán chắc thế. Tội nghiệp Robin. Thời gian cũng không buông tha anh. Năm nay Robin đã già đi rất

nhieu. Có lẽ vì lo lắng cho tôi. Tôi biết Matty và anh đã bàn bạc về tương lai khi họ tưởng rằng tôi ngủ. Tôi nghe tiếng thì thầm của hai người trong phòng khách. Nhưng mỗi khi đứng trước mặt tôi, Robin làm bộ tịch vui vẻ khiến tôi đau lòng. Ôi người anhyêu dấu của tôi. Khi anh ngồi bên tôi, bằng cái nhìn phán đoán mà tôi chỉ có đối với những người tôi thương yêu, tôi nhận thấy hai túi lệ đường nặng trĩu dưới đôi mắt anh, hai bàn tay vừa run rẩy vừa mồi ổng điếu. Có phải anh đấy không, con người có trái tim thư thái và tinh thần đầy đam mê ? Ai đã xông ra chiến trường, tay nắm chim ưng ? Ai, mới cách đây mười năm đã cùng với Bevil Grenville đưa quân đến Braddock Down giương lá cờ đỏ chói với ba sọc vàng óng ánh trước mắt quân thù ? Anh có phải là người mà có lần tôi thấy đấu kiếm với tình địch dưới ánh trăng, chỉ vì một người đàn bà không chung thủy ?

Bây giờ nhìn anh thật buồn cười. Ông anh Robin đáng thương của tôi, với những lọn tóc lửa xỏa xuống tận vai. Phải, những lo âu của chiến tranh đã để lại dấu vết trên hai chúng tôi. Chiến tranh và những người thuộc huyết thống Grenville. Có lẽ Robin vẫn luôn gắn bó với Gartred, như tôi gắn bó với Richard. Chúng tôi không bao giờ đề cập đến những vấn đề đó. Chúng tôi chỉ còn lại cuộc sống vô vị của từng ngày. Vả lại, trọng giới hạn bạn bè của chúng tôi, ít ai mà không chịu đựng đau khổ. Có nhiều người đã khuất hoặc tan nát cửa nhà. Tôi không quên rằng Robin và tôi chỉ sống bằng tiền cứu tế. Nếu Jonathan Rashleigh không cho chúng tôi ngôi nhà này, chúng tôi không có lấy một nơi trú ngụ. Lanrest không còn nữa và Radford thì bị chiếm đóng. Jonathan có vẻ rất già và mệt mỏi, sau một năm cay nghiệt bị tù đầy ở Saint - Mawes cùng với cái chết của con trai là John. Mary vẫn không thay đổi. Có lẽ phải thêm một cuộc nội chiến nữa mới mong đánh đổi được tính cương quyết trầm tĩnh và đức tin của chị ta nơi Chúa. Alice và các con vẫn ở với họ, nhưng Peter đã quên Alice và không bao giờ đến thăm cô ta nữa. Tôi nghĩ đến cái thời mà tất cả chúng tôi tụ tập trong hành lang dài. Alice và Peter cùng cất tiếng hát, John và Joan hơ tay gần đồng lửa. Ai cũng trẻ trung cả! Phải nói như trẻ con! Ngay cả Gartred với ác ý có tính toán, cũng không thể phá tan bầu không khí vui nhộn của buổi tối hôm ấy.. Nhưng Richard, Richard của tôi, vừa mỉm cười, vừa đưa ra một lời nhận xét tàn nhẫn làm mọi người cụt hứng, nổi vui tan biến. Tôi tưởng chừng căm ghét Richard nhưng hoàn toàn hiểu tính khí chàng.

Ôi! Cầu Chúa xui khiến những người thuộc giống họ Grenville này phải xấu hổ - sau này tôi nghĩ thế - khi họ chỉ gây buồn phiền cho người khác, khi chỉ cần đổi giọng họ biến vui sướng thành đau thương. Làm sao mà họ, Richard và Gartred, có thể tìm thấy được khoái cảm qua những lời nói tàn nhẫn đó ? Ác thần nào đã hộ mệnh họ từ khi còn nằm trong nôi ? giữa họ và Bevil khác nhau biết bao! Bevil, con người lịch sự nghiêm trang, niềm nở, đạo đức, yêu mến

con mình và con người khác. Các con trai của ông ta đều xứng đáng. Jack và Bunny không hề có tật xấu. Nhưng Gartred! Đôi mắt lim dim dưới mái tóc óng ánh, cái miệng dâm dặt và hơi thô. Tôi không bao giờ ngờ rằng, ngay cả cái hồi Gartred thành hôn với Kit, cô ta có thể đánh lừa được ai. Khăn sắc của cô ta thật quyến rũ. Cha mẹ tôi như sắp mcm dưới những ngón tay nhào nặn của cô ta. Còn ông anh Kit đáng thương ngay từ lúc đầu đã biến thành nô lệ, cũng như Robin sau này. Nhưng tôi không bao giờ nhường nhịn cô ta. Sắc đẹp của cô ta thật nguy hiểm và luôn luôn nguy hiểm, tôi nghĩ thế. Cô ta sẽ mang theo xuống mồ một vết sẹo dài mỏng từ mắt xuống miệng, dấu ấn của một nhát dao. Vậy mà vẫn còn được nhiều người say mê. Người cuối cùng bị Gartred hớp hồn có thể sẽ là một người thuộc giòng họ Carcy, ở Bedford gần đấy. Tôi tin điều ấy dễ dàng. Bây giờ thì mọi sự đã qua, tôi vẫn có thể khoan dung tha thứ cho cô ta phần nào. Hình ảnh cô ta bõn cợt với George Carcy - cô ta lớn hơn Carcy hai mươi tuổi - dù sao cũng gieo một ám hiệu tươi vui trong một xã hội u ám. Thật là một xã hội ảm đạm! Những khuôn mặt buồn thảm, áo quần xốc xếch bằng vải len thô. Những năm mất mùa, kinh doanh sa sút, ai cũng nghèo hơn trước và trong dân gian là cảnh khốn cùng. Hậu quả của chiến tranh. Mật thám của viên Công tước Bảo hộ tung hoành khắp thành thị và làng xã. Người ta bỏ tù ngay bất cứ kẻ nào mà họ nghi ngờ là phản bội. Các viên trưởng lão khắt khe nắm quyền và chỉ có những kẻ biết trục lợi thành công, như Frank Buller và Robert Bennett hoặc kẻ thù xưa của chúng tôi là John Robartes. Ai cũng cố trục lợi trên sự đầy đoạ của những con người đau khổ trong xã hội. Những hành động thô bạo, thái độ lịch thiệp chỉ còn là một kỷ niệm xa xưa. Ai cũng nghi ngờ láng giềng của mình. Thật là một xã hội ghê tởm. Người Anh nào đó bảo có thể chấp nhận chế độ này, nhưng chúng tôi, người dân ở Cornouailles thì không. Họ sẽ không bao giờ cướp đoạt được độc lập của chúng tôi và trong một hoặc hai năm nữa, khi mà những vết thương đã liền da, chúng tôi sẽ nổi dậy một lần nữa. Máu sẽ chảy một lần nữa. Lại thêm những cảnh đau lòng. Nhưng chúng tôi chỉ thiếu người chỉ huy. A! Richard! Richard của tôi. Ma quỷ nào đã xui khiến chàng bắt hoà với mọi người, và khiến Đức Vua trở thành kẻ thù của chàng? Lòng tôi thương xót chàng lâm vào nỗi bất hạnh cuối cùng này. Tôi thấy chàng âu sầu, bị mọi người bỏ rơi, ngồi bên cửa sổ, đôi mắt nhìn trên đất nước Hà Lan bằng phẳng, đang viết hồi ký để tự bào chữa mà Bunny đã kể sơ cho tôi nghe những nét chính, sau lần đi thăm Richard.

“Đừng tin tưởng vào các ông Hoàng, lẫn con cái của họ. Họ chẳng giúp ích gì cho mọi người”. Những lời lẽ cay đắng, tuyệt vọng, không mang lại một điều gì hay, và chỉ là nguồn gốc của những nỗi đau mới. Vì lòng tự phụ mà ngài Richard Grenville, bị người ta tuyên bố coi như một tướng cướp và lòng trung tín thật sự của ngài được đánh giá là một tội ác. Nếu ngài ta quá thật đáng chê trách, thì cầu Chúa hãy ban cho Đức Vua những người cố vấn trung thành, và cầu mong rằng không ai trong những người này sẽ làm điều gì trái ý Thánh Thượng và những

người thuộc giòng dõi hoàng tộc. Còn về phần ngài Richard Grenville, hãy để ngài ra đi với phần thưởng được là cựu chiến binh của Đức Vua. Bây giờ ngài không biết giúp ích được gì. Mong rằng Hội đồng cố vấn sẽ nghĩ đến ngài, khi cần đến, nếu chưa quá trễ.

Biết bao cảm giác, bao tự hào và bao cay đắng cho đến lúc kết thúc. Bởi vì đã đến lúc kết thúc. Tôi biết điều ấy và chàng cũng thế. Nỗi đau không thuốc chữa chàng đã tự hại mình mãi mãi. Mọi người, bạn và thù, đều sợ và ghét chàng. Đại tướng của Đức Vua ở miền Tây, Người mà tôi yêu một thời gian ngắn sau khi đảo Sorlingues bị mất, Jack và Bunny đã đến thăm tôi. Chúng tôi đã nói về Richard và ngay lập tức Jack lên tiếng :

Chú Richard của cháu đã thay đổi nhiều. Cô khó nhận ra được chú ấy. Chú ngồi hàng giờ, im lặng, nhìn mưa rơi bất tận qua cửa sổ của căn phòng xoàng xĩnh - Lạy Chúa! trời mưa ở Hà Lan! - và chú không muốn nhìn thấy mặt ai. Chắc cô còn nhớ khi xưa chú thích bông đùa, cười cợt với chúng cháu và giới trẻ ? Còn bây giờ, nếu chú ấy nói, chỉ để chỉ trích, như một người già cau có, la rầy người khác

Hoàng thượng sẽ không bao giờ dùng chú Richard nữa, và chú ấy biết thế - Bunny nói - Sự bất hòa với triều đình khiến chú bức tức. Chú ấy thật điên khùng mới khêu lại ngọn lửa thù hận xưa với Hyde.

Jack sáng suốt hơn và khi nhìn thấy mặt tôi, nói rất nhanh :

Chú cháu luôn luôn là kẻ thù ghê gớm nhất của ông ta. Cô Honor cũng biết điều đó, phải không ? bây giờ chú ấy chỉ còn một mình. Và những năm sắp tới chỉ là trống rỗng.

Chúng tôi giữ im lặng một hồi lâu. Tim tôi đau nhói vì Richard. Bọn trẻ cũng cảm biết được điều ấy.

Chú ấy không bao giờ nói về Dick - Bunny tiếp tục câu chuyện, hạ thấp giọng - có lẽ chúng ta không bao giờ biết được số phận buồn thảm của Dick ra sao.

Tôi cảm thấy rùng mình sợ hãi. Tôi quay mặt đi để bọn trẻ không nhìn thấy mặt tôi.

không - tôi chậm rãi nói - Chúng ta sẽ không bao giờ biết.

Bunny nhip ngón tay trên bàn, còn Jack vô tình lật những trang sách. Tôi nhìn mặt nước lặng yên dưới vịnh và những thuyền nhỏ đánh cá từ Gorran Haven đến và đang từ từ vượt qua núi Đầu Đen. Trong ánh hoàng hôn, những cánh buồm mang màu vàng óng.

Nếu Dick bị rơi vào tay quân thù - Bunny nói tiếp

Tại sao người ta lại dấu diếm sự việc này ?

Tôi không trả lời. Bên cạnh tôi, Jack ngồi không yên. Có lẽ đám cưới - nó mới lấy vợ từ mấy tháng nay - khiến nó bồn chồn hơn. Tôi hiểu rằng nó đã cảm nhận được nỗi sầu não của tôi.

Trở về quá khứ thì có ích gì ? - Jack nói - Chúng ta chỉ làm buồn cô Honor thôi.

Ít phút sau đó, cả hai hôn tay tôi và từ giã ra về, hứa rằng sẽ trở lại thăm tôi trước khi quay về Pháp. Tôi nhìn chúng phi ngựa xa dần, dáng điệu trẻ trung, tự do, vô tư. Tương lai là của chúng. Một ngày kia, Đức Vua sẽ trở về với dân tộc đang đợi ngài. Jack và Bunny đã từng anh dũng chiến đấu vì ngài, sẽ được trọng thưởng.

Người ta sẽ quên đi cuộc nội chiến, quên đi thế hệ trước chiến tranh, thế hệ đã đổ vỡ và thất bại, thế hệ không có gì có thể đền bù lại được.

Tôi nằm dài trên ghế, nhìn bóng hoàng hôn xuống dần. Lúc đó Robin bước vào và đến ngồi gần tôi, hỏi thăm tôi có mệt không với vẻ ân cần trù mến. Anh có ý tiếc vì không gặp được anh em nhà Grenville và kể lại cho tôi nghe một vài vụ bê bối được đưa ra xử trước tòa án Tywardrcath. Tôi giả bộ lắng tai nghe, nhưng thương hại nghĩ đến tầm quan trọng mà Robin gán cho những sự việc nhỏ nhặt thường ngày này. Nhớ khi xưa, anh ta cùng với các đồng đội đã để lại danh tiếng bất hủ bằng lòng quả cảm bảo vệ lâu đài Pendennis, tuy không thành công, trong nhiều tháng bị thảm của năm 1646. Lúc ấy tất cả chúng tôi đều hãnh diện vì Robin... Vậy mà bây giờ anh ta cứ lẩm cẩm nhắc đi nhắc lại vụ một bà góa ở St.Blazcy bị mất trộm năm con gà mái. Chính vào lúc ấy, lần đầu. Tiên tôi có ý nghĩ tự giải thoát mình khỏi gánh nặng đè nén bằng cách viết lại hồi ký của những năm mới qua đây. Chiến tranh! Chiến tranh đã thay đổi cuộc sống của chúng tôi như thế nào ? chiến tranh đã xâm nhập vào chúng tôi, đã hủy diệt tâm hồn chúng tôi, đã đưa số phận chúng tôi đến chỗ bế tắc. Gartred và Robin, Richard và tôi, cả gia đình Rashleigh, chen chúc trong ngôi nhà đầy bí ẩn này, vậy mà có ai ngờ rằng chúng tôi đã rã đám ? Hiện nay, chỉ còn Robin đi dùng cơm tối ở Menabilly vào mỗi chủ nhật. Tôi không tham dự, lấy lý do vì tình trạng sức khỏe. Vì những điều tôi biết, tôi không thể trở lại nơi đó. Menabilly, nơi xảy ra thảm kịch cuộc đời chúng tôi, lại quá gần chỗ tôi đang ở chỉ cách ba dặm. Ngôi nhà vẫn trống rỗng và điêu tàn như khi xưa khi tôi gặp lại nó lần cuối cùng vào năm 1648. Jonathan không đủ can đảm lẫn tãi chánh để trừng tu nó lại, khiến nó càng trở nên tồi tệ hơn trước, Jonathan và Mary cùng con cái chỉ ở một cánh nhà. Tôi cầu xin Chúa cho họ đừng biết gì đến thảm kịch cuối cùng. Chỉ có hai người sẽ mang điều bí ẩn này theo xuống mồ, đó là Richard

và tôi. Chàng đang ở Hà Lan, xa tới hàng trăm dặm. Còn tôi đang yên nghỉ ở Tywardcath. Bóng tối u ám đang lượn trên đầu hai chúng tôi. Ngày chủ nhật, khi Robin đi tới Menabilly, tinh thần tôi thấp tùng anh ta. Trí tưởng tượng của tôi theo Robin băng qua hoa viên, đến những bức tường cao bao quanh ngôi nhà. Sân trống trải, mặt tiền hướng tây của nhà như nhìn ngó tôi. Những tia nắng cuối cùng lọt vào căn phòng xưa của tôi, phía trên cao, bởi ví tấm rèm được kéo lên. Những cửa sổ phòng bên thì đóng kín, bên ngoài chẳng chịt những mầm cây leo, rêu phủ đầy vách đá trên phía trên cửa sổ. Mặt trời biến dạng và một lần nữa mặt tiền phía tây của ngôi nhà lại quay về với bóng tối. Chính nơi đó gia đình Rashleigh ăn ở. Họ đi ngủ dưới ánh đèn và mơ mộng. Nhưng tôi, cách đó ba dặm, ở Tywardcath, tôi giật mình thức dậy trong đêm ngỡ rằng đang nghe tiếng con trẻ gọi tôi trong nỗi kinh hoàng, ngỡ rằng nghe những ngón tay của nó cào vào vách tường và trong đêm tắm tối, hình ảnh con trai của Richard hiện ra sống động. Tôi ngồi bật dậy, toàn thân ướt đẫm mồ hôi. Matty, người hầu trung tín, nghe tôi thức dậy, vội đến thắp sáng đèn. Cô ta sắc thuốc cho tôi uống, xoa bóp sống lưng đau nhức cho tôi, và choàng một tấm khăn rộng lên hai vai tôi. Trong phòng bên, Robin vẫn chìm đắm trong giấc ngủ không có chiêm bao. Tôi cố đọc, nhưng đầu óc tôi quá bị ám ảnh, không thể tìm thấy thanh thoi. Matty mang đến cho tôi giấy và ngòi bút lông. Tôi bắt đầu viết. Tôi có nhiều điều muốn nói, nhưng thời gian còn lại của tôi có thể đếm được. Tôi không làm đâu. Mặc dù vẻ mặt của Robin cố che đậy, nhưng bản năng riêng của tôi báo trước cho tôi biết rằng mùa thu này sẽ là mùa thu cuối cùng của tôi. Và trong khi mọi người còn tranh cãi về những lời bào chữa của Richard qua cuốn hồi ký, trong khi cuốn sách của chàng sẽ được người đời xếp cho một chỗ đứng trong văn khố của thế kỷ

Mười bảy này, thì những gì tôi viết đây sẽ theo tôi xuống tận đáy mồ, và sẽ tan rã thành bụi cùng với thân xác tôi. Tôi sẽ nói vì Richard, những gì mà chàng không bao giờ nói cho chính mình. Tôi sẽ chứng tỏ rằng, mặc dù những lỗi lầm của Richard, vẫn có thể có một người phụ nữ yêu chàng bằng cả tâm hồn lẫn trí tuệ - và người đàn bà ấy chính là tôi. Tôi viết lúc giữa đêm, dưới ánh sáng ngọn đèn dầu. Chuông nhà thờ vang lên báo hiệu những giờ đầu canh. Không một tiếng động nào khác vọng đến tôi ngoài những lời than thở của gió bên ngoài cửa sổ và tiếng thầm thì của thủy triều đang dâng lên tràn ngập bãi cát đến tận vũng nước tù dưới cầu St. Blazey.

Chương 2

Lần đầu tiên tôi gặp Gartred khi Kit, ông anh cả của tôi dẫn cô đến Lanrest và giới thiệu với chúng tôi người vợ mới cưới của anh ta. Gartred hai mươi hai tuổi, như thể tôi là người trẻ nhất, không kể Percy, một đứa trẻ mười tuổi. Gia đình chúng tôi vốn đông người, nhưng sống hạnh phúc và rất đoàn kết. Cha tôi, John Harris, không bên ba ngoài xã hội nữa, chỉ chăm lo đàn ngựa và mấy con chó. Lanrest không phải là một lãnh địa lớn, nhưng sừng sững sau một hàng cây to che chở ngự trị trên thung lũng Looe. Đó là một trong những ngôi nhà yên tĩnh và hạnh phúc. Chúng tôi rất thích nó. Ngày hôm nay đây, sau ba mươi năm, chỉ cần nhắm mắt lại, và mơ mộng là đủ ngửi thấy mùi đồng cỏ thơm nồng do cơn gió thoảng đưa đến. Tôi còn thấy bánh xe lớn của cối xay Lametton đang bám đầy bụi. Bầu trời luôn luôn trắng vì phủ đầy cánh chim bồ câu. Chúng bay lượn, xoay quanh trên đầu chúng tôi. Chúng mạnh dạn đến nỗi sà xuống mổ hạt trên lòng bàn tay của chúng tôi. Chúng vênh vang hãnh diện gồng cánh, tạo nên một ngoại cảnh khoan khoái. Những buổi trưa mùa thu, nghe tiếng gù gù hiền hòa của chúng, lòng tôi cảm thấy bình yên trong khi những người khác đã lên đường đi săn chim ưng, bằng ngựa, cười cười nói nói và tôi không thể đi theo họ được. Nhưng tôi sẽ nói đến điều ấy trong một chương khác. Bây giờ tôi nói về lần gặp gỡ đầu tiên của tôi với Gartred. Đám cưới đã diễn ra ở Stowe, nhà của cô ta. Tôi và Percy, vì lẽ bị cấm nên không thể tham dự. Bỗng nhiên tôi có hiềm khích với cô ta. Phải thừa nhận rằng tôi rất được cha mẹ và các anh chị nuông chiều, nên lúc ấy tôi có ý nghĩ trong đầu là người vợ của anh tôi không thích trẻ con làm rộn đám cưới và cô ta sợ bị lây bệnh chẳng.

Tôi nhớ lại lúc ấy đang nằm trên giường, hai mắt long lanh vì sốt, và tôi cắn nhằn với mẹ: Hồi chị Cecilia lấy chồng (Cecilia là chị cả của tôi), con và Percy theo sau đỡ vạt áo cho chị. Cả đoàn đi tới Mothercombe nơi đó được gia đình Pollexfen đón tiếp rất tử tế và chúng con ăn nhiều đến bội thực. Mẹ tôi không biết trả lời thế nào ngoài câu: “Lần này thì khác, Stowe không phải là Mothercombe và gia đình Grenville hoàn toàn không giống gia đình Pollexfen”. Tôi nghĩ rằng lý lẽ của mẹ quá yếu và nếu chúng tôi lây bệnh sốt cho Gartred, chắc mẹ sẽ không bao giờ tha thứ. Không ai bằng Gartred. Mọi người đều bị kích thích mạnh. Người ta lo chuẩn bị phòng cho đôi tân hôn, treo những tấm màn mới, trái thơm, tất cả chỉ để Gartred khỏi có cảm tưởng thiếu tiện nghi ở Lanrest. Các người hầu luôn tay quét nhà, phủ bụi. Ai cũng lảng xảng, xả thân vì Gartred.

Nếu vì Kit, ông anh tốt bụng và yêu quý, tôi không tiếc gì cả. Nhưng Kit không được nhắc

tới. Tất cả chỉ vì Gartred. Và như những trẻ con khác, tôi thích lắng tai nghe lời đàm tiếu của các người hầu. Người ta xầm xì ở nhà bếp, trong tiếng lách cách của chén đĩa: “Tại vì anh ta sẽ thừa kế gia tài của ngài Christopher de Radford, nên cô ta mới lấy ông chủ trẻ này”. Tôi ghi nhớ và suy nghĩ nhiều về câu nói đó kể cả câu trả lời của người hầu phòng của cha tôi: “Hiếm khi thấy một người Grenville chịu hạ mình lấy một người Harris tầm thường ở Lanrest”.

Lời nói ấy chạm tự ái tôi, và làm tôi ngạc nhiên. Tôi không thể tưởng tượng nổi rằng ông anh đẹp đẽ của tôi lại bị đánh giá là “tầm thường”. Tại sao một người Harris ở Lanrest lại thấp kém so với một người đàn bà Grenville? Kit đúng là người thừa hưởng gia tài của bác tôi Christopher de Radford, một ngôi nhà lớn ở bên kia Plymouth. Nhưng cho đến nay, tôi ít khi chú ý đến điểm đó. Lần đầu tiên, tôi nhận ra rằng đám cưới không phải là chuyện tình cảm như tôi tưởng, mà là một sự mua bán giữa những gia đình có thế lực, một vấn đề tài sản. Khi Cecilia lấy John Pollexfen, một người bạn từ thời thơ ấu, sự việc không có gì đáng chú ý. Nhưng bây giờ, qua những chuyến đi liên tục của cha tôi đến Stowe để đàm phán với những Pháp quan, khi trở về nhìn ông nhú mày suy nghĩ, tôi mới hiểu rằng hôn lễ của Kit đã trở thành một việc quốc sự, và biết chừng đâu, nếu không thành, sẽ khiến tình hình trong nước trở nên hỗn loạn. Nghe ngóng thêm những lời bàn khác, tôi nghe viên mục sư nói rằng: “Ngài Bernard Grenville không dám bàn bạc gì cả, mọi sự đều do cô con gái sắp đặt”.

Tôi suy nghĩ một thời gian và lặp lại câu này cho chị Mary của tôi nghe:

- Một người hôn thê mà vượt quyền cha mẹ đích thân bàn đến những quyền lợi cho mình, như thế có phải là bình thường không? - Tôi hỏi, dĩ nhiên với vẻ khôn lanh quá sớm.

Chị Mary không trả lời ngay. Mặc dù đã hai mươi tuổi, nhưng chị chưa hề từng trải với đời và tôi nghĩ rằng chị cũng không biết gì hơn tôi. Nhưng chị có vẻ khó chịu:

- Gartred là con gái độc nhất trong gia đình - cuối cùng chị cho ý kiến - có lẽ cô ta cần phải lên tiếng đòi hỏi phần mình.

- Em tự hỏi anh Kit có biết được điều ấy chẳng - tôi cố nói - Theo em nghĩ, anh Kit chẳng thích thế đâu.

Mary dặn tôi giữ kín miệng, tiên liệu rằng không chừng tôi sẽ thành đứa con gái lắm điều mà mọi người đều xa lánh. Không nản lòng, tôi quyết định dày vò Robin - ông anh hợp ý nhất của tôi - bằng cách buộc anh ta phải nói về gia đình Grenville. Robin vừa mới đi săn bằng chim ưng về. Anh còn đứng trong chuồng ngựa khuôn mặt đẹp trai rạng rỡ và sung sướng, tay nắm con chim ưng. Tôi còn nhớ lúc ấy tôi chột giật lùi lại khi nhìn thấy con vật hung ác, mỏ dính đầy

máu. Chỉ có Robin mới dám vuốt ve lông nó. Chuồng ngựa khá ồn ào, các người hầu lo chải lông ngựa bằng bàn chải, còn trong một góc, đàn chó đang ăn.

- May mà Kit tự mình kiểm vợ, chứ không nhờ em giới thiệu - Robin vừa nói vừa mỉm cười, trong khi con chim ưng trừng mắt nhìn tôi.

Một tay Robin vuốt tóc tôi, còn tay kia anh vẫn giữ chặt con vật đang giận giữ vùng vẫy.

- Nếu anh là anh cả - Robin dịu dàng nói - Có lẽ anh đã là chồng cô ta.

Tôi thoáng nhìn thấy một vẻ buồn thay thế nụ cười mỉm của Robin.

- Có phải anh là người mà cô ta yêu hơn cả không? - tôi hỏi.

Anh quay mặt đi, chụp mũ lên đầu con vật và trao cho người hầu. Đoạn, cầm lấy tay tôi, mỉm cười trở lại.

- Chúng ta hãy đi hái cerises (xơ - ri) - Robin nói - và hãy gác qua chuyện người vợ của anh cả chúng ta.

- Nhưng còn gia đình Grenville - tôi cố hỏi trong khi anh công kênh tôi lên vai để đi đến tận vườn trái cây - Tại sao chúng ta lại phải quá hãnh diện vì được thông gia với họ.

- Bevil Grenville là một chàng trai dễ mến nhất xứ - Robin nói - Kit, Jo và anh đã từng học ở Oxford với anh ta. Em gái của Bevil rất đẹp.

Tôi không rút tĩa được điều gì thêm, nhưng ông anh Jo của tôi, với tinh thần sâu sắc và châm biếm hơn, tỏ ý ngạc nhiên trước sự không biết gì của tôi.

- Nay Honor, em đã hơn mười tuổi rồi mà không biết rằng ở Cornouailles này, chỉ có hai gia đình uy thế nhất là Grenville và Arudell sao? Lẽ dĩ nhiên, gia đình Harris tầm thường của chúng ta phải điên lên vì sung sướng khi được cô Gartred kiêu diễm về làm dâu.

Nói xong, Jo lại cúi mũi vào cuốn sách đang đọc dở, và tôi không còn khai thác gì được thêm.

Tuần lễ sau đó, cả nhà lên đường đi Stowe để dự đám cưới. Tôi đành phải kiên nhẫn chờ đợi cho đến khi họ trở về. Nhưng rồi lại sớm thất vọng: mẹ tôi và những người khác đều viện cớ mệt, không nói gì cả. Thật thế, ai cũng có vẻ mệt nhoài sau bao nghi lễ và vui chơi. Chỉ có người chị thứ ba của tôi là Bridget chịu kể. Chị ca ngợi vẻ nguy nga lộng lẫy của lâu đài Stowe

và lòng hiếu khách của gia đình Grenville:

- So với Stowe, nhà của chúng ta chỉ bằng chỗ ở của người gác cổng. Cả Lanrest này không thấm thía gì đối với Stowe. Em biết không, luôn luôn có hai người hầu đứng sau ghế của chị, còn trong hành lang, ban nhạc cứ chơi liên tục.

- Nhưng Gartred? - Tôi nóng lòng hỏi - Em muốn chị nói về Gartred.

- Thong thả đã! Này em, có hơn hai trăm thực khách. Mary và chị ngủ trong một căn phòng lớn hơn căn phòng này nhiều. Một bà hầu phòng luôn túc trực phục vụ và chải tóc cho tụi chị. Khăn trải giường được thay hằng ngày và tắm dầu thơm.

- Còn gì nữa không chị? - tôi hỏi, lòng khô héo vì ghen tị.

- Cha của chúng ta như một bóng mờ - Bridget thở dài nói tiếp - Thỉnh thoảng chị thấy cha đang cố tìm lời bắt chuyện với người khác, nhưng trông cha chẳng thoải mái chút nào cả. Ai cũng ăn mặc sang trọng khiến cha có vẻ nghèo nàn khi đứng bên cạnh họ. Ngài Bernard rất đẹp lão. Ngài mặc một bộ áo vét ngắn, đeo lon bạc, còn bộ đồ xanh lá cây của cha trông hơi chật. Khi đứng bên cạnh cha của chúng ta, ngài Bernard nổi bật hẳn lên.

- Chuyện ấy không quan trọng - tôi nói - Hãy kể về Gartred cho em nghe.

Chị Bridget mỉm cười với vẻ bề trên.

- Bevil là người mà chị thích nhất và đó cũng là ý kiến của những người khác. Chàng luôn luôn có mặt giữa chúng ta, để xem có thiếu gì không. Chị nhận thấy điệu bộ của phu nhân Grenville hơi cứng cõi, nhưng Bevil mới là mẫu người lịch thiệp. Trong gia đình Grenville, ai cũng có mái tóc hồng nâu, em biết đấy. Nếu gặp ai có màu tóc đỏ, chúng ta có thể quả quyết rằng người ấy thuộc giòng họ Grenville. Chị không thích cái anh chàng mà người ta gọi là Richard lắm - Bridget bấu môi nói thêm.

- Tại sao? Anh ta xấu lắm sao? - Tôi hỏi.

- Không, - Bridget bối rối trả lời - anh ta còn đẹp trai hơn Bevil. Nhưng anh ta nhìn tụi chị với vẻ ngạo mạn. Có lúc anh ta dẫm chân lên vạt áo của chị mà không ngỏ lời xin lỗi. Anh ta còn xấc xược nói: "Tại cô để vạt áo kéo lê trên đất". Người ta đồn Richard là chiến binh.

- Nhưng còn Gartred? - Tôi lại hỏi - Chị không nói gì với em về cô ấy.

Mặc tôi nản lòng, Bridget vươn vai ngáp và đứng dậy:

-Ồ! Chị mệt quá rồi. Hãy đợi đến ngày mai. Nhưng Mary, Cecilia và chị đều đồng quan điểm với nhau rằng Gartred rất đẹp và tụi chị ước ao được như cô ta.

Cuối cùng tôi đành bằng lòng chờ đợi giây phút gặp Gartred, mới có nhận xét riêng của mình. Cả nhà chúng tôi tề tựu trong phòng khánh tiết để đón gia đình Grenville - họ đã rời Stowe, trước hết đến ra mắt ông bác tôi ở Radford - và bây giờ thì đàn chó tủa ra sân khi nghe tiếng vó ngựa.

Chúng tôi khá đông người, gia đình Pollexefen cũng đến với chúng tôi. Chị Cecilia bế bé sơ sinh trên tay - đưa con đỡ đầu lần đầu tiên của tôi. Tôi rất hãnh diện về vinh dự này. Tất cả chúng tôi đều rất vui vẻ, cười đùa với nhau, như cùng một gia đình, bởi vì chúng tôi rất hiểu rõ nhau.

Kit nhẹ nhàng nhảy xuống ngựa - trông anh thật tươi tỉnh - và tôi thấy Gartred. Cô ta thỏ thẻ điều gì đó với Kit. Anh chàng bật cười, đỏ mặt, đưa tay đỡ người vợ mới cưới xuống ngựa. Trong chớp mắt, tôi hiểu điều mà Gartred vừa nói với Kit chỉ là một phần trong đời sống của hai người đó và không kiên hệ đến chúng tôi, đến gia đình. Anh Kit không thuộc về gia đình nữa, anh ta đã thuộc về Gartred .

Tôi cố ý đứng tách riêng ra, để hỏi bị giới thiệu tên, nhưng bất ngờ Gartred xuất hiện gần tôi, bàn tay mát rượi của cô ta nâng cằm tôi.

- Em Honor hả? - Cô ta nói, giọng ngụ ý cho rằng tôi còn con nít, hoặc yếu đuối, có thể nói, tôi làm cô ta thất vọng.

Gartred bước vào phòng khách, đi trước mẹ tôi, nụ cười dạn dĩ trên môi. Những người còn lại đi theo, như bị thu hút. Em trai tôi, Percy, hai mắt tròn xoe vì cảm phục, đến gần Gartred. Cô ta đặt một viên kẹo vào miệng nó. Hình như cô ta luôn cầm sẵn kẹo - tôi nghĩ thầm - để lấy lòng trẻ con chúng tôi như người ta nuôi dạy chó.

- Honor cũng muốn kẹo chó? - Gartred nói, giọng hơi chế giễu, như thể cô ta biết rằng tôi rất ghét bị xem như trẻ con.

Tôi chăm chú nhìn Gartred. Cô ta nhắc tôi nhớ lại điều gì đó, bất chợt tôi nhớ lại.

Lúc còn là một cô bé tí xiu ở Radford, trong nhà bác tôi, có lần chúng tôi đang ở trong nhà kiếng trồng cây. Tôi chợt thấy một cây hoa phong lan đơn độc, màu ngà nhạt với một đường chỉ đỏ sẫm giữa hai cánh hoa. Hương thơm của nó tỏa khắp nhà, một mùi mật, bệnh hoạn. Đó là hoa đẹp nhất mà tôi chưa bao giờ được thấy và tôi đưa tay ra định vuốt ve vật mỹ lệ mơn

mởn đỏ nhưng bác đã gạt tay tôi ra.

- Cháu chớ sờ vào nó, độc lắm!

Tôi sợ hãi lùi lại. Thật thế, tôi thấy vô số những sợi tua tủa như kim châm dựng đứng lên, sắc như kiếm. Gartred giống như hoa phong lan. Cô ta chìa kẹo cho tôi. Tôi quay mặt đi, lắc đầu. Ngay cả cha tôi chưa bao giờ nặng lời với tôi như lúc ấy:

- Honor, con học đâu những cử chỉ như thế? - Gartred cười và nhún vai. Ai cũng quay nhìn tôi bằng vẻ bất bình, kể cả Robin cũng chau mày. Mẹ tôi ra lệnh cho tôi đi lên phòng riêng. Ngày Gartred đến Lanrest là thế đấy.

Ba năm, sau ngày hôn lễ, biết bao nhiêu điều góp phần làm rõ nét cuộc đời của Gartred và chiến tranh đã dạy cho chúng tôi nhận định về những năm đen tối trải qua. Có điều chắc chắn rằng cả hai chúng tôi vẫn thù nghịch nhau. Cô ta thì trẻ, tự tin và kêu hãnh. Còn tôi vẫn là đứa trẻ hay hờn dỗi, núp sau cánh cửa hoặc bức bình phong để rình mò Gartred, và cả hai chúng tôi đều cùng ý thức rõ mối thù nghịch này. Vợ chồng Kit thường ở Radford và Stowe nhiều hơn ở Lanrest, nhưng sự hiện diện của họ chỉ gieo niềm u ám. Tôi chỉ là một đứa trẻ, tôi không biết lý luận, nhưng bản năng của một đứa trẻ hay một con vật không lầm. Hai vợ chồng mãi vẫn không có con. Đó là cú đầu tiên làm cha mẹ tôi nản lòng. Chị Cecilia của tôi vẫn tiếp tục sinh đẻ đều đặn, nhưng với Gartred, thì không bao giờ nghe đề cập đến vấn đề con cái. Cô ta vẫn leo lên lưng ngựa, đi săn như tất cả chúng tôi, không bao giờ thấy cô ta nằm phòng hay than mệt mà cả nhà mong mỏi như tình trạng của Cecilia. Một lần kia, mẹ tôi bạo miệng nói:

- Gartred con, ngay mẹ đây, từ sau khi lấy chồng, mẹ đã từ bỏ cưỡi ngựa và đi săn, vì sợ rủi ro xảy ra tai nạn.

vẫn cứ thản nhiên làm móng tay bằng một chiếc kéo nhỏ xíu bằng xà cừ, Gartred nhìn mẹ tôi và trả lời tỉnh bơ.

- Con chẳng có gì phải sợ cả. Mẹ cứ quở trách con trai mẹ thì tốt hơn.

Cô ta nói bằng giọng trầm trầm, chứa đầy nọc độc. Mẹ tôi sững sốt nhìn cô con dâu hồi lâu, đoạn bỏ ra khỏi phòng, vẻ tuyệt vọng. Lần đầu tiên bà cảm thấy thấm thía vì nọc độc này. Tôi không hiểu ý nghĩa câu chuyện giữa hai người nhưng tôi có cảm giác Gartred đổ lỗi cho anh tôi. Sau đó, Kit đi vào và trách vợ đã buộc tội anh ta trước mặt mẹ. Cả hai người quay lại nhìn tôi và tôi hiểu rằng phải tránh xa chỗ khác. Tôi ra ngoài vườn và cho bồ câu ăn thóc, nhưng sự bình yên đã lìa bỏ ngôi nhà. Từ lúc đó, giữa hai người không còn êm thấm nữa và ảnh hưởng

đến tất cả chúng tôi. Tình hình của Kit như thay đổi. Nét mặt anh luôn có vẻ bức bối và đôi khi tỏ thái độ lạnh lùng cả với cha tôi, trái với trước đây hai cha con rất hợp ý nhau.

Kit càng ngày càng công kích cha tôi và mọi người trong nhà. Anh chê bai doanh nghiệp ở Lanrest và mang ra so sánh với Radford. Nhưng ngược lại, đối với vợ, anh lại hạ mình như kẻ hầu, mất hết cả tính cách quý phái trước đây ở con người anh ta và dưới đôi mắt không tha thứ nổi của tôi, anh ta thật đáng khinh. Năm sau, Kit được cử làm đại diện cho vùng West Looe ở Nghị Viện và cả hai vợ chồng thường đi Luân Đôn. Từ đó, chúng tôi ít khi có dịp thấy họ, nhưng mỗi khi trở về Lanrest, sự hiện diện của họ là nguyên nhân cho những căng thẳng mới. Vào một tối kia, trong khi cha mẹ chúng tôi vắng nhà, giữa Kit và Gartred, một cuộc gây gổ dữ dội đã nổ ra. Lúc ấy đang giữa mùa hè oi bức, tôi phải trốn khỏi căn phòng nóng nực và mặc đồ ngủ đi dạo ngoài vườn. Mọi người đang ngủ. Tôi như một bóng ma đi bách bộ ngang qua cửa sổ. Chỉ có cửa sổ phòng dành cho bạn bè lại mở toang, và tôi nghe giọng nói của Kit to hơn thường ngày. Như bị xui khiến, tôi tiến tới lắng tai nghe.

- Đi tới bất cứ chỗ nào cũng thế, cô làm tôi mất mặt trước mắt mọi người và ngay hồi nãy trước mặt em trai tôi. Tôi không thể chịu đựng hơn nữa đâu.

Tôi nghe Gartred bật cười và thấy bóng đen của Kit nhảy nhót trên trần nhà dưới ánh sáng chao đảo của ngọn đèn. Kế đó, họ nói nhỏ với nhau một hồi, đoạn Kit trở nên to tiếng:

- Bộ cô tưởng tôi không thấy sao? Cô tưởng tôi ngu đến nỗi nhắm mắt làm ngơ tất cả, hầu đạt mục đích giữ cô gần tôi và được sờ mó cô sao? Cô tưởng tôi sung sướng gì khi thấy cô ngoại tình với tên Antony Denys vào buổi tối mà tôi bất thần bắt gặp khi từ Luân Đôn trở về? Tưởng ai hóa ra một thằng mới chôn vợ chết và con cái thì đã lớn đùm đề cả rồi? Cô không thương xót tôi sao?

Cái giọng than vãn mà tôi ghét nhất lại trở về với ông anh của tôi và tôi nghe Gartred vẫn cười:

- Ngay cả hồi nãy - Kit nói tiếp - tôi thấy cô mỉm cười với em trai tôi.

Tôi sợ hãi, nhưng sự kích thích kỳ lạ xâm chiếm hồn tôi. Chợt tim tôi nhảy thót trong lồng ngực khi nghe có tiếng chân người tới gần bên, nhưng người ấy không phải ai khác hơn là Robin.

- Anh đi đi - tôi thì thầm - Đi ngay đi!

Tôi đưa ngón tay chỉ cửa sổ:

- Kit và Gartred đấy - tôi nói - Kit giận vợ vì đã mỉm cười với anh.

Robin làm điệu bộ bỏ đi, nhưng ngay lúc ấy giọng của Kit to lên như một đứa trẻ đang nức nở.

- Nếu đúng như thế, tôi sẽ giết cô. Tôi thề sẽ giết cô.

Bằng một động tác rất nhanh, Robin cúi xuống, lượm một hòn đá và ném vào khung cửa, làm bể một tấm kính.

- Cầu trời đày đọa anh! Anh hèn lắm - Robin la lên - Hãy xuống đây mà giết tôi!

Tôi ngược mắt lên, thấy khuôn mặt của Kit, trắng bệch và bối rối, đằng sau anh ta là Gartred, tóc xõa xuống vai. Một cảnh tượng mà tôi không bao giờ quên: hai cái đầu xuất hiện trên khung cửa sổ, còn Robin hoàn toàn không có vẻ gì là người anh đáng yêu nữa. Trông anh ta lúc ấy đầy sự thách đố và khinh bỉ. Tôi lấy làm xấu hổ cho anh ta, cho Kit và cho cả tôi. Nhất là, tôi thù hận Gartred, nguồn gốc của cơn bão tố này và cô ta vẫn ra vẻ thản nhiên.

Tôi trốn chạy, hai tay bịt tai, leo lên giường, không nói với ai một lời, úp mặt trên mền, cứ nơm nớp lo sợ sáng hôm sau bắt gặp xác ba người nằm chết trên cỏ. Tôi không bao giờ biết được điều gì đã xảy ra sau đó. Sáng hôm sau, mọi sự lại diễn ra bình thường, đúng hơn là Robin lên ngựa ra đi sau bữa điểm tâm và chỉ trở về nhà sau khi Kit và Gartred đi Radford khoảng năm ngày sau. Tôi cũng không bao giờ biết trong gia đình có ai khác thấy cảnh tượng hồi đêm hôm không. Tôi không dám hỏi. Từ khi Gartred hiện diện trong gia đình, chúng tôi đã mất đi thói quen chia sẻ với nhau những nỗi phiền muộn và bây giờ mỗi người trở nên lầm lì và bí mật hơn.

Năm tiếp theo, năm 1623, bệnh đậu mùa tàn phá vùng Cornouailles và ít gia đình nào mà không có người mắc bệnh. Ở Liskeard, nhà nào cũng đóng kín cửa, các cửa tiệm cũng thế, không chịu tiếp tục buôn bán vì sợ lây bệnh.

Một ngày tháng sáu, cha tôi trúng bệnh đậu và từ trần ít ngày sau. Nỗi buồn chưa kịp phai pha thì tin tức của bác tôi từ Radford gửi về cho hay Kit cũng mắc bệnh và khó có hy vọng thoát chết.

Thế là cả cha lẫn con đều chết, cách nhau vài tuần. Jo, ông anh “mọt sách”, trở thành chủ gia đình. Chúng tôi quá đau buồn trước sự mất mát của hai người thân nên ít chú ý đến Gartred đã vội vàng bỏ về Stowe ngay sau khi có dấu hiệu bệnh dịch trong vùng, và cũng nhờ thế mà cô

ta thoát chết. nhưng khi mọi người tham dự việc mở di chúc của hai người chết ra đọc - di chúc của Kit và di chúc của cha tôi - chúng tôi mới biết rằng nếu lãnh địa

Lanrest và sau này cả Radford do Jo thừa hưởng, thì những đồng cỏ phì nhiêu ở Lametton và cối xay thuộc về tay Gartred.

Gartred đến nghe đọc di chúc cùng với ông anh Bevil, Cecilia, người chị dịu dàng nhất của tôi, cũng có mặt và sau này chị phải tỏ ra ngạc nhiên vì thái độ của Gartred, lạnh lùng, bủn xỉn. Cô ta kiểm tra gắt gao việc đo đạc từng tấc đất ở Lametton. Bevil, anh cô ta, đã có vợ rồi, và trở thành người lảng giềng của chúng tôi ở Killigarth, cố gắng làm mọi cách để xóa tan đi ấn tượng xấu trong lòng chúng tôi, và mặc dầu lúc ấy tuy còn nhỏ, tôi cũng thấy động lòng trắc ẩn trước tình thế khó khăn của anh ấy. Không ngạc nhiên gì khi mà ai cũng mến Bevil và tôi tự hỏi trong thâm tâm anh ta nghĩ gì về cô em gái của mình.

Công việc xong xuôi, hai anh em Bevil lại lên đường trở về và mỗi người trong gia đình - tôi nghĩ thế - mừng thầm vì tránh được sự gây vỡ, mầm mống bất hòa giữa hai gia đình. Sự kiện Lanrest thuộc về Jo cũng làm khuây khỏa mẹ tôi phần nào tuy bà không nói gì hết.

Lúc ấy Robin không có nhà và không ai khác ngoài tôi ra, có thể đoán được lý do tại sao anh ta vắng mặt.

Ngày Gartred ra đi, cái gì đó xui khiến tôi đứng lại trước ngưỡng cửa phòng của vợ chồng ông anh tôi. Gartred đã tuyên bố rằng tất cả những gì trong phòng đều thuộc về Kit, và như thế thuộc về cô ta. Ngày hôm trước, các người hầu phải mất nguyên một ngày để gỡ những tấm màn cửa và thu dọn đồ đạc mà Gartred sẽ mang đi. Lúc ấy, chỉ còn một mình Gartred trong phòng cô ta đang loay hoay lấy hết đồ đạc ra khỏi một ngăn kéo bí mật trong một góc. Gartred không biết đang bị tôi quan sát và cuối cùng tôi thấy bộ mặt thật của cô ta. Đôi mày nhíu lại, môi trề ra, Gartred kéo mạnh ngăn kéo đến nỗi cái tay nắm tuột cả ra, ở đáy hộc, chỉ có vài ba món nữ trang nhỏ, không đáng giá - tôi nghĩ thế - nhưng cô ta quyết không để sót lại. Gartred nhìn thấy tôi qua tấm kiếng.

- Chị muốn mang thì mang nhưng nhớ để lại cho chúng tôi bốn bức tường nhé - tôi mĩa mai nói với Gartred khi cả hai chúng tôi nhìn thẳng vào mắt nhau. Với lời lẽ như thế, trước đây tôi có thể bị cha và các anh đánh đòn, nhưng trong phòng bây giờ chỉ có hai chúng tôi.

- Em luôn luôn rình mò tôi ngay từ ngày đầu - Gartred nhẹ nhàng nói và bởi vì tôi không phải đàn ông, cô ta không mỉm cười duyên.

- Tôi sinh ra với cặp mắt mà - tôi trả đũa lại.

Gartred thong thả cắt nữ trang vào một cái bao đeo ở thắt lưng.

- Em hãy mừng vì khỏi phải thấy tôi nữa - cô ta nói - Chúng ta ít có cơ may gặp lại nhau.

- Tôi cũng hy vọng thế - tôi trả lời.

Bất chợt, Gartred cười.

- Thật đáng tiếc cho ông anh của em không được phần tính của em.

- Anh nào? - Tôi hỏi.

Cô ta im lặng một lúc và cuối cùng vuốt má tôi bằng ngón tay dài mịn.

- Tất cả - cô ta trả lời trước khi quay lưng gọi người hầu.

Thong thả, tôi bước xuống cầu thang, đầu nóng bừng. Trong phòng đại sảnh, Jo đang sửa lại tấm bản đồ treo trên tường cho ngay ngắn. Tôi đi ngang gần anh ta nhưng không nói một lời nào và sau đó bước ra vườn.

Gartred rời khỏi Lanrest lúc giữa trưa trong tiếng vó ngựa ồn ào cùng với đám tùy tùng của cô ta mang theo đồ đạc và hành lý. Tôi núp sau những thân cây để quan sát họ. Cả bọn biến mất trong đám mây bụi trên đường.

- Thế là xong - tôi tự nhủ - chúng tôi đã dứt khỏi những người thuộc giòng họ Grenville.

Thế mà số phận lại quyết định cách khác.

Chương 3

Sinh nhật lần thứ mười tám của tôi. Một ngày đẹp đẽ tháng mười hai. Nhẹ nhàng và vui vẻ như một con chim, tôi nhìn trên biển chói lọi hạm đội của Đức Vua giương hết buồm trở về.

Tôi ít quan tâm đến chuyến viễn chinh thất bại vừa qua và nước Pháp vẫn chưa chiếm được cảng La Rochelle. Vấn đề này hãy để cho những người lớn hơn tôi bàn cãi.

Ở đây, trong cảng Devon, người ta cười nói vui vẻ. Tuổi trẻ đang trải qua kỳ nghỉ hè. Cảnh sắc đẹp biết bao: gần tám mươi chiến thuyền chen chúc trên biển, những cánh buồm trắng căng phồng trước ngọn gió tây, cờ hiệu tung bay trên đầu các cột buồm vàng chói. Mỗi chiếc thuyền khi đi ngang qua thành lũy trên núi Batten, được chào mừng bằng một loạt đạn súng thần công. Để đáp lại, thuyền hạ cờ xuống, thả neo vào đậu trong vịnh. Đám đông tụ tập trên các đồi cát reo hò và vỗ khăn tay. Từ trên các chiến thuyền vang lên những tiếng reo mừng. Trống đánh, kèn đồng thổi lên. Những người lính đứng chật ních boong tàu, ép sát người vào lan can, leo lên cả những sợi dây thừng. Mặt trời chiếu sáng trên áo giáp, trên những lưỡi kiếm đang giơ cao để chào lại những người trên bờ. Các sĩ quan trong bộ quân phục rực rỡ đỏ thắm, xanh dương và xanh lá cây đứng ở đuôi thuyền.

Mỗi chiếc tàu chiếc đều giương lá cờ và huy hiệu của sĩ quan và chỉ huy trên đỉnh cột buồm chính, và dân chúng nhận ra ngay màu cờ và huy hiệu của viên tư lệnh ở Devon hay ở Cornouailles. Người ta thấy huy hiệu con ó hai đầu của người Godolphins, con nai đang chạy của người Trevannion Caerhages, sáu con én của bộ lạc Aranden đông người, và có lẽ đẹp hơn cả là huy hiệu của người Champernownes ở Devon với hình con thiên nga mỏ ngậm một con ngựa tơ màu vàng.

Những tàu chiến nhỏ hơn cũng sánh vai với các tàu đàn anh. Chúng mang những màu sắc và tôi nhận ra chúng đã từng đậu ở cảng Looe hay ở Fowey. Đó là những chiếc đã từng bị thương bởi chiến tranh và biển cả, nhưng vẫn đắc thắng mang dấu hiệu của những người đã xây dựng nên chúng, trang bị chúng và phái chúng lên đường chinh chiến. Giữa những chiếc đó, tôi nhận ra chiếc đầu sói của người láng giềng Trelawaey và chiếc hải âu của vùng Cornouailles.

Tàu của đô đốc, chiếc tàu lớn ba cột buồm, chở ngài tư lệnh chiến dịch tức quận công Buckingham. Được chào bởi chiến lũy Mount Batten, tàu này đáp lại bằng một loạt đại bác và

chúng tôi thấy rõ lá cờ hiệu của quân công trên đỉnh cột buồm lớn nhất. Tàu thả neo, xoay mũi về hướng gió. Hạm đội theo sau, tiếng rồn rảng của hàng trăm sợi dây xích dùng để buộc thuyền vang lên. Dần dần tất cả tàu đều trở mũi quay về Cawsand và bờ biển Cornouailles, còn phần đuôi thẳng hàng với nhau.

Kèn đồng vẫn thổi và trống đánh liên hồi trên mặt nước. Bất thành linh, tất cả chìm trong im lặng. Trên chiến thuyền đô đốc quân công chỉ huy, ai đó ra lệnh bằng giọng to và rõ.

Cùng một động tác, các binh lính đang đứng chập trên boong bồng chuyển động, xếp hàng ngay ngắn. Lại thêm một lệnh nữa, tiếp theo là một hồi trống ngắn, tất cả các xuồng nhỏ đều được hạ xuống.

Từ lệnh đầu tiên, có lẽ đã được ba phút rồi, trước kỷ luật hoàn hảo và chính xác của hạm đội, những người chứng kiến đồng loạt hoan hô như sấm. Không hiểu tại sao, những giọt lệ tuôn trào trên má tôi.

Một người đàn ông đứng bên cạnh tôi, buột miệng:

- Thật là hùng vĩ! Nhưng tôi biết chỉ có một người ở miền tây là có khả năng làm rối loạn hàng quân của Đức Vua. Này cô bé có thấy huy hiệu của họ Grenville bên dưới lá cờ của quân công không?

- Sinh nhật của em kết thúc thật tốt đẹp - anh Jo của tôi mỉm cười nói - Chúng ta được mời tham dự yến tiệc ở lâu đài dưới sự chủ tọa của quân công Buckingham.

Jo đã thừa hưởng gia tài ở Radford sau khi bác Christophe của chúng tôi chết cách đây mấy năm, và chúng tôi chia xẻ phần lớn thời gian giữa Plymouth và Lanrest. Jo đã trở thành một nhân vật khá quan trọng, ít ra ở vùng Devon. Anh được bổ nhiệm làm phó quận trưởng và đã cưới Elisabeth Champernowne, một thiếu nữ thừa kế gia tài, tuy không đẹp, nhưng bù lại có những cử chỉ, lời nói dễ mến. Chị Bridget của tôi cũng noi gương chị Cecilia và về làm dâu trong một gia đình ở Devon. Chỉ còn Mary và tôi là vẫn độc thân.

- Đêm nay, mười ngàn người sẽ đổ xô ra ngoài đường phố Plymouth - Robin khôi hài nói - Tôi đoán chắc rằng nếu các cô gái được thả ra, họ sẽ kiếm chồng được ngay.

- Nhưng trước hết phải cắt lưỡi con bé Honor đã - Jo trả lời - bởi vì chỉ nghe nó trả lời, các chàng trai sẽ quên ngay đôi mắt xanh và mái tóc quăn của nó.

- Cứ để em một mình - tôi tuyên bố - Em biết giữ mình mà.

Bởi vì tôi luôn luôn là một đức bé ghê gớm quá được nuông chiều nên cứng đầu và lắm miệng. Dù sao tôi cũng là người đẹp nhất trong gia đình mặc dù tôi có những nét cứng cỏi hơn và phải đứng trên đầu ngón chân mới tới ngang được vai Robin.

Tôi nhớ đêm hôm ấy, chúng tôi xuống thuyền để bơi ra lâu đài. Cả thành phố Plymouth đều xuống thuyền hay tràn lan trên thành lũy, trong khi đó, xa hơn, ở phía tây là những tia sáng yếu ớt của hạm đội thả neo. Khi chúng tôi cập bến thiên hạ đang chen chúc trước lối ra vào của Lâu đài. Các cô thiếu nữ xúm xít quanh các chiến binh để tặng hoa và cài ru- băng lên người họ. Người ta cũng mang đến bãi biển những thùng rượu bia, những xe cút kít chở đầy ba-tê, bánh ngọt và pho mát.

Chúng tôi qua khỏi những chỗ ồn áo vui vẻ để bước vào một bầu không khí thơm lừng, nơi trang hoàng những tấm vải nhung và lụa. Đó là một gian phòng lớn bày yến tiệc, mùi vị nồng nàn của những món ăn ngon nhất hòa lẫn với những tiếng nói như bị mất hút dưới những vòm trần cao lớn. Thỉnh thoảng, viên quan hộ vệ lại hô to:

- Xin hãy nhường chỗ cho ngài quận công Buckingham!

Và mọi người lại tránh sang một bên trước ngài tư lệnh đi thăm hỏi từ thực khách này qua thực khách khác.

Cảnh tượng thật là huy hoàng và tôi cảm thấy trống tim đập và đôi má đỏ bừng. Trong trí tưởng tượng non trẻ của tôi có cảm tưởng đây là quà tặng cho sinh nhật thứ mười tám của mình.

- Đẹp quá! Chị có thích không? - Tôi hỏi Mary khi chị luôn dè dặt trước mọi người, nắm lấy tay tôi và nói khẽ:

- Hãy nói nhỏ hơn, Honor. Em làm người ta chú ý đến chúng mình đấy.

Chị ấy khiêm tốn dừng lại dọc theo bức tường còn tôi vẫn tiếp tục bước, trở mắt nhìn mọi thứ mỉm cười cả với những người lạ, bạo dạn không biết lo gì cả khi mà đám đông chợt tách ra làm hai và đoàn tùy tùng của quận công đang đứng trước mặt chúng tôi. Chị Mary đã biến mất, chỉ còn lại một mình tôi đứng cản lối. Sau một hồi bất động, sợ hãi và bối rối, tôi cúi người xuống thật sát đất như đang đứng trước mặt Đức Vua Charles. Có tiếng cười khẽ trên đầu, tôi ngược mắt lên và trông thấy ông anh Jo của tôi, nửa mỉm cười, nửa tức giận, bước ra khỏi đám người đang vây quanh quận công. Jo cúi xuống, kéo tôi đứng dậy, bởi vì tôi cúi người xuống quá sâu đến nỗi không đứng lên được.

- Thừa ngài quận công, tôi xin phép được giới thiệu đây là em gái Honor của tôi - tôi nghe tiếng Jo nói - Thật ra thì hôm nay là lễ sinh nhật thứ mười tám của nó và lần đầu tiên nó mạo hiểm vào chốn đông người.

Quận công Buckingham, trịnh trọng nghiêng mình nâng tay tôi lên môi hôn, và chúc tôi một tương lai tốt đẹp.

- Có lẽ đây là chuyến mạo hiểm đầu tiên của cô ta, này Harris thân mến - Quận công duyên dáng nói - nhưng với sắc đẹp của em gái anh, tôi mong rằng đây không phải là lần cuối cùng cô ta đến với chúng tôi.

Quận công tiếp tục bước đi trong tiếng sột soạt của bộ đồ nhung tỏa hương thơm. Anh tôi đứng kế bên tôi, nhìn xuống tôi bằng vẻ nghiêm khắc và tôi khẽ buông ra một lời rửa - lời rửa học được của anh Robin từ chuồng ngựa. Chợt phía sau tôi có người lên tiếng.

- Mời cô bé hãy đi với tôi ra ngoài chiến lũy, tôi sẽ chỉ cho cô bé cách thức chào kính trọng.

Tôi giật mình quay lại, đỏ mặt vì tức giận, để rồi thấy mình đứng đối diện với một người đàn ông đang mỉm cười ngạo nghễ. Một sĩ quan mặc áo giáp bằng bạc nên ngoài bộ quân phục xanh. Đôi mắt của anh ta màu nâu vàng, mái tóc hồng nâu sậm và tôi nhận thấy hai tai anh ta đeo những khoen vàng. Trông anh ta như một tướng cướp Thổ Nhĩ Kỳ.

- Ông tính dạy cho tôi cách chào hay chửi rửa? - Tôi giận dữ hỏi sảng giọng.

- Cả hai, nếu cô muốn - anh ta trả lời.

Lời nói cộc cằn của anh ta làm tôi cứng họng. Tôi đưa mắt tìm Mary hoặc Elisabeth, người vợ có vàng trán sáng của Jo, nhưng cả hai đều mất hút trong đám đông. Xung quanh tôi toàn là người lạ. Tốt nhất là tôi nên rút lui cho xứng đáng. Tôi quay gót và tìm đường bước ra cửa thì sau lưng tôi, giọng nói chế giễu của anh chàng vang lên rõ mồn một:

- Xin quý khách hãy nhường lối cho cô Honor ở Lanrest!

Mọi người nhìn tôi, ngạc nhiên và tất cả đều tự động lui lại, nhường đường cho tôi đi qua. Đôi má nóng bừng, tôi vội vã bước ra ngoài trời, trên bờ thành cao, nhìn xuống vịnh Plymouth. Dưới chân thành, trên quảng trường, người ta đang khiêu vũ và hát. Anh chàng nham nhở kia vẫn không rời tôi nửa bước. Bàn tay đặt trên chuôi kiếm, anh ta vẫn ngạo mạn nhìn tôi.

- Có phải cô là người mà em gái tôi ghét cay ghét đắng không?

- Ông muốn nói gì?

- Ở địa vị nó, tôi đã sửa trị cô rồi.

Có cái gì đó trong giọng nói này và đôi mắt này đánh thức những kỷ niệm xa xưa của tôi.

- Ông là ai? - tôi hỏi.

- Ngài Richard Grenville - anh trả lời - Đại tá trong quân đội Hoàng gia, mới đây được phong tặng Hiệp sĩ do lòng can đảm tốt bụng ngoài chiến trường.

- Thật đáng tiếc - tôi nói - cử chỉ của ông không thể hiện điều gì gọi là can đảm cả.

- Và thái độ của cô - anh ta trả đũa lại - không hợp chút nào với diện mạo của tôi.

Lời nói bóng gió đến vóc dáng của tôi - từ năm mười ba tuổi đến giờ, tôi không lớn thêm một chút nào - làm tôi nổi giận phùng phùng. Tôi phun ra một tràng lời chửi rửa học được của Jo và Robin. Lẽ dĩ nhiên hai anh tôi không bao giờ chửi thề trước mặt tôi và chỉ có thói quen nghe lén kinh niên ngoài cửa mới khiến tôi học được những chữ ấy. Nhưng tôi chỉ mất thì giờ nếu tưởng rằng làm tái mặt Richard Grenville. Anh ta kiên nhẫn lắng nghe tôi chửi cho đến tận cùng như một ông thầy dạy trẻ lắng nghe trả bài, đoạn anh ta lắc đầu.

- Trong ngôn ngữ Anh vẫn có những từ hơi thô không thích hợp với hoàn cảnh. Tiếng Tây Ban Nha duyên dáng hơn, thể hiện cơn phẫn nộ khá hơn. Hãy nghe đây.

Và anh ta bắt đầu chửi bằng tiếng Tây Ban Nha, trút lên đầu tôi hàng loạt tiếng nghe rất kêu và hay hay, và chắc chắn là sẽ làm tôi thán phục nếu những lời này được thoát ra từ miệng của Jo và Robin. Trong khi lắng tai nghe, tôi cố tìm xem nơi anh ta có gì giống với Gartred không.

- Chắc cô phải chấp nhận - chợt anh ta ngưng chửi - rằng cô đã thua tôi.

Nụ cười của anh ta không còn gì là nhạo báng nữa, và làm tôi xiêu lòng. Tôi cảm thấy cơn giận tan biến hết.

- Nào! Chúng ta hãy xem các tàu chiến - Richard đề nghị - chiếc tàu thả neo là điều đáng xem.

Chúng tôi đi men theo chiến hào. Trăng đã lên khiến bầu trời thêm sáng. Các chiến thuyền

nổi bật lên, bất động dưới ánh sáng màu nhạt. Đàn ông đang hát và giọng của họ vang đến tận chúng tôi, khác hẳn tiếng ồn ào náo nhiệt của đám đông trên khắp đường phố.

- Các ông có bị mất quân nhiều ở chiến trường La Rochelle không?

- Không nhiều hơn tôi tưởng sau một cuộc viễn chinh thất bại - anh ta nhún vai trả lời

- Các chiến thuyền đầy những thương binh không thể cứu chữa được. Có lẽ nên vứt họ xuống biển thì nhân đạo hơn.

Tôi nhìn anh ta, tự hỏi câu nói vừa rồi phải chăng là một biểu lộ mới của bộ óc trào phúng nơi anh ta.

- Chỉ có những người lính thuộc trung đoàn của tôi chỉ huy là nổi bật hẳn lên. Tôi là sĩ quan duy nhất đặc biệt chú trọng đến kỷ luật. Không có gì phải ngạc nhiên khi mà cuộc tấn công ở La Rochelle thất bại.

- Tại sao ông không nói điều này với thượng cấp của ông.

- Thượng cấp mà hiểu biết về quân sự thì chẳng có người nào. Còn đối với những thượng cấp cứ tuần tự mà lên lon, tôi chẳng hề kính trọng họ. Đó cũng là lý do tại sao khi tôi hai mươi chín tuổi, tôi là sĩ quan bị ghét nhất trong quân đội Hoàng gia.

Anh ta nhìn tôi vừa mỉm cười và một lần nữa, tôi không biết nói gì.

Tôi chỉ nghĩ đến chị Bridget, nghĩ đến điệu bộ của Richard khi dẫm lên vạt áo của chị tôi và tôi tự hỏi có ai trên đời có thể yêu anh ta được không.

- Thế còn ngài quận công Buckingham? - tôi hỏi - Ông cũng coi thường ngài chứ?

- Ồ không! Quận công và tôi là bạn thân với nhau từ nhỏ. Ngài luôn luôn làm những gì tôi yêu cầu. Với quận công, không có gì trở ngại cả. Cô hãy nhìn những tên lính say rượu dưới kia. Cũng may chúng không thuộc trung đoàn của tôi, nếu không, tôi đã cho treo cổ bọn du côn đó.

Anh ta chỉ tay xuống quảng trường nơi một toán lính say rượu đang gây gổ với nhau chung quanh một thùng tôn-nô rượu, giữa một đám phụ nữ đang reo hò.

- Phải thông cảm và tha thứ cho họ - tôi nói - bởi vì sau một thời gian dài lênh đênh trên biển.

- Cho dù chúng có uống hết cả một thùng tôn-nô rượu và chọc phá tất cả phụ nữ ở

Plymouth này, tôi cũng không thấy điều gì bất lợi - anh ta trả lời - nhưng chúng phải làm với tư cách là người, chứ không phải loài vật, và trước hết chúng phải giặt cái áo dính đầy ghét của chúng đi đã.

Richard quay mặt đi, về kinh tởm.

- Thôi chúng ta đi - Anh ta nói - Bây giờ hãy xem cô chào trước mặt tôi có khá hơn trước quận công không? Đây này, hãy dùng ngón tay kẹp hai bên hông áo, nghiêng đầu gối phải xuống và để cho cái mông khá tầm thường của cô xuống tận bàn chân trái. Đấy!

Tôi vâng lời vừa phì cười. Thật hết sức khôi hài khi một viên đại tá của quân đội Hoàng Gia đang dạy những bài học chào kính trọng trên thành lũy của lâu đài Plymouth.

- Không có gì phải cười - anh ta nghiêm giọng nói - Một người phụ nữ vụng về khiến người ta liên tưởng đến sự giáo dục kém cỏi... A! Tốt rồi đấy! Cô hãy làm lại một lần nữa... Thật hoàn hảo. Bất cứ lúc nào cô muốn, cô có thể làm được rồi đấy. Sự thật thì cô chỉ là một cô bé tự phụ được các anh trai quá nuông chiều.

Anh ta sốt sắng sửa lại xiêm y của tôi cho ngay ngắn.

- Tôi không thích ngồi dùng bữa với một người phụ nữ ăn mặc cẩu thả - anh ta thì thầm.

- Tôi cũng không có ý định dùng bữa với ông - tôi bắt bẻ lại.

- Chẳng ai khác mời cô đâu, tôi dám chắc thế. Nào, hãy nắm lấy cánh tay tôi. Tôi đói lắm rồi.

Anh ta lôi tôi vào trong lâu đài nơi đó tôi sợ hãi khi thấy những thực khách đã ngồi vào những bàn dài từ lâu, và các người hầu đang bưng thức ăn. Nhiều người thấy chúng tôi bước vào và tôi mất đi vẻ dạn dĩ thường ngày.

Đây cũng là những bước đầu tiên của tôi vào đời mà tôi không bao giờ quên.

- Chúng ta hãy ra ngoài đi - tôi năn nỉ vừa kéo cánh tay anh ta - Hãy xem, không còn một ghế nào trống.

- Trở ra ngoài à? Không bao giờ. Tôi muốn ăn.

Anh ta đẩy các người hầu qua một bên và gần như là nhắc tôi lên khỏi mặt đất. Tôi thấy hàng trăm khuôn mặt quay về phía chúng tôi, nghe có tiếng xì xào và thoáng gặp chị Mary

đang ngồi cạnh Robin, khá xa, khoảng giữa phòng. Tôi thấy ánh mắt kinh ngạc và hoảng hốt của chị đồng thời đôi môi chị mấp máy chữ “Honor” trong khi quay sang nói với Robin. Bị kéo mạnh bởi cánh tay không thương xót của Richard Grenville, tôi không còn cách nào khác là chạy như bay theo anh ta đến tận bàn lớn ở đầu gian phòng đại sảnh, nơi có quận công Buckingham đang ngồi bên nữ bá tước Edgcumbe cùng với tất cả những nhân vật trong giới quý tộc vùng Cornouailles và Devon.

- Tại sao ông lại đưa tôi đến tận bàn lớn - tôi phản đối vừa cố sức níu tay Richard.

- Sao? - anh ta nhìn tôi bằng vẻ ngạc nhiên. Thà tôi bị đầy đọa hơn là ngồi ăn chỗ khác. Hãy nhường chỗ cho ngài Richard Grenville!

Nghे tiếng nói của anh ta, các người hầu đứng nép vào tường, mọi người đều quay lại nhìn, quận công Buckingham cũng bỏ dở câu chuyện đang nói với bà bá tước. Người ta đưa thêm ghế đến, đồng thời các thực khách ngồi dồn lại, nhường chỗ cho chúng tôi ngồi sát bên ngài quận công, trong khi bà bá tước nhìn tôi bằng con mắt lạnh lùng. Richard Grenville nghiêng đầu mỉm cười với bà bá tước.

- Chắc chị biết cô Honor Harris chứ? Hôm nay cũng là ngày sinh nhật thứ mười tám của cô ta.

Bà bá tước gật đầu không nói một tiếng.

- Cô khỏi phải lo giữ lời với bà ta - Richard Grenville nói với tôi - Bà bá tước điếc đặc. Nhưng này lại Chúa! Cô hãy tươi cười đi chứ và đừng khiếp đảm như thế nữa!

Tôi chỉ cầu được chết, nhưng vô ích. Trong cơn tuyệt vọng, tôi đành phải bắt đầu ăn món ngỗng rô-ti mà người ta vừa đặt trước mặt tôi.

Quận công Buckingham quay sang tôi, tay cầm ly rượu.

- Tôi chúc cô ngày hôm nay gặp nhiều bất ngờ thú vị - ngài nói.

Tôi lí nhí cảm ơn và cúi đầu để mấy lọn tóc che khuất đôi má đỏ bừng.

- Đó chỉ là lời nói xã giao bình thường - Richard Grenville nói nhỏ vào tai tôi - Cô đừng mắc cỡ làm gì. Quận công có đến một tá nhân tình và ngài ta đang si tình Hoàng hậu nước Pháp.

Richard ăn uống một cách ngon lành, thỉnh thoảng ngẩng đầu buông ra vài tiếng cộc lốc với những người ngồi gần. Tôi không biết đã ăn gì trong bữa tiệc kéo dài này. Cuối cùng thì cực

hình chấm dứt và người bạn trai của tôi đứng dậy. Rượu mà tôi đã uống như nước làm mềm nhũn hai chân và tôi bó buộc phải dựa vào người anh bạn ca-va³ của tôi.

Tôi không nhớ rõ điều gì tiếp diễn sau đó. Chỉ biết có nhạc, có tiếng hát, những tay vũ công gốc Sicile⁴ đang nhảy điệu tarentelle của Ý. Những vòng quay cuối cùng làm tôi tối tăm mặt mũi. Khi tỉnh dậy tôi xấu hổ thấy mình đang nằm dài trong một căn phòng khác của lâu đài, hơi tối tăm, kín đáo và tôi đang nôn ọe. Richard Grenville nắm tay tôi và dùng khăn mu-soa lau mồ hôi trên trán tôi.

- Cô sẽ phải tập uống rượu đi thôi - anh ta nghiêm giọng nói.

Tôi cảm thấy vừa mệt vừa xấu hổ. Những giọt lệ long lanh trên khóe mắt.

-Ồ không! - giọng anh ta bình thường cứng rắn chợt trở nên âu yếm lạ lùng - Cô đừng khóc chứ! Nhất là khóc vào ngày sinh nhật.

Anh ta vẫn thấm mồ hôi trên trán tôi.

- Tôi... tôi đâu có ăn nhiều thịt ngỗng rô-ti... tôi ấp úng, mắt nhắm nghiền lại.

- Không phải tại thịt ngỗng và rượu bourgogae đâu - anh ta thì thầm - Cô cứ nằm nghỉ cho khỏe đi.

Thật ra, đầu óc tôi đang quay cuồng và tôi cảm thấy biết ơn bàn tay của anh ta đang đặt trên trán tôi.

- Thoạt đầu tôi rất ghét ông. Nhưng bây giờ tôi thấy thương ông hơn - tôi thú nhận.

- Tôi rất buồn phải làm cho cô nôn mửa mới chiếm được cảm tình của cô - anh ta trả lời.

Tôi cười nhưng lại nhăn nhó vì còn mệt.

- Cô hãy tựa người vào vai tôi - Richard nói - Tội nghiệp cô bé! Ôi ngày sinh nhật!

Tôi nghe anh ta cười rung cả người. Giọng nói và bàn tay của anh ta trở nên dịu dàng lạ thường và tôi cảm thấy sung sướng ngồi gần lại anh ta.

- Chắc ông giống Bevil, anh của ông?

- Không đâu - anh ta trả lời - Bevil là một người tao nhã, còn tôi chỉ là một người cộc cằn.

Tôi luôn luôn làm gia đình xấu hổ.

- Còn Gartred?

- Gartred là một định luật của thiên nhiên. Lẽ ra cô phải nhận biết điều đó từ lâu. Em gái tôi đã lấy anh của cô mà.

- Tôi rất ghét cô ta - tôi nói.

- Không ai trách cô được.

- Bây giờ đã tái giá, cô ta có hạnh phúc không?

- Gartred sẽ không bao giờ thỏa mãn - Richard nói - Em gái tôi sinh ra chỉ để khao khát không những tiền tài mà cả đàn ông nữa. Ngay cả trước khi anh Kit của cô chết, Gartred đã chú ý đến Antony Denys, hiện nay đã là chồng của cô ta.

- Và không phải chỉ Antony Denys mà thôi - tôi nói.

- Cô bé cũng thích nghe lén dữ a!

Tôi ngồi xuống, đưa tay lên vén lại mái tóc, trong khi anh ta sửa lại xiêm y cho tôi:

- Ông quá tốt với tôi - tôi nói, bất chợt nhớ lại hôm nay là sinh nhật của mình - Tôi sẽ không bao giờ quên buổi tối nay.

- Tôi cũng vậy - anh ta trả lời.

Tôi đánh bạo đề nghị:

- Hay là tốt hơn ông nên dẫn tôi lại chỗ các anh tôi.

- Vâng.

Tôi bước đi hơi lảo đảo, từ phòng tối ra ngoài hành lang sáng.

- Khi này tôi ở đâu thế?

Anh ta cười:

- Chỉ có Chúa mới biết - Richard trả lời - Có lẽ là phòng trang điểm của bà bá tước Edgcumbe.

Anh ta mỉm cười nhìn tôi và đưa tay vuốt tóc tôi.

- Chưa bao giờ - anh ta tiếp tục nói - trong đời tôi lại chăm sóc cho một người phụ nữ đang nôn mửa như hôm nay.

- Tôi cũng chưa bao giờ làm thế trước mặt một người đàn ông như hôm nay.

Anh ta chợt cúi người xuống và choàng hai cánh tay qua người tôi như thể tôi là một đứa bé.

- Chưa bao giờ tôi được hân hạnh ở trong một căn phòng tối với một người phụ nữ đẹp như cô mà không hề ngỏ lời tán tỉnh.

Anh ta ôm chặt tôi vào lòng, sau đó đặt tôi xuống đất.

- Còn bây giờ, nếu cô cho phép, tôi sẽ đưa cô về nhà.

Thế đấy, câu chuyện hết sức trong sáng và đáng dẫn của lần gặp gỡ đầu tiên giữa tôi và Richard Grenville.

Chương 4

Sau cái lần gặp gỡ đáng ghi nhớ này, tôi bị đưa về nhà mẹ tôi ở Lanrest. Có lẽ để chịu hình phạt vì hạnh kiểm xấu, và tôi cứ phải nghe nhắc đi nhắc lại hàng chục lần cung cách của một thiếu nữ có giáo dục ở tuổi tôi phải gìn giữ. Tôi có cảm tưởng xúc phạm đến mọi người. Tôi đã làm ông anh Jo của tôi xấu hổ vì lối chào vụng về của tôi trước mặt quận công Buckingham. Tôi đã làm chàm tự ái Elisabeth, vợ anh tối, khi đi trước chị ta và ngồi ăn ở bàn danh dự mà ngay cả chị ấy cũng không được mời. Tôi có lỗi vì suốt buổi tối hôm ấy không ở bên chị Mary. Nhiều người đã thấy tôi đi dạo trên chiến hào với một sĩ quan. Cuối cùng, sau nửa đêm, tôi đã bước ra khỏi khu biệt lập của lâu đài, quần áo hơi xốc xếch.

Mẹ tôi nghiêm khắc la rày tôi, nói rằng nếu cha còn sống, có lẽ tôi sẽ bị tổng vào một tu viện trong hai hoặc ba năm để quên đi sự việc bê bối vừa qua. Trong tình hình hiện nay, các chị Cecilia và Bridget lại sắp sanh, nên không thể chăm sóc tôi được và tôi bị bó buộc phải quanh quẩn trong nhà.

Sau cuộc sống ở Radford với anh Jo, bây giờ về đây cảm thấy khá buồn. Anh Percy của tôi lại đi học ở Oxford. Chỉ còn một mình tôi với nỗi sầu. Tôi còn nhỏ, vài tuần sau đó, vào một trong những ngày đầu xuân, tôi đang mơ mộng dưới một gốc cây lê, nơi thường lui tới khi còn thơ ấu, tôi thấy một kỵ sĩ đang phi ngựa từ dưới thung lũng đi lên. Tuy bị những cành cây che khuất nhưng tiếng vó ngựa càng lúc càng rõ của người ấy đang tiến về Lanrest. Nghĩ rằng có lẽ là Robin, tôi đi xuống về dây chuồng ngựa. Tới nơi tôi thấy người hầu đang dẫn một con ngựa lạ vào chuồng, một con ngựa có nhiều vết tròn lốm đốm rất đẹp, trong khi đó một bóng người cao lớn đang bước vào nhà. Theo thói quen, tôi đến rình sau cánh cửa phòng khách thì bị mẹ tôi đang bước xuống thang bắt gặp.

Honor, con hãy lên phòng - bà nghiêm nét mặt nói

Và hãy ở trong đó cho đến bao giờ người khách đã ra về.

Như có động lực thôi thúc, tôi định hỏi mẹ tôi tên người khách, nhưng lại thôi và im lặng trở lên phòng, trong lòng ray rứt nỗi tò mò. Ngay tức thì, tôi bấm chuông gọi Matty, người hầu gái phục vụ các chị tôi và tôi từ mấy năm nay và sớm trở thành đồng minh của tôi. Cô ta cũng thính tai như tôi, cái mũi đánh hơi rất nhạy, khuôn mặt tròn toát lên một vẻ tinh quái. Cô ta đoán ngay điều tôi muốn nói.

Em sẽ đứng chờ ở phòng đại sảnh và khi người khách ra về, em sẽ biết được tên ông ta - Matty nói - ông ta cao lớn và đẹp lắm.

Không phải là người từ Bodmin đến phải không ? - tôi hỏi, cứ phập phồng lo sợ bị người ta đưa vào tu viện.

Cô chủ nghĩ sao ? Một người đàn ông còn trẻ mặc áo măng tô xanh, đeo lon bằng bạc.

Xanh và bạc, đó là màu sắc quen thuộc của những người thuộc giòng họ Grenville.

Tóc ông ta màu đỏ phải không Matty ? - tôi hỏi, - hơi xúc động.

Ồ! Đỏ đến hơi nóng cả hai bàn tay còn được.

Sau khi phái Matty xuống nhà dưới thám thính, tôi sốt ruột đi đi lại lại trên phòng. Cuộc nói chuyện ngắn ngủi. Tôi nghe cánh cửa phòng khách bật mở, giọng nói rõ ràng và ngắn gọn mà tôi không quên, đang cáo từ mẹ tôi. Tiếng bước chân trong phòng đại sảnh và sau đó vang lên trên sân. Vì cửa sổ phòng nhìn ra vườn, nên tôi không thể thấy gì được. Tôi đành phải chờ đợi tin tức từ Matty. - thời gian như bất tận!

Đôi mắt của người hầu gái sáng rực. Cô ta rút từ yếm ra một mẫu giấy bị nhăn và một đồng xu bằng bạc.

Ông ấy bảo em đưa cho chị tờ giấy này, còn đồng xu thì em giữ.

Bằng cử chỉ lén lút của tội phạm, tôi mở lá thư ra xem.

Tiểu thư thân mến.

Mặc dù Gartred không còn là dâu của nhà Harris nữa nhưng tôi luôn luôn tự cho mình là anh của tiểu thư mà tôi có nhiệm vụ đến thăm. Người mẹ hiền của cô hình như lại nghĩ khác và quả quyết với tôi rằng cô đang khó ở. Tôi không có thói quen phi ngựa mười dặm mà không có lý do. Tôi xin tiểu thư hãy ra lệnh cho người hầu dẫn tôi đến nơi nào đó thuộc lãnh địa Lanrest này, hầu ở nơi đó chúng ta có thể chuyện trò kín đáo. Tôi nghĩ rằng tôi tiểu thư không đau hơn tôi, người anh và là đầy tớ của tiểu thư.

Richard Grenville.

Ý nghĩ đầu tiên của tôi là không phúc đáp, vì anh ta quá lắm tưởng tôi là người dễ dãi lắm

sao. Nhưng tính hiếu kỳ và tình cảm trong tôi trấn áp được lòng kiêu căng, và tôi yêu cầu Matty chỉ đường cho người khách lối vườn trái cây và dặn dò anh ta chỗ đi thẳng tới đó ngay vì sợ người trong nhà để ý. Cô hầu gái đi rồi, tôi lắng tai nghe mẹ tôi đang bước lên cầu thang. Bà ta thấy tôi đang ngồi bên cửa sổ, cuốn sách kinh mở trên đùi.

Mẹ sung sướng thấy con chịu khó cầu nguyện, - Honor.

Tôi không trả lời và vẫn cúi gằm hai mắt.

Ngài Richard Grenville, người mà con đã giao du quá trớn tuần trước ở Plymouth, vừa mới đi khỏi - mẹ tôi tiếp tục nói - Hình như ông ta vừa xin rời khỏi quân đội một thời gian và có ý định cư trú gần chúng ta, ở Killigarth, với tư cách là hội viên của Nghị viện ở Forwey. Thật là một quyết định bất ngờ.

Tôi vẫn im lặng...

Chưa bao giờ mẹ nghe nói tốt về ông ta - mẹ tôi vẫn nói - Richard luôn luôn tạo những mối lo cho gia đình, nhất là cho ông anh Beville ông ta nợ như chúa chổm và không thể là người lảng giềng tốt của chúng ta.

Nhưng dù sao ông ta cũng là một chiến binh dũng cảm - tôi hùng hồn bênh vực cho Richard.

Mẹ không biết điều ấy. Nhưng mẹ không thích ông ta đến đây để được gặp con, trong khi các anh của con vắng nhà. Con người thật không tế nhị chút nào !

Nói xong, mẹ tôi đi ra. Tôi nghe tiếng cửa bà vào phòng riêng và đóng cửa lại. Một hồi sau, tôi lột giày cầm tay, rón rén bước xuống thang trên bằng ngón chân. Tôi chạy như bay đến vườn cây ăn trái và chẳng mấy chốc đã ở dưới tàng cây lê. Tôi nghe có tiếng động không xa, và đưa lấy vén cành lê trở hoa, tôi thấy Richard Grenville đang nằm nghiêng người dưới những tàng cây thấp. Tôi bẻ một nhánh cây và ném về phía anh ta. Richard lúc lắc đầu, đưa mắt nhìn quanh. Tôi lại ném một nhánh thứ hai lần này trúng ngay vào mũi anh ta cùng với tiếng động khô khan. Anh ta tức tối thốt lên tiếng chửi, ngẩng đầu lên và thấy tôi đang ngồi cười, vắt vẻo trên cành lê. Ít giây sau, anh ta đã đứng bên tôi, cánh tay ôm choàng lấy tôi và siết tôi vào thân cây. Cành cây kêu lên một tiếng rắc.

Ông hãy xuống ngay đi. Nhánh cây này không thể chịu nổi hai người đâu - tôi nói.

Nó chịu nổi với điều kiện cô cứ đứng im - anh ta bảo đảm với tôi như thế.

Chỉ cần nhúc nhích một chút là cả hai chúng tôi sẽ sa xuống đất. Nhưng nếu đứng yên có nghĩa là tôi phải chịu ở trong vòng tay của anh ta, mặt sát mặt.

Chúng ta không thể nói chuyện với nhau trong tư thế này được - tôi phản đối.

Tại sao không ? Trái lại tôi thấy rất hay.

Thận trọng, anh ta duỗi chân dọc theo nhánh cây để được thoải mái và ôm tôi dễ dàng hơn.

Thế nào ? Cô có gì nói với tôi không ? - Richard hỏi, làm như chính tôi đòi gặp anh ta.

Tôi thuật lại những nỗi khổ của tôi, nào là bị anh Jo và chị dâu đuổi ra khỏi Plymouth, nào là cuộc sống tù túng gò bó ở Lanrest.

Ông đừng trở lại đây nữa, vô ích lắm - tôi nói - Mẹ tôi sẽ không cho chúng ta gặp nhau đâu. Hình như ông là người mang nhiều tai tiếng.

Tai tiếng ra sao ? - Richard hỏi.

Ông nợ nần tứ tung, chính mẹ tôi nói thế.

Gia đình Grenville, ai cũng nợ cả. Đó là nỗi bất hạnh lớn của gia đình. Ngay cả Bevil còn phải vay lời những người Do Thái.

Ông là một gánh nặng cho Bevil và cho cả gia đình.

Ngược lại, chính họ không đối xử tử tế với tôi. Tôi khó mà bòn rút của họ được một đồng nào. Thế mẹ cô còn nói gì nữa ?

Nói rằng ông chẳng chút tế nhị gì cả khi đến thăm tôi trong khi không có các anh tôi ở nhà

Bà ta lắm rồi. Như thế mới chứng tỏ rằng tôi khôn. Thành quả của kinh nghiệm mà!

Còn về sự việc ông dũng cảm trên chiến trường, mẹ tôi không hay biết gì cả.

Điều đó chẳng làm tôi ngạc nhiên. Như mọi người mẹ khác, bà ta chỉ bận tâm đến sự dũng cảm thuộc phạm vi khác.

Tôi không hiểu ông muốn nói gì.

Cô ít thông minh hơn tôi nghĩ sao ?

Nói đến đây, anh ta búng tay vào cổ áo tôi. Tôi giật lùi, kinh hãi trước sự chuyển tiếp bất ngờ từ tiểu thuyết đến thực tế không thanh cao.

Tôi nghĩ rằng mẹ tôi có lý - tôi lạnh lùng nói - Càng quen với ông càng không lợi. Tốt nhất là nên dừng lại ở giới hạn này.

Thật khó mà chứng tỏ tư cách của mình, khi đang ở vị trí bất lợi này. Tôi định đứng dậy.

Cô chỉ xuống khi nào tôi cho phép - anh ta nói.

Thật thế, tôi không sao cử động được. Chân anh ta cản đường leo xuống.

Lúc này rất thích hợp cho cô học tiếng Tây Ban Nha - Richard thì thầm.

Tôi không cảm thấy thích chút nào cả - tôi lắc đầu.

Anh ta cười và chọt hai tay ôm chầm lấy đầu tôi. Một cảm giác mới lạ xâm chiếm người tôi khiến tôi không còn khả năng nói hay làm điều gì. Tôi quay đầu và mơn trớn một cánh hoa lô.

Bây giờ thì cô có thể về được rồi, nếu cô muốn - Richard nói, đưa tay bước xuống vừa đưa tay đỡ tôi.

Có lẽ cô sẽ về mách lại với mẹ ?

Trên đôi môi anh ta nở một nụ cười nhạo báng mà tôi đã từng thấy ở Plymouth.

Tôi sẽ không nói gì với mẹ tôi - tôi trả lời, sự chia tay đột ngột làm chạm tự ái tôi.

Richard im lặng nhìn tôi một hồi.

Cô nên nói với người làm vườn cắt bỏ cành cây này đi, như thế lần tới chúng ta sẽ được thoải mái hơn.

Tôi không biết có thích gặp ông một lần nữa không tôi trả lời.

Có chứ, và tôi cũng thích thế. Vả lại, con ngựa của tôi cần phải tập luyện đôi chút chứ.

Richard đi về phía rào cản mà con ngựa đã bị cột ở đó. Tôi im lặng bước theo anh ta giữa đám cỏ lau. Cầm lấy dây cương, Richard nhảy lên yên ngựa.

Mười dặm để đi từ Killigarth đến Lanrest. Nếu mỗi tuần tôi đi hai lần như thế, chú ngựa Daniel này sẽ khỏe ra. Tôi sẽ trở lại ngày thứ ba. Cô đừng quên dặn người làm vườn chặt cành

cây đi nhé.

Nói xong, anh ta vẫy găng tay bằng da và thúc gót vào hông ngựa.

Tôi đưa mắt nhìn theo, tự nhủ rằng anh ta cũng đáng ghét như cô em gái Gartred và tôi sẽ không bao giờ gặp lại anh ta nữa. Nhưng mặc dù có những quyết định đứng đắn như thế, đến ngày hẹn tôi lại có mặt ở gốc cây lê.

Richard tiếp tục lối tán tỉnh hết sức lạ lùng và dịu dàng mà bất cứ người con gái nào ở lứa tuổi tôi đều hiểu. Một lần, hai lần mỗi tuần, chàng lại phi ngựa từ Killigarth đến Lanrest và ép sát mình vào gốc cây lê - cành cây làm vương vীu chúng tôi đã bị chặt - tôi nghe chàng dạy về tình yêu và tôi là đứa học trò ngoan ngoãn. Chàng hai mươi chín tuổi và tôi thì mười tám. Những buổi trưa tháng ba và tháng tư hình như không có khởi đầu và cũng không có kết thúc, trong tiếng ong kêu vo vo trên đầu chúng tôi và trong bãi cỏ luôn luôn cao của vườn cây ăn trái. Giữa hai nụ hôn, chúng tôi đã nói với nhau những gì ? Tôi cũng không biết nữa. Chàng đã nói rất nhiều về mình. Richard nói về cuộc đời binh nghiệp, về Stowe, về những trận đánh với người Pháp, về gia đình, và tất cả vào tai tôi như âm thanh một bản nhạc. Tôi hơi lấy làm lạ vì sao khổng ai khám phá ra được chỗ hẹn hò của chúng tôi. Có lẽ Richard đã tung tiền vàng ra mua chuộc các người hầu của gia đình tôi. Nhưng dù sao, mẹ tôi không hay biết gì về chuyện chúng tôi.

Rồi vào một ngày tháng tư. Các anh tôi về. Dẫn theo một người thanh niên trẻ tuổi tên là Edward Champenowne, em trai của chị Elisabeth. Tôi sung sướng gặp lại Jo và Robin nhưng không vui vẻ gì khi phải trao đổi vài câu xã giao với người lạ mặt mà hàm răng nhô ra phía trước, điều mà tôi tối kỵ. Tôi cũng lo sợ trong nhà có người đã biết chuyện tình bí mật của tôi.

Sau bữa ăn tối, Jo, Robin và mẹ tôi, cùng với người lạ, rút vào trong thư phòng, còn tôi ở lại bên ngoài với Elisabeth. Tôi biết ơn chị ta vì không hề ám chỉ gì đến sự việc bê bối vừa qua của tôi ở Plymouth, nhưng chị luôn miệng đề cao người em trai Edward. Theo lời chị nói, anh ta lớn hơn tôi một tuổi và tốt nghiệp ở Oxford ra. Tôi lơ đãng nghe, lòng tràn ngập hình ảnh Richard tuy rằng đang vỡ nợ và ý định của chàng trong lần gặp gỡ vừa rồi là sẽ bán những miếng đất ở Killigath và Tywatdrcath, di sản của mẹ chàng để lại. Chàng sẽ dẫn tôi đi Tây Ban Nha hay đi Ý. Ở đó, theo lời chàng nói, chúng tôi sẽ sống như những ông hoàng.

Buổi tối, tôi được gọi vào phòng mẹ tôi, ở đó có Jo và Robin, còn Edward Champenowne ở ngoài với chị dâu của tôi.

Mẹ tôi kéo tôi vào lòng, âu yếm ôm tôi vừa cho tôi biết rằng hạnh phúc lớn đang chờ đợi

tôi. Các thủ tục đã được ấn định, mọi người đều chấp thuận tăng số tiền hồi môn của tôi lên, chính Jo sẽ trích một phần gia tài vào đấy. Chỉ còn mỗi việc định ngày đính hôn thôi. Tôi nhìn mọi người một hồi lâu, chung hưởng, sau đó tôi phản đối dữ dội, tuyên bố rằng tự tôi chọn người tôi lấy, thà nhảy từ trên lầu cao xuống đất còn hơn lấy một người tôi không thương. Mẹ tôi chỉ hoài công giải thích, Jo chỉ hoài công ca ngợi những đức tính của anh chàng trẻ tuổi Edward, tôi vẫn không đổi ý

Honor, em đã đến tuổi trưởng thành rồi - Jo nói Cả nhà đều nghĩ rằng cách tốt nhất để em đi đúng đường là lấy chồng, về việc này mẹ và anh đã quá kinh nghiệm.

Tôi lắc đầu nguầy nguậy, móng tay bấu chặt vào lòng bàn tay.

Con nhắc lại rằng con sẽ không bao giờ lấy hấn tôi la lên.

Robin từ nãy giờ không dự phần bàn bạc, đứng đây và đến ngồi bên tôi.

Tôi đã báo trước cho anh rồi, Jo, rằng không ai có thể ép buộc Honor được. Hãy để cho em gái chúng ta có thời gian suy nghĩ lại.

Nhưng về phía Edward, anh ta cũng có thể sẽ suy nghĩ lại - Jo phản đối.

Tốt phất là nên quyết định ngay trong khi cậu ấy còn ở đây - mẹ tôi nói.

Tôi nhìn nét mặt dửng dăng của mọi người, bởi vì ai cũng yêu thương tôi và sự việc tôi chống lại làm mọi người nản lòng.

Không - tôi nói - Thà con chết còn hơn.

Tôi chạy ra ngoài, về hướng phòng riêng và khóa chặt cửa lại. Trong trí tưởng tượng quá khích của tôi có cảm tưởng rằng anh tôi và mẹ tôi trở thành cha mẹ độc ác trong một chuyện thần tiên. Còn tôi là một nàng công chúa đáng thương mà người ta ép buộc phải lấy yêu tinh

Anh chàng Edward vô hại không bao giờ - tôi biết chắc thế - dám đụng ngón tay vào người tôi. Đợi cho mọi người đã ngủ, tôi liền thay đồ, khoác thêm áo măng tô lên vai, sau đó tôi rón rén bước ra khỏi nhà. Kế hoạch của tôi thật táo bạo. Mới dự định đi bộ đến nhà Richard ở Killigarth, trong đêm tối. Cơn giông đã tan, đêm khá sáng, tim đập thình thịch trong khi đi trên đường đến tận con sông, ở đó tôi lội qua chỗ cạn, bên dưới Lanrest khoảng một dặm. Kế đó, tôi lại tiếp tục đi về hướng tây, men theo một con đường nhỏ bị cắt ngang bởi nhiều đường mòn. Tôi không biết nhắm hướng sao, nên đi như mù, giầy lại mỏng. Đêm như không bao giờ tàn và

con đường hình như bất tận, Những tiếng động và tiếng xì xào của đồng quê chỉ làm tăng thêm sự hoảng hốt mặc dù tôi rất gan lì. Đến khi rạng đông, tôi đang ở bên bờ một con sông khác, giữa rừng, kiệt sức, áo quần bị gai cào rách. Leo lên một gò đất, tôi thấy biển.

Khoảng lúc sáu giờ, tôi gặp trên đường mắt một người cày ruộng nhìn tôi với vẻ kinh ngạc và có lẽ ông ta sẽ nghĩ rằng tôi là một mụ phù thủy, bởi vì tôi thấy ông ta làm dấu thánh giá và khắc nhố sau lưng tôi. Tuy nhiên ông ta đã chỉ cho tôi đường mòn dẫn đến Killigarth. Mặt trời đã lên cao trên mặt nước và các ghe đánh cá bắt đầu rời khỏi vịnh. Từ xa tôi thấy những ống khói cao của Killigarth và một lão nữ, tôi tưởng tượng đến bộ mặt buồn thảm của tôi khi gặp Richard. Nếu chỉ có một mình chàng, không có gì phải lo ngại. Nhưng nếu gặp Bevil hoặc Grace, con gái của anh ta, hay là cả họ Grenvil mà tôi không quen biết ? Tôi bước đến nhà như một tên trộm, dừng lại, lưỡng lự, trước các cửa sổ. Khí trời thật mát mẻ. Trong nhà các người hầu đang lắng xăng. Tiếng chén đĩa lách cách vọng lại từ nhà bếp, có tiếng nói chuyện, và tôi ngửi thấy mùi mỡ heo béo ngậy cùng với mùi thịt đùi bốc khói ; Các cửa sổ đều mở đón nhận ánh sáng mặt trời. Tôi nghe những tiếng cười nói của nhiều người.

Lúc ấy tôi chỉ ước gì đang trong phòng riêng ở Lanrest, nhưng không thể có vấn đề trở về nữa. Tôi kéo chuông và nghe có tiếng vọng bên trong. Đoạn tôi lùi lại. Một người hầu xuất hiện, mặc đồng phục gia nhân nhà Grenville, hỏi tôi bằng điệu bộ kiêu kỳ :

Cô muốn gì ?

Tôi muốn gặp ngài Richard - tôi nói.

Ngài Richard đang điếm tâm với bạn bè. Cô đi đi, đừng quấy rầy ngài ta ở đây&

Cánh cửa phòng ăn đang mở. Giọng của Richard át hẳn mọi tiếng cười nói,

Tôi cần phải gặp ngài Richard tôi thất vọng nài nỉ, gần như muốn khóc.

Người hầu đưa tay lên định sua đuối tôi thì ngay lúc ấy Richard đang từ phòng ăn bước ra ngoài đại sảnh. Chàng đang cười và vừa nhai, vừa ngoái cổ lại nói điều gì đó với người trong phòng, tay cầm khăn ăn.

Richard - tôi gọi - Richard! Em là Honor đây!

Chàng tiến lại, kinh ngạc hiện rõ trên nét mặt.

Quý thần... - chàng buột miệng, đoạn quay lại nạt người hầu lui ra và kéo tôi vào nhà.

Chuyện gì xảy ra vậy ? - chàng bồn chồn hỏi.

Vừa xúc động, vừa mệt, tôi ngã người vào hai cánh tay của Richard và gục đầu vào vai chàng thổn thức.

Bình tĩnh nào, em yêu - chàng vừa vuốt tóc tôi vừa thì thầm - Bình tĩnh nào!

Người ta muốn em phải lấy Edward Champernowne

Tôi ngập ngừng nói - Em đã trả lời rằng em không muốn và em đã đi bộ suốt đêm đến đây để báo cho anh biết.

Chàng phá lên cười rung cả người như buổi tối gặp gỡ lần đầu, cách đây vài tuần, khi mà tôi bị bệnh vì ăn thịt ngỗng.

Còn gì nữa không ? Chàng hỏi - Và em đã đi bộ hơn mười hai dặm vì chuyện ấy à ? ôi Honor! Người tình bé bỏng của tôi! Em yêu dấu! &

Tôi nhìn Richard, khi thấy chàng cười trước một việc quan trọng như thế.

Em phải làm gì ? tôi hỏi,

Hãy nói với thằng ấy cút đi. Chỉ đơn giản có thế. Nếu em không dám, anh sẽ nói dùm cho. Nào! Hãy đi ăn uống đã !

Tôi hoảng hốt níu Richard lại. Nếu khi này người nông dân coi tôi như một mụ phù thủy và người hầu tưởng tôi là ăn xin, thì bây giờ các bạn chàng sẽ nghĩ sao về tôi ? Richard chẳng muốn nghe tôi nói gì hết, chàng cứ kéo tôi vào phòng ăn. Cuối cùng tôi nhận ra mình, quần áo xốc xếch, giày tuột khỏi chân và đang đứng trước Ranard Môhun, Trelawncy, Tôm, Jonathan Rashleigh và sáu, bảy người khác mà tôi không quen.

Xin giới thiệu : đây là cô Honor Harris ở Lanrest.

Richard nói - chắc các bạn đã biết cô ta.

Mọi người đứng dậy, cúi đầu chào tôi, vẻ kinh ngạc và bối rối hiện trên nét mặt họ.

Cô Honor đã bỏ trốn khỏi nhà - Richard vẫn tiếp tục bằng giọng nói quái ác. Này Tôm, anh có thể tin được rằng người ta ép cô ta lấy Edward Champernowne ?

Thật vậy sao ? - Tôm Treffry lúng túng hỏi lại, vừa đưa tay vuốt ve con chó của anh ta để

che dấu sự xấu hổ.

Em ăn chút mỡ heo nhé, Honor ? - Richard vừa nói vừa chìa cho tôi một đĩa thịt heo béo ngậy.

Nhưng tôi quá mệt lã không thể ao ước điều gì khác ngoài cái giường để ngủ.

Jonathan Rashleigh, đã có vợ con và lớn tuổi hơn tất cả, điềm tĩnh nói :

Theo tôi thì cô Honor thích được nghỉ ngơi hơn đấy Richard, sao anh không gọi một người hầu gái nào đó ?

Lạy Chúa, nhà này là của người độc thân - Richard - trả lời, miệng đang nhai ngồm ngoàng - ở đây không có phụ nữ.

Ranald Mohun kêu lên một tiếng như gà mái và vội đưa khăn tay lên che mặt. Tôi thấy Richard ném về phía người ấy một cái nhìn đe dọa. Sau đó, viện có này có nợ, tất cả dần dần cáo từ và rút lui ra khỏi phòng. Cuối cùng chỉ còn hai chúng tôi. em thật ngu đần khi đến đây - tôi nói. Em làm anh xấu hổ trước mặt bạn bè.

Đây không phải lần đầu - chàng nói vờ rót thêm một cốc bia - Nhưng nếu em đến sau bữa điểm tâm thì tốt hơn.

Tại sao vậy ?

Chàng mỉm cười và rút một tờ giấy ra khỏi túi áo.

Anh đã bán Killigarth và đất đai ở Tywardrcath - chàng trả lời Jonathan Rashleigh đã trả cho anh một giá khá cao. Nếu em đến sớm hơn, có thể anh ta sẽ không chịu ký nữa.

Số tiền có thể thanh toán hết nợ của anh không ? - tôi hỏi.

Chàng cười, vẻ nhạo báng :

Như một giọt nước trong đại dương! chàng nói - Nhưng số tiền đó cũng đủ xài cho một hoặc hai tuần. Thời gian đó chúng ta vay mượn chỗ khác.

Chúng ta ? tôi hỏi.

Phải. Chúng ta sẽ sống bên nhau. Bộ em tưởng rằng anh sẽ để yên cho em lấy anh chàng ngố Edward đó sao ?

Chàng chùi miệng đẩy đĩa qua một bên, vẻ không lo lắng gì cả. Chàng lại đưa tay lên ôm lấy tôi.

Anh yêu - tôi nói, chợt cảm thấy mình lớn khôn ra - anh thường nói với em rằng anh chỉ sẽ cưới người con gái nào thừa hưởng gia tài giàu có mà !

Nhưng dù sao anh cũng không thể sống được nếu em lấy một người nào khác ngoài anh ra - chàng trả lời.

Nhưng mà Richard - tôi băn khoăn nói - nếu em lấy anh thay vì Edward Champernowne, anh Jo cũng sẽ không đồng ý.

Anh sẽ đánh lộn với anh ấy, nếu dám ngăn cản.

Chúng ta sẽ không có một xu để sống.

Anh không cần biết. Dù sao anh cũng chưa moi hết tiền của giòng họ. Bà dì Katherine của anh ở Hartland có hàng ngàn đồng Liu mà không biết làm gì.

Nhưng chúng ta không thể có lối sống như thế suốt đời được tôi nói.

Anh chưa bao giờ sống khác hơn - chàng trả lời.

Tôi nghĩ đến những thủ tục, giấy tờ hôn thú, những pháp nhân và những văn kiện.

Em là thứ nữ trong gia đình - tôi nói, vẻ lưỡng lự -. Anh đừng quên rằng của hồi môn của em ít ỏi. Chàng phá lên cười, bằng hai cánh tay rắn chắc, nhắc tôi lên khỏi mặt đất và bế tôi ra khỏi phòng ăn.

Anh chỉ quan tâm đến con người em - chàng nói - Quỷ bắt của hồi môn của em đi!

Chương 5

Ôi! Cuộc đính hôn điên cuồng kỳ lạ, vội vàng, quyết định trong chớp nhoáng, không hỏi ý kiến ai hết! Mẹ tôi và các anh tôi cũng không cản nổi. Hai chị em Edward Champernowne tức giận quay về Radford và Jo cũng đi theo họ, không thiết tha gì đến tôi nữa, vợ anh ta không muốn tiếp tôi nữa sau khi tôi từ chối không lấy em trai của chị ấy, người ta còn cho tôi biết rằng tiếng xấu về tôi lan truyền khắp vùng Devon. Họ đồn tôi trốn đi với Richard Gienvile và bây giờ cần thiết phải lấy anh ta, họ đồn tôi đã ăn ở với chàng trong ba tháng. Mặc cho những lời dị nghị, Richard và tôi chỉ mỉm cười. Trước đó, chàng dự định đưa tôi tới luân đôn, ở đó tôi sẽ tá túc trong dinh của quận công Buckingham. Nhưng vào cái lúc điên cuồng này, Bevil đích thân tới Lanres và với độ duyên dáng, lịch sự thường ngày, Bevil thuyết phục gia đình tôi cho phép tôi đi Stowe để làm lễ thành hôn. Bevil đã khéo léo dàn xếp ổn thỏa. Vài ngày sau, mẹ tôi và tôi đến Stowe, nơi mà cách đây tám năm khi đã rời khỏi với tư cách là chồng của Gartred. Lúc ấy tôi đang yêu nên chẳng chú ý gì đến ai khác, tôi không nhớ rõ điều gì đã làm hay đã thấy, chỉ nhớ rằng xung quanh tôi toàn là những người trong họ Grenvile, ai cũng tóc màu hồng nâu như chị Dringet đã có lần mô tả. Tôi nhớ mọi hôm vừa đi dạo trong vườn vừa lơ đãng nghe cha chồng là ngài Bernard Grenvile đang long trọng đề cập đến những bất đồng giữa Đức Vua và Nghị viện. Tôi cũng nhớ là phải đứng hàng giờ trong một căn phòng - phòng của vợ chồng Bevil - để cho các bà các cô thử chiếc áo cưới. Tôi ít thấy Richard. Tôi thuộc về các bà. - chàng nói - vào những ngày cuối cùng này. Những ngày cuối cùng... Ôi, phải chăng là điềm báo trước ?

Không còn gì tồn tại trong ký ức tôi ngoài buổi trưa cuối cùng tháng năm. Mặt trời đi qua và lại đi qua sau những đám mây. Gió vẫn thổi. Khách khứa đã tề tựu trên thảm cỏ, để chuẩn bị cho cuộc đi săn bằng chim ưng. Sau cuộc đi săn là đến bữa yến tiệc.

Các con chim ưng đang đậu trên giá, dùng mỏ vuốt lông cho láng, hai cánh vỗ phành phạch.

những người phụ trách nuôi dạy chim săn lo cột và đội mũ cho chúng. Cùng lúc đó, những người hầu giữ ngựa lo dắt ngựa đến, đàn chó tham gia cuộc đi săn đã nháy nhót và gầm gừ.

Richard đỡ tôi lên lưng một con ngựa cái sắc hồng, và trong khi chàng đang quay đầu nói chuyện với một người hầu, tôi thấy các kỵ sĩ tụ tập ở rào cản để chào một người mới đến.

ai vậy cà ? - Richard nói.

Người hầu đưa bàn tay lên mắt để che nắng, quay mặt mỉm cười với chủ nhân.

- Thưa ngài, đó là Bà Denys từ Orley Court đến. Chim ưng đỏ của ngài có dịp độ sức với chim ưng trống của bà ta.

Richard ngẩng đầu lên và mỉm cười với tôi:

- Gartred đã quyết định đến.

Họ liền tới gần chúng tôi và tôi tự hỏi sẽ cảm thấy gì khi gặp lại kẻ thù thời thanh xuân. Định mệnh kỳ lạ xui khiến tôi về làm dâu nhà cô ta, trong khi trước đây cô về làm dâu nhà tôi. Gartred không hề viết một lá thư, không một lời chúc mừng, nhưng tính hiếu kỳ tự nhiên của cô ta rốt cuộc đã thắng.

- Chào cô em - Richard nói, giọng chế giễu - rốt cuộc thì em cũng tới để khiêu vũ mừng đám cưới của anh phải không ?

- Có lẽ - Gartred trả lời - Em chưa có quyết định gì cả vì hai con của em không được khỏe.

Cô ta thúc ngựa đến trước mặt tôi và tôi thấy lại trên môi đối phương nụ cười mỉm thâm hiểm quen thuộc.

- Thế nào cô khỏe chứ, Honor ?

- Cũng khá khá - tôi nói

- Tôi không bao giờ có thể tưởng tượng được cô sẽ làm dâu nhà Grenville.

- Tôi cũng thế,

- Mánh tròi thật oái oăm! Mà đây cô chưa biết mặt chồng tôi phải không

Tôi chào người lạ cười ngựa cạnh Gartred, già hơn cô ta rất nhiều. Atony Denys đấy! Người đã tạo bao âu lo cho ông anh Kit đáng thương của tôi trước khi chết.

- Chúng ta đi săn ở đâu đây ? - Gartred hỏi Richard.

- Đi ra cánh đồng, về hướng bờ biển.

Cô ta nhìn con vật trên tay Richard.

- Chim ưng đỏ - cô ta nói lông mày dựng lên - nó còn chưa mọc hết lông cánh. Anh tính làm

gì với con vật còn non này.

- Nó đã lớn khôn rồi đấy, và hôm nay anh định cho nó săn bắt hạc.
- Săn bắt hạc - Gartred mỉm cười giễu cợt - Sức nó chỉ bắt được con chim ô thước.
- Em dám cho con ưng trống của em đấu với nó không ?
- Ưng trống của em sẽ giết nó trước, rồi giết con hạc sau.
- Để xem.

Cả hai con vật trừng mắt ngó nhau như hai đấu thủ chuẩn bị sắp chiến. Richard đã kể cho tôi nghe rằng loài vật này đánh nhau từ khi còn nằm trong tổ. Lần đầu tiên, tôi có linh cảm ngày hôm nay sẽ kết thúc bằng một tai biến. Trong giây lát, tôi tự hỏi có nên viện cớ mệt để ở lại phía sau không. Tôi lên lưng ngựa không phải vì sở thích tàn sát. Đi săn bằng chim ưng không bao giờ là thú tiêu khiển của tôi.

Hình như Gartred đoán biết tôi lưỡng lự. Cô ta cười :

- Hôn thê của anh nhụt khí rồi. Cô ấy không thể theo chúng ta được đâu.
- Sao ? - Richard thất vọng hỏi tôi, em không đi với anh sao ?
- Có chứ - tôi vội vàng trả lời - Em muốn thấy anh giết hạc.

Chúng tôi phi ngựa giữa cánh đồng. Gió tạt vào mặt mũi và tiếng sóng biển vỗ vào bãi đá vọng đến tai chúng tôi. Thoạt đầu, chẳng có gì để săn. Chúng tôi chỉ thấy một con chim mỏ nhát. Loài chim ưng nuôi trong nhà chỉ dùng móng vuốt bấu chặt vào người con mồi thay vì giết ngay như loài chim ưng hoang, con ưng đỏ của Richard và con ưng trống của Gartred vẫn còn bị chụp mũ trên đầu, bởi vì chúng tôi chưa đến vùng có hạc. Con ngựa cái của tôi sốt ruột dậm hai vó trước. Vì lối đi chật hẹp, chúng tôi phải ghìm ngựa chạy chậm. Gần một khu rừng nhỏ, chúng tôi tìm cách xua khỏi tổ ba con chim ô thước, kể đó tháo mũ trên đầu chim ưng và tung chúng lên săn đuổi. Nhưng những con chim tinh khôn kia không dễ bị bắt dễ dàng, chúng lượn từ hàng rào này sang hàng rào khác. Nhiều khi phải mất đến hai mươi phút mới bắt được một con chim ô thước.

Kết quả nghèo nàn quá ! - Gartred bĩu môi nói - Chúng ta không thể tìm thấy con mồi nào

xứng đáng hơn sao ?

Richard đưa tay lên mắt che nắng, nhìn về hướng tây. Một dãy đất hoang đầy hoa thạch thảo trải ra trước mặt chúng tôi, ở đó có một đầm lầy, nơi ẩn náu của loại vịt trời vào những hôm trời xấu và là nơi tụ tập quanh năm của loài chim biển, chim mỏ nhát, hải âu và vạc trắng.

Không có một con mồi nào ở đây ngoại trừ một con chim sơn ca. Đầm lầy, nơi lui tới của loài hạc, ở xa chúng tôi hai dặm.

- Nào! Ngựa anh phải đua với ngựa em, con ưng đỏ thì đấu với ưng trống - Richard đột nhiên nói vừa tháo mũ trên đầu con ưng đỏ.

Chàng tung nó lên trên không, đồng thời thúc hai gót vào hông ngựa, không đầy mười giây, Gartred đuổi kịp theo Richard. Cả hai đang lao trên bãi hoa thạch thảo về hướng đầm lầy, hai con chim ưng như hai chấm đen phía trên đầu họ.. Như bị kích thích, con ngựa cái của tôi cũng vụt lao theo, khiến suýt nữa sợi dây cương rời khỏi tay tôi. Con vật lồng lộn chạy như điên sau lưng hai người kia, càng chạy nhanh hơn bởi tiếng sủa của đàn chó và tiếng reo hò của đám tùy tùng. Lăn phi ngựa cuối cùng. Mặt trời trong mắt tôi, gió quật vào mặt tôi, dưới thân tôi con vật lắc lư, tiếng vó nện như sấm, mùi cây kim tước chỉ thoang thoảng cùng với âm thanh của sóng biển. Tất cả những cái đó không sao quên được, mãi mãi khắc ghi trong ký ức tôi. Trong trái tim tôi. Tôi thấy Richard và Gartred chạy song song với nhau, vừa thốt lên những tiếng chửi rủa. Bất thành linh, một con hạc từ dưới đầm lầy bay lên, xòe rộng đôi cánh, đuổi hai cặp dài ra. Tôi nghe Richard la lên một tiếng, Gartred đáp lại ngay, và trong chớp mắt, hai con chim ưng phóng lên trời xanh đến khi chỉ còn là hai chấm nhỏ. Con hạc đánh hơi biết mình bị lâm nguy cũng bay lên thật cao, lượn tròn như tia chớp, một con chim ưng - không biết là của Richard hay của Gartred - phóng vào người con hạc nhưng bắt hụt. Ít giây sau, con chim ưng thứ hai đâm vào con mồi nhưng cũng không trúng.

Tôi cố kìm dây cương lại, nhưng vô ích. Gartred và Richard bây giờ đang chạy về phía đông, theo sau con hạc. Cả ba chúng tôi đều phi ngựa trên một đường thẳng. Mặt đất dần dần cao lên về phía một khu vực đầy đá giữa đầm lầy.

- Coi chừng sụp hố! - Richard la to vào tai tôi, nhưng chàng vượt nhanh như gió và tôi không kịp gọi chàng.

Bây giờ thì con hạc đang bay ở phía trên đầu tôi, con chim ưng thì không thấy đâu. Tôi thấy Gartred la lên đặc thẳng :

- Trúng rồi! Trúng rồi! Chim ưng của em chụp được nó rồi!

Tôi thấy trên bầu trời một con chim ưng đang bám vào con bạc. Cả ba con vật hợp nhau thành một khối duy nhất rơi xuống trước mặt tôi, cách hai mươi thước.

Tôi muốn rẽ sang một bên, nhưng không tài nào làm chủ được con vật. Khi vượt qua mặt Gartred, tôi hỏi lớn :

- Hố ở đâu ?

Nhưng cô ta không trả lời. Tôi lao về phía đồng đá, hai mắt chói lòa ánh nắng. Con hạc hấp hối và con chim ưng đâm máu đang rơi thẳng từ trên không xuống một cái vực trước mặt tôi. Tôi nghe tiếng kêu của Richard vang dội bên tai...

Thế đấy Honor Harris ở Lanrest đã trở thành một người tật nguyền như thế! Từ đó hai chân tôi vĩnh viễn trở thành vô dụng, và từ hai mươi năm nay, tôi chỉ nằm hoặc ngồi mà không bao giờ cảm nhận được mặt đất dưới bàn chân.

Các bạn nào nghĩ rằng kẻ tật nguyền không thể đóng vai anh hùng được, thì cứ việc đóng sách lại. Bởi vì các bạn sẽ không bao giờ thấy tôi lấy người tôi thương và làm mẹ các con của chàng. Nhưng các bạn sẽ không biết rằng mỗi tình này không hề tắt, và mặc dù bao sự thăng trầm, mỗi tình này càng nảy nở lớn hơn, sâu đậm hơn ? nói hai chúng tôi, không khác gì chúng tôi đã thành hôn với nhau. Các bạn sẽ biết rằng bằng cách nào tôi vẫn có thể đảm nhiệm vai chính trong vở thảm kịch tiếp diễn, mặc dù tàn tật, bất lực.

Chương 6

Tôi không có ý định thuật lại. Sau bao nhiêu năm, nỗi đau đớn về thể xác lẫn tinh thần mà tôi chịu đựng suốt những tháng khủng hoảng mà tôi cứ ngỡ đời mình đã tàn. Đề tài ấy thật khá nghèo nàn. Có tội gì khi nhắc lại những nỗi đắng cay hầu như đã được lãng quên ? Nhưng phải nói rằng hồi đó mọi người cứ sợ tôi điên. Tôi trải qua nhiều tuần như người mất trí. Dần dần tôi tỉnh trí tại và bắt đầu ý thức toàn diện nỗi đau thể xác. Tôi hỏi thăm về Richard và được biết rằng, sau khi hoài công chờ đợi nơi tôi một dấu hiệu bình phục, nghe lời khuyên của Bevil, chàng đã trở về với trung đoàn. Như thế tốt hơn, chàng không thể ngồi yên được, ở Portsmouth, bạn thân của chàng, quận công Buckingham bị ám sát chết.

Khi Richard trở lại, tôi đang ở Lanrest và sức khỏe khá phục hồi để có thể quyết định về tương lai. Tôi đã quyết định không bao giờ gặp lại Richard nữa. Tôi đã viết cho chàng một bức thư, nhưng chàng không chịu nghe. Chàng từ Luân Đôn về cố ý để gặp tôi. Tôi từ chối. Chàng muốn phá cửa phòng tôi. Các anh tôi đã cản đường chàng. Chỉ khi các Y sĩ quả quyết rằng sự hiện diện của chàng sẽ làm cho bệnh của tôi thêm trầm trọng, chàng mới hiểu rằng thế là hết. Chàng bỏ đi không một lời. Tôi nhận lá thư cuối cùng của chàng, đầy lời lẽ điên khùng, cay đắng và trách móc. Sau đó là im lặng

Tháng mười một năm đó, chàng lấy bà Howard ở Fitzford, một góa phụ giàu, đã ba đời chồng, và già hơn chàng bốn tuổi. Tôi biết tin này một cách gián tiếp, do một lời nói hớ hênh của Matty. Tôi hỏi mẹ tôi đâu là sự thật. Thoạt đầu, mẹ tôi muốn dấu, vì sợ tôi lại bị cú sốc, nhưng rồi bà phải ngạc nhiên khi thấy tôi điềm tĩnh chấp nhận sự việc đó.

Chàng, cũng như mọi người khác, khó có thể hiểu được rằng, kể từ bây giờ, tôi tự coi mình là một sinh vật mới. Còn con người mang tên Honor đã chết rồi, chắc chắn chết như con hạc sa xuống vực vào một buổi trưa tháng năm.

Nằm trên giường, tôi mỉm cười khi nghĩ rằng, cuối cùng chàng đã tìm thấy một người thừa kế gia tài giàu có, và lại là một góa phụ lớn tuổi! Tôi thầm mong sao bà ấy, với kinh nghiệm sẵn có, sẽ mang lại hạnh phúc cho chàng và sự giàu có của bà ta sẽ bảo đảm phần nào cuộc sống của chàng.

Cũng trong khoảng thời gian này, tôi phải thích nghi với một lối sống mới, thích nghi với đôi chân bất động vĩnh viễn. Tinh thần phải khiến cho thể xác không bị suy sụp. Em trai tôi,

Percy cũng vừa từ Oxford trở về, mang theo những cuốn sách học, và với sự giúp đỡ của nó, tôi bắt đầu học tiếng Hy Lạp và la tinh. Trong gia đình ai cũng tốt và dịu dàng với tôi. Các chị tôi và các cháu, lúc nào nước mắt cũng chực rơi xuống vì thương hại tôi, nhưng rồi cũng quen dần với tình trạng của tôi và với thời gian, đứa con thứ nhất nhà này đã trở thành người hướng dẫn và môi giới trong những việc kinh doanh của họ. Người ta nhờ tôi giải quyết nhiều vấn đề. Dĩ nhiên, phải mất bao nhiêu năm mới được như thế. Matty, người hầu gái trẻ tuổi, ngay từ sau khi tôi bị tai nạn, đã một lòng tận tụy với tôi. Chỉ cần nhìn vào mắt tôi, Matty tinh ý biết ngay khi nào tôi mệt để xoa bóp khách ra về. Chính cô ta chăm sóc cho tôi từng miếng ăn, áo mặc cũng với mọi nhu cầu khác mặc dù tôi luôn luôn cố gắng tự xoay sở lấy. Ba năm sau tai nạn, tôi đã khá hồi phục sức để có thể ngồi hoặc quay sang trái phải một mình. Chỉ có đôi chân của tôi hoàn toàn mất cảm giác. Tôi nghiệp Matly. Đôi khi trong trạng thái mệt mỏi tôi cúi kính cả với Matty, nhưng cô ta vẫn một lòng một dạ với tôi. Còn ông anh Robin yêu quý của tôi là người đầu tiên nảy ra ý nghĩ làm cho tôi một cái ghế lăn, cho phép tôi có thể di chuyển từ phòng này qua phòng khác. Và chiếc ghế này là sáng kiến độc đáo nhất của anh ta. Robin đã miệt mài vẽ kiểu và chế tạo trong vài tháng. Lần đầu tiên khi tôi ngồi lên và tự mình điều khiển ghế lăn theo ý muốn mà không gặp trở ngại nào, niềm vui của anh tôi còn lớn hơn cả niềm vui của tôi.

Chiếc ghế lăn này mang lại một thay đổi lớn trong đời sống hàng ngày của tôi. Mùa thu, tôi có thể mạo hiểm ra đến tận vườn, hoặc di chuyển chút ít, chung quanh nhà.

Năm 1632, lại một đám cưới khác trong gia đình. Chị Mary của tôi, người chị hiền dịu và mộ đạo nhất, đã lấy Jonathan Rashleigh ở Menabilly, người đàn ông góa vợ từ năm ngoái để lại cho anh ta những đứa trẻ thơ còn bồng trên tay. Dù thế nào đi nữa, hôn lễ diễn ra hết sức tốt đẹp ở Lanrest. Jonathan lúc ấy đã bốn mươi tuổi, còn Mary thì ba mươi hai. Bà đưa con của anh ta là Alice, Alisabeth và John cũng tham dự đám cưới của cha và chúng chiếm được lòng thương của tôi ngay. Bevil Grenville vốn là bạn thân của Jonathan, cũng tới dự đám cưới. Chỉ sau khi hôn lễ và chị Mary đã lên đường về nhà mới phía bên kia Forwey, tôi mới có dịp được nói chuyện riêng với Bevil. Trước hết chúng tôi nói về các con của anh ta, về cuộc sống của gia đình anh ta ở Stowe, sau đó tôi yêu cầu anh ta cho tôi biết những tin tức liên quan đến Richard.

Bevil giữ im lặng một lúc, nhăn trán nghĩ ngợi.

Anh đã muốn giữ im lặng - cuối cùng anh ta hỏi - nhưng vì em muốn biết... Honor! Từ sau khi Richard lấy vợ, mọi sự đều diễn biến rất xấu với chú ấy.

Một thứ niềm vui ích kỷ chợt dấy lên trong lòng tôi, mà tôi muốn gạt đi.

- Tại sao thế ? - tôi hỏi - Họ có với nhau một đứa con trai mà ?

Thật ra thì tôi đã nghe tin con trai của Richard chào đời cách đây một năm, đúng vào ngày mười sáu tháng năm, ngày kỷ niệm - ôi, mĩ mai thay! - tai nạn của tôi trong cuộc đi săn. Lúc ấy tôi nghĩ rằng một cuộc sống mới đến thay thế cho cuộc sống đã tắt lịm ngày hôm đó. Và tôi đã gục đầu trên gối khóc suốt đêm khi nghĩ rằng định mệnh ác nghiệt đã khiến đứa trẻ sinh ra không phải là con của tôi.

Phải - Bevil trả lời - Chú ấy có một con trai, đúng vậy, và một đứa gái nữa. Nhưng anh không biết Richard có được gặp chúng không. Sự thật thì hai vợ chồng chú ấy cãi nhau dữ dội và nghe đâu Richard đánh vợ một bạt tai, thế là bà ta đòi ly dị. Ngoài ra, Richard đã xúc phạm đến danh dự của bá tước Suffolk, bà con bên vợ và bị thua kiện. Nhưng chú ấy từ chối không chịu nộp tiền phạt. Có thể chú ấy sẽ bị ngồi tù để thế nợ.

Richard đánh vợ sao ? - Tôi nói - có thể tại vì bà vợ quá quắt lắm.

Anh cũng không biết rõ - Bevil nói - nhưng anh tin rằng em cố lý. Vợ chú ấy khá dữ và thiếu đạo đức. Bà ta là bạn thân của Gartred. Sự thật thì Richard đã cưới Maty Howard chỉ vì tiền. Nhưng sau đó, Richard sớm nhận ra rằng chú ta không chút quyền hành nào đối với tài chính và của cải của vợ, hiện đang ở trong tay các pháp nhân hành động theo chỉ thị và quyền lợi riêng của bà ấy.

Rốt cuộc thì Richard vẫn không khá giả hơn trước ?

Còn bớt hơn nữa - Bevil nói - Tòa buộc chú ấy phải thanh toán tiền bồi thường danh dự cho viên bá tước. Còn về phần anh cũng đang gặp khó khăn, không thể giúp đỡ gì được chú ấy.

Một bức tranh khá buồn và mặc dầu trong cơn ghen tức, tôi hoàn toàn không sung sướng gì khi biết được thảm họa của chàng. Sự việc Richard đối xử thô bạo với vợ vì không bòn rút được tiền, không phải là chuyện vui đối với tôi. Tôi quá hiểu rõ Richard. Chàng lấy vợ không phải vì yêu, nhưng với tâm hồn cay đắng, và vì nghi ngờ mọi ý định của chàng, người vợ đã không để cho chàng trục lợi. Làm sao mà trên những cơ sở đó, có thể có một sự kết hợp bền vững được ?

Sau này, chúng tôi được biết Richard ngồi tù vài tháng rồi, mùa thu năm sau, chàng rời khỏi Anh quốc để qua lục địa và phục vụ dưới trướng Vua nước Thụy Điển.

Trước khi xảy ra tai nạn, tôi là đứa con gái búng bĩnh, nhưng vào năm 1642, khi mà chiến tranh bùng nổ làm rối loạn cuộc sống của chúng tôi. Tôi trở thành một phụ nữ ba mươi hai tuổi, thành "dì Honor tốt bụng" của nhiều cháu trai, cháu gái, và trở thành một nhân vật khá quan trọng trong gia đình.

Người nào ngồi liệt giế hãy nằm liệt giường thường trở nên độc đoán và mặc dù tôi không thích động vai trò chuyện - chế, nhưng sau khi mẹ tôi chết, tôi trở thành người quyết định mọi việc trong gia đình. Các cháu rất yêu thương tôi, bởi vì khi cần thiết, tôi thường bênh vực cho chúng. Phòng ngủ của tôi ở Lanrest trở thành một hộp thư, một nơi hò hẹn, hay phòng xưng tội -. Các con của Jonathan thường xuyên lui tới phòng tôi, và tôi trở thành người phân xử mọi chuyện cãi cọ, bao che những cô cậu trốn học, kể cả làm trung gian những chuyện tình cảm của chúng. Anh rể tôi, Jonathan rất công bình và tốt, nhưng nghiêm khắc. Anh ta thuộc phe những người chủ trương đám cưới "chín chắn , kịch liệt phản đối những tình cảm vội vã bộc phát của con tim. Lẽ dĩ nhiên là anh rể tôi có lý, nhưng tôi không thích kiểu hôn nhân do sự mặc cả giữa những người lớn hai bên hoặc những cuộc bàn cãi bần thủ về tiền bạc. Vì thế khi Alice, con gái lớn của anh ta, yêu một thanh niên lên là Peter Courtney.

Vợ chồng Jonathatt đã bàn bạc trong nhiều tháng về đề tài có nên đồng ý cho chúng cưới nhau hay không ? tôi đã gọi hai đứa đến Lanrest, cho phép chúng gặp nhau và tạo niềm hạnh phúc cho chúng.

Cuối cùng thì hai đứa được phép cưới nhau, mặc dù sự kết hợp này lại kết thúc bằng sự phân ly - nguyên nhân do chiến tranh - ít ra chúng cũng được hưởng vài năm hạnh phúc, nhờ sự can thiệp của tôi.

Nhưng chiến tranh đã bất ngờ ập đến. Jonathan và các anh của tôi, cũng như bao người có tài sản đất đai, đều phải đối phó giải quyết nhiều vấn đề trọng đại. Xứ sở đã bất ổn từ lâu và ở Cornouailles này, ý kiến người dân cũng trái ngược nhau. Người thì cho rằng Đức Vua có quyền ban bố những đạo luật tùy theo ý ngài - mặc dù ai cũng phàn nàn về thuế cao nhưng người khác lại tuyên bố rằng phải trao quyền hành cho nghị viện để tránh sự độc tài chuyên chế của vị Quân vương. Tôi đã thường nghe các anh tôi bàn cãi vấn đề đó với Jack Trelawaey, Ranald Mohun, Dick Elulier và những người khác. Các anh tôi cương quyết đứng về phía Đức Vua.

Anh Jo của tôi đã giữ một địa vị quan trọng. Nhiệm vụ của anh là tổ chức những cuộc phòng thủ ven biển. Những tháng trôi qua trong sự căng thẳng. Tình bạn trở nên lạt lẽo, người ta ngờ vực lẫn nhau. Người tacông khai nói đến cuộc nội chiến và mỗi người trong lãnh địa của mình bắt đầu chuẩn bị vũ khí, người, ngựa, sẵn sàng bảo vệ chính kiến của mình. Phụ nữ

cũng không thất nghiệp. Nhiều người, như chị Cecilia của tôi ở Mothercombe đã dùng những khăn trải giường cũ để làm vải băng vết thương và chuẩn bị lương thực, phòng ngừa khi bị bao vây. Những cuộc cãi cọ trở nên gay gắt kịch liệt. Bạn bè tôi dùng bữa với chúng tôi tuần trước nay bỗng trở nên đa nghi, bói móc những chuyện cũ của nhau. Chỉ vì bất đồng quan điểm, người ta đã bôi nhọ nhau.

Tôi vô cùng đau buồn trước sự việc đó. Trong phút chốc, những người đã từng sống chung hòa bình với nhau từ bao thế hệ, bỗng nhiên trở nên thù nghịch với nhau. Tôi không thích nghe Robin, người anh yêu dấu của tôi, có những lời lẽ phỉ báng Dick Buller vì anh này ủng hộ Nghị viện, trong khi Dick và anh tôi, sáu tháng trước đây, cùng đi săn bằng chim ưng với nhau. Rob Bennét, bạn của Dick Buller, tung tin nói xấu anh rể tôi là Jonathan Rashleigh, nói rằng cha và anh của Jonathan trước đây không phải chết vì bệnh đậu mùa, mà là bị đầu độc.

Những chuyện tào lao này chứng tỏ, chỉ trong mấy tháng tinh thần con người biến đổi chừng nào. Từ bạn láng giềng với nhau, người ta trở thành những con sói sẵn sàng cắn xé lẫn nhau.

Năm 1642, Đức vua và Nghị viện chính thức đoạn tuyệt với nhau. Hai anh tôi là Jo và Robin, với một số đông bạn thân gồm có Jonathan Rashleigh và con rể là Peter Courtaey, giòng họ Trelawncy, giòng họ Arundell và dĩ nhiên có cả Bevil Grenville, tuyên bố đứng về phe Đức Vua. Thế là chấm dứt cuộc sống gia đình êm thấm. Robin và Peter đi Yoth để nhập vào đạo quân của Đức Vua. Ngay tức thì mỗi người được giao quyền chỉ huy một đại đội. Peter ngay trận đầu tiên đã chứng tỏ tinh thần dũng cảm và được phong tước hiệp sĩ ngay ngoài mặt trận.

Còn Jo và anh rể Jonathan của tôi đi khắp vùng để tuyển mộ lính, đạn dược, tiền bạc, ủng hộ Đức Vua. Công việc không phải dễ, bởi vì vùng Cornouailles luôn luôn nghèo nàn và thuế má làm nó thêm kiệt quệ.

Thái độ của tôi đối với cuộc chiến này khá kỳ lạ. Tôi ít chú ý đến những nguyên nhân lớn. Với nàng hầu Matty và một vài người phục vụ, tôi cảm thấy như sống tách biệt ra khỏi thế giới. Những chiến thắng trong năm đầu không làm tôi ngây ngất như những người trong gia đình. Thật ra, tôi không tin rằng Nghị viện chịu thua dễ dàng như thế. Về phe Nghị viện, là những người có uy thế và giàu có. Tất cả những thường gia giàu có ở luân đôn đều ủng hộ Nghị viện. Tôi luôn có cảm tưởng đạo quân của họ mạnh hơn đạo quân của chúng tôi. Chúa biết chúng tôi không thiếu can đảm, nhưng thiếu kinh nghiệm, trang bị vũ khí lại khá nghèo nàn, kỷ luật lại thiếu. Mùa thu, cuộc chiến lan tràn khá nguy hiểm đến vùng tôi ở. Hai phe dân quân ở phía tây và phía đông, hai bên con sông Tamar. Tôi trải qua lễ Noel trong lo âu. Vào tuần lễ thứ ba của

tháng giêng, tôi nhận được tin rất xấu : kẻ thù đã vượt sông Tamar và tiến vào Cornouailles. Chúng tôi đang dùng bữa trưa thì Peter Courtney phi ngựa từ Bodmin về báo tin rằng quân địch đang tiến trên đường đi Liskeard. Trung đoàn của Peter dưới quyền chỉ huy của ngài Ralph Hopton đang tập trung lực lượng để chặn bước tiến của địch quân.

Cuộc chiến khó có thể lan đến Lanrest này - Peter nói với tôi - nhưng sẽ xảy ra giữa Liskeard và Lostwithiel. Nếu chúng ta loại địch quân ra khỏi Cornouailles, coi như chúng ta thắng cuộc chiến này. Peter đang bị kích, thích mãnh liệt, dáng điệu uy dũng, mái tóc nâu xõa xuống mặt.

Cháu không có thì giờ đi Menabilly gặp vợ cháu - nó nói - Nếu cháu có mệnh hệ nào, xin dì hãy nói với Alice rằng cháu mãi mãi yêu nàng.

Nói xong, nó phóng ngựa đi như tên bắn. Chỉ còn lại tôi và Matty, với năm gia nhân, hai già ba trẻ, không vũ khí để tự vệ. Không còn cách nào khác ngoài việc lừa đàn bò và đàn cừu về, nhốt chúng trong chuồng và khóa chặt cửa nhà. Sau đó, chúng tôi chờ đợi. Tụ tập trong phòng. Tôi, gần đông lửa. Thỉnh thoảng, mở hé cửa sổ, chúng tôi tưởng chừng như nghe tiếng đại bác nổ xa xa trong khí trời lạnh lẽo của tháng giêng. Vào khoảng ba giờ chiều, một người hầu của gia đình tôi chạy về, đập cửa phòng khách.

Kẻ thù đã bỏ chạy - anh ta la lên, kích động - Chúng bỏ chạy tán loạn như loài chó bị roi quất, dọc theo đường đi Liskcard. Hôm nay ở Biaddock Down, đang có đánh lớn. Người ta đồn rằng phe Đức Vua thắng lên và bắt giữ hàng ngàn tù binh.

Vẫn chưa tin chắc vào nguồn tin này, tôi ra lệnh cho các người hầu cứ ở yên chỗ chỗ đợi, đóng chặt các cửa cho đến khi câu chuyện được xác nhận là có thật. Trước khi trời tối, chúng tôi biết chắc rằng phe ta thắng trận, bởi vì đích thân Robin trở về trấn an chúng tôi. Cũng đi với Robin, có anh em giòng họ Trelawney và Ranaid Mohun. Mình thấy Robin bám đầy bụi, một cánh tay bị thương đã được băng bó nhưng vẫn còn vấy máu. Tất cả cười vang đắc thắng. Hai đạo quân của Nghị viện đã bị đánh tan tành và bỏ chạy về Saltash và theo lời Jack Trelawney nói, chúng không bao giờ dám lộ mặt ra nữa. Cũng theo lời Jack, Robin đã ra chiến trường, tay cầm chim ưng. Anh ta đã tung chim ưng tấn công vào mặt các pháo thủ của đối phương khiến chúng hoảng hốt chạy tán loạn, bỏ cả đại bác.

Anh đã cá cược với Peter - Robin vừa nói vừa mỉm cười - Nếu thua trận này, anh phải làm cha đỡ đầu cho đứa con sắp tới của nó.

Cả hai gặp người làm hai, cười ngất nghéo. Họ coi chuyện chém giết, đổ máu, đập trên thấy người chết là chuyện bình thường. Anh tôi và các bạn bè ngồi vào bàn, vừa uống bia vừa lau mồ hôi trán. Ai cũng nói chuyện sôi nổi về cuộc chiến như những tay cá cược sau một trận đá gà..

Bevil Grenvile được đề cập tới như một người hùng trong ngày. Chính anh ta cầm đầu bộ binh Cornouailles tấn công địch quân từ đời này sang đời khác.

Honor! Thất đáng tiếc cho em không được thấy Bevil ra trận - Robin nói - Các người hầu và các tá điền của anh ta đều mặc đồng phục màu xanh dương và màu bạc. Ai cũng cầm kiếm sáng ngời, theo sau anh ta, miệng hô lớn : Hạ Grenvile! Hạ Grenvile!

Than ôi! Năm đó người dân Cornouailles chiến thắng khắp miền tây, đến tận Bristoi, nhưng mùa hè này, chúng tôi cũng mất đi một phần tinh hoa của tuổi trẻ.

Sydaey Godolphin, Jack Ticvannion, Nick Slanning, Níck Kendal, dần dần vĩnh biệt chúng tôi. Tất cả đều là những người đáng kính. Nhưng bi kịch lớn nhất trong năm.. Đó là. Cái chết của Bevil Grenvile ở Lanedowne. Matty chạy vào phòng tôi báo tin, đôi má đầm đìa nước mắt.

- Chúng đi giết ngài Bevil rồi - cô lạ la lên.

Bevil, con người duyên dáng, lịch sự, dễ mến, hơn hẳn tất cả các viên chỉ huy khác ở Cornouailles này!

Ngài đã gục xuống bởi một nhát-búa rìu - Matty tiếp tục kể - trong khi phe ngài đang thắng thế. Và quân địch bị đánh tan. Ngay lúc ấy, đoàn tùy tùng đưa Jack, con trai của Bevit, lên lưng ngựa của người cha.

Tôi tưởng tượng cảnh Bevil gục xuống, đầu bị chẻ làm hai, và Jack, một thiếu niên, chưa tròn mười bốn tuổi, leo lên lưng con ngựa chiến trắng như tuyết của Bevil, mắt rung rung lệ, bàn tay non trẻ cầm cây kiếm quá lớn của người cha. Trong khi đó, thì những người mặc đồng phục xanh và bạc, đi theo sau, lòng đầy oán hận đối với quân thù.

Qua năm 1644, quân của Đức Vua vẫn làm chủ miền tây. Nhưng Nghị viện không chịu thua, tập trung khắp nơi những lực lượng hùng mạnh của họ.

Mùa xuân năm 1644, một chiến binh từ vương quốc Ai-len trở về, đến Luân Đôn để lãnh lương. Chàng ta nói với các đại biểu trong Nghị viện rằng, khi trở về quê nhà, chàng sẽ huy động lực lượng của chàng về phố Nghị viện. Họ rất mừng vì thu nạp được mọi sĩ quan dạn dày kinh nghiệm chiến trường, liền cho chàng sáu trăm đồng liu và tiết lộ cho chàng biết kế hoạch

tác chiến của họ. Chàng chỉ mỉm cười, gật đầu, lên cỗ xe kéo bởi sáu con ngựa, cũng với toán lính theo sau. Đến Bagshot Heath, chàng thân thiện bước xuống xe hô hào mọi người đi Oxford chiến đấu vì Đức Vua, chứ không phải chống lại Đức Vua. Tất cả đều đồng thanh hưởng ứng lời chàng. Cả đoàn lên đường đi Oxford, mang theo một số tiền lớn và vũ khí do Nghị viện cung cấp, cùng với kế hoạch tác chiến bí mật mà Nghị viện vừa mới thông qua ở Luân Đôn.

Tên người chiến binh đã đánh lừa Nghị viện không ai khác là Richard Grenville.

Chương 7

Một ngày cuối tháng tư 1644 , Robin từ Ractford đến thăm tôi , hỏi tôi rời Lanrest và về Menabilly ở một thời gian với chị Mary. Lúc ấy Robin đang chỉ huy một trung đoàn bộ binh và được phong đại tá , phục vụ dưới trướng của ngài John Digby . Đạo quân của John Digby đang tham gia bao vây Plymouth thành phố duy nhất ở miền Tây còn theo phe Nghị Viện .

Anh Jo và anh đều nhất trí với nhau rằng không thể để em tiếp tục sống ở đây khi mà chiến tranh còn đang tiếp diễn . Jo , Percy và anh không thể an tâm tiếp tục làm nhiệm vụ được khi em còn lại đây.

Anh phải mất cả buổi thuyết phục tôi và cuối cùng tôi đành chấp nhận , nhưng không phải là không buồn khổ .

Mười lăm năm nay - từ sau khi ngã ngựa - tôi không hề rời Lanrest hay ở trong một ngôi nhà nào khác ngoài nhà của cha mẹ tôi .

Bà con của Rashleigh tới tị nạn rất đông trong nhà Jonathan ở Menabilly , viện có chiến tranh . Tôi hoàn toàn không thích đến đó chút nào . Tôi ghét người lạ mặt và chỗ đông người . Ngoài ra tôi có lối sống riêng của tôi , những tập quán của tôi .

Ở Menabilly , em có thể sống y như ở Lanrest - Robin bảo đảm với tôi như thế , còn tốt hơn ở đây . Matty vẫn theo phục vụ em . Em sẽ có một căn phòng biệt lập . Người ta sẽ mang đồ ăn lên tận phòng nếu em không thích ăn chung với người khác . Ngôi nhà tọa lạc trên một ngọn đồi và đón nhận không khí biển . Em có thể đẩy xe lăn dạo chơi khắp vườn đẹp . Theo ý anh , không nơi nào tốt hơn .

Tôi không đồng ý với Robin , nhưng không nói gì nữa hết , khi thấy anh quá lo lắng cho tôi . Một tuần sau , hành lý thu xếp xong , người ta cáng tôi đến Menabilly , trên một cái kiệu có mái và rèm che .

Cảm tưởng lạ lùng biết bao khi lại hành trình trên đường sau một thời gian dài không ra khỏi nhà!

Chị Mary đứng đón tôi trên bậc thềm trước nhà . Cùng với chị ta là Alice Courtney , Joan ,

con đỡ đầu của tôi , đứng giữa một bày trẻ đang nín váy mẹ .

Em Honor yêu dấu! Mừng em đến Menabilly - chị Mary nói , trong lòng cứ phập phồng lo sợ tôi phật ý .

Trong nhà toàn là con nít - Alice mỉm cười nói với tôi .

Từ sau đám cưới của Alice với Peter , cứ đều đều mỗi năm nó lại cho chào đời một đứa bé.

Chúng cháu đã nghĩ đến việc cột một sợi dây vào tháp chuông - Joan nói - để khi nào dì muốn , dì giật dây chuông , là cả nhà im lặng ngay .

Phải nhìn nhận rằng căn hộ dành cho tôi rất hợp ý tôi . Trần hơi thấp , nhưng phòng rộng và rất sáng sủa , nhờ có nhiều cửa sổ . Bên cạnh phòng tôi là một phòng nhỏ dành cho Matty . Để tạo tiện nghi cho tôi , người nhà không quên một thứ gì cả. Ở đây sẽ không có ai làm phiền em - Chị Mary trấn an tôi - Phía bên kia phòng vệ sinh là căn hộ dành cho gia đình Sawle , họ hàng của Jonathan . Họ là những người đứng đắn và kín đáo , không hề quấy rầy ai . Còn căn phòng bên trái của em thì không có ai ở .

Với sự giúp đỡ của Matty , tôi thay quần áo và lên giường nằm nghỉ , mệt mỏi vì cuộc hành trình nhưng sung sướng được một mình . Tôi sử dụng những ngày đầu tiên này để làm quen với môi trường mới như một con vật vừa dời tổ .

Phòng của tôi . Rất xinh xắn và tôi không muốn phải xa nó nữa . Tôi cũng thích cái hệ thống chuông. Và sau khi quyết định dứt khoát không nghĩ đến Lanrest nữa , tôi bắt đầu chú ý đến các lối đi ngang dọc rất nhiều trong nhà lớn này , đến những tiếng động bên dưới phòng tôi . Thỉnh thoảng , bọn trẻ lại vào phòng thăm hỏi tôi và nghe chúng nói chuyện , tôi được biết , giữa hai gia đình Sawte và Sparke , bà con của họ Rashleigh , có nhiều mối bất hòa . Khi anh rể tôi vắng nhà , chính con trai anh ta là Jolm gánh lấy nhiệm vụ duy trì hòa khí trong nhà , trách nhiệm nặng nề đối với một thanh niên . Không có đôi vai rộng và lực lưỡng. Không có gì bực bội cho bằng cứ phải luôn miệng can ngăn những cô gái già lắm chuyện và những người già khó tính . Chị Mary thì bận bịu với công việc nội trợ từ sáng đến tối lo quản lý , phân phối thực phẩm nuôi tất cả mọi người trong nhà . Lại còn phải chăm sóc các cháu - ba đứa con gái của Alice , một trai và một gái của Joan , mùa thu tới Joan lại sắp có thêm một bé sơ sinh nữa ..

Thật ra thì Menabilly không khác gì một thuộc địa trong đó mỗi gia đình chiếm giữ một góc . Ngày thứ năm sau khi đến , tôi cảm thấy đã khá quen với không khí mới và lấy lại tự chủ tinh thần , để ra ngoài dạo chơi . John đẩy xe , Joan và Alice đi hai bên tôi , còn bày trẻ thì chạy

ở phía trước . Chúng tôi đi một vòng quanh lâu đài . Hoa viên khá rộng được bao quanh bằng những bức tường cao và thoải thoải lên tận đỉnh đồi . Từ trên đỉnh , có thể nhìn bao quát một vùng chi chít cây , những ngọn đồi khác , và con đường cái đi Forwey , cách đó ba dặm . Phía nam trải dài những đồng cỏ và các nông trại . Một con đường đắp cao lên dẫn đến ngôi nhà nghỉ mát mùa hè , trông như cái tháp với những cửa kính dài , từ đó nhìn ra biển rất đẹp .

Chỗ này là thánh địa của cha cháu - Alice nói - Cha cháu thường tới đây để viết hoặc kể toán sổ sách . Từ cửa sổ , dì có thể nhìn thấy tàu bè lưu thông bên dưới .

Alice đưa tay xoay nắm đấm , nhưng cửa khóa .

Để khi nào cha về , cháu sẽ hỏi chìa khoá - nó nói - Chỗ này thật hoàn toàn thích hợp với dì.

Chúng tôi đi một vòng trong lãnh địa , đoạn quay trở lại , đi ngang qua căn nhà của người quản gia , sân chơi cầu và chỗ nuôi thú .

Ngước mắt nhìn lên ngôi nhà , lần đầu tiên tôi chú ý đến cửa sổ đóng kín của căn phòng kế bên phòng tôi .

Tại sao phòng đó không có ai ở ? - tôi hỏi , John suy nghĩ một hồi trước khi trả lời .

Thỉnh thoảng , cha của cháu đến đó để cất giữ một vài vật quý .

Trước đây là phòng của bác chúng cháu - Alice lưỡng lự nói , vừa liếc mắt nhìn John - bác đã chết đột ngột , chắc dì cũng đã biết , khi chúng cháu còn nhỏ .

Tôi chợt nhớ đến cái chết của người anh cả của Jonathan vì mắc bệnh đậu mùa , không đầy một tuần sau cái chết của người cha già . Cái chết bị Rob Bennét đặt điều xuyên tạc .

Chúng tôi bước qua dưới vòng cung của cánh cửa và tôi đành phải chào ra mắt hai họ bà con của gia đình Rashleigh . Họ đã tề tựu trong hành lang dài. Gia đình Sawte ngồi bên này , gia đình Sparke ngồi bên kia. John đẩy tôi vào hành lang và trình trọng giới thiệu tôi với hai họ thù địch nhau này .

Sau khi đi thăm phòng của Alice , của Joan và của Elisabeth , nhìn các cháu bé nô đùa vật lộn với nhau , tôi sung sướng trở lại phòng và tìm lại sự yên tĩnh .

Matty mang đồ ăn tối lên cho tôi . Cô ta chỉ khát khao được trò chuyện , kể cho tôi những gì nghe được từ miệng những người hầu và họ nghĩ gì về những chủ nhân của họ . Jonathan , anh rể tôi , được gia nhân kính nể và sợ , nhưng ít được thương . Ai cũng vui mừng khi biết tin ông

chủ đang công tác ở xa . Jonathan điều hành sổ sách chi tiêu hàng ngày và người hầu nào phung phí một mẫu bánh mì sẽ bị ngưng việc ngay tức khắc . Mary , chị tôi , được thương hơn , mặc dù chị rất khắt khe trong việc nấu rượu . Các cô cậu trẻ thì được mến chuộng hơn , nhất là Alice với nét mặt hiền lành , tính tình thùy mị.

Cậu John và vợ Joan cũng rất được cảm tình mọi người - Matty nói - nhưng người ta nói rằng cậu John phải đỡ đần cho cha nhiều hơn nữa

Tôi nhớ lại buổi đi dạo hồi chiều và hỏi Matty xem cô ta có biết gì về căn phòng bên cạnh không .

Hình như là nơi chứa đồ lặt vặt - Matly trả lời - Ông Jonathan giữ chìa khóa và cất vào trong đó những đồ quý giá.

Tính tò mò bị kích thích , tôi nói với Matty thử nhìn qua lỗ khóa xem sao . Cô ta thi hành ngay nhưng không thấy gì hết . Tôi đưa cho cô ta một cái kéo - cả hai chúng tôi cười nắc nẻ như trẻ con - và trong mười phút Matty khoét một lỗ nhỏ trên cánh cửa , đủ để ghé mắt nhìn sang phòng bên . Cô ta dán mắt vào lỗ một hồi lâu và quay lại nói :

Thưa cô , chẳng có gì cả . Cũng như phòng này , chỉ có một chiếc giường trong góc và những tấm giấy hoa dán tường .

Tôi rất thất vọng . Trong trí tưởng tượng của tôi cừ ngỡ rằng sẽ khám phá ra một kho tàng . Tôi nói với Matty che lỗ bằng một bức tranh và bắt đầu dùng bữa ăn chiều . Nhưng sau đó , khi hoàng hôn và màn đêm buông xuống , Joan , vợ của John , đến ngồi bên tôi nói chuyện . Bất chợt nó rùng mình hỏi tôi :

Dì Honor biết không ? có một lần cháu ngủ trong phòng này khi anh John bị sốt . Cháu không dám ngủ lại đây lần thứ hai .

Tại sao thế ? - tôi vừa hỏi vừa nhấm nháp chút rượu nho .

Cháu tưởng chừng như nghe có tiếng bước chân ở phòng bên .

Tôi nhìn bức tranh che lỗ . Không ai có thể nghi ngờ việc chúng tôi làm .

Bước chân ? - tôi nói - Bước chân nào ?

Joan lắc đầu , lúng túng .

Những bước chân nhẹ , hình như bước chân của người nào đó mang giày vải vì sợ bị nghe thấy .

Chuyện xảy ra lâu chưa ?

Trong mùa đông . Cháu không nói cho ai biết cả .

Có thể là một người hầu tò mò .

Không phải. Chỉ có một mình cha chồng cháu có chìa khóa , nhưng hôm ấy cha lại không có nhà . Joan lặng im một lúc , đoạn đưa mắt nhìn về phía căn phòng bên .

Chắc là ma .

Ma tới Menabilly này để làm gì ? - tôi nói - Nhà này chưa được năm mươi năm mà .

Nhưng mà đã có người chết trong đó - Joan nói - Ông nội và bác John của chúng cháu .

Thế cháu có nghe người ta đồn đại về chuyện đầu độc không ?

Có , nhưng cháu chẳng tin . Theo cháu nghĩ , chắc có lẽ là hồn ma của bác John ; người anh cả trong gia đình .

Nhưng tại sao ông ta lại đi dạo trong phòng bằng giày vải ? - tôi hỏi . Joan im lặng một lúc . Sau đó , nó thì thầm :

Trong nhà , không bao giờ nhắc đến chuyện bác ấy nữa . Anh John buộc cháu phải hứa không được hé môi , nhưng ... Bác ấy điên và người ta phải nhốt bác ấy trong phòng .

Tôi chưa bao giờ nghe kể chuyện này . Thật là kinh khủng .

Cháu có chắc thế không ? - tôi hỏi .

Chắc - nó trả lời - Anh John đã nói cho cháu biết . Trong di chúc cũng có nhắc đến . Ông M.Rashleigh trước khi chết đã buộc vợ chồng của cháu cam kết chăm sóc người anh cả , tức bác John , bảo đảm cuộc sống và chỗ ở cho bác ấy . Nghe đâu căn phòng bên được xây một cách riêng để bác ấy sử dụng . Nhưng rồi bác ấy chết bất ngờ vì bệnh đậu . John , Alice và Elisabeth không nhớ mặt bác vì lúc ấy cả ba người đều còn nhỏ .

Một câu chuyện đáng buồn - tôi nói - Hãy rót cho dì thêm một ít rượu và hãy quên nó đi .

Joan ra khỏi phòng. Tối hôm đó , không còn ai khác đến thăm tôi . Nhưng trời càng về

khuya , chim cú mèo bắt đầu kêu lên ngoài hoa viên , tôi lại nghĩ đến John , người anh của Jonathan . Người điên bị nhốt nhiều năm trong phòng vì tinh thần , cũng như tôi về thể xác .

Sáng hôm sau , những tin tức bay về khiến tôi tạm quên câu chuyện những bước chân trong đêm nay .

Chương 8

Trời đẹp! Tôi lại dạo chơi một lần nữa trên con đường đắp đất cao và cũng chính John đẩy xe cho tôi . vào khoảng giữa trưa tôi trở về , mới hay tin rằng trong lúc vắng nhà , có người mang tin tức và thư từ Plymouth đến Menabilly .

cả nhà tụ họp trong hành lang để tranh luận về những tin tức mới của cuộc chiến . alice ngồi bên cửa sổ lớn tiếng đọc lá thư dài của Peter .

ngài John Digby đã bị thương , và cuộc bao vây quân địch được chỉ huy bởi một viên tư lệnh mới . tội nghiệp Peter! Anh ta không một phút nào rảnh rang để săn bắn nữa.

- Ai chỉ huy ? John hỏi .

- Ngài Richard Grenville. Alice nói .

Chị Mary là người duy nhất ở Menabilly này biết rõ câu chuyện tình của tôi đã kết thúc và lãng quên từ lâu , nhưng chị ấy lại không có mặt ở hành lang , nên tôi có thể nghe nhắc đến Richard một cách thoải mái .

trước đây , đã có lần Robin tiết lộ cho tôi biết rằng Richard đã đi về miền tây , huy động những đạo quân ủng hộ Đức Vua . sự việc chàng đánh lừa Nghị viện , đã khiến chàng trở nên nổi tiếng .

Peter nghĩ thế nào về viên chỉ huy mới ? - tôi hỏi trong khi Alice gấp thư lại .

với tư cách là chiến binh , chồng cháu ngưỡng mộ chỉ huy của mình , nhưng cháu không tin rằng anh ta có ý nghĩ tốt về ngài Richard .

Ngài Richard không hề quên hay tha thứ bất cứ một hành vi lãng mạn nào - John nói .

- Tôi nghe nói ngài ta nổi tiếng hung bạo khi còn ở Ai-len . - Alice hỏi . '

Tôi thản nhiên nghe mọi người lạnh lùng cho ý kiến về người đàn ông đã có thời ôm tôi vào lòng .

vào lúc đó , Will Sparke bước vào , tay cầm một lá thư .

Thế là Richard Gienvile lên nắm quyền ở Plymouth

Will nói - Tôi biết được tin này qua một người bà con . lạy Chúa! Richard là người đều giả!

Tôi đỏ mặt . mối tình xưa lại trở về với tôi .

Chúng tôi cũng đang nói về ngài ta – John nói.

Nghe đâu khi trở về , Richard đã đi khắp vùng đất thuộc quyền sở hữu riêng của người vợ , đuổi những người giám thị , bỏ viên quản lý vào ngục tối và chiếm đoạt tiền thuê đất .

Tôi tưởng ông ta đã ly dị vợ rồi mà - Alice nói .

Phải - Will nói - Đối với của cải của người vợ , Richard không có quyền lấy một xu . nhưng còn người của Richard Grerivile thì đâu cần biết tôn trọng luật lệ .

Không biết các con của ông ta bây giờ ra sao ? tôi điềm nhiên hỏi .

Con gái thì ở Luân Đôn với mẹ - Will Sparke nói. Nghe đâu bà ta có nhiều bạn bè ở Nghị viện . con trai thì ở Fitzford với người giám hộ. Lúc Richard tới chiếm đất của mẹ nó , nó vẫn còn ở đó . người ta nói rằng đứa bé rất Sợ và ghê tởm cha nó . không ai có thể trách nó được.

Chắc tại mẹ nó dạy nó căm ghét cha - tôi nói .

Khi một người đàn bà đã bị hắt hủi như thế - Will trả lời - bà ta khó có thể dành những lời lẽ hoa mỹ để ca ngợi chồng được .

Lý luận của Will xác đáng và tôi yêu cầu John đưa tôi về phòng , ngày bắt đầu tuyệt đẹp thì lại kết thúc thật buồn , tôi nằm dài trên giường sau khi dặn Matty rằng tôi không tiếp khách tối nay

mười lăm năm trước đây , con người của Honor Harris coi như đã chết và bị chôn vùi, nhưng giờ đây , chỉ cần nghe nhắc lại một tên , con người Honor ấy đã sống lại .

Richard ở bên Đức , ở Ailen , đối với tôi chỉ còn là một cái bóng quá xa xôi không thể ám ảnh những ngày còn lại của tôi được trong quá khứ , tôi đã nghĩ đến chàng . nhưng bây giờ , trong hiện tại , chàng đã trở lại và ở cách tôi chỉ non ba mươi dặm. Người ta thường xuyên nói đến chàng , chỉ trích , phê bình chàng . trước sự hiện diện của tôi , người ta đã bôi lọ tên tuổi và tiếng tăm của chàng , như Will Sparke đã làm khi nãy .

phải , tôi có lý khi trở về thế giới riêng biệt của tôi để hồi tưởng lại trong ký ức chàng trai trẻ đã mỉm cười với tôi giữa những cành lê , trong tiếng vo ve của loài ong .

Mười lăm năm ... bây giờ ít nhất chàng cũng bốn mươi tuổi rồi . lớn hơn tôi mười tuổi .

Matty - tôi nói , trước khi cô ta tắt sáng đèn - Em mang cho ta tắm gương soi mặt .

Cô ta nhìn tôi với vẻ ngờ vực , cánh mũi dài phập phồng :

Thưa cô để làm gì vậy ?

Quý bắt em đi điều này không liên can gì đến em - tôi rầy .

Matty mang gương đến . tôi nhìn ngắm tôi trong gương như thể đang quan sát một khuôn mặt lạ .

mắt , mũi , miệng vẫn không thay đổi . tuy nhiên khuôn mặt đầy đặn hơn - có lẽ tại nằm giường nhiều , tôi nghĩ thế - Đuôi mắt có một vài vết nhăn nhỏ , dấu vết của những nỗi khổ đau phải chịu .

tôi cũng xanh hơn trước . nhưng mái tóc thì khá hơn . matty ngồi chải tóc cho tôi hàng giờ và cô ta rất hãnh diện vì có công làm mái tóc tôi thêm óng ả . tôi thở dài , trả gương lại cho Matty.

Cô nghĩ sao ? - Matty hỏi .

Trong mười năm nữa , tôi sẽ thành một bà già - tôi thì thầm trả lời.

Cô ta khịt mũi , trái áo đầm của tôi lên gế .

Em muốn nói với cô một điều - Matty nói , vừa bặm môi .

gì vậy ?

Cô đẹp hơn bao giờ hết và không phải chỉ một mình em nghĩ thế .

lời nói khá khích lệ và ngay tức thì tôi tưởng tượng ra hình ảnh những người hâm mộ đang xếp hàng rón rén lên phòng tôi để dâng những lời tán tụng . ôi! Những ảo tưởng!

Em chẳng khác gì con gà mái - tôi nói – cứ xem chú gà con của mình là đẹp nhất . thôi , đi ngủ đi cô bé!

đêm hôm đó , tôi nghĩ rất lâu về Richard , về đứa con trai của chàng chắc phải mười bốn tuổi rồi . có thật là cậu bé kinh hãi cha nó không ? Nếu Richard và tôi thành vợ chồng , và nó là con của chúng tôi , thì chắc chúng tôi đang đùa với nó , đang đặt nó nhảy trên đầu gối , hoặc

chúng tôi bò bằng bốn chân như cạp để làm cho nó cười. Không biết tóc của nó có phải màu hồng nâu như cha nó không ?

Chắc lúc ấy cả ba chúng tôi sẽ đi sẵn và Richard tập cho đứa bé cười ngựa , ôi! tất cả chỉ là những tưởng tượng hảo huyền! Tôi đang thiêm thiếp ngủ , chợt nghe có tiếng động ở phòng bên cạnh . tôi ngẩng đầu lên , nghĩ rằng có lẽ Matty đang ở trong phòng vệ sinh . nhưng không, tiếng động vọng lại từ phía bên kia . tôi nín thở chờ đợi. Phải , tôi không lầm , có tiếng bước chân rất nhẹ . trong khoảnh khắc , tôi nhớ lại câu chuyện ông bác già do Joan kể lại . có đúng là bóng ma của ông ấy đang trở lại không ? Bóng tối dày đặc , đêm lại không trăng . tiếng chuông điểm một giờ . tiếng bước chân dừng lại , đoạn tiếp tục , và lần đầu tiên , tôi cảm thấy một luồng gió lạnh đến từ phòng bên cạnh .

Các cửa sổ phòng tôi đều đã đóng kín . tôi cũng nhớ ra rằng có một lỗ hổng bên dưới cánh cửa ăn thông với phòng bên . matty cũng đã thử nằm sát đất nhìn bên dưới cánh cửa , trước khi dùng kéo dùi lỗ .

khí lạnh đã đến từ bên dưới cánh cửa . như thể bên kia người lạ đã mở cái gì đó , hoặc cánh cửa hoặc cửa sổ . tiếng động lại tiếp tục . trán đầm mồ hôi , tôi nhớ lại những câu chuyện do cha tôi kể khi còn bé , nào là ma hiện về mang theo một luồng khí lạnh léo . có tiếng chó sủa xa xa , khiến tôi lấy lại bình tĩnh . hay là có ai đó bí mật đột nhập vào phòng trong lúc này . nếu là bóng ma của người quá cố đáng thương , chắc tôi vẫn nằm yên chỗ như bị đóng đinh . nhưng ý tưởng có một sinh vật đang len vào căn phòng khóa kín , đủ đánh thức tính tò mò và cũng là một trong những tật xấu của tôi .

Thận trọng , thông thả , tôi tìm cái bật lửa mà Matty luôn luôn để bên giường tôi và thắp đèn lên . chiếc ghế lặn ở sát chân giường . tôi khẽ leo lên ghế . tiếng động chợt ngưng bật . tôi chờ đợi , có lẽ là năm phút rồi . kể đó tôi nghe rõ ràng có tiếng mở ngăn kéo . tôi khẽ đẩy ghế lặn tới trước , ngang qua phòng . dù sao đi nữa , người lạ ở bên kia không ngờ người tật nguyền này có thể tự di chuyển được . bức tranh mà Matty treo để che lỗ nhỏ bị khoét , ở ngang tầm mắt tôi . tôi tắt đèn , hy vọng rằng chút nữa sẽ mò về giường được trong bóng tối.

Rất nhẹ nhàng , tôi tháo tấm tranh và dán mắt vào lỗ . căn phòng chỉ sáng lờ mờ nhờ ánh sáng của chiếc đèn đầu duy nhất đặt trên cái bàn trống . tôi không thể nhìn trái lẫn phải - vì lỗ quá nhỏ nhưng vị trí của cái bàn ngay trước mắt tôi . một người đang ngồi ở đó , quay lưng lại phía tôi . ông ta đi giày boots có gấn đinh thúc ngựa , và mặc áo choàng kỵ sĩ. bàn tay cầm bút

lông đang viết trên , một tờ giấy dài , thỉnh thoảng mắt ngược lên tham khảo một danh sách đặt trên bàn . đó là một người bằng xương bằng thịt , chứ không phải một cái bóng . sau khi viết xong , ông ta gấp tờ giấy lại , đứng lên , mở ngăn kéo một cái tủ nhỏ đặt sát tường , cùng một âm thanh mà tôi nghe khi nãy . như tôi đã nói , ánh sáng quá yếu ớt , và tôi chỉ thấy cái lưng của ông ta . áo choàng của ông ta màu đỏ sẫm. Kế đó , người lạ bước ra khỏi vùng quan sát của tôi , mang theo đèn và nhẹ nhàng đi về góc xa của căn phòng . sau đó , tôi không nghe thấy gì nữa hết. Và bất thành linh , tôi ý thức được rằng luồng khí lạnh không còn lèn qua dưới cánh cửa nữa . tuy nhiên tôi không nghe đóng cửa sổ . như thể người lạ mặt đã đột nhập vào rồi ra khỏi phòng bằng một cửa bí mật nào đó , chứ không phải cánh cửa nhìn ra hành lang . tôi đặt bức tranh lại chỗ cũ , rồi mò mẫm trong bóng tối để trở về giường , nhưng vô tình đụng phải cái bàn khiến Matty thức giấc .

trời ơi! Cô sao thế ? . cô mất trí rồi sao mà lại đi lòng vòng trong bóng tối thế kia ? - Matty hoảng hốt kêu lên , vừa bế tôi trở về giường .

Tôi vừa mơ một giấc mơ khủng khiếp - tôi nói dối

Tôi tưởng chừng nghe có tiếng bước chân . có ai đi trên sân không , Matty ?

Matty vén rèm cửa . không một bóng người kể cả bóng một con mèo . tất cả đều ngủ .

có lẽ em sẽ tưởng rằng tôi điên - tôi nói với Matty.

nhưng tôi yêu cầu em hãy ra ngoài hành lang và thử mở cánh cửa phòng bên xem sao.

cô dùng chữ điên thật đúng - cô ta càu nhàu - Em đã biết mà , thế nào cũng có chuyện bất thường từ lúc cô đòi soi gương .

Matty trở lại ngay sau đó .

- cửa vẫn đóng như thường ngày - Matty nói - Chỉ cần nhìn nắm đấm đầy bụi cũng biết rằng cửa không hề được mở từ nhiều tháng nay .

- phải , ta cũng nghĩ thế .

-Matty chăm chú nhìn tôi và lắc đầu nói :

- để em hâm nóng thuốc bổ cho cô uống .

- thôi khỏi! ta không uống đâu .

Chỉ có uống thuốc mới chặn đứng được những giấc mộng xấu - Matty nói xong, đắp mền cho tôi vã trở về phòng riêng.

Tôi không thể ngủ lại được trong nhiều giờ. Tôi nhớ lại kiến trúc của ngôi nhà này, nhìn từ bên ngoài, sau chuyến đi dạo mới đây. Mãi đến hơn bốn giờ sáng, tôi mới tìm ra giải đáp. Meitabiliy là một tòa nhà hình chữ nhật, với những đường thẳng và đơn giản, không có chỗ nào lồi ra. Tuy nhiên, ở góc tây bắc, có một cột chống tường khá lớn, từ mái xuống đến mặt đất, bên cạnh căn phòng bí mật. Tại sao khi xây nhà này hồi năm 1600, thân phụ của Jonathan cho xây thêm cột chống này để làm gì? Phải chăng có liên hệ gì đến việc người con cả bị điên ? Có những người điên vô hại, nhưng cũng có những người điên rất nguy hiểm. Nhưng dù tình trạng của họ có trầm trọng đến đâu đi nữa, họ cũng cần tiếp xúc với không khí vào mọi giờ nhất định: Vậy đường hầm này sẽ trở ra đâu?

Trong bóng tối, tôi mỉm cười. Tôi đã đoán ra rằng người lạ đã vào và ra khỏi phòng mà không đi qua cánh cửa khóa kín nhìn ra hành lang. Người ấy đã sử dụng một cầu thang ngầm bên trong khối cột chống. Nhưng tại sao?

Với dụng ý gì? Đó là vấn đề mà tôi phải tìm cách khám phá.

Chương 9

Sáng hôm sau trời mưa và tôi không thể đi dạo như thường ngày . Nhưng sau đó , trong ngày , tia nắng mặt trời đã chọc thủng những đám mây . Khoác áo măng tô vào người , tôi báo cho Matty biết ý định đi ra ngoài của tôi .

John cùng với viên quản lý Langdon , đã dẫn ngựa đi thị sát các nông trại . Do đó , Joan phụ trách đẩy xe cho tôi .

Thật ra thì tôi muốn nghiên cứu cấu trúc của cột chống - như tôi đã nói - cao đến tận mái nhà . Bề dày của cột hơn một mét rưỡi và nếu bên trong trống rỗng thì nó dễ dàng chứa đựng một cầu thang . Tôi yêu cầu Joan đưa tôi đến tận chân cột , viện cớ muốn tận tay sờ mó lớp rêu bám bên ngoài , nhưng thật ra là muốn thăm dò độ dày của nó . Nếu giả thuyết của tôi đúng , bên trong phải có một cái thang xuống sâu dưới nền nhà và một đường ngầm , trở ra ở nơi nào đó .

Rời khỏi sân , chúng tôi đi ngang qua các chuồng thỏ và theo đường mòn dẫn tới nhà người quản lý . Cánh cửa đang mở và bà Langdon xuất hiện , hết lời mời chúng tôi vào uống một ly sữa . Lúc bà ấy bước ra , chúng tôi đưa mắt nhìn chung quanh . Joan vừa cười vừa chỉ cho thấy mọi chum chìa khóa treo trên đỉnh , đằng sau cánh cửa .

- Ông Langdon chẳng khác gì người cai ngục - Joan nói - Hầu như ông ta không bao giờ rời khỏi xâu chìa khóa lúc nào cũng nhảy nhót bên thắt lưng . Anh John nói với cháu rằng ông ta có tất cả chìa khóa phụ của lâu đài .

- Ông Langdon ở đây lâu chưa? - tôi hỏi .

- Dạ ,lâu rồi . Từ cái hồi nhà này mới bắt đầu được xây . Ở Menabilly này , không có góc nào mà ông ấy không biết .

Trong trường hợp này - tôi nghĩ - chắc chắn viên quản lý biết được bí mật của đường hầm.

Joan , cũng tò mò như tôi , ghé mắt nhìn xâu chìa khóa , đọc những tấm phiếu nhỏ .

- Nhà nghỉ mát - Joan đọc , vừa mỉm cười tinh quái; vừa rút chìa khóa ra khỏi xâu và ve vẩy nó trước mặt tôi .

- Dì rất thích tham quan căn phòng nghỉ mát trên đỉnh đồi phải không?

Ngay lúc ấy , bà Langdon trở vào và Joan vội vã dấu chiếc chìa khoá đó vào túi áo . Chúng tôi trò chuyện một hồi , tôi uống sữa hơi vội vã còn Joan đưa mắt nhìn lên trần nhà bằng dáng điệu ngây thơ . Sau đó , chúng tôi cảm ơn người đàn bà tốt bụng và hướng về hoa viên .

Thế là cháu đã chơi trò phóng lao phải theo lao rồi đấy nhé - tôi nói - Làm thế nào trả lại chìa khoá cho họ?

- Cháu sẽ nhờ anh John trả giùm - Joan cười nói – Chồng cháu sẽ bịa ra một câu chuyện nào đấy để làm vui lòng ông Langdon . Nhưng , bởi vì chúng ta đã có chìa khoá , thật là thiếu sót nếu không sử dụng đến nó .

Chúng tôi đã băng qua hoa viên . Sau khi lên dốc một hồi , chúng tôi mới có thể thấy biển . Chúng tôi hướng về ngôi nhà nghỉ mát. Nhìn quanh không thấy ai . Joan rút chìa khoá ra khỏi túi và đút vào ổ khoá.

- Thú thật với dì rằng - Joan nói - căn phòng này cũng chẳng có gì đáng xem . Cháu đã đến đây một , hai lần với cha chồng . Chỉ là một căn phòng mốc meo với những kệ đựng sách và giấy tờ . Tuy nhiên , từ cửa sổ phòng nhìn ra biển rất đẹp .

Joan đẩy ghế lặn của tôi ra khỏi ngưỡng cửa . Tôi đưa mắt nhìn khắp phòng . Tất cả đều có vẻ ngăn nắp , trên tường đầy sách . Các cửa sổ lớn hướng ra toàn vịnh Gribbes đến còn đường ven hai dẫn đến Forwey . Bất cứ ai từ hướng đông tới Menabilly sẽ bị nhìn thấy từ đây , kể cả tàu bè .

Nền lát gạch được phủ lên trên bằng một lớp thảm , chỉ trừ ở một góc phòng , nơi bàn giấy của anh rể tôi , có một cái chiếu rất dày . Tất cả phản ánh tinh thần ngăn nắp của họ Rashleigh . Giấy tờ được sắp xếp kỷ lưỡng , rõ ràng . Trong khi tôi lục sách trên kệ , Joan ra ngoài đứng gác trên đường đắp đất . Những cuốn sách luật , khô khan , bụi bặm , những sách về kế toán. Ở một cái kệ thấp hơn gần bàn giấy , có những cuốn mang tên “Ngôi nhà thành thị của tôi” , “Menabilly” , “Quy ước về hôn nhân” và “Di chúc” , Tất cả đều được sắp xếp có phương pháp và thứ tự . Cuốn “Di chúc” ở dưới ngay tầm tay của tôi và hấp dẫn tôi lạ thường . Tôi quay nhìn ra ngoài . Joan vừa hát nho nhỏ vừa hái trái phúc bồn tử để mang về cho con . Tôi lấy sách mở ra đọc: “Cha tôi , John Rashleigh sinh năm 1554 , chết ngày 6-5-1624 . Tôi lật sang trang khác có đoạn ghi “Nick Sawic cũng như họ Sparke , được hưởng năm mươi lăm , hai mươi lăm dành cho những kẻ nghèo khó ở Fowey”

Tôi thật không phải khi tò mò đọc những điều không liên hệ gì đến tôi . Nhưng tôi cũng ráng liếc thêm một đoạn sau: “Tất cả những đất đai ở Cornouailles , ngôi nhà ở Fowey . Ngôi nhà ở Menabilly và mọi di sản đều thuộc về con trai thứ của tôi là Jonathan . Người thừa hành di chúc? Cuối cùng có đoạn bổ sung: “Ba mươi lăm mỗi năm để nuôi dưỡng John , con trai cả của tôi và Jonathan con trai thứ của tôi suốt đời phải bảo bọc John , phải lo cho nó phòng ở , thức ăn , thức uống và quần áo”

Tôi vội vàng đặt cuốn sách lại chỗ cũ , vì Joan đang trở lại . Tôi lùi bánh xe ra khỏi bàn giấy thì bánh bên phải bị khựng lại vì cán nhằm vật gì đó , một vật cũng dưới tấm chiếu dày . Tôi cúi xuống nhấc tấm chiếu lên thì thấy một cái khoen sắt dính vào một tấm đan (dalle) .

Tay nắm chặt khoen sắt , tôi cố nhấc tấm đan lên thì kịp thấy bậc thứ nhất của một cái thang xuống sâu hút trong bóng tối . Tôi vừa đẩy lại tấm chiếu thì đúng lúc Joan , con gái đỡ đầu của tôi , bước vào .

- Thế nào? Dì đã tham quan căn phòng chưa?

- Xong rồi .

Một lúc sau cánh cửa được khóa trở lại như cũ . Trên đường trở về . Joan nói nhiều nhưng tôi lắng nghe không bao nhiêu . Đầu óc tôi đang bị ám ảnh bởi điều vừa mới khám phá . Chắc chắn là có một lối đi hay một đường hầm bên dưới căn nhà nghỉ mát , và vị trí cái bàn làm việc , tấm chiếu dày , chứng tỏ rằng người ta cố ý che dấu đường hầm bí mật này . Cái khoen sắt không bị rỉ sét . Tấm đan được nhấc lên dễ dàng và không bị rít , hay bị che phủ bởi màng nhện , chứng tỏ nó thường được mở ra . .

- Sao dì im lặng thế? Dì nghĩ gì vậy? - Joan hỏi tôi .

- Dì nghĩ rằng dì hơi vội vã bỏ Lanrest để về Menabilly này , nơi có quá nhiều điều bất ngờ .

- Cháu cũng muốn đồng quan điểm với dì - Joan nói

- Đối với cháu , cuộc sống ở đây đơn điệu quá . Họ Sawie thì bất hòa với họ Sparke . Con nít làm ồn , còn anh John , chồng cháu thì luôn than thở vì không được theo Peter ra trận .

Chúng tôi đã đi hết con đường đắp cao , và sắp đi ngang qua rào chắn để vào hoa viên thì con của một đứa trẻ khoảng ba tuổi , chạy đón chúng tôi vừa loan tin:

- Mẹ ơi! Chú Peter đã về , cùng với những ông lính khác. Tụi con đã được vuốt ve ngựa .

Tôi mỉm cười với Joan:

- Dì nói có đúng không? ở Menabilly này, không ngày nào mà không có điều gì mới mẻ.

Tôi không thích điểu hành ngang qua trước những cửa sổ của hành lang, nơi đó có thể mọi người đang tụ tập. Tôi yêu cầu Joan đưa tôi đi ngay vào cửa chính diện, thường là vắng vẻ vào giờ này, khi không có ai trong phòng ăn. Một khi đã vào bên trong nhà, người ta sẽ đưa tôi lên phòng. Sau đó tôi sẽ sai người gọi Peter lên để dò hỏi tin tức anh Robin.

“Hãy gọi một người hầu đưa dì lên phòng - tôi nói với Joan.

Nhưng trễ rồi. Lúc ấy Peter đang choàng tay qua vai Alice, bước sang tiền sảnh, theo sau là vài viên Sĩ quan, bạn của nó.

- Ô kìa! Dì Honor! - Nó kêu lớn - Cháu rất mừng gặp dì ở đây! Cháu biết tính dì mà. Cháu cứ sợ phải nghe tin dì trốn trong phòng còn Matty thì canh cửa. Giới thiệu với quý ông, đây là dì Honor Harris của tôi, dì ta - hoàn toàn không thích làm quen với quý ông đâu.

Tôi chỉ muốn đánh cho nó một cái về cái tội ăn nói cẩu thả, nhưng tôi biết Peter thuộc lớp người vui tính, chỉ thích tếu. Các bạn của Peter xúm xít quanh ghế tôi. vừa cúi đầu chào vừa tự giới thiệu từng người một. Peter vẫn vừa cười vừa nói năng huyên thuyên, đẩy ghế lăn của lối vào hành lang, Nơi đó khá đông người, vì ba gia đình Sawle, Sparke và Rashleigh hợp lại, người nào cùng nói lớn. Ở đầu hành lang, gần cửa sổ, tôi thấy Mary đang nói chuyện với một người đàn ông nào đó cao lên, đôi vai rộng mà tôi cảm thấy quen thuộc vô cùng. Chợt Mary thấy tôi, chị nhú mày và có vẻ hoảng hốt. Chị có vẻ mất bình tĩnh.. “Đã mười lăm năm rồi - tôi tự nhủ - Mình không thể ngắt xỉu vì cuộc hội ngộ bất ngờ này được.

Peter, hoàn toàn không biết gì, vẫn thông thả đẩy tôi về phía cửa sổ. Tôi thấy chị Mary làm điều mà nếu ở địa vị của chị ấy, tôi cũng phải làm. đó là nói vài lời cáo lỗi người khách, rồi lấy cớ đi lo điều hành công việc trong nhà, để rút lui. Richard quay lại và thấy tôi. Tim tôi đập mạnh.

- Thừa ngài tư lệnh - Peter nói - Tôi rất sung sướng được giới thiệu với ngài, người rất thân thiết của tôi, dì Honor Harris ở Lanrcst.

- Cô ta cũng là người thân của tôi - Richard nói vừa cúi xuống hôn tay tôi.

- Thật vậy sao, thừa ngài - Peter hỏi lại, đưa mắt nhìn chúng tôi - Cuối cùng thì tôi tin rằng, ở Ccnouailles này, tất cả chúng ta đây, ít nhiều đều là bà con với nhau cả. Cho phép tôi được

rót đầy ly rượu cho ngài . Dì Honor , dì uống chút rượu với ngài tư lệnh và cháu nhé .

- Sẵn lòng - tôi nói .

Peter rót rượu vào ba ly . Tôi liếc nhìn Richard . Chàng đã thay đổi . Chàng mập hơn trước . Khuôn mặt hơi nặng hơn . Da nâu hơn và sạm nắng . Vài đường nhăn dưới cặp mắt . Mười lăm năm rồi! Chàng quay lại , trao ly cho tôi và tôi thấy trong mái tóc hồng nâu của chàng một ít sợi tóc bạc ngay phía trên thái dương . Chỉ có đôi mắt không thay đổi .

- Chúc em vui vẻ - chàng dịu dàng nói , và nốc cạn ly rượu .

Chàng và tôi lại giơ ly ra để được rót thêm . Trên thất đường chàng , một sợi gân co giật . Tôi biết rằng cuộc hội ngộ này làm chàng xúc động nhiều như tôi .

- Anh không biết em ở Menabilly - chàng nói .

Peter ngạc nhiên nhìn viên thống soái của mình . Bàn tay của Richard run run cầm ly rượu , giọng hơi khó nghe và đứt quãng.

- Em từ Lanrcst đến đây ở vài ngày - tôi đáp , giọng cũng xúc động như chàng - Các anh của em không muốn em ở Lanrest một mình , trong khi đang có chiến tranh .

- Các anh làm thế rất phải - chàng nói - Rất có thể sẽ có giao tranh lớn bên này con sông Tamar .

Lúc ấy , các con gái của Peter chạy tới ôm chầm lấy cha . Peter cười , công kênh chúng lên vai và dẫn chúng đi lòng vòng trong hành lang . Chỉ còn lại Richard và tôi đứng bên cửa sổ . Tôi im lặng nhìn ra vườn . Richard cũng thế . Mọi hồi sau , chàng nói bằng giọng trầm trầm .

- Hãy tha lỗi cho anh . Anh không ngờ , sau mười lăm năm gặp lại nhau , em vẫn hoàn toàn không thay đổi . Anh cứ tưởng đâu sẽ gặp một người tật nguyền , yếu đuối và xanh xao ... Nhưng không ngờ ... '

- Em rất tiếc đã làm anh thất vọng .

- Em hiểu lầm anh - chàng nói - Anh không thất vọng anh chỉ câm lặng .

Chàng uống cạn ly và đặt nó trên bàn .

- Chúng ta có thể nói chuyện với nhau ở đâu?

- Nói chuyện? ...Nhưng ...ở đây , nếu anh muốn .

- Ở đây , giữa chốn đông người và trẻ con làm ồn à? Không bao giờ - chàng nói - Em không có phòng riêng sao?

- Có chứ . Nhưng thiên hạ sẽ đàm tiếu nếu chúng ta lên đó . Anh hãy nhớ rằng , từ mười lăm năm nay chúng ta như người xa lạ với nhau .

Richard ra hiệu cho John Rashleigh , vừa mới đi thị sát nông trại về , đang đứng trên ngưỡng cửa trong bộ đồ hơi lấm bùn và đang trở mắt ngạc nhiên trước cảnh đông người trong nhà .

- Này anh bạn! - Richard gọi - Phiền anh và một người nào đó bạn của anh , khiêng giùm ghế của cô Harris lên phòng . Cô ta đã mệt mỏi chốn đông người rồi .

- John Rashleigh đẩy , thưa ngài - Peter nói nhanh vào tai Richard - Anh ta là con trai lớn của chủ nhân ngôi nhà này và điều hành mọi công việc trong khi người cha vắng mặt .

- A! Vậy thì xin lỗi nhé - Richard mỉm cười vừa tiến tới - Cách ăn mặc khá xốc xếch của cậu làm tôi tưởng cậu là người hầu. Ở binh đoàn của tôi , sĩ quan trẻ nào mà ăn mặc lôi thôi thì chết với tôi ngay . Thế nào , cha cậu khỏe mạnh chứ?

- Rất khỏe , thưa ông - John đáp ứng .

- Tôi rất mừng được biết Jonathan khỏe mạnh . Hãy nói giùm với cha anh rằng tôi có ý định sẽ lui tới đây thường xuyên , trong điều kiện chiến tranh cho phép .

- Vâng , thưa ông .

- Chắc anh có thể thu xếp cho các sĩ quan của tôi trú ngụ ở đây được chứ . Còn binh lính , họ có thể dựng lều trại ngoài vườn . Như thế có được không?

- Chắc chắn là được , thưa ông .

- Rất tốt . Tôi có ý định dùng bữa tối với cô Harris là người thân của tôi , điều này chắc anh chưa biết . Thường thì các anh làm thế nào để đưa ghế cô ta lên cầu thang?

- Chúng tôi khiêng , thưa ông . Điều này khá dễ dàng .

John nháy mắt và ra hiệu cho Peter bước tới . Cả hai cầm lấy hai bên thành ghế nhấc lên .

- Tôi thấy làm như thế này đơn giản hơn - Richard vừa nói vừa bế xốc tôi lên , khiến tôi không kịp có phản ứng nào - Nào ,các ông hãy đi trước dẫn đường cho tôi .

Đám rước “kỳ lạ” tiến tôi chân cầu thang , dưới con mắt kinh ngạc của mọi người .

John và Peter đi đầu , bước ngập ngừng , tay nhắc cái ghế trống , mặt đỏ bừng như gấc . Còn tôi thì gục đầu trên vai Richard , hai tay ôm lấy cổ chàng vì sợ bị ngã , và cảm thấy thời gian trôi qua quá chậm chạp.

- Anh lầm rồi - Richard nói nhỏ vào tai tôi - Em đã thay đổi .

- Thay đổi như thế nào? - tôi hỏi .

- Em nặng hơn mười ký lô .

Và bằng cách đó chúng tôi đi lên phòng.

Chương 10

Tôi còn nhớ rõ bữa ăn tối và cứ tưởng chừng như mới diễn ra hôm qua đây. Tôi nằm nghiêng trên giường, dựa vào những cái gối còn Richard ngồi ở chân giường. Một cái bàn nhỏ và thấp đặt giữa hai chúng tôi.

Khi Matty bung đồ ăn vào, cô ta bậm môi vẻ tức giận - bởi vì Matty không hiểu tại sao trước đây chúng tôi chia tay nhau, nên cứ nghĩ rằng vì tình trạng tật nguyền của tôi mà Richard bỏ rơi tôi. Richard phá lên cười, gọi cô ta là “bà mai” biệt hiệu mà Richard đặt cho Matty từ lâu. Richard còn ghẹo cô ta, hỏi rằng từ bấy lâu nay Matty đã làm thất vọng bao nhiêu con tim rồi? Matty định sẵn giọng trả lời, nhưng trước thái độ làm hòa của Richard đứng dậy đỡ khay ăn từ tay Matty và đặt lên bàn giùm, cô ta mới hết giận.

Richard ngồi vào bàn ngay. Đúng là “nam thực như hổ”! trong nháy mắt, chàng ăn gần hết. Trong khi tôi chưa gặm xong cái cánh gà. Trước khi chấm dứt bữa ăn, chàng đứng dậy, một tay cầm miếng đùi gà, tay kia cầm miếng chả, bắt đầu nói về chiến lũy Plymouth khó “nuốt” mà người tiền nhiệm đã để lại cho chàng thay vì đã san bằng nó thành bình địa.

- Chắc em không thể ngờ rằng viên chỉ huy dẫn độn to béo Digby dậm chân tại chỗ trong chín tháng trước thành lũy Plymouth, và chỉ mãi mê đánh bài với các sĩ quan, mặc kệ cho đối phương ra vào củng cố thành trì. Cám ơn Chúa! Cũng may một viên đạn đã khiến lão Digby nằm giường một hoặc hai tháng khiến anh được thay thế lão lên nắm quyền chỉ huy bao vây thành.

- Thế anh dự tính sẽ làm gì? - tôi hỏi.

- Hai việc đầu tiên của anh rất đơn giản và lẽ ra đã được hoàn tất trong tháng mười vừa qua. Anh đã cho xây một pháo đài ở núi Batten, từ đó những khẩu súng thần công của phe anh ngăn cản không cho tàu tiếp tế của địch quân đi qua, khiến cho quân trú phòng của chúng bắt đầu thiếu lương thực. Còn việc thứ hai là cúp nước và như thế các cối xay lúa trong thành phố không thể hoạt động được. Chỉ cần một hay hai tháng, thành Plymouth sẽ đói và sẽ đầu hàng.

- Nhưng còn việc bao vây thành? - tôi hỏi - Có hiệu quả không?

- Sẽ hiệu quả một khi anh đã tổ chức lại. Anh đã ngưng chức hơn một nửa những sĩ quan bất tài. Ở Saltas, một chàng trai can đảm của ta đã đẩy lui một số địch quân khi chúng định phá

vòng vây. Đó là Jack, con trai cả của Bevil và là cháu gọi anh bằng chú. Chắc em còn nhớ nó chứ? Tuần trước, phe ta đã đột kích bất ngờ vào một tiền đồn của địch và bắt giữ hơn trăm tù binh. Anh tin chắc rằng bọn địch ở Plymouth sẽ không thể nào ngủ yên.

- Tù binh có thể gây trở ngại vấn đề - tôi nói - Việc bảo đảm nuôi quân của chúng ta đã khó khăn rồi. Bây giờ các anh còn phải nuôi thêm tù binh nữa.

- Nuôi chúng à? - Richard nói - Không! Chúng đã được đưa đến lâu đài Lydford, ở đó chúng sẽ bị treo cổ mà không cần xét xử, vì tội làm phản.

Richard vắt xương đùi gà qua cửa sổ, sau đó chàng lại xé một miếng đùi khác.

- Nhưng này, Richard - tôi lưỡng lự nói - Các anh làm thế có đúng không? Họ là những người chiến đấu vì một mục đích mà họ cho là tốt hơn mục đích của chúng ta. Họ không làm phản.

- Anh chẳng cần nghĩ đến công lý - Richard đáp - Miễn sao có lợi cho chúng ta.

- Em nghe nói rằng. Nghị viện đã treo giá đầu của anh. Những người nổi loạn rất ghét và sợ anh.

- Nhưng em muốn chúng phải làm gì? Không lẽ chúng trù mìn ôm anh? Chàng mỉm cười và đến ngồi trên giường tôi.

- đề tài về chiến tranh thu hút chúng ta quá sâu rồi. Bây giờ hãy nói đến chuyện của chúng ta.

Tôi không muốn nhắc đến chuyện riêng vì thế tôi chỉ nói về cuộc bao vây Plymouth.

- Hiện anh đang sống ở đâu? - tôi hỏi rất nhanh - Chắc dưới một lều trại?

- Anh mà ở dưới lều trại? Trong khi có rất nhiều nhà tiện nghi đặt dưới quyền sử dụng của anh. Tổng hành dinh của anh hiện nay ở lãnh địa Buckland, nơi mà cách đây nửa thế kỷ ông nội của anh đã bán cho Francis Drake. Anh đã cho làm thịt hết các đàn gia súc ở lãnh địa để nuôi quân, còn những người thuê đất phải nộp thuế cho anh, nếu không sẽ bị treo cổ. Khi anh quay lưng người ta gọi anh là con chồn khát máu, còn phụ nữ dùng tên anh để dọa con nít khóc nhè:

“Nín đi! Grenville sắp đến! Con chồn khát máu sẽ bắt mày đi đấy!”

- Không phải bằng cách đó - tôi dịu dàng nói - mà anh Bevil của anh nổi tiếng khắp miền

tây.

- Không - chàng nói - Và anh cũng không có vợ như Bevil, không có một ngôi nhà mà anh thích, không có một đàn con vui vẻ như anh ta.

Giọng Richard đột ngột trở nên cứng rắn và cay đắng. Tôi quay mặt đi, ngửa người trên gối

- Con trai của anh có ở Buckland không? - tôi hỏi.

- Có. Nó ở gần đấy với người giám hộ.

- Nó giống ai?

- Dick à?Ồ! Thằng bé với cặp mắt buồn. Nó chẳng giống bên nội Grenville chút nào. Nó là hình ảnh đáng ghét của mẹ nó!

Tôi rất buồn khi thấy Richard nhún vai với vẻ khinh bỉ.

- Anh không có ý định sống một cuộc đời hạnh phúc hơn sao?

- Không có vấn đề hạnh phúc nữa - chàng đáp - từ khi anh xa em.

- Em rất tiếc.

- Anh cũng vậy.

Trời bắt đầu tối. Matty tới thắp sáng các ngọn đèn.

- Trước đây khi em từ chối gặp anh một lần cuối - chàng nói - anh đã hiểu không có gì quan trọng hơn là phải sống. Và em đã nghe nói anh lấy vợ, đám cưới rất lớn, phải không? đúng! Sự thật là thế.

- Anh không hề thương vợ anh sao?

- Hoàn toàn không. Anh chỉ thương tài sản của bà ấy, thế thôi.

- Tài sản mà anh không được hưởng.

- Phải, không được hưởng lúc ấy. Nhưng bây giờ anh đang nắm trong tay tài sản đó.

- Richard, bây giờ anh thay đổi nhiều. Anh không còn hình ảnh của người em đã yêu.

- Nhưng em biết nguyên nhân dẫn đến tình trạng đó.

Mặt trời không còn soi sáng căn phòng đang có vẻ trống trải và buồn. Bất chợt, chàng cầm lấy bàn tay tôi, đưa lên môi.

- Lạy Chúa! Tại sao chúng ta phải sống trong tâm trạng này? - Chàng vừa hỏi vừa đứng dậy.

- Than trách thì có ích lợi gì? - tôi nói - đã lâu em không than thân trách phận nữa. Lúc đầu thì có, nhưng bây giờ thì không. Đã nhiều năm như bị đóng đinh trên giường, em đã biết đặt ra kỷ luật riêng cho chính mình.

Chàng tiến tới, đứng bên giường tôi, đôi mắt chúng tôi nhìn nhau.

- Chưa ai nói với em rằng em đẹp hơn trước nhiều hay sao? Tôi mỉm cười nghĩ đến lời của Matty.

- Thôi! Anh chuẩn bị lên đường đi! Em nghe tiếng vó ngựa trên sân. Lính của anh đang chuẩn bị.

Chàng quỳ xuống bên giường tôi, hai tay choàng qua vai tôi.

- Mỗi khi ăn thịt ngỗng rô-ti, em còn nhớ đến anh không?

Chàng lau giọt nước mắt lăn trên má tôi, mỉm cười, vuốt ve mái tóc tôi.

- Nay cô bé đại dột, em có biết rằng, vì tự ái của em mà hai ta đều khổ không?

- Em biết chứ.

- Vậy tại sao em lại làm thế?

- Phải làm thế, nếu không anh sẽ ghét em, như ghét vợ anh.

- Em nói không đúng, Honor.

- Có lẽ nhưng nhắc lại chuyện xưa làm chi nữa.

- Anh đồng ý với em. Quá khứ đã xa rồi. Nhưng chúng ta còn lại tương lai. Hôn thú của anh đã được hủy bỏ, chắc em cũng biết. Bây giờ anh được tự do lấy vợ khác.

- Anh hãy lấy một người nào khác thừa kế gia tài giàu có.

- Anh không cần nữa. Bây giờ anh có thể vợ vét tất cả của cải ở Devon. Anh trở thành một viên tướng giàu sụ mà tất cả các cô gái ở miền tây này đều nhìn bằng cặp mắt thèm thuồng.

- Thì anh cứ tha hồ mà chọn lựa.

- Nhưng anh chỉ muốn có một và người đó là em.

Tôi đặt tay lên vai chàng và nhìn thẳng vào mặt chàng.

- Không, Richard.

- Tại sao?

- Tại vì em không muốn anh phải cưới một người tật nguyền như em.

- Em sẽ không bao giờ đổi ý?

- Không bao giờ.

- Nhưng nếu anh dùng vũ lực đưa em về Buckland?

- Cứ làm, nếu anh muốn, nhưng em không bớt tàn tật chút nào đâu.

Tôi gục đầu trên gối, mệt mỏi. Thử thách nặng nề khi gặp lại chàng. Chàng dịu dàng kéo mền đắp cho tôi. Tôi kêu khát, chàng im lặng đưa cho tôi ly nước. Cũng sắp khuya rồi. Chuông đã điểm tám giờ từ lâu. Tôi nghe tiếng vó ngựa sốt ruột dậm chân ở trên sân. - Anh phải đi Grampound - cuối cùng chàng nói.

- Vâng.

Chàng nhìn xuống sân một hồi. Các đèn trong nhà đều đã được thắp sáng. Trong hành lang, các cửa sổ phía tây đều mở rộng. Tiếng nhạc trỗi lên. Alice đánh đàn và Peter thì hát.

Richard quay lại chỗ tôi nằm và quỳ bên giường.

- Anh hiểu điều em cố gắng nói với anh. Bây giờ, giữa chúng ta không còn gì nữa,

Đúng không?

- Phải - tôi đáp.

- Anh sẽ yêu em mãi mãi - Richard nói - và em cũng sẽ yêu anh. Bây giờ đã gặp lại nhau rồi, chúng ta không thể mất nhau được nữa. Cho phép anh đến thăm em luôn nhé.

- Bất cứ khi nào anh muốn - tôi nói.

Ở bên dưới, mọi người đang vỗ tay hoan hô. Các sĩ quan và binh lính yêu cầu Alice và Peter biểu diễn thêm một bài nữa. Alice dạo một bản nhạc vui, bài hát mà các bọm nhậ ưa thích. Cứ tới điệp khúc, tất cả đồng thanh hát theo.

- Bây giờ em còn thấy đau như trước không?

- Thỉnh thoảng - tôi nói - Nhất là khi trời ẩm thấp. Lúc ấy Matty phải thoa xức hai chân và lưng cho em bằng một loại thuốc do các y sĩ kê toa. Nhưng cũng không làm giảm đau bao nhiêu. Bởi vì xương bị bể nát, không thể liền lại được.

- Hãy cho anh xem, Honor!

- Không đẹp để gì đâu mà xem, Richard.

- Anh đã từng thấy những trường hợp ghê gớm hơn ở chiến trường.

Tôi lật mền ra, và để yên cho chàng nhìn hai chân dị hình của tôi mà trước đây chàng vẫn biết chúng thon và thẳng. Ngoài Matty và các thầy thuốc ra, chàng là người duy nhất được nhìn. Tôi đưa tay che mắt. Tôi không muốn thấy phản ứng trên nét mặt của chàng.

- Em đừng lo - chàng nói - Bất luận đau khổ nào của em , từ đây em sẽ chia sẻ với anh. Chàng cúi xuống, hôn hai chân ốm yếu, xấu xí của tôi. Một hồi sau, chàng đẩy mền lại.

- Em hãy hứa sẽ không bao giờ xua đuổi anh nữa nhé.

- Em hứa - tôi nói.

- Tạm biệt em yêu dấu. Chúc em ngủ ngon đêm nay.

Chàng đứng lặng yên một lúc trong ánh sáng từ cửa sổ bên kia chiếu qua, đoạn chàng quay gót và bước ra. Bên dưới, tiếng động lớn vọng lại. Mọi người lên ngựa. Những lời chào tạm biệt và những tiếng cười cất lên. Giọng nói của Richard lẩn át tất cả. Chàng nói với John Rashleigh rằng chàng sẽ trở lại. Sau khẩu lệnh khô khan, cả đoàn từ từ đi qua vòm cổng, bên dưới cửa sổ của tôi, và sau đó tiếng vó ngựa vọng lên mạnh mẽ ngoài hoa viên.

Chương 11

Chỉ cần Richard xuất hiện đột ngột trong vài giờ, đủ là cú sốc tinh thần khiến tôi bị mất quân bình trong một hoặc hai ngày. Sự xáo trộn ban đầu đã qua và chàng không còn hiện diện nữa, nhưng phản ứng đến sau rất dữ dội và làm tôi khổ sở. Hồi tưởng lại những gì đã qua, nỗi nhớ nhung về quá khứ khiến đánh thức nơi chúng tôi bao tình cảm đê mê, nhưng cùng với ban ngày, lý trí đã trở lại. Chúng tôi không thể hy vọng gì một cuộc sống chung giữa hai người, kể cả niềm vui không bền của những cuộc gặp gỡ ngắn ngủi có thể bị gián đoạn do những bất ngờ của chiến tranh. Làm sao bây giờ? đối với tôi, cuộc sống nằm liệt vĩnh viễn là cuộc sống chờ đợi. Chờ đợi một sự thăm viếng, một bức thư hay một lời an ủi.

Nếu sự hiện diện của chàng, thái độ, cử chỉ trìu mến của chàng đủ làm sống lại nơi tôi mối tình xưa và khát vọng của con tim, thì lý trí phê phán nghiêm khắc buộc tôi phải nhìn nhận rằng Richard đã thay đổi nhiều trong chiều hướng bất lợi cho chàng.

Những tật xấu mà tôi đã linh cảm trước nơi con người chàng, thì càng lớn và đậm nét. Tính kiêu căng, tự phụ, khinh thường mọi ý kiến của người khác, đã hiện rõ dưới con mắt của tôi. Tôi nhìn nhận rằng chàng có nhiều kiến thức về quân sự nhưng tôi không tin rằng chàng có thể làm việc hài hòa với những viên tư lệnh các đạo quân khác. Tính tình của chàng như thế dễ mất bạn và cuối cùng sẽ khiến đức Vua cũng phải khó chịu.

Cách cư xử của chàng đối với các tù binh - bị đẩy tới lâu đài Lydford và bị treo cổ mà không cần xét xử - chứng tỏ bản tính tàn ác. Sự hắt hủi đưa con ruột của mình chứng tỏ tinh thần cố ý không hiểu biết. Có lẽ tại tôi đã làm chàng phải chịu nhiều đau khổ, nhiều cay đắng.

Nhưng dù sao sự nhẫn tâm đã từ lâu mọc rễ nơi con người chàng và đã quá trễ để có thể tìm ra thuốc chữa. Richard Grenville, ở lứa tuổi bốn mươi bốn, đã trở thành mẫu người do định mệnh, hoàn cảnh và ý chí riêng của chàng tạo nên.

Tôi đánh giá chàng như vậy, không chút dè dặt, sau cuộc hội ngộ, và tôi đã dự định viết cho chàng một lá thư để cắt đứt mọi liên hệ. Nhưng rồi, tôi lại nhớ đến thái độ quỳ gối của chàng bên giường tôi, ôm hôn đôi chân liệt của tôi, trước khi chúc tôi ngủ ngon.

Nếu với tôi, chàng tỏ ra dịu dàng, tế nhị và tình cảm, thì tại sao chàng lại tỏ ra quá tàn

nhẫn, hung dữ và khinh bỉ đối với người khác, đối với người khác, đối với con ruột của chàng?

Tôi có nên không bao giờ gặp lại chàng nữa? Cứ để cho chàng tiếp tục cuộc sống như thế? Hay là ngược lại nhắm mắt trước những khổ đau trong tương lai, bó buộc con người yếu ớt của tôi phải chịu đựng chàng, giúp chàng tìm lại một chút bình an bằng sự khôn ngoan ít ỏi và bằng cả mối tình của tôi.

Cách thứ hai này đối với tôi có vẻ thực tế hơn cách thứ nhất, bởi vì nếu tôi bỏ rơi chàng, như đã làm một lần, thì chẳng khác gì tôi hèn nhát, sợ khổ đau.

Richard trở lại Menabilly một lần nữa. Lúc ấy tôi đang dạo chơi ngoài hoa viên. Chàng cúi xuống hôn tay tôi với vẻ nồng nàn khi xưa. Liền sau đó, chàng lớn tiếng công kích những thành phần bất tài trong đạo quân của chàng. Lúc ấy tôi biết rằng từ nay chúng tôi sẽ kết hợp với nhau mãi mãi và tôi không thể lạnh lùng với chàng được nữa. Những lỗi lầm của chàng tức là của tôi, sự kiêu căng của chàng sẽ là gánh nặng tôi phải mang và người đàn ông đang đứng trước mặt tôi là người cùng diễn chung với tôi vở bi kịch của cuộc đời.

- Anh chỉ gặp em một chút, rồi lại đi ngay - chàng nói. Anh được tin trong lúc anh vắng mặt, một đơn vị quân phản loạn và vượt vòng vây, đổ bộ lên Cawsant và chiếm đồn Inceworth. Lính gác của anh đã ngủ quên, và nếu chúng không bị giết chết bởi địch quân, thì chúng cũng không sống nổi với anh. Anh sẽ tẩy sạch hết bọn ăn hại đó.

- Để rồi không còn người nào cùng chiến đấu với anh - tôi nói.

- Thà anh tuyển mộ bọn lính đánh thuê bên Pháp và bên Đức - chàng đáp lại.

Nói xong, chàng ra đi như cơn gió lốc, để tôi ở lại vừa sung sướng vừa ngổ ngàng, với niềm đau đớn trong tim, niềm đau mà tôi biết sẽ theo tôi cho đến chết.

Tối hôm ấy, anh rể tôi, Jonathan Rashleigh trở về Menabilly. Có lẽ anh ta đã trải qua một thời gian ở Exeter để thực thi một số công việc cho đức Vua. Theo lời Jonathan nói, anh ta đã đi qua Fowey và sử dụng những ngày vừa qua để làm việc ở ngôi nhà thành thị trên bến cảng, nơi đó tồn tại nhiều việc phải giải quyết sau một số thiệt hại của lực lượng hải quân Hoàng gia. Phe Nghị viện đã làm chủ trên biển và chiếm giữ tất cả những chiến thuyền trong vùng họ kiểm soát. Khó có thể sử dụng được thương thuyền để địch lại họ.

Trong nhà, bắt đầu có sự thay đổi. Các người hầu tỏ ra sốt sắng hơn, nhưng thiếu thiện chí hơn. Trẻ con không chạy lêu lổng khắp nơi như lúc chủ nhân vắng nhà nữa. Trong hành lang, người ta nói chuyện nhỏ hơn. Alice, Joan, và John tới thăm tôi thường xuyên hơn. Phòng tôi

không khác gì một nơi trú ẩn. John có vẻ lo lắng và Joan đã thổ lộ cho tôi biết rằng cha của John tỏ vẻ không vui về sự điều hành trang trại trong thời gian qua. Jonathan không hài lòng trước những con số chi thu do John trình báo lại.

Tôi nhận thấy Joan rất muốn nghe tôi kể về tình bạn giữa tôi và Richard Grenville, mà có lẽ mọi người đều cảm thấy lạ lùng. Còn Alice thì im lặng nhìn tôi, với ánh mắt thông cảm.

- Dì đã quen ông Richard từ lâu, từ lúc dì còn mười tám tuổi - tôi giải thích qua loa, nhưng không kể lại cho chúng nghe toàn bộ câu chuyện tình của tôi.

Trước mặt chúng, hình như chị Mary cũng tránh đề cập thẳng đến chuyện cũ của tôi. Chị chỉ nói băng quơ một vài câu. Với tôi, chị nhận xét rằng Richard mập hơn trước và đưa tôi xem lá thư chàng viết cho Jonathan, trong ấy có đoạn kết như sau:

“Trước khi ngừng bút, một lần nữa tôi xin anh chuyển lời chào kính trọng của tôi đến chị. Anh thật hạnh phúc mới có được người vợ như chị Mary, bởi vì khó kiếm được người nào tốt hơn chị ấy. Về phần tôi cũng mong được may mắn như anh, nhưng kiên nhẫn là một đức tính phải không anh? Lúc nào tôi cũng là người hầu trung thành và là bà con của anh.

Ký tên: Richard Grenville.

Kiên nhẫn là một đức tính. Tôi có cảm tưởng chị Mary nhìn tôi khi tôi đọc tới dòng chữ này.

- Honor, em không có ý định nối lại sợi dây tình cảm với Richard đấy chứ? - Mary khẽ hỏi tôi.

- Chị nói thế có nghĩa gì?

- Có nghĩa là em không có ý định lấy anh ta phải không.

- Chị đừng lo, chị yêu dấu. Em sẽ không bao giờ làm vợ Richard Grenville, hoặc một ai khác.

- Vả lại, anh Jonathan và chị cũng không thích Richard lui tới đây quá thường xuyên. Có lẽ anh ta là một chiến binh giỏi, nhưng mang nhiều tai tiếng.

- Em biết điều ấy, chị Mary.

- Anh Jo của chúng ta viết thư từ Radford về cho hay khắp vùng Devon không ai ưa Richard.

- Em tin điều ấy dễ dàng.

- Chuyện của anh ta không liên can gì đến chị, chị biết, nhưng chị và mọi người ở đây rất buồn nếu em trở lại với anh ta.

- Một người tật nguyền như em, có muốn trở lại cũng không phải dễ - tôi nói.

Chị Mary nhìn tôi với vẻ ngờ vực và không nói gì nữa hết. Chắc chị không hiểu ý nghĩa cay đắng trong câu trả lời của tôi.

Anh Jonathan tới thăm hỏi tôi. Anh ta hy vọng rằng tôi không gặp thiếu thốn gì và hỏi tôi có cảm thấy ở đây quá ồn ào hơn ở Lanrest yên tĩnh không?

- Honor, em có ngủ ngon không? Không có gì quấy rầy giấc ngủ của em, phải không? Thái độ của anh ta có vẻ là lạ, hơi mập mờ.

- Em ngủ chập chờn lắm - tôi nói - chỉ cần tiếng kêu của con chim cú mèo hoặc tiếng động nhẹ cũng đủ làm em thức giấc.

- Anh cũng sợ thế. Lẽ ra chị Mary không nên để cho em ở căn phòng này giữa hai cái sân. Nếu để em ở gần phòng của anh chị thì tốt hơn. Em có muốn đổi phòng không?

-Ồ không đâu! Em ở đây quá tốt rồi.

Jonathan hướng tia nhìn khá lâu vào tấm tranh mà Matty và tôi dùng để che lỗ đã khoét. Hình như một hay hai lần anh ta suýt hỏi tôi điều gì đó, nhưng cuối cùng lại thôi. Sau khi nói một vài câu chuyện vu vơ, Jonathan rời khỏi phòng tôi.

Đêm hôm đó, vào khoảng một giờ, tôi còn thức và ngồi trên giường uống một ly nước. Tôi không thắp đèn. Khi đặt ly lên bàn, tôi cảm thấy một luồng khí lạnh đến từ phòng bên. Tôi ngồi yên, chờ đợi nghe tiếng bước chân, nhưng không có gì hết. Kể đó, tôi nghe có tiếng sột soạt khe khẽ gần chỗ tôi treo bức tranh. Vậy thì có ai đang ở bên kia, gần cánh cửa.

Tiếng động không kéo dài lâu, chưa đầy năm phút, và sau đó ngưng hẳn. Bất chợt luồng khí lạnh bị cắt đứt.

Sáng hôm sau, tôi lăn xe đến tận cửa ăn thông với phòng bên và gỡ tấm tranh ra. Đúng như tôi đã dự đoán, cái lỗ đã bị trám lại.

Hai ngày sau khi anh rể tôi trở về, Joan sực nhớ ra chìa khóa đã lấy trộm trong nhà viên

quản lý.

Nó đến tìm tôi, tay cầm chiếc chìa khóa, vẻ lo lắng. Joan nói rằng chồng nó đang bị cha khiển trách về một vài khiếm khuyết trong công việc liên quan đến khai thác lãnh địa và nó không dám thú nhận đã lấy trộm chìa khóa, sợ làm tình hình thêm căng thẳng. Về phần Joan, nó cũng không có can đảm mang chìa khóa trả lại cho ông Langdon. Phải làm sao bây giờ?

- Thế cháu muốn dì phải làm sao bây giờ?

- Dù sao dì cũng khôn khéo hơn cháu - Joan nói một cách thăm hại - Cháu định đưa chìa khóa này cho dì và chúng ta thôi không nhắc đến nó nữa.

- Thôi được - tôi nói - Cứ để đây cho dì.

Tôi muốn cho Matty biết chuyện này, định để cho cô ta đi gặp bà Langdon, nói rằng đã mượn được chìa khóa trên một lối đi của hoa viên. Vừa suy nghĩ tôi vừa tung nó trong lòng bàn tay. Nó cũng như bao chìa khóa khác, không lớn hơn chìa khóa phòng tôi. Một ý nghĩ lóe lên trong đầu. Tôi lăn ghế ra ngoài hành lang, dừng lại và nghe ngóng. Đã hơn chín giờ tối, các người hầu đã dùng bữa xong và họ đã về phòng riêng. Đây là lúc khá thuận lợi để mạo hiểm. Tôi đẩy xe tới xa hơn một chút, dừng lại trước cửa căn phòng bí mật. Không ai đi trong hành lang cả. Tôi đút thử chìa vào ổ khóa đã rỉ sét. Nó vào dễ dàng. Tôi xoay nó một vòng, cánh cửa kêu rắc và bật mở. Quá ngạc nhiên về sự thành công này, thoát đầu tôi không biết phải làm gì. Mối liên hệ giữa căn phòng này và ngôi nhà nghỉ mát đã rõ ràng. Hai ổ khóa cùng chung một chìa.

Mặc dù sợ, bản tính hiếu kỳ thúc giục tôi hành động.

Tôi đẩy ghế vào phòng, thắp sáng cây đèn dầu mang theo và nhìn chung quanh. Đồ đạc trong phòng sơ sài. Cả hai cửa sổ, một ở hướng bắc, một ở hướng tây, đều được chắn ngang bằng thanh sắt. Trong góc có một cái giường, vài tấm thảm dày, cái bàn và cái ghế như tôi đã thấy qua lỗ khoét. Tôi đặt đèn lên bàn và đẩy ghế lăn đến tận góc sát cột chống, nhắc tấm trướng phủ tường, nhưng chỉ thấy có đá trơn. Tôi nhìn không rõ, nên quay trở về bàn để lấy đèn, sẵn dịp ném một cái nhìn ra hành lang. Bất ngờ một luồng khí lạnh thổi vào gáy tôi

Tôi giật mình, quay đầu lại và thấy những bức màn trướng động đậy. Một bàn tay thò ra giữa hai tấm trướng, tôi không có thì giờ rút lui hay thổi tắt đèn. Một người đàn ông xuất hiện, khoác áo măng tô màu đỏ sẫm lên vai. Người ấy đã đẩy bước trướng qua một bên, để lộ ra một

lỗ hổng lớn đen ngòm.

- Honor, hãy nhẹ nhàng đóng cửa lại - người ấy nói - và để đèn ở yên đấy. Vì em đã tới đây, tốt nhất chúng ta nên giải thích với nhau, mà không nên làm cho tình hình thêm phức tạp

Người ấy tiến tới vài bước và tôi nhận ra Jonathan Rashleigh, anh rể tôi.

Chương 12

Tôi hơi mang tâm trạng một đứa trẻ bị bắt gặp đang phạm lỗi và đỏ mặt lên vì xấu hổ, bối rối. Là chủ nhân, Jonathan có toàn quyền đi kiểm tra ban đêm trong nhà và tôi không thể thắc mắc về điểm này được. Chắc chắn anh ta sẽ không tha thứ cho tôi vì đã dò xét những hành vi của anh ta và đã mở cửa, không những cửa phòng mà cả cửa ngôi nhà nghỉ mát.

- Em xin lỗi - tôi nói - Em hành động như thế này là không đúng.

Anh ta không trả lời, chỉ bận tâm đến việc cửa phòng đã đóng chặt chưa. Kế đó Jonathan thấp sáng thêm đèn và, sau khi cởi áo choàng, anh ta đẩy ghế lắn của tôi đến gần bàn.

- Có phải em đã khoét một lỗ nhỏ trên cửa? Jonathan hỏi - Lỗ này đã có từ lúc em đến Menabilly.

Câu hỏi đột ngột này chứng tỏ anh ta không phải không biết tính tò mò khó ngăn nổi của tôi. Tôi đành thú nhận tội lỗi.

- Em không hề có ý định biện hộ cho mình - tôi nói - Em không có quyền hành động như vậy. Chẳng qua vì nghe nói đến chuyện ma quỷ và tuần trước, em nghe tiếng bước chân ban đêm.

- Phải - Jonathan nói - Anh không biết có em ở phòng bên. Anh nghe em động dậy và anh hiểu điều gì đã xảy ra. Bởi vì hiện nay nhà chúng ta hơi đông người, nên chị Mary mới thu xếp cho em ở cạnh phòng này.

Jonathan ngừng nói một chút, chăm chú nhìn tôi và lại tiếp.

- Em đã biết rằng phòng này có một lối vào bí mật?

- Vâng.

- Và tối nay em vào đây với mục đích tìm hiểu đường hầm dẫn ra đâu?

- Em biết nó đi qua cột chống.

- Làm thế nào em có chìa khóa này?

Câu hỏi gây bối rối vô cùng. Tôi đành kể lại toàn bộ câu chuyện, nhận hết tội lỗi về tôi, tránh không để Joan bị liên lụy.

Jonathan nghe tôi nói, đôi mắt lạnh lùng. Trong thâm tâm có lẽ anh đang nguyên rủa thói tọc mạch điên cuồng của tôi.

- Bây giờ biết rằng người khách đi đêm là anh, em suy luận gì?

- Em không suy luận gì hết, Jonathan. Em chỉ nghĩ rằng anh dùng lối đi bí mật này vì một mục đích riêng tư nào đó mà không cho gia đình biết.

- Nhưng John cũng biết phần nào việc anh làm, kể cả Langdon, viên quản lý - Jonathan trả lời sau một hồi lâu im lặng - Nhưng nếu việc này bị tiết lộ ra ngoài sẽ là một cản trở rất lớn cho sự thành công của phe đức Vua.

Điều này làm tôi bất ngờ. Tôi không hiểu vì sao những bí mật của gia đình lại có liên quan đến đức Vua. Nhưng tôi không trả lời.

- Vì em đã biết quá nhiều rồi, anh chẳng cần nói thêm nữa, nhưng anh yêu cầu em giữ kín bí mật này.

Tôi hứa, không chút do dự, sợ rằng phải chia sẻ một trách nhiệm rất nặng nề.

- Chắc em cũng biết rằng, hồi đầu cuộc chiến, anh và một số người khác đã được Triều đình giao phó nhiệm vụ làm kinh tài cho phe đức Vua bằng cách quyên góp những vật dụng quý giá bằng vàng bạc ở Cornouailles này, và sau đó chuyển đến xưởng đúc tiền ở Truro.

- Em chỉ biết anh đi quyên góp, ngoài ra em không biết gì khác.

- Năm ngoái, một xưởng đúc tiền vừa mới được thành lập ở Exeter, dưới sự giám sát của ngài Vyvyan, bà con của anh, và đó cũng là nơi anh liên hệ thường xuyên. Honor, em phải hiểu rằng anh đã quyên được một số lượng rất lớn đồ bạc và anh có trách nhiệm gìn giữ chúng cho đến khi đã chuyển giao cho xưởng đúc tiền. Một trách nhiệm đè lên hai vai anh.

- Em hiểu, Jonathan.

- Bọn gián điệp đầy rẫy. Láng giềng có thể nghe lén và bất cứ một người bạn thân nào cũng có thể tố giác việc làm của chúng ta. Chỉ cần bọn phản loạn chiếm đoạt những vật quý đó, đủ làm cho Nghị viện giàu thêm gấp mười lần, còn đức Vua thì nghèo đi gấp mười. Sự vận chuyển

hàng quý này chỉ được thực hiện vào ban đêm, trên những con đường vắng vẻ. Em hiểu anh nói chứ, Honor?

- Vâng, thưa anh.

- Cột chống áp sát vách tường này thì trống rỗng bên trong. Một cầu thang hẹp dẫn đến một cái phòng nhỏ bên trong vách tường, dưới sàn. Phòng đó đủ cho một người đứng hoặc ngồi, và ăn thông với một đường hầm dẫn đến nhà nghỉ mát. Chính trong phòng nhỏ đó mà từ một năm nay anh thường cất giấu những đồ quý. Em hiểu không?

Tôi im lặng gật đầu, hoàn toàn bị thu hút bởi câu chuyện hấp dẫn này.

- Đồ bạc được đưa đến kho lưu trữ này, hoặc được mang đi, tất cả đều chỉ được thực hiện trong đêm, bởi anh và Langdon, viên quản lý. Các xe chở ở Pridmouth. Bọn anh đưa đồ bạc theo đường hầm ra nhà nghỉ mát, chất lên trên một chiếc xe kéo bằng tay ra tận vịnh nhỏ, ở đó có người chất lên các xe đang đợi. Những người đánh xe là những người thân tín, nhưng trong bọn họ không một ai biết được nơi cất giấu kho tàng. Đó không phải là việc của họ. Tất cả mọi người đều không biết, chỉ trừ anh ra, trừ Langdon và trừ em nữa, Honor. Anh lấy làm tiếc mà nói rằng thật ra em không có quyền được biết bí mật này.

Tôi không nói gì hết. Tôi chẳng biết phải đối đáp thế nào.

- John biết đồ bạc được cất giấu trong nhà, nhưng không bao giờ nó tìm cách biết hơn nữa. Cho đến nay, nó cũng không biết sự hiện hữu của căn phòng bí mật và con đường hầm bí mật trong nhà.

Tôi liền cắt lời anh ta:

- Phải nói là nhờ ơn trên mà Menabilly có một chỗ cất giấu lý tưởng như thế.

- Em nói đúng - Jonathan nhìn nhận - Nếu không có nó, anh không thể làm tròn sứ mạng đang đảm nhiệm. Có lẽ em thắc mắc rằng tại sao ngôi nhà này lại được xây lên như thế?

Tôi ngạc nhiên không trả lời. Jonathan nói vẫn tắt.

- Cha anh trước đây đã từng thực hiện những chuyến làm ăn bí mật trên biển. Vì thế, ông đã cho xây đường hầm để phục vụ cho nhiều mục đích khác nhau.

Nói cách khác - tôi nghĩ thầm - này anh Jonathan thân mến, cha của anh chẳng khác gì một tay hải tặc hàng đầu đến nổi tiếng tăm vang lừng ở Fowey và khắp vùng.

- Nhưng cuối cùng thì - Jonathan hạ thấp giọng nói thêm - định mệnh xui khiến người anh cả của anh bị mất trí. Và căn phòng nhỏ trong đường hầm đã trở thành phòng của anh ta từ năm 1600, năm khởi công xây cất nhà này, cho đến chết. Người anh tội nghiệp đó đã sống ở đây trong hai mươi bốn năm. Đôi khi anh ta nổi cơn điên rất nguy hiểm. Do đó phải giam anh ta trong ngục tối này. Sự thiếu dưỡng khí khiến anh ta mất trí giác, và lúc ấy người ta mới có thể đến gần anh ta được.

Jonathan nói một cách hết sức tự nhiên, không tỏ vẻ gì áy náy. Về phần tôi, chỉ cần liên tưởng đến cảnh tượng đó là đủ rợn tóc gáy. Tôi tưởng tượng hình ảnh người điên run rẩy, áo quần bê bối, ngộp thở giữa bốn bức tường của phòng tối - phòng mà hiện nay chất đầy đồ bạc như trong một câu chuyện thần tiên.

Hình như Jonathan cũng thấy tôi biến sắc. Anh đứng dậy.

- Chuyện không có gì hay đẹp, anh biết thế. Phải thú nhận rằng anh đã cảm thấy nhẹ nhõm khi mà bệnh đậu mùa đã cướp đi mạng sống của người anh cả, sau cái chết của cha anh. Chắc em cũng đã nghe những tin đồn không tốt do Robert Bennet tung ra?

Tôi trả lời mập mờ rằng có nghe vài người nói đến nguồn tin bịa đặt đó.

- Anh ta bị bệnh năm ngày sau cha anh - Jonathan nói - Tại sao vợ chồng anh đã thoát không bị lây bệnh, đó là điều anh không thể giải thích được. Bệnh đã xâm nhập vào thân thể anh ta đang trong cơn điên dữ dội và khiến nạn nhân chết nhanh.

Lúc này, những người hầu đang từ các bếp đi ra.

- Bây giờ em hãy trở về phòng, còn anh trở xuống đường hầm. Em có thể giao cho anh chìa khóa của Langdon. Còn trong tương lai, nếu em nghe bước chân anh đến trong phòng này, là để lập danh sách những đồ bạc hiện đang tạm thời được giữ trong nhà, đó là danh sách mà đôi khi anh phải đối chiếu lại. Anh không cần phải nhắc em rằng tất cả những gì nói ra đêm nay, tuyệt đối phải được giữ bí mật.

- Em thề giữ kín, Jonathan.

- Chúc em ngủ ngon, Honor.

Anh ta đẩy giúp xe tôi đến tận hành lang, đoạn nhẹ nhàng đóng cửa lại sau lưng tôi. Ít giây sau, tôi trở vào phòng trước khi Matty đến vén các rèm cửa.

Chương 13

Mặc dù giữa anh rể tôi và tôi không có mối dây liên hệ tình cảm nào, nhưng từ sau ngày gặp gỡ Jonathan trong căn phòng bí mật đêm hôm đó, tôi cảm thấy kính trọng và mến anh hơn. Bây giờ tôi mới biết rằng công vụ mà Jonathan đang thừa hành và khiến anh phải vắng nhà thường xuyên, không phải là không quan trọng. Thái độ đôi khi nóng nảy của anh đối với những người trong gia đình, không làm tôi ngạc nhiên nữa, bởi vì anh đang bận tâm đến công việc đại sự. Tôi cũng kính trọng anh ở điểm đặt lòng tin nơi tôi sau hành động xâm nhập không thể tha thứ được của tôi vào căn phòng bí mật. Tôi chỉ tiếc rằng không tận mắt xem thấy cầu thang trong cột chống và căn phòng ngầm dưới đất, nhưng tôi không thể quá lạm dụng lòng tốt của anh. Tôi tưởng tượng thấy lại những tấm thảm che vách lung lay trước gió và cái lỗ lớn đen ngòm trong tường.

Vào thời buổi ấy, chiến tranh đang lan tràn đến mức đáng lo ngại. Quân đội miền tây của chúng tôi được đặt dưới quyền chỉ huy tối cao của cháu Vua, tức ông hoàng Maurice, người chủ trương đốc toàn lực đánh một trận quyết định với quân nổi loạn. Ông hoàng Rupert, em của Maurice, cố gắng thuyết phục đức Vua gửi ngay đến miền tây vài ngàn kỵ binh, nhưng luôn vấp phải sự cản trở của Hội đồng tư vấn. Do đó, kỵ binh không được đến.

Chúng tôi biết được tin này qua lời kể của Richard đang sôi sục nóng nảy bởi vì chàng chưa nhận được một khẩu súng thần công nào mà thượng cấp đã hứa. Chàng tuyên bố thẳng thừng trước mặt mọi người rằng quân đội miền tây của chúng ta chỉ là một đạo quân ô hợp gồm toàn những người bệnh tật không làm được gì hết, rằng ông hoàng Maurice chỉ biết có ngồi chờ địch quân mở cửa mời vào. Nếu Essex và đạo quân phản loạn quyết định tiến về miền tây – Richard nói – thì chỉ gặp kháng cự của một đám lính bệnh hoạn và một vài tướng lãnh nghiện rượu. Tôi không thể làm gì với bốn người của tôi và một đứa trẻ ngồi chồm hổm trước thành Plymouth.

Essex quyết định tiến quân về miền tây và vào khoảng tuần thứ ba của tháng sáu, địch quân đã có mặt ở Weymouth và Bridport. Ông hoàng Maurice, mà uy tín đã bị giảm, vội vã rút quân về Exeter.

Ở đó, ông hoàng Maurice gặp Hoàng hậu, tức dì của ông ta, cũng vừa đến từ Bristol bằng kiệu để tránh lọt vào tay quân thù. Chính ở Exeter mà Hoàng hậu hạ sinh đứa con trai cuối cùng, và sự kiện này càng làm nặng gánh trách nhiệm cho ông hoàng Maurice và bộ tham mưu. Maurice quyết định nên đưa Hoàng hậu sang Pháp càng nhanh càng tốt, và cho rằng đó là giải

pháp khôn ngoan nhất. Hai tuần sai khi sanh Hoàng tử, tuy còn yếu ớt và xanh xao, Hoàng hậu đã phải lên đường đi Falmouth.

Anh rể tôi là một trong những người đứng nghênh đón Hoàng hậu khi đi qua Bodmin, và anh ta mô tả lại cảnh đáng thương của Hoàng hậu khốn khổ trong tình thế tuyệt vọng.

- Hoàng hậu dù sao cũng chỉ là một người đàn bà – Jonathan nói – và anh rùng mình khi nghĩ đến số phận của ngài như thế nào nếu chẳng may rơi vào tay quân phản loạn. Đối với những người bảo hoàng ở Cornouailles này, ai cũng thở phào nhẹ nhõm khi được tin Hoàng hậu đã đến Falmouth mà không gặp trở ngại gì và đã lên thuyền đi Pháp.

Essex và quân nổi loạn không ngừng tăng cường lực lượng. Trong lúc này chỉ có con sông Tamar ngăn cách chúng với Cornouailles. Người duy nhất thích thú thấy quân địch tới là Richard.

- Nếu chúng ta dụ cho tên Essex này tới Cornouailles – Richard nói – một vùng xa lạ đối với Essex, nơi đó chỉ có những con đường mòn hẹp và những hàng rào cao. Trong trường hợp này, với đạo quân của đức Vua và của Rupert đánh sau lưng và cắt đứt mọi đường rút lui, chúng ta có thể bao vây và tiêu diệt quân địch dễ dàng.

Tôi còn nhớ anh ta vui vẻ xoa tay vào nhau và cười như một đứa học trò ngày hôm trước kỳ nghỉ hè. Nhưng Jonathan và những vị khách khác tới dùng bữa ở Menabilly chiều hôm đó, không đồng ý với Richard.

- Nếu có giao tranh ở Cornouailles – Francis Bassett nói – vùng này sẽ bị tàn phá. Francis Bassett cùng với anh tôi, có nhiệm vụ tuyển mộ binh lính chiến đấu vì đức

Vua và nhiệm vụ đó khá khó khăn.

- Xứ này quá nghèo không thể nuôi nổi một đạo quân – Francis nói thêm – Tốt nhất nên chặn đánh chúng bên kia con sông Tamar. Chúng tôi tin tưởng nơi Richard và đồng Đội của anh giao chiến với địch quân ở vùng Devon và như thế tránh hiểm nguy cho vùng

Cornouailles.

- Đây người nhân hậu – Richard nói trong khi Francis Bassett đỏ mặt vì thẹn và tất cả chúng tôi đều cảm thấy khó chịu – Tôi rất kính trọng những kiến thức của anh về nuôi bò và

nuôi heo. Nhưng, lạy Chúa! Hãy để cho những người lính chuyên nghiệp chúng tôi nói về nghệ thuật tác chiến. Mục đích của chúng ta hiện nay là tiêu diệt quân thù, điều mà chúng ta không thể làm được ở Devon, vì địa thế nơi đó không thuận lợi cho việc bao vây. Một khi chúng qua sông Tamar, chúng mới bị mắc bẫy. Nỗi lo sợ duy nhất của chúng tôi là chúng sử dụng ưu thế của kỵ binh để tiêu diệt quân của ông hoàng Maurice ở đồng bằng trống, trong vùng Devon.

- Như thế có nghĩa là anh chấp nhận cho vùng Cornouailles này bị san bằng – Jonathan nói – dân cư không có nơi trú ngụ và chịu khổ đau mà không được cứu trợ?

- Quý bắt cái lâu đài của anh đi! – Richard nói – Các bạn của chúng ta có thấy đổ máu một chút thì đã sao nào? Nếu anh cảm thấy không đủ sức chịu khổ để phò đức Vua, thì cứ bắt tay với quân thù đi!

Bầu không khí khá căng thẳng khi Richard nói xong và ít phút sau đó, mọi người rời khỏi bàn ăn. Điều lạ lùng mà tôi không thể giải thích nổi, là từ khi Richard trở về trong cuộc đời tôi, tôi ít xa lánh mọi người và có thói quen dùng bữa dưới nhà ăn, thay vì ở trên phòng như mọi khi. Không phải lúc nào tôi cũng thích cô độc.

Sau bữa ăn chiều, trời chưa tối, Richard đẩy xe cho tôi đi dạo một vòng.

- Nếu Essex tới gần Tavistock – chàng nói – và anh bó buộc phải thôi bao vây

Plymouth, anh có thể gửi đến em con chó con của anh được không?

- Chó con nào? – tôi ngạc nhiên hỏi – Em không biết anh có nuôi chó con.

- Anh muốn nói thằng con của anh đấy. Em có thể lo cho nó giùm anh và thử dạy bảo

Đôi đều cho cái đầu óc ngu đần của nó được không?

- Em sẵn lòng nếu anh nghĩ rằng nó hạnh phúc khi ở với em.

- Anh biết chắc rằng về ở với em, nó sẽ sung sướng hơn ở với bất cứ người nào khác trên đời này. Dì Abbot của anh ở Harland thì quá cao tuổi còn vợ của Bevil tức chị dâu của anh ở Stowe thì quá hãnh diện với bầy con của chị khiến anh không muốn gửi con anh vào nhà đó. Vả lại, chị ấy cũng chưa bao giờ tỏ vẻ quan tâm đến anh.

- Anh nói chuyện này với Jonathan chưa?

- Nói rồi. Anh ta đồng ý. Nhưng anh tự hỏi em làm thế nào với thằng Dick? Nó đần

Độn lằm.

- Em sẽ yêu nó, Richard, bởi vì nó là con của anh.

- Nhìn thấy nó, anh cũng phát chán. Lúc nào nó cũng tỏ vẻ sợ sệt, nhút nhát. Người thầy giám hộ nó, cho anh biết rằng chỉ hơi suốt da là nó đã bật khóc rồi.

- Dick mới gần mười bốn tuổi – tôi nói – đừng nên đòi hỏi nó nhiều quá. Hãy cho nó một hay hai năm để tập tính dạn dĩ.

- Nếu nó giống mẹ nó, anh sẽ đuổi nó ra khỏi nhà – Richard nói – Anh không thích những đứa khóc nhè ở gần anh.

- Nhưng, mẫu người như anh khiến nó không thể bắt chước được. Nếu em là nó, em không muốn có một người cha mang tiếng “chồn khát máu” như anh.

- Nó đã đến tuổi dậy thì – Richard nói – Quá lớn để được nuông chiều và quá nhỏ để nói chuyện phải trái. Kể từ hôm nay, Honor, nó thuộc quyền em. Anh sẽ dẫn nó đến đây, tuần tới.

Như đã thỏa thuận, với sự đồng ý của Jonathan, Dick Grenville và người giám hộ là Herbert Ashley đến Menabilly, làm tăng thêm dân số trong nhà. Ngày họ đến tôi cảm thấy vui vẻ lạ lùng và cùng đi với chị Mary xem xét căn phòng dành riêng cho họ bên dưới cái tháp đồng hồ.

Tôi đã dành một phần lớn thời gian để sửa soạn trang phục – mặc chiếc áo màu xanh mà tôi ưa thích nhất – và ngồi cho Matty chải tóc. Tôi tự cảm thấy thật khôi hài khi phải mất thì giờ vì một cậu bé chẳng họ hàng gì với tôi. Gần một giờ trưa, tôi nghe tiếng vó ngựa trong hoa viên. Sốt ruột, tôi nhờ Matty kêu hai người hầu đưa tôi xuống dưới tầng trệt. Tôi muốn gặp Dick trong vườn vì nghĩ rằng ở ngoài trời, dưới ánh nắng, dễ nói chuyện thông cảm hơn là ở giữa bốn bức tường.

Tôi ngồi đợi trong vườn, thì chợt cổng rào mở. Một thanh niên đi ngang qua thảm cỏ, tiến tới trước mặt tôi. Dáng người nó cao lớn, với những lọn tóc hồng nâu của họ Grenville, cái mũi xắc xược và vẻ cứng cỏi khiến tôi nhớ đến Richard.

- Cháu là Joe Grenville. Người ta phái cháu đến đây để mời bà về. Một tai nạn nhỏ đã xảy ra. Thằng Dick đáng thương bị ngã ngựa khi chúng cháu vào sân và nó bị một vết tét trên đầu. Người ta đã bế nó lên phòng của bà và người hầu phòng của bà đang lo cầm máu cho nó.

- Ngài Richard có cùng tới đây với cháu không? – tôi hỏi trong khi nó đẩy xe cho tôi.

- Có, thưa bà, và chú ấy đang nổi giận nguyên rửa Dick là vụng về. Trong một giờ nữa chú Richard và cháu sẽ phải lên đường ngay. Essex đã tiến quân vào Tiverton. Ông hoàng Maurice đã rút một số đơn vị dưới quyền chỉ huy của chú Richard về. Hiện nay chỉ còn có người của ta án ngữ gần Plymouth.

Chúng tôi qua cửa hoa viên và gặp Richard đang đi qua đi lại trong hành lang.

- Em có thể tưởng tượng được rằng thằng chó con đó lại ngã ngựa ngay trước cửa nhà em không? – Chàng rống lên – Ôi cái thằng điên khùng! Em nghĩ thế nào về Joe? – Chàng vừa hỏi vừa vỗ vai người thanh niên đang hãnh diện nhìn chàng – Anh sẽ huấn luyện nó thành một chiến binh giỏi. Nào, Joe, hãy đi lấy bia cho hai chú cháu mình giải khát.

- Còn Dick? – tôi hỏi – Em có cần phải lên với nó không?

- Cứ để cho các bà và người giám hộ săn sóc nó. Rồi đây em sẽ tha hồ mà chán ngấy nó. Anh chỉ ở đây trong một giờ, vì thế anh phải giữ em lại.

Chúng tôi vào căn phòng nhỏ ở cuối hành lang. Richard ngồi xuống, uống bia và cho tôi hay rằng quân của Essex sẽ tiến vào Tavistock trước cuối tuần này.

- Nếu chúng tiến vào Cornouailles, chúng sẽ mắc bẫy của chúng ta – Richard nói – và nếu đạo quân của đức Vua theo sát sau lưng chúng, phần thắng sẽ về ta.

- Sẽ có đánh nhau ở đây không? – tôi nghi ngại hỏi.

- Khó có thể trả lời em được. Cái đó còn tùy thuộc Essex sẽ đánh ở phía bắc hay nam. Quân địch sẽ đi về Liskeard và Bodmin, nơi đó phe ta sẽ tìm cách chặn chúng lại. Em hãy cầu nguyện cho tháng tám u ám này, Honor. Bây giờ anh phải đi. Anh sẽ ngủ đêm ở Launceston.

Chàng đặt ly bia lên bàn và sau khi đóng cửa lại, đến ngồi sụp bên ghế tôi.

- Em toàn quyền dạy bảo thằng chó con. Nếu tình hình xấu đi và có giao tranh gần đây, em hãy dấu nó dưới giường em. Essex sẽ sung sướng bắt được con anh làm con tin. Em còn yêu anh không?

- Em vẫn yêu anh mãi mãi.

- Vậy thì đừng chú ý đến những bước chân ngoài hành lang và hãy ôm anh đi.

đối với chàng, ôm tôi vào lòng trong năm phút, làm cho tôi sợ, rồi sau đó lại lên ngựa ra đi,

đầu óc chỉ bận tâm đến những công việc đang chờ đợi, điều ấy khá dễ. Nhưng còn tôi, ở lại trên ghế, tóc rối bù, áo nhàu nát, không thoát ra khỏi những suy nghĩ, bất lực, tình thế lại khác. Tôi đã chọn con đường cho tôi, tức là chấp nhận chàng trở về trong cuộc đời. Tôi phải chấp nhận và làm quen với cơn sốt tình cảm mãnh liệt dâng lên trong lòng, mà không gì có thể làm nguôi được.

Chàng ra dấu bằng tay gọi Joe, sĩ quan tùy tùng. Cả hai lên đường đi Launceston. Có lẽ họ sẽ ăn một bữa thịnh soạn ở đó và tìm một vài thú vui nhất thời trước khi bắt tay vào công việc ngày hôm sau. Tôi quá hiểu con người Richard, nên không thể tin chàng sống cuộc đời khổ hạnh được.

Tôi vuốt lại mái tóc, kéo lại cổ áo bằng đăng-ten và giật chuông gọi người hầu đưa tôi lên phòng.

Trong hành lang, tôi gặp Frank Penrose, người em họ và là nhân viên của anh rể tôi,

Đang sôi nổi nói chuyện với một người trẻ tuổi, nước da xám, cằm lẹm.

- Xin giới thiệu với cô Honor – Frank nói bằng giọng đường mật thường ngày – đây là ông Ashley. Học trò của ông ta đang nằm nghỉ trên giường của cô. Lợi dụng cơ hội này, ông Ashley uống với tôi vài ly cho vui.

Ashley chào tôi một cách ngượng ngịu.

- Ngài Richard đã cho tôi hay rằng bà là mẹ đỡ đầu của đứa bé và kể từ bây giờ tôi phải nhận lệnh của bà. Điều này thật khác thường, nhưng tôi sẽ cố gắng thích nghi với hoàn cảnh.

Tôi nghĩ thầm “Người này chỉ là một kẻ kiêu căng dần dần”, nhưng tôi vẫn lịch sự nói:

- Xin ông đừng nói thế, ông Ashley, ông cứ tiếp tục công việc của ông như ở Buckland. Tôi không hề có ý định can thiệp vào việc làm của ông, nếu có, chỉ để cho đứa bé được hạnh phúc.

Các người hầu khiêng tôi lên phòng và rút lui. Đứa bé đang cuộn mình trên chiếc ghế đặt trước lò sưởi. Một đứa trẻ nhỏ con, với đôi mắt u buồn, mái tóc đen. Đầu cuốn băng khiến mặt nó càng thêm tái xanh. Nó vừa nhìn tôi, vừa không ngừng cắn móng tay.

- Cháu khỏe hơn không? – tôi dịu dàng hỏi nó.

Nó nhìn tôi hồi lâu, không trả lời. Sau đó, nó hất đầu hỏi lại:

- Ông ấy đi chưa?

- Ông nào? – tôi hỏi.

- Cha cháu.

- đi rồi. Cha cháu đã đi Launceston với người bà con của cháu

Nó suy nghĩ.

- Khi nào ông ấy trở lại?

- Cha cháu sẽ không trở lại. Ông ấy còn tham dự một buổi họp ở Okchampton vào ngày mai hoặc ngày mốt. Trong thời gian này, cháu cứ ở đây. Cha cháu không nói cho cháu biết dì là ai à?

- Cháu nghĩ dì là Honor. Cha cháu nói rằng cháu sẽ ở với một bà thật đẹp. Tại sao dì lại ngồi trên ghế đó?

- Tại vì dì không thể đi được. Dì bị tật nguyền.

- Có đau lắm không?

- Không. Không đau lắm. Dì đã quen rồi. Cháu còn thấy đau đầu nữa không? Nó đưa tay sờ vải trắng trên đầu với vẻ mỗi mết.

- đầu cháu bị chảy máu – nó nói – Có máu dưới lớp vải băng.

- Không sao đâu. Rồi cháu sẽ khỏi thôi.

- Cháu sẽ giữ mãi miếng băng này, nếu không máu còn chảy nữa – nó nói – Dì hãy nói với bà hầu phòng đừng đụng vào miếng băng này nữa.

- được lắm – tôi nói – Dì sẽ nói với bà ấy.

Tôi lấy một miếng vải thô và bắt đầu làm việc để đưa bé không mang ý nghĩ là tôi kiểm soát nó và để cho nó quen với sự hiện diện của tôi

- Mẹ cháu cũng biết thô – nó nói sau một hồi lâu im lặng – Mẹ cháu đã thô hình khu rừng với những con hoẵng đang chạy.

- Ồ, thế thì đẹp lắm – tôi nói.

- Mẹ cháu đã làm ba miếng phủ dựa ghế bành rất đẹp ở Fitzford. Chắc dì chưa bao giờ đến

Fitzford?

- Chưa, Dick.

- Mẹ cháu có rất nhiều bạn, nhưng cháu chưa hề nghe nói đến tên dì.

- Dì không biết mẹ cháu, Dick. Dì chỉ biết cha cháu.

- Dì có thương ông ấy không? – nó hỏi giọng hơi xẵng và ngờ vực.

- Tại sao cháu hỏi thế?

- Tại cháu không thương ông ấy. Cháu ghét cha cháu. Cháu mong ông ấy bị chết ngoài chiến trường.

Tôi nhìn đứa bé đang gặm lưng bàn tay.

- Tại sao cháu ghét cha cháu dữ vậy? – Tôi điềm nhiên hỏi.

- Ông ấy là một con quỷ. Ông ta đã định giết mẹ cháu. Ông ta đã muốn ăn cắp tài sản của mẹ cháu, rồi giết mẹ cháu.

- Ai nói với cháu thế?

- Mẹ cháu đã nói.

- Cháu có thương mẹ nhiều không?

- Cháu không biết. Cháu nghĩ là có. Mẹ cháu rất đẹp, đẹp hơn dì nhiều. Mẹ cháu đang ở Luân đôn với chị cháu. Cháu rất muốn về ở với mẹ.

- Có thể, sau khi chiến tranh chấm dứt, cháu sẽ gặp lại mẹ cháu.

- Nếu Luân đôn không quá xa, thì cháu đã tự trốn đi rồi. Nhưng cháu chỉ sợ bị lính bắt. Dì biết không? Người ta đánh nhau ở khắp nơi, ở Buckland, người ta chỉ nói về chiến tranh. Tuần trước cháu gặp một người bị thương. Người ấy được khiêng trên cái băng ca mình dính đầy máu.

Dick có vẻ sợ hãi.

- Tại sao cháu lại sợ máu đến thế? – tôi hỏi.

Đôi má xanh của nó đỏ bừng.

- Cháu không nói rằng cháu sợ - nó trả lời nhanh.

- Không, nhưng dì biết cháu không thích máu, dì cũng vậy. Không thích thú gì, nhưng dì không sợ khi thấy chảy máu.

- Còn cháu không dám nhìn thấy máu. Từ nhỏ, cháu đã sợ nó. Đó không phải lỗi cháu.

- Chắc hồi cháu còn nhỏ, đã có lần cháu thấy máu phải không?

- đó là điều mẹ cháu kể lại. Mẹ cháu đang bế cháu trên tay. Cha cháu xông tới đánh vào mặt mẹ cháu. Máu chảy rơi xuống tay cháu. Cháu không nhớ gì hết, nhưng mẹ cháu quả quyết với cháu rằng điều ấy đã xảy ra.

Tôi cảm thấy thương hại Dick.

- đừng nói đến chuyện đó nữa, Dick. Chúng ta hãy đổi đề tài đi.

- Dì hãy cho cháu biết, khi bằng tuổi cháu, dì đã làm gì? Dì có anh, có chị không?

Tôi sắp xếp trong đầu một câu chuyện cốt để cho nó quên chuyện khủng khiếp kia đi. Mất nó không rời tôi nữa, và khi Matty vào phòng, mang theo nước uống và bánh ngọt, nó không còn bị kích động như lúc nãy nữa, nó nói bông đùa với Matty và vồ ngay mấy miếng bánh. Kể đó tôi đọc chuyện cho nó nghe. Nó nằm co quắp bên cạnh ghế của tôi, và khi tôi đóng sách lại, nó ngẩng đầu lên và mỉm cười với tôi. Lần đầu tiên, tôi nhận ra nụ cười của Richard, chứ không phải của mẹ nó.

Chương 14

Từ ngày hôm đó, Dick theo tôi như hình với bóng. Nó đến phòng tôi rất sớm, vào đầu bữa điểm tâm. Mặc dù đó không phải là giờ thuận tiện của tôi, nhưng tôi vẫn không lấy làm khó chịu, vì nó là con trai của Richard. Kể đó, trong khi tôi làm vệ sinh cá nhân, thầy giáo Ashley dậy nó học. Sau đó nó tháp tùng tôi đi dạo bên ngoài.

Vào bữa ăn, nó ngồi cạnh tôi và sau đó đẩy xe tôi vào hành lang, nơi chúng tôi thường tụ họp sau bữa ăn. Nó nói ít, quan sát nhiều, và không rời tôi nửa bước.

- Tại sao cháu không đi chơi ngoài vườn? – tôi nói – hãy xin ông Ashley dẫn cháu ra bãi biển. Ở đó có nhiều sò ốc rất đẹp, và khi trời nóng, cháu có thể tắm. Trong chuồng, có một con ngựa vừa tầm cháu. Cháu có thể cỡi nó được.

- Cháu thích ở lại với dì hơn – nó nói.

Không ai có thể thuyết phục nó được. Ngay cả Alice, mà ảnh hưởng đối với trẻ con rất lớn, cũng phải chào thua. Nó cứ lắc đầu nguầy nguậy và lấy ghế ngồi, sau lưng tôi.

- Nó rất mến bà – người thầy kiêm giám hộ của Dick nói với tôi, trong thâm tâm ông ta rất mừng vì thoát được gánh nặng.

- Tội nghiệp dì Honor – John nói – Nó không thể xa rời dì được. Dì phải gánh lấy trách nhiệm này cho đến mãi đời.

Nhưng tôi chẳng thấy điều gì phiền cả. Chỉ cần Dick cảm thấy sung sướng, thế thôi! Và nếu tôi có thể là niềm an ủi cho đứa bé đáng thương này, thì giờ của tôi không hề bị lãng phí.

Năm ngày sau khi Dick đến đây, chúng tôi được tin Essex đã tiến chiếm Tavistock và phe ta thôi bao vây Plymouth, Richard đã cho rút quân về hướng cầu Tamar

Tối hôm đó, một buổi họp ở Tywardeath do giới quý tộc trong vùng chủ trương và do anh rể tôi chủ tọa. Tất cả đều quyết định động viên toàn bộ nhân lực, vũ khí và đạn dược để bảo vệ lãnh địa.

Tin tức này khiến chúng tôi hoang mang lo sợ. Ngay sáng hôm sau, người ta bắt đầu chuẩn bị. Tất cả những ai ở trên lãnh địa này và có khả năng cầm vũ khí, đều đến trình diện anh rể tôi,

trong đó có các người hầu từ lớn đến bé, và nhiều người ở các vùng lân cận. Chị Mary đáng thương của tôi với nụ cười buồn phụ trách phân phối thực phẩm cho mọi người.

Vào những ngày cuối tháng bảy, khí hậu thật oi bức. Ngọn gió tây nam hiu hiu thổi, nhưng không liên tục, báo hiệu trời mưa nhưng chẳng bao giờ có mưa. Ở Menabilly, chúng tôi vẫn làm ra vẻ không có gì xảy ra. Ngồi vào bàn ăn, chúng tôi cố gắng pha trò với nhau. Chúng tôi tự bụng lấy thức ăn khi không có người hầu. Nhưng thần kinh chúng tôi căng thẳng, tai lắng nghe tiếng súng đại bác vọng về, nghe ngóng từng tiếng ngựa hí. Tôi còn nhớ chúng tôi ngồi vào bàn ăn dài. Bức chân dung của đức Vua treo trên tường, phía trên lò sưởi. Tôi còn nhớ ông già Nick Sawle đứng dậy lúc cuối bữa ăn buồn, trịnh trọng nói:

- Trong thời buổi nguy nan và rối ren này, chúng ta hãy nâng ly uống mừng sức khỏe đức Vua kính mến. Lạy Chúa phù hộ ngài và phù hộ tất cả những ai rời khỏi nhà này để đi chiến đấu bên cạnh ngài.

Tất cả đứng dậy, trừ tôi, mọi cái nhìn đều hướng về tấm chân dung của đức Vua, người có đôi mắt buồn, môi mỏng, cái miệng buóng bình. Alice không cầm được nước mắt khi nghĩ đến Peter. Nét mặt của chị Mary buồn và có vẻ nhẫn nhục, tư tưởng đang hướng về Jonathan. Tuy nhiên không ai trong chúng tôi trách đức Vua vì những nỗi thống khổ mình đang chịu. Chúa biết rằng chúng tôi không hề có thiện cảm đối với những người nổi loạn, vì họ cũng chỉ bận tâm đến quyền lợi riêng tư, chứ không nghĩ đến nhân dân bất hạnh này, dù miệng họ hô hào cải thiện đời sống dân chúng. Nhưng tôi cũng không tôn vinh đức Vua của chúng tôi là nguồn gốc mọi chân lý. Là mẫu người kiêu hãnh và cương trực, nhỏ người nhưng thông minh, tuy nhiên bằng cốt cách của mình, bằng nhân cách và những đức tính tinh thần, đức Vua đã khiến người ta sùng kính ngài, và sự sùng kính này xuất phát từ trái tim hơn là lý trí.

Buổi tối hôm đó, một bầu không khí yên lặng không bình thường ngự trị trong hành lang dài. Ngay cả người xấu miệng như Temperance Sawle cũng nín thinh. Những người thuộc họ Sparke đánh cờ và chỉ thì thầm với nhau. Will Sparke, người hay tung tin xuyên tạc đi cờ với vẻ lơ đãng.

“Quân nổi loạn đã vượt qua sông Tamar chưa?” Tôi tin rằng ai cũng bị ám ảnh bởi câu hỏi đó. Trong khi Mary, Alice và Joan ngồi thêu, tôi khẽ đọc truyện cho Dick nghe, lòng phân vân tự hỏi địch quân vượt sông ở Saltash hay ở Gunnislake. John nóng lòng, không thể ngồi yên chờ đợi, đã đi Fowey để thăm dò tin tức. Khoảng chín giờ, John trở về, cho hay rằng thành phố hầu như không có một người. Tất cả đàn ông đã đi về hướng bắc để nhập vào đạo quân của đức Vua. Những người ở lại thập thò bên ngưỡng cửa. Có tin đồn rằng Grenville và lực lượng đã bị

đánh bại ở Newbridge, bên dưới Gunnislake, trong khi Essex và gần một quân tiến vào Launceston. Tôi còn nhớ, khi nghe nói thế, Will Sparke nhảy dựng lên khỏi ghế, la lớn:

- đấy, tôi nói không sai mà! Có dụng trận mới biết Richard không đáng làm chỉ huy. Dù cho lực lượng của đối phương thế nào đi nữa, người ta vẫn có thể chặn chúng lại tại Gunnislake, đằng này Richard Grenville bỏ chạy có cớ, không chút bận tâm đến việc phòng thủ vùng Cornouailles. Hắn thật hoàn toàn tương phản với người anh của hắn!

- Này, người anh họ! đó chỉ là tin đồn – John nói vừa ném tia nhìn lo lắng về phía tôi – chưa ai ở Fowey xác nhận tin ấy là xác thực.

- Tôi bảo đảm với anh rằng thế là hết – Will trả lời – Vùng Cornouailles này sẽ bị tàn phá, nghiền nát, như ngài Francis Bassett đã nói trước đây.

Tôi quan sát Dick đang nuốt những lời nói đó, mắt sáng ngời.

- Ông ấy nói gì thế? – nó khẽ hỏi tôi.

- John Rashleigh đã nghe người ta đồn rằng bá tước Essex đã tiến quân vào Cornouailles mà không gặp kháng cự nào đáng kể. Chúng ta hãy chờ tin tức chính thức.

- Cha cháu đã bị giết rồi chẳng?

- Không, Dick. Không ai nói thế. Dì tiếp tục đọc truyện cho cháu nghe nhé?

- Vâng, thưa dì.

Tôi lại tiếp tục đọc truyện, trong lòng lo lắng cho Richard. Chàng đã bị đánh bại trên đường lên Gunnislake. Người của chàng bỏ chạy khắp mọi hướng, hoặc bị bắt làm tù binh và bây giờ chắc đang bị cực hình tra tấn ở Launceston. Tuy khá hiểu chiến thuật của Richard là cố ý rút lui để dụ Essex vào Cornouailles, nhưng tôi vẫn mong sao chàng đánh thẳng quân thù ngay tại Devon hơn là để chúng tràn ngập vào đây.

Đêm hôm đó, tôi không ngủ được. Không biết tí gì về sự thật bên ngoài, là một cực hình tra tấn tinh thần đối với tôi. Ngày hôm sau, trời vẫn nóng nực và oi như ngày hôm trước. Vẫn không có tin tức nào. Tất cả đều yên lặng một cách lạ lùng, kể cả loài quạ thường kêu oang oác ngoài hoa viên. Vào khoảng gần trưa, chúng tôi lại tụ họp trong phòng ăn để dùng vài miếng thịt nguội. Chợt chị Mary thốt lên:

- Có một người kỵ sĩ đang băng qua hoa viên về hướng chúng ta!

Mọi người kêu lên một tiếng và chạy ra cửa sổ, John, đôi môi hơi tái, bước ra sân để đón người khách.

Viện kỵ sĩ dừng bên dưới các cửa sổ. Mặc dù người anh ta lấm đầy bụi đường, tôi vẫn nhận ra Joe Grenville.

- Tôi mang một bức điện cho cô Honor Harris – anh ta vừa nói vừa nhảy xuống ngựa. Cổ họng tôi thắt lại, hai bàn tay toát mồ hôi. “Chàng đã chết – tôi nghĩ thầm – Chắc hẳn thế”

- Nhưng cuộc chiến thế nào? Loạn quân đang ở đâu? – Những câu hỏi của Nick Sawle và Will Sparke tuôn xuống như mưa trên đầu chàng trai.

Joe phải xô đẩy mấy người đó ra, mới tới gần tôi.

- Essex sẽ vào Bodmin khi hoàng hôn xuống – Joe nói vẫn tắt – Chúng ta đã đánh bại mặt trận thăm dò với quân của hầu tước Robartes ở bên dưới Lostwithiel. Chúng ta đã rút lui về Truro, nơi đó ngài tư lệnh Richard có ý định thành lập những đạo quân mới. Tôi đến chỉ để mang lá thư cho cô Honor Harris.

- Essex sẽ vào Bodmin?- Temperance Sawle hoảng hốt kêu lên và sau đó chấp tay cầu nguyện Thượng đế.

Bàn tay tôi run run xé bao thư. “Em yêu.

Mỗi câu thật hấp dẫn và con cá nhỏ bất cẩn đã há miệng. Essex sẽ đến Bodmin tối nay và có lẽ ngày mai đến Fowey, Essex và tên cố vấn ngu đần là Robartes sẽ đón mời, lần cần câu và chì. Từ Truro, phe ta sẽ đánh thọc sườn chúng. Đức Vua, Maurice và Ralph Hopton sẽ từ phía đông đánh sang. Đức Vua đã tiến đến Tavistock. Con cá sẽ bị đưa lên cạn. Trước tình hình này, tốt nhất em hãy gọi con chó và viên giám hộ của nó về đây cho anh. Anh đã giao những huấn thị cho Joe. Về phần em, cứ ở yên trong phòng, em yêu dấu, và đừng sợ. Anh sẽ đến ứng cứu em ngay sau khi tình hình cho phép. Cho anh gửi lời kính trọng đến chị của em và toàn thể gia đình.

Người hầu tận tụy của em.

Richard Grenville”

Tôi cất lá thư vào trong ngực áo, đoạn quay sang Joe.

- Ngày Richard vẫn khỏe chứ?

- Chưa bao giờ tướng Richard sung sức như lúc này- nó nhếch mép nói – Nếu dì nghe tin thất trận ở Newbridge, dì đừng chú ý gì đến những lời đồn đại đó.

Tôi yêu cầu nói chuyện riêng với Joe. Cả hai chúng tôi vào trong khu vườn mùa đông.

- đối với Dick, chúng ta phải làm sao? – tôi hỏi.

- Theo ý ngài Richard, chúng ta phải cho Dick và ông Ashley lên một chiếc thuyền

Đáng cá để đi St. Mawes. Cháu có mang theo tiền để thuê ghe.

- Khi nào họ phải ra đi?

- Càng sớm càng tốt. Cháu sẽ trông coi việc này và tháp tùng họ đến tận bãi biển. Sau

Đó, cháu sẽ trở lại gặp ngài Richard.

- Không nên để mất thì giờ - tôi nói – Dì sẽ nói với John Rashleigh đi với cháu đến

Polkerris. Anh ấy biết chọn những người thân tín.

Tôi gọi John và nhanh chóng cho nó biết kế hoạch. John lên ngựa đi ngay tới Polkerris, trong khi đó tôi yêu cầu Herbert Ashley đến cho tôi nói chuyện. Ông ta đến, mặt xanh như tàu lá, bởi vì ông ta đã nghe tin quân của Grenville bị đánh tan. Viên giám hộ tỏ vẻ nhẹ nhõm khi tôi báo cho biết rằng ông sẽ đi ngay với Dick, bằng đường thủy chứ không phải đường bộ. Ngay tức thì, ông ta chạy đi thu xếp hành lý và hứa với tôi sẽ sẵn sàng trong một giờ nữa. Bây giờ tôi chỉ còn có việc nói chuyện với “cái bóng” của tôi.

- Dick – tôi nói với nó – Dì muốn thấy cháu tỏ ra gan dạ và thông minh. Kẻ thù sẽ có mặt ở đây trước ngày mai và Menabilly sẽ bị chiếm đóng. Cha của cháu nghĩ rằng tốt nhất không để cháu bị chúng bắt ở đây. Dì đã dàn xếp với John Rashleigh để tổ chức cho hai thầy trò cháu đi St Mawes bằng thuyền. Ở đó, cháu sẽ được bình an hơn.

- Dì có cùng đi với cháu không? – nó hỏi.

- Không, Dick. Đây là kế hoạch bất ngờ chỉ nhằm vào cháu. Dì ở lại Menabilly với những người khác.

- Nếu vậy, cháu cũng ở lại.

- Không, Dick. Dì phán đoán tình hình sáng suốt hơn cháu. Cháu phải đi.

- đi gặp lại cha cháu?

- Dì không biết nói làm sao. Thuyền sẽ đưa cháu đến St Mawes. Thế thôi.

Nó không phản đối nữa. Về mặt nó đành lại, nó đi gặp người thầy của nó. Tôi cảm thấy se lòng. Trong hành lang, mọi người bàn tán. Mắt ai cũng quầng thâm, má hóp vì sợ hãi.

- Lẽ ra nếu chạy về Truro vẫn còn kịp – Will Sparke nói – Nhưng Jonathan đã lấy hết ngựa rồi.

Nick Sawle đứng dậy nói lớn:

- Vợ chồng tôi đề nghị chúng ta hãy ở lại. Kẻ nào hèn nhát thì cứ việc bỏ chạy rong trên đường nếu muốn, nhưng chúng ta không nên trả ơn người anh họ Jonathan của chúng ta bằng cách bỏ nhà hoang như những con chuột trước khi đắm thuyền.

Chị Mary nhìn tôi với vẻ tuyệt vọng.

- Honor, em khuyên chúng ta phải làm gì? Nên đi hay ở lại? Anh Jonathan không nói gì với chị hết. Anh ta cứ đoán chắc rằng quân thù sẽ không qua sông Tamar.

- Lạy Chúa! – tôi trả lời – Nếu chị muốn trốn trong những hố rãnh ngoài đường với đàn gia súc, thì tùy ý chị, nhưng em dám chắc rằng không nơi nào tốt nhất bằng ở nhà. Thà chết đói trong nhà còn hơn ngoài hàng rào.

- Chúng ta còn nhiều thực phẩm – Mary nói vừa lấy lại hi vọng – Chúng ta sẽ không thiếu gì hết, trừ phi cuộc bao vây quá lâu.

Mary quay lại hỏi ý kiến các cô gái đang bận bịu dỗ dành đàn con thơ. Tôi thấy không nên làm họ thêm lo lắng nếu nói thẳng ra rằng một khi giặc đã vào nhà, thì lương thực cũng sẽ bị vét sạch.

Tháp chuông điểm ba giờ khi hai thầy trò Dick đã sẵn sàng khởi hành. Đứa trẻ trông vẻ ủ rũ, và quay đầu đi khi tôi định chào tạm biệt nó. Frank Penrose tháp tùng hai thầy trò đến tận Polkeris, ở đó đã có John Rashleigh và Joe Grenville đang thu xếp cho họ ra khơi.

Sự lo lắng và mệt mỏi làm tôi thêm đau đớn và tôi chỉ mong trở về phòng để nằm dài ra

trên giường. Matty, Joan và Alice đưa giúp tôi lên phòng. Ánh sáng mặt trời lọt vào cửa sổ hướng tây. Căn phòng nóng nực, ngột thở. Tôi nằm không yên trên giường ẩm thấp, chỉ ước ao được làm đàn ông để phi ngựa đi Truro, thay vì tức tối nằm liệt một chỗ chờ bước của quân thù. Tôi ngủ cũng được khoảng một tiếng và bắt đầu tìm quên lãng trong giấc ngủ thì nghe tiếng vó ngựa trên hoa viên. Tôi gọi Matty và hỏi xem ai đấy. Matty bước tới cửa sổ nhìn xuống.

- John đấy, thưa cô – Matty nói bằng giọng xúc cảm – Có lẽ có chuyện chẳng lành. Chưa gì tôi đã thấy tuyệt vọng. Có thể những người ngư phủ ở Polkerris không chịu ra

khơi. Tôi nghe tiếng bước chân của John. Trong lúc gấp rút, nó vào phòng, quên cả gõ cửa.

- Chúng cháu đã lạc mất Dick – nó nói to – Dick đã bỏ trốn mất và không sao tìm ra nó

Được.

John đứng trước mặt tôi, trán nó ướt đầm mồ hôi, toàn thân run lên.

- Cháu nói gì? Chuyện xảy ra thế nào? – tôi hỏi nhanh vừa nhồm dầy.

- Chúng cháu đã ra đến bãi biển. Ở trên ghe, có một phòng nhỏ và chính cháu thấy

Dick bước xuống, tay xách ba lô. Ngay trước khi nhổ neo, có người đến bảo rằng quân kỵ binh của đối phương đã cắt đứt đường đi Castledore và Plomcar đang bị bao vây. Nghe nói thế, mọi người bắt đầu giương buồm lên, Joe Grenville quay lại nói với cháu rằng anh ta cũng sẽ đi bằng đường thủy. Nói xong, anh ta đã phóng ngựa xuống nước, tiến về vùng nước cạn ở hướng tây. Nước chỉ ngập đến bụng ngựa. Có lẽ bây giờ anh ta đang ở Gosmoor.

- Nhưng còn Dick? Cháu nói rằng đã lạc mất Dick mà?

- Chính mắt cháu trông thấy Dick bước lên ghe – John quả quyết lập lại – Nhưng lúc ấy mọi người hướng chú ý về Joe Grenville. Thật là một hành động liều lĩnh, thưa dì, bởi vì nước chảy rất xiết, giữa Polkerris và những cồn cát. Sau đó, Ashley, thầy của Dick la toáng lên rằng không thấy Dick đâu. Mọi người tìm khắp ghe từ mũi đến đuôi cũng không thấy nó đâu. Trên bãi biển cũng không thấy bóng dáng nó. Vậy phải làm sao, thưa dì?

Tôi cũng không biết phải làm gì hơn. Tôi rất khổ tâm vì không làm tròn nhiệm vụ mà

Richard giao phó. Quân giặc chỉ còn cách chúng tôi không tới hai dặm.

- Bây giờ ghe đang ở đâu? – tôi hỏi.

- Ở ngoài khơi và đang đợi hiệu lệnh của cháu. John nói – nhưng người thầy chết nhất của Dick chỉ mong tới St Mawes thật nhanh. Bây giờ có tìm ra được thằng bé, cháu nghĩ rằng cũng đã quá trễ.

- Bây giờ cháu và Frank Penrose hãy tìm kiếm Dick khắp núi đá ven biển, khắp các vườn, các đồng cỏ.

Tôi gọi Matty đẩy xe tôi ra ngoài đường đê, và không hé một lời với ai về biến cố này.

Chương 15

Từ trên cao, tôi có thể quan sát chung quanh. Tôi thấy Frank Penrose và John Rashleigh đang băng qua hoa viên, đi tới những cánh đồng ven bãi, mỗi người đi một ngã. Tôi chỉ sợ đứa bé bị chết đuối và đến khi thủy triều lên, người ta sẽ thấy xác nó trôi lênh bênh trên nước, dưới chân núi đá Polkerris. Chiếc ghe đã biến mất và có lẽ giờ này đang đi về hướng tây.

Matty đẩy xe tôi lăn qua lại ven đường đắp cao. Xung quanh không một bóng người. Chỉ có đàn bò đang gặm cỏ xa xa trên đồi và ngọn gió hiu hiu làm nhấp nhô đồng lúa tận chân trời.

Tôi sai Matty đi về lấy áo măng-tô cho tôi. Khi trở lại, cô ta cho hay rằng nhiều người tỵ nạn đang ở đầy ngoài hoa viên, phụ nữ, trẻ con, người già, tất cả đều đeo ba-lô trên lưng và đến xin tá túc. Dường như Truro đã bị cắt và quân phiến loạn đang xâm nhập khắp nơi. Chị Mary không biết phải làm sao vì nhiều người tỵ nạn đã tự ý đốt lửa ở sân nuôi thú và chuẩn bị chỗ ngủ đêm.

Khi này, lúc ra khỏi nhà, một cỗ xe kéo bởi bốn con ngựa dừng lại trên sân. Trong xe có một phụ nữ và mấy bé gái đến xin tá túc. Tôi nghe người đánh xe nói rằng họ đã đi trên đường suốt chín tiếng.

Tôi thầm cảm ơn Chúa đã soi sáng cho chúng tôi ở lại Menabilly và không hành động

Điên rồ như những người bất hạnh này.

- Em hãy trở lại nhà, Matty – tôi nói – Xem có giúp ích gì được cho chị Mary không. Các người hầu đều mất bình tĩnh cả rồi.

Matty rời khỏi chưa đầy mười phút, tôi gặp đằng xa có hai người đi về hướng tôi, băng qua cánh đồng. Một trong hai người thấy tôi đang ở trên đường đê, giơ tay vẫy, còn tay kia vẫn bám lấy áo người bên cạnh.

Chính là John Rashleigh đang đi với Dick.

Khi họ đến gần, tôi thấy quần áo đứa bé ướt sũng, mặt và bàn tay trắng trợt, rướm máu. Nó nhìn tôi vẻ thách thức.

- Cháu không đi – nó nói – Không ai ép cháu đi được. John Rashleigh gật đầu, nhún vai nói

với vẻ nhịn nhục:

- Chúng ta không thể làm gì khác, thừa dì. Phải giữ nó ở đây. Bãi biển đã bị địch chiếm và cháu đã ra hiệu cho ghe ra đi, mang theo viên giám hộ Ashley. Cháu đã tìm thấy Dick ở lưng chừng núi đá, cách bãi biển một dặm. Nó đã ngâm mình dưới nước đến tận ngực suốt trong ba giờ. Lạy Chúa, ngài Richard sẽ nói gì khi biết được sự việc này?

- Điều ấy không còn quan trọng – tôi nói – Dì chịu trách nhiệm về việc này. Bây giờ thì

Dick phải đi theo dì về phòng để thay quần áo.

Con đường nổi này, như tôi đã mô tả, được đắp đất cao, và từ đó có thể nhìn thấy hướng đông cũng như hướng tây. Vào lúc đó, không biết tại sao tôi quay nhìn về hướng con đường ra biển. Tôi thấy một kỵ sĩ đang phóng ngựa một mình bên trên thung lũng. Những người khác cỡi ngựa chạy tới hợp thành một đoàn và đi theo người kỵ sĩ đầu tiên, tiến vào con đường nổi liền Menabilly với bãi biển, John cũng nhìn thấy họ. Chúng tôi im lặng nhìn nhau, còn Dick cúi mặt, hàm răng run lập cập. Nhanh như chớp, tôi đã có quyết định:

- Cháu có giữ chìa khóa của cha cháu không? – tôi hỏi John.

- Thừa có.

- Tất cả chứ?

- Vâng, tất cả.

- Mang theo người?

- Vâng.

- Vậy thì, hãy mở cửa ngôi nhà nghỉ mát ngay.

Nó vâng lời, không hề hỏi lại tôi một câu. Cảm ơn Chúa, cha nó đã dạy cho biết tuân thủ kỷ luật. Một lúc sau, chúng tôi đã đứng trước cánh cửa mở.

- Hãy lấy cái chiếu dưới bàn này lên – tôi nói – và nhấc tấm đan lên.

John sững sốt nhìn tôi và vâng lời, không nói một câu. Cầu thang bí mật hiện ra trước mắt.

- John, cháu đừng hỏi dì chi hết – tôi nói – Chúng ta không được phép mất thì giờ. Một con đường ngầm nối cầu thang này với ngôi nhà chúng ta đang ở. Cháu và Dick sẽ đi tới một căn

phòng nhỏ, một xà lim thì đúng hơn, ở đó lại có một cầu thang khác dẫn lên phòng cạnh phòng dì. Nhưng cháu chớ có mở cửa nếu không có hiệu lệnh của dì.

- Căn phòng cạnh dì? – John nói – Phòng của bác cháu?

- Phải – tôi đáp – Hãy đưa chìa khóa cho dì. Nhanh lên.

Chúng tôi không phải bận tâm về Dick nữa. Nó đã cảm thấy nguy hiểm gần kề. Nó không tìm cách chạy trốn khỏi chúng tôi nữa. Nó chui ngay xuống hầm như một con thỏ nhỏ rút vào hang. Tôi nhìn John đặt tấm chiếu lên trên tấm đan, bước xuống sau Dick rồi đẩy tấm đan lại chỗ cũ và cả hai biến mất. Tôi khóa cửa nhà nghỉ mát, cất chìa khóa vào túi áo. Nhìn về hướng đông, không còn thấy ai nữa. Có lẽ toán lính đang ở bên dưới. Có lẽ họ đang cho ngựa uống nước ở cối xay và sẽ có mặt ở Menabilly trong mười phút nữa. Mồ hôi đầm đìa trên trán lạnh buốt của tôi, trong khi chờ Matty đến.

Rất xa, ở gần đài hải đăng, tôi thấy Frank Penrose vẫn đang loay hoay tìm kiếm Dick, trong khi đó, trên đồng cỏ, một cô gái ở nông trại đang gọi đàn bò trở về, không lo lắng gì đến toán lính đang lên đồi.

Vào lúc đó, Joan, con đỡ đầu của tôi chạy đến đưa tôi về. Khuôn mặt xinh đẹp của nó tràn ngập lo âu, mái tóc hiền dịu của nó tung bay trong gió.

- Chúng đến – Joan nói – Cháu đã thấy chúng từ cửa sổ. Chúng rất đông, tất cả đều đi ngựa và đang băng qua hoa viên.

Một tiếng nắc cắt ngang lời Joan.

- Cháu kiếm anh John ở khắp nơi, nhưng không thấy anh ấy đâu. Dì Honor ơi! Còn bọn trẻ! Chúng nó sẽ ra sao?

Tôi nghe những tiếng hò hét phía bên kia hoa viên và một tiếng vó ngựa phi dồn dập. Không phải là một toán quân, mà là một trung đoàn vì tiếng vó ngựa kéo dài liên tục trong âm thanh lạnh lạnh của kèn đồng.

Cả nhà đang chờ chúng tôi. Tất cả đều nép sau các cửa sổ hành lang. Alice, Mary, gia đình Sawle, gia đình Sparke và hai đứa bé lạ mặt. Tôi nhớ lại khi nãy có người đàn bà đến xin tỵ nạn. Chợt tôi nghe một giọng nói khác:

- Nếu là hầu tước Robartes, tôi có thể đảm bảo với quý vị rằng không có điều gì xấu xảy ra

đâu. Tôi quên biết ngài hầu tước từ lâu và có thể nói với ông ấy một tiếng.

- Cháu quên báo cho dì biết – Joan thì thầm – Người đàn bà ấy đã tới đây tỵ nạn cùng với hai bé gái, cách đây khoảng một giờ. Đường đi đã bị cắt đứt và bà ta không thể đi tiếp tới St Blazey. Đó là bà Gartred ở Orley Court.

Người đàn bà quay lại. Cũng vẫn cặp mắt đỏ, nhỏ thó, mí nặng trĩu, mái tóc vàng, vàng hơn xưa nhiều. Gartred giật mình khi thấy tôi, tỏ vẻ khó chịu trong chốc lát, đoạn mỉm cười, nụ cười thâm hiểm và giả dối mà tôi không quên. Gartred chìa tay ra cho tôi bắt.

- Thật là thú vị, Honor! Chị Mary không cho tôi biết rằng cô cũng có mặt ở Menabilly này.

Tôi làm như không thấy bàn tay giơ ra, bởi vì một kẻ tật nguyền như tôi ngồi liệt trên ghế có thể tự cho phép mình có một vài cử chỉ bất nhã theo ý muốn.

Tôi nhìn lại cô ta, theo cách của tôi, lòng vẫn còn ngờ vực. Tiếng kèn đồng vang lên. Bà Sawle đáng thương quỳ gối xuống, bọn kẻ khóc nho nhỏ, chỉ còn chị Mary của tôi thì ôm chầm lấy Joan và Alice. Chỉ có một mình Gartred vẫn điềm nhiên, bàn tay mân mê thắt lưng.

- Cứ cầu nguyện đi, bà Sawle – tôi nói – Những con điều hầu đang hội tụ với nhau đấy.

Chương 16

Tôi còn nhớ, chính Will Sparke đi ra mở cửa mà mới đây thôi cũng chính ông ta khóa trái đến hai vòng.

- Gây hấn với họ thì có ích lợi gì? – Will Sparke nói bằng giọng the thé, như để chữa thẹn – Ngược lại, hy vọng duy nhất của chúng ta là làm họ nguôi giận.

Nhìn qua cửa sổ, chúng tôi thấy những người lính nhảy xuống ngựa, đưa mắt nhìn chung quanh. Những khuôn mặt cứng rắn, dạn dĩ, dưới cái mũ sắt tròn, hẹp và tôi có cảm tưởng họ đều giống nhau. Kế đó là những bước chân nện thành thịch trên sàn nhà, trong phòng ăn, trên cầu thang, và Will Sparke trở lại hành lang, mỉm cười hãnh diện. Đằng sau ông ta là ba viên sĩ quan. Người thứ nhất to lớn, mũi dài, cằm phệ, đeo một đai màu xanh lá ở thắt lưng. Tôi nhận ra ngay hầu tước Robartes chủ nhân tòa lâu đài Lanhidrock ngự trị trên đường Bodmin. Robartes trước đây đã từng đi săn chung với ông anh Kit của tôi. Bây giờ ông ta là kẻ thù của chúng tôi và có toàn quyền sinh sát đối với chúng tôi.

- Ai là chủ nhân ngôi nhà này? – Robartes hỏi, vừa đưa mắt nhìn về hướng ông già Sawle đang quay lưng lại.

- Chồng tôi đi vắng – Mary nói vừa tiến tới – Còn con trai của tôi ở đâu đấy trên lãnh Địa này.

- Tất cả những người cư ngụ trong nhà này đã tập hợp hết ở đây, phải không?

- Phải, trừ những người hầu.

- Bà có che giấu kẻ gian nào trong nhà không?

- Không.

Hầu tước Robartes quay sang viên sĩ quan tham mưu đứng cạnh.

- Hãy cho khám xét tỉ mỉ ngôi nhà này – ông ta ra lệnh – Phá vỡ tất cả những cánh cửa nào mà các anh thấy đang khóa, thăm dò các vách. Ra lệnh cho các người trong nông trại tập hợp tất cả toàn bộ súc vật lại từ nhỏ đến lớn. Các anh hãy tịch thu hết toàn bộ súc vật đó, kể cả vựa

lúa. Chúng ta sẽ trưng dụng hành lang này và tất cả những phòng ở tầng trệt. Binh lính sẽ lập trại lộ thiên ngoài hoa viên.

- Xin tuân lệnh!

Viên sĩ quang đập gót chào và bước ra. Hầu tước Robartes kéo một cái ghế đến sát bàn và ngồi xuống. Viên sĩ quan thứ hai cho ông ta tờ giấy và cây viết bằng lông ngỗng.

- Và bây giờ - Ông ta nói với Mary – tôi kêu cầu bà cho tôi biết tên họ, nghề nghiệp của bà và của tất cả những người ở trong nhà này.

Ông ta lần lượt ghi chú tên từng người, đôi mắt cú vọ dò xét từng nạn nhân một. Chỉ khi viết đến tên Gartred, ông ta tỏ vẻ mềm dẻo hơn.

- Thừa bà đã chọn lầm ngày hành trình xấu. Lẽ ra bà nên ở lại Orley Court thì tốt hơn.

- Trong đạo quân nào thường cũng có những người vô kỷ luật và bất nhã. Vì thế một góa phụ như tôi với hai bé gái không nên ở một mình. Tôi hy vọng đi về phía nam để tránh chiến tranh.

- Bà lầm rồi và tôi e rằng bà phải chịu hậu quả về sự lầm lẫn đó. Bà phải ở lại đây và chịu sự giám sát cùng với gia đình của bà Rashleigh.

Gartred gật đầu không trả lời. Hầu tước Robartes đứng dậy nói:

- Khi mà các phòng trên lầu đã được khám xét xong, mọi người mới được lên. Tất cả phải theo lệnh của chúng tôi. Mỗi ngày, các vị được ra ngoài không khí một lần dưới sự canh phòng của lính gác. Các vị tự nấu ăn lấy với nhau. Chúng tôi chiếm giữ các bếp, và phân phát thực phẩm hàng ngày cho quý vị. Hãy trao chìa khóa cho tôi, thưa bà.

Tôi thấy chị Mary do dự, đoạn miễn cưỡng tháo chùm chìa khóa ra khỏi thắt lưng.

- Tôi vẫn được phép vào kho thực phẩm chứ? – Mary hỏi.

- Không, thưa bà. Thực phẩm này không thuộc về bà nữa, mà thuộc quyền sử dụng của hội đồng Nghị viện cũng như tất cả những thứ khác trên lãnh địa này.

Tôi nghĩ đến những lon đồ hộp xếp hàng trong các tủ, nghĩ đến mật, mứt, thịt đùi, thịt cừu ướp muối. Tôi nghĩ đến bánh mì, bột, lúa mì trữ trong kho và các loại trái chín cây ngoài vườn.

- Cảm ơn bà. Tôi cũng báo trước cho các vị biết rằng, mọi mưu toan chạy trốn, mọi sự bất tuân thượng lệnh sẽ bị nghiêm khắc trừng phạt.

- Nhưng còn sữa cho trẻ con? – Joan nói đôi mắt đỏ bừng, đầu ngẩng cao – Chúng tôi cần có sữa, bơ và trứng cho các cháu bé.

- Một vài loại thực phẩm sẽ được phân phối hàng ngày, tôi đã nói rồi – hầu tước Robartes đáp lại – Nếu nhu cầu của trẻ con cần hơn nữa, các bà hãy nhường phần cho chúng, ở đây chúng tôi phải nuôi quân hơn năm trăm người và nhu cầu của họ cần thiết hơn các vị, hơn con cái các vị. Bây giờ, mọi người có thể trở về phòng mình được rồi.

Giây phút mà tôi mong đợi đã đến. Tôi ra hiệu cho Joan đến gần.

- Cháu hãy nhường phòng của cháu cho bà Gartred – tôi nói nhỏ - và hãy đến ở phòng dì, còn dì sẽ qua phòng bên cạnh.

Joan định hỏi điều gì đó, nhưng tôi lắc đầu.

- Đừng ai bận tâm gì đến mẹ con tôi cả - Gartred mỉm cười nói – Chúng tôi có thể tự lo

Được. Ngôi nhà này rất rộng, tôi còn nhớ mà.

Câu nói ấy làm tôi nghĩ ngợi. Tôi nhớ hồi xưa, khi cha của Jonathan còn sống, Kit thường rời Lanrest đi Menabilly luôn.

- Cô đã đến đây rồi à? – lần đầu tiên tôi mở miệng nói với cô ta, kể từ khi vào nhà.

- Vâng – Gartred đáp vừa cố nhin ngáp – Hình như cách đây khoảng hai mươi lăm năm, Kit và tôi đến đây dự lễ mùa gặt.

Lúc ấy hầu tước Robartes lên tiếng:

- Yêu cầu tất cả giải tán và trở về phòng.

Những người lính đã đột nhập vào các bếp. Họ lục lọi, lấy con bò quay ra phân phát với nhau. Một viên hạ sĩ quan bước xuống thang, hai tay ôm một thùng thực phẩm đắt giá, theo sau là hai người ôm một xấp mền len mà Mary để dành xử dụng cho mùa đông.

- Xin các ông đừng lấy những thứ đó – Mary nói – Cho tôi gặp một vị sĩ quan. Tôi cần phải nói chuyện với người chỉ huy.

- Tôi được lệnh lột hết tất cả các tấm khăn trải giường và mền – viên hạ sĩ quan nói – Bà đừng khiêu nại làm cho vô ích lắm.

Họ nhìn chúng tôi tròng trọc. Một người trong bọn họ còn giở trò định chọc Alice.

Lạy Chúa! Tôi ghét họ biết chừng nào! Từ nào đến giờ, tôi nhìn cuộc chiến bằng vẻ xa cách, lạnh lùng, nhưng bây giờ tôi mới thấy thấm thía và căm ghét nó. Những đôi giày boots bẩn thỉu của họ vấy bẩn trên nền nhà. Họ dùng rìu phá cửa, phá vách, giật tung những tấm rèm cửa. Trong phòng của Alice, các tủ kính đều bị lật nhào, đồ đạc tung tóe trên sàn, cửa sổ gãy đôi, kính bể thành mảnh vụn. Alice đáng thương đứng giữa phòng chấp tay khóc. Bọn lính đã tịch thu tất cả nệm giường của trẻ con, một tên thô bạo còn dẫm nát đầu con búp bê, đồ chơi ưa thích của bầy con Alice. Nhìn cảnh tượng đó, mấy cháu bé gái khóc ré lên. Tôi hiểu cơn điên đại ngu điên của người đàn ông thời chinh chiến đã thúc đẩy hắn gây ra tội ác. Trong vườn, binh lính san bằng những bụi cây, ngựa của họ gặm đứt những cánh hoa.

Trong phòng tôi, chiếc giường bị lật úp và không hiểu vì lý do gì, người ta đã chọc thủng cả ghế. Tôi phải cẩn thận mở cửa phòng bên. Nó nằm dưới đất, bể tan thành mảnh. Matty đẩy tôi đến ngồi bên cửa sổ. Trên sân, binh lính đang tập hợp thành hàng ngũ. Người thì chải lông ngựa, người thì dựng lều. Những đồng lúa cháy bùng. Đàn bò bị lừa vào một chỗ, rống ầm ỹ. Tiếng kèn đồng vẫn cứ lạnh lạnh đến nhức óc.

Tôi nói với Matty và Joan rằng tôi sẽ ở trong căn phòng đã bị khóa chặt này, còn Joan thì dọn lên phòng cũ của tôi. Các người hầu lui ra sau khi sắp xếp lại đồ đạc cho hai phòng và làm cửa lại.

Chờ cho bọn lính không còn đi lại trên sân và trong bếp nữa, tôi lăn ghế đến tận cửa hầm bí mật. Tôi lật bức trướng lên, đặt tay trên tường và không nhận ra một vết nứt hay một đường rãnh nào trên vách tường đá.

Lúc ấy tôi hiểu rằng người ta chỉ mở được cửa này khi ở trong đường hầm. Tôi gõ tay vào vách đá, khẽ gọi “John”, nhưng không hy vọng nó nghe thấy.

Tình thế thật khó xử. Tôi đã dặn John không được tự ý vào phòng mà phải đợi lệnh tôi, vì tôi cứ đinh ninh mở được cửa hầm này. Bây giờ thì John và Dick đang ngồi đợi tôi. Tôi áp miệng sát vách đá, kêu “John...John” vừa đủ nghe, nhưng tôi biết rằng tiếng nói của tôi không thể xuyên qua hòn đá vô tình đó. Có tiếng bước chân trong hành lang, tôi thả bức trướng xuống, và trở lại ngồi bên cửa sổ, làm bộ nhìn xuống sân. Một khoảnh khắc sau, có tiếng gõ cửa.

- Mời vào! – tôi nói và cánh cửa mới vừa được sửa sơ sài kêu lên kéo kẹt.

Hầu tước Robartes bước vào, tháp tùng bởi một viên sĩ quan, theo sau là Frank

Penrose, hai tay bị trói quặt sau lưng.

- Tôi lấy làm tiếc vì sự xâm nhập bất ngờ này – Robartes nói – Nhưng tôi vừa bắt được người này đang lảng vảng gần đây. Hắn đã khai ra nhiều điều thú vị mà bà nên bổ túc thêm.

Tôi nhìn Penrose, mắt lăm lét, thè lưỡi ra liếm môi. Tôi chỉ im lặng chờ đợi.

- Theo tôi được biết, bà đã chứa chấp con trai của Richard Grenville và viên giám hộ của nó. Bà là mẹ đỡ đầu của nó và nhận trách nhiệm nuôi nấng nó. Lẽ ra hai thầy trò nó đã lên thuyền đi St Mawes cách đây vài giờ. Bây giờ họ ở đâu?

- Đâu đó ngoài khơi biển Dodman, tôi nghĩ thế.

- Người này đã khai rằng khi ghe bắt đầu khởi hành, con của Richard đã bỏ trốn. Hắn và John Rashleigh đã đi tìm kiếm. Người của tôi chưa bắt được John và đứa nhỏ. Bà có biết chúng ở đâu không?

- Tôi không biết – tôi nói – Tôi chỉ nghĩ rằng họ đã ra khơi.

- Bà phải biết rằng – Robartes khô khan nói – người ta đã treo giá cái đầu của Richard Grenville, và chứa chấp một người trong gia đình hắn sẽ bị Nghị viện buộc tội là đại phản loạn. Bà tước Essex đã ban những huấn thị nghiêm ngặt về vấn đề này.

- Nếu thế - tôi nói – tốt nhất ông nên bỏ tù bà Gartred, vì bà ta là em gái của Richard, chắc hẳn ông thừa biết.

Tôi đã làm cho đối phương cứng họng. Lấy lại tự chủ, Robartes tức giận nắm tay xuống bàn.

- Nếu tôi không lầm, bà Gartred không chút liên hệ tình cảm với người anh trai. Còn người chồng quá cố của bà ấy, ông Antony Denys là người trung thành với Nghị viện chống lại Vua Charles Stuart. Bà không có gì để khai về đứa con đỡ đầu sao?

- Không có gì hết – tôi nói – Tôi chỉ biết rằng nó đã lên ghe và có lẽ với ngọn gió thuận lợi này, nó đã đi về St Mawes hơn nửa đường rồi.

Robartes quay lưng bước ra, theo sau là Penrose khốn khổ đi cà nhắc. Tôi mừng vì người

nhân viên của Jonathan không biết gì về Dick trốn trong hầm. Câu chuyện tôi đặt ra cũng có thể tin được. Dick và John giờ này chỉ có thể đang lênh đênh trên biển. Không một ai biết bí mật đường hầm. Viên quản lý Langdon đã tháp tùng anh rể tôi đi Launceston. Không còn sợ ai trở mặt nữa. Chỉ có một vấn đề phải giải quyết? Kiếm đâu ra đồ ăn và thức uống cho hai kẻ trốn tránh? Ngay tôi đây cũng đang là tù nhân. Một nỗi sợ hãi khác đột kích tôi khi nhớ lại những lời của anh rể tôi: “Vì thiếu dưỡng khí người điên mất tri giác và lúc ấy người ta mới có thể đến gần được”. Tôi tự hỏi số lượng dưỡng khí trong hầm là bao nhiêu? Người ta có thể sống bao nhiêu lâu trong đó?

Đây là lần thứ hai trong ngày, trán tôi đầm mồ hôi. Tôi cảm thấy bất lực, không có lối thoát. Những giờ trôi qua trong sự chờ đợi ngộp thở và mặt trời bắt đầu xuống thấp sau rặng cây.

Tiếng giầy boots vẫn không ngớt, những mệnh lệnh khô khan xen lẫn tiếng vó ngựa qua lại, còn tiếng kèn đồng khi xa, khi rền vang ngay bên dưới cửa sổ của chúng tôi. Trẻ thơ ngộ nguậy trong nôi. Bầu trời nhuộm màu đỏ sẫm và những bóng đen lớn dần.

Vào khoảng tám giờ rưỡi, Matty bung lên cho chúng tôi một chút ba-tê trên cái đĩa và một bình nước. Cô ta mím môi nói:

- Thưa cô, đây là khẩu phần của cô và Joan.

Tôi nhường phần ăn của tôi cho Joan. Tôi không hề thấy đói. Tôi chỉ nghĩ đến chồng của nó và Dick trốn trong hầm đã năm giờ rồi. Matty mang đèn đến. Alice và Mary vào phòng chúc tôi ngủ ngon. Chị Mary trông già đi, với những quầng thâm dưới đôi mắt.

Mary và Joan trở về phòng riêng, Matty giúp tôi thay quần áo.

- Em vừa khám phá ra một điều, thưa cô – Matty vừa nói vừa chải tóc cho tôi.

- Điều gì vậy, Matty?

- Bà Gartred khéo lấy lòng mấy ông sĩ quan. Tôi không nói gì hết, chờ đợi Matty nói tiếp.

- Khẩu phần ăn tối của cô và những người khác chỉ có một chút ba-tê, nhưng người ta mang thịt bò quay và rượu chát vào phòng bà Gartred. Trên mâm để hai bộ muỗng nĩa. Còn hai cô con gái của bà ta chia nhau một con gà quay trong phòng tắm.

Cặp mắt dò xét và cái mũi nhọn của Matty có lẽ sẽ giúp ích cho chúng tôi rất nhiều trong tương lai.

- Ai là người cùng ngồi ăn với Gartred?

- Chính hầu trước Robartes.

Những ý nghĩ ngờ vực đầu tiên của tôi kể cũng xác đáng. Không phải ngẫu nhiên mà Gartred đến Menabilly sau hai mươi lăm năm vắng bóng. Cô ta có một mục đích.

Bên ngoài, những ánh lửa mắt dần. Tiếng la, tiếng cười trở nên rời rạc dần, kể cả tiếng giày boots và tiếng vó ngựa. Ngôi nhà cũng im lặng như các lán trại của binh lính ngoài vườn. Lúc nửa khuya, có tiếng chó sủa xa xa. Một luồng khí lạnh thổi trên má tôi. Tôi ngồi trên giường và chờ đợi. "John – tôi khê kêu – John". Một tiếng sột soạt như tiếng chuột cào. Tôi thấy một bàn tay lộ ra khỏi bức tường. Một bóng đen xuất hiện, bò đến giường tôi.

- Dì đây. Dì Honor đây – tôi nói – và những bàn tay lạnh ngắt của bóng đêm bấu chặt vào người tôi, đồng thời bóng đen bò lên giường, nằm xuống, run rẩy.

Chính là Dick, quần áo vẫn còn ướt. Nó bắt đầu khóc, không gây tiếng động, vì kiệt sức và sợ.

Tôi ôm nó vào lòng để sưởi ấm cho nó.

- John đâu? – tôi hỏi nhỏ khi nó đã bình tĩnh lại.

- Trong phòng nhỏ ở dưới hầm. Chúng cháu chờ dì quá lâu, không thấy dì đến. Cháu muốn quay trở ra nhưng anh John không cho phép.

Nói đến đây, nó lại khóc.

- Anh ấy bị ngắt trong cầu thang – nó nói – Anh ấy vẫn còn ngồi đó, hai tay ôm đầu. Dì ơi, cháu không thể nào ở lâu trong bóng tối, trong nhà mồ đó được.

Nó vẫn run rẩy, dựa đầu vào vai tôi. Tôi không biết phải làm gì. Tôi có nên gọi Joan và cho biết bí mật này không, hay là chờ Dick lấy lại bình tĩnh, rồi sai nó cầm đèn trở vào hầm để cứu John? Trong khi tôi chờ đợi, tai nghe ngóng, tim đập mạnh, tôi nghe tiếng bước chân rón rén ngoài hành lang, nắm đấm cửa bị xoay nhẹ nhưng bị trả ngược về sau khi người nào đó biết chắc rằng cửa đã bị khóa bên trong. Một lúc im lặng và tiếng bước chân lại tiếp tục thật khê. Có tiếng vạt váy đầm sột soạt. Một người nào đó đã đến trước phòng tôi trong đêm khuya thanh vắng. Một người phụ nữ.

Tôi vẫn nằng im, ôm chặt đứa trẻ đang ngủ. Đồng hồ lặng lẽ điểm một giờ... rồi hai giờ... rồi ba giờ...

Chương 17

Hừng đông vừa ló dạng, tôi đánh thức Dick đang tựa vào vai tôi ngủ như một bé thơ. Nó chớp mắt và tỉnh táo nhanh. Tôi ra lệnh cho nó thắp đèn lên và trở xuống đường hầm. Tôi chỉ sợ John ngất đi vì thiếu dưỡng khí. Thể chất John không được khỏe lắm và mọi điều có thể xảy ra. Suốt mười lăm năm bại liệt, chưa bao giờ tôi thêm xử dụng đôi chân như lúc này, nhưng đành bất lực. Một lát sau, Dick trở lại, mặt tái xanh hơn trong ánh sáng màu xám của bình minh.

- Anh ấy đã tỉnh – Dick nói – nhưng bệnh nặng lắm.

Vậy là John còn sống. Tôi thầm cảm ơn Chúa. Nhưng, qua lời mô tả của Dick, tôi hiểu điều gì đã xảy ra. Chúng sốt rét từng hành hạ John từ lúc nhỏ, bây giờ lại tấn công nó dữ dội, đó là điều tất nhiên sau mười giờ ngồi trong hầm tối. Tôi quyết định thật nhanh.

Tôi lăn xe đến sát cửa ăn thông với phòng của Joan và khẽ gọi Matty. Joan còn đang ngái ngủ lên tiếng ú ớ trong khi một đứa con của nó cựa quậy.

- Không có gì đâu – tôi nói – Tôi muốn gặp Matty.

Một hồi sau, Matty đã rời khỏi căn phòng nhỏ vào phòng tôi, mũ len còn trùm trên đầu, chưa kịp càu nhàu vì bị đánh thức dậy quá sớm, thì tôi để ngón tay lên môi. Tình thế quá nghiêm trọng khiến tôi thấy không cần thiết giữ lời hứa với anh rể tôi nữa. Không có Matty, tôi không thể làm gì hết. Khi nhìn thấy Dick, cô ta tròn xoe mắt lên, ngạc nhiên.

- Em yêu ta chứ, Matty – tôi nói – ta sắp yêu cầu em chứng tỏ tình thương ấy đối với ta một lần nữa. Tính mạng của đứa bé này đang ở trong tay chúng ta.

Matty trả lời tôi bằng cái gật đầu.

- Dick và John đã lẩn trốn quân giặc từ tối hôm qua. Bên trong bức tường có một cái thang dẫn xuống một xà lim nhỏ. John bị bệnh nặng. Em hãy đi cứu John và mang cậu ấy về đây. Dick sẽ chỉ đường cho em.

Dick vén bức trướng lên và lần đầu tiên tôi hiểu lối đi bí mật đã được vận hành như thế

nào. Một khối đá với một diện tích hơn một mét vuông xoay quanh một trục, chuyển động nhờ cái đòn bẩy và một sợi dây thừng được kéo từ bên trong đường hầm. Cửa hầm vừa đủ cho một người bò bằng hai tay hai chân. Khối đá này khi khép lại, hợp với những khối đá khác thành một bức tường, và không ai có thể nhận ra được sự khác biệt. Đứng trong phòng này, không thể mở được cửa bí mật.

Mười lăm phút sau, cả ba đã có mặt trong phòng tôi – tôi có cảm tưởng chờ hơn một giờ – và trong một khắc này, trời đang sáng dần, binh lính đi đi lại lại trên sân. John không bị mất trí nhớ như tôi lo sợ. Cám ơn Chúa, nó còn sáng suốt. Một cơn sốt nặng làm nó run rẩy toàn thân. Chỉ cần một thời gian tĩnh dưỡng và được săn sóc, John sẽ hồi phục lại ngay. Sau khi hội ý với nhau, tôi quyết định không cho bất cứ một ai khác, kể cả Joan vợ nó, kể cả Mary, mẹ nó, biết được nó vào nhà bằng cách nào và cũng không cho ai biết Dick vẫn đang ở với chúng tôi.

John sẽ phải bịa ra một câu chuyện, nói rằng đã tìm ra Dick và đưa Dick lên ghe, sau đó nó băng qua cánh đồng để trở về nhà, thì gặp lính đến, nên lẩn trốn bên ngoài đến khuya. Vì bị sốt nặng, nó đã quyết định bằng giá nào cũng trở về nhà và đã leo tường bằng cách bám vào ống nước bằng chì và bám vào những dây leo, để lên đến tận cửa sổ phòng của cha nó.

Để cho phù hợp với lời nói, John phải vào phòng cha mẹ nó ngay, đánh thức Mary, kể mẩu nó dậy và kể cho bà ta nghe câu chuyện bịa đặt đó. Làm sao phải giải quyết ngay việc của John trước khi cả nhà thức dậy. Không phải một chuyện dễ, bởi vì vợ John đang ngủ ở phòng cạnh bên, và John phải băng qua đó để đến cánh nam của ngôi nhà. Nếu ra ngoài hành lang, nó có thể gặp phải một người hầu hay người lính nào đó. Matty đi trước mở đường. Cũng may, Joan và bọn trẻ không động dậy nữa. John lăm lăm theo sau Matty, vừa run lên vì sốt. Cảnh tượng khiến tôi nhớ lại trò chơi cút bắt khi còn nhỏ ở Lanrest. Nhưng lần này, cuộc chơi khá nguy hiểm làm chúng tôi đều toát mồ hôi. Matty trở lại báo tin John đã vào phòng cha mẹ nó một cách an toàn. Chúng tôi đã vượt qua phần đầu cuộc chơi. Bây giờ còn lại Dick, tôi phải tỏ ra cương quyết và nghiêm khắc khác với thường ngày.

Tôi chưa nói hết câu, Dick đã òa lên khóc. Nó thà chết còn hơn.

Tôi hết sức bối rối, cả nhà bắt đầu thức dậy và đứa trẻ ở phòng bên đã bắt đầu lên tiếng.

- Thôi được – tôi nói – Hãy mở cửa, Matty. Gọi lính đến đây. Nói với họ rằng con của Richard Grenville đang ở trong phòng này. Kiểm của chúng rất sắc, người chết sẽ không đau lâu.

Chúa hiểu lòng tôi nào muốn khủng bố tinh thần đứa bé này. Nhưng đó là cơ may duy nhất

để cứu vãn tình hình.

Nghe nói đến kiếm, đến máu đủ làm nó xanh mặt. Dick quay sang nhìn tôi bằng đôi mắt tuyệt vọng.

- Thôi được. Cháu sẽ làm những điều dì muốn.

Chính đôi mắt tuyệt vọng đó ám ảnh tôi luôn luôn cho đến chết.

Tôi nói với Matty cuộn nệm và mền trên giường tôi, và bỏ vào đường hầm cho Dick.

- Khi nào không có gì nguy hiểm, dì sẽ gọi cháu – tôi trấn an nó.

- Nhưng làm thế nào cháu nghe được tiếng dì khi cửa hầm đã đóng?

Tình trạng khó xử này, một lần nữa lại được đặt ra, không có thuốc chữa. Tôi cảm thấy nản lòng đến muốn phát khóc nếu không có Matty đưa ra ý kiến:

- Nếu Dick đừng đóng chặt cửa hầm, nhưng để hờ một chút, khi cô Honor gọi, có thể nó sẽ nghe.

Chúng tôi làm theo lời Matty. Chúng tôi nhận thấy rằng khi cửa hờ, chỉ cần tôi gõ xuống sàn bằng một cây gậy, Dick cũng nghe. Tôi dặn dò nó khi nghe gõ ba tiếng có nghĩa là nguy hiểm, phải đóng chặt cửa lại ngay.

Khi tháp chuông đồng hồ điểm sáu tiếng, Dick đã trở vô đường hầm với nệm, mền và một khúc bánh mì do Matty khéo léo kiếm được.

Mỗi lần nghĩ đến những ngày đầy lo âu này, tôi tự hỏi làm sao mà chịu đựng được nếu không có ơn Chúa. Tôi phải gìn giữ đứa bé không bị rơi vào tay quân thù, nhưng phải giấu mọi người trong nhà, kể cả Mary, Alice và Joan thường đến thăm tôi để khích lệ nhau, nhưng sự hiện diện của họ chỉ làm tôi thêm lo lắng.

Tôi sẽ làm gì được nếu không có Matty? Matty thường đứng gác cửa và khi có Dick trong phòng, cô ta xua đuổi mọi người khách, nói rằng tôi đang mệt. Phần lớn thời gian trong ngày, đứa bé đáng thương ra khỏi đường hầm và ở trong phòng với tôi. Cũng may, vì lý do tột nguyên, tôi có quyền có những ngày “trở trời”, “khó chịu” và tôi yêu cầu được yên thân một mình không ai làm phiền đến tôi.

Chuyện bịa đặt của John cũng được tin mà không bị nghi ngờ, vì trước mắt nó đang sốt thật

sự. Nó được phép nằm dưỡng bệnh trong phòng cha mẹ nó, mà không bị canh giữ. Sau đó, nó phải chịu một cuộc hỏi cung rất khắc khe do chính hầu tước Robartes tiến hành. Và, cảm ơn Chúa, John không khai hớ hênh điều gì cả. Vả lại Robartes còn bận tâm đến nhiều mối lo khác thay vì cứ thắc mắc đến số phận đứa con của Richard Grenville.

Tôi còn nhớ câu hỏi của Matty đặt ra vào ngày đầu tiên, thứ sáu, 2 tháng tám.

- Thưa cô, bọn chúng sẽ ở đây trong bao lâu? Khi nào quân đội của đức Vua mới đến giải cứu cho chúng ta?

Lúc ấy, nghĩ đến Richard, đến lực lượng của đức Vua vào Launceston theo tin đồn, tôi trả lời là khoảng bốn ngày. Tôi đã lầm. Quân phiến loạn làm chủ Menabilly trong bốn tuần lễ.

Đã mười năm trôi qua sau biến cố tháng tám 1644 này, nhưng mỗi ngày trong tháng bất hạnh đó được khắc đậm nét trong ký ức của tôi.

Mỗi ngày một lần, chúng tôi được phép đi ra ngoài vườn trong khoảng ba mươi phút. Lấy lý do này nọ, tôi để Matty ở lại trong phòng. Alice đẩy xe cho tôi. Các cây thủy tùng đã bị bẻ gãy hết, hoa bị dẫm nát. Chúng tôi đi dạo qua lại trên lối đi bêбет bùn, dưới con mắt chế nhạo của lính gác và những sĩ quan phiến loạn đứng ở cửa sổ hành lang. Chúng tôi cảm thấy những tia nhìn cú vọ và thù địch cháy bỏng sau lưng. Tuy nhiên chúng tôi phải nén lòng chịu đựng. Không lần nào chúng tôi gặp Gartred, mặc dù hai đứa con gái của cô ta, được phép chơi ở một góc vườn biệt lập và dành riêng. Cả hai đứa đều không thừa hưởng được cái đẹp của mẹ chúng. Tóc chúng màu nâu và cứng như Antony Denys, người cha quá cố.

- Cháu không biết phải nghĩ thế nào – Alice nói nhỏ vào tai tôi – Nhìn bên ngoài, cứ tưởng bà Gartred là tù nhân như chúng ta, nhưng lại không bị đối xử tàn tệ. Từ cửa sổ phòng, chính mắt cháu thấy bà ta đi dạo trong vườn kín, dưới ngôi nhà nghỉ mát, nói cười với viên hầu tước Robartes. Những người hầu nói rằng tối nào Robartes cũng dùng bữa chung với Gartred.

- Bà ta hành động như bao phụ nữ thời chiến khác – tôi nói – và luôn tìm cách làm lợi cho mình.

- Có phải dì muốn nói là bà ta làm việc cho phe Nghị viện – Alice hỏi.

- Gartred chẳng làm lợi cho Nghị viện, lẫn đức Vua, nhưng chỉ làm lợi cho chính bản thân bà ấy – tôi trả lời – Em không nhớ câu tục ngữ “Gió chiều nào che chiều ấy” sao. Gartred sẵn sàng mỉm cười với Robartes, kể cả ngủ với hắn ta, nếu xét thấy có lợi. Hắn ta sẵn sàng tạo cơ hội cho Gartred đi khỏi nơi đây nếu muốn.

- Vậy tại sao bà ấy không trở về Orley Court?

- Đó là điều dì đang tìm hiểu – tôi trả lời.

Và trong khi đi dạo dưới những con mắt thù địch của các sĩ quan phiến loạn gốc Luân đôn, tôi nghĩ đến bước chân trong hành lang lúc nửa đêm và bàn tay đặt trên nắm đấm cửa. Vì lý do gì Gartred muốn thám thính phòng tôi ở?

Tôi phải đợi đến mười ngày sau mới tìm được câu trả lời.

Ngày chủ nhật, 11 tháng tám, trời xấu. Mặt trời chiếu sáng yếu ớt trên bầu trời lốm đốm mây, còn ở phía tây nam mây giăng kín. Suốt ngày trong trại lính nhộn nhịp. Nhiều trung đoàn mới đến, mang theo những cỗ xe chở đầy lính bị thương rên rỉ kêu la thảm thiết. Lệnh lạc vang lên khắp nơi và tiếng kèn đồng vẫn không ngớt từ sáng đến chiều tối.

Lần đầu tiên, khẩu phần ăn tối của chúng tôi có xúp và một mẫu bánh mì khô. Người ta không nói lý do, nhưng Matty, tay bùng mồm, đi một vòng quanh các bếp để dò la tin tức.

- Hôm qua có đánh lớn ở Braddock Down. Bên phe phiến loạn, chết rất nhiều. – Matty nói nhỏ vào tai tôi.

Tôi sót một nửa phần xúp của tôi vào tô của Dick và nhìn nó ăn uống một cách ngon lành.

- Đức Vua chỉ cách Lostwithiel có ba dặm – Matty nói tiếp – Ngài đang phối hợp lực lượng với ông hoàng Maurice và cả hai đã lập tổng hành dinh ở Boconnoc. Ngài Richard với gần một ngàn quân từ Truro tiến về Bodmin. Một người lính phiến loạn đã nói với em, trong nhà bếp “Các bạn của cô mưu toan ép chúng tôi như ép trái chanh. Nhưng họ đừng hòng làm được điều đó.”

- Thế em trả lời với họ ra sao? – tôi hỏi Matty.

Cô ta cắt cho Dick một khúc bánh mì lớn nhất và mỉm cười nói: - Em nói rằng em sẽ cầu nguyện cho chúng nếu ngài Richard thắng thế.

Sau bữa ăn trưa, tôi ngồi bên cửa sổ và nhìn những đám mây to lớn đang dâng lên. Trong chuồng gia súc, chỉ còn khoảng mười hai con bò và vài con cừu. Phần lớn đã bị thịt hết. Trong cánh đồng, không còn một bông lúa. Tất cả đã bị cắt. Cối xay đã bị phá hủy. Vườn cây ăn trái không còn một cây nào sống sót. Nếu tin tức mà Matty thu lượm được mà có thật, nếu đức Vua

và Richard đang có mặt ở phía tây và phía đông Lostwithiel, trong trường hợp này bá tước Essex và mười ngàn quân phiến loạn của hắn đang lọt vào vòng vây, với con đường rút lui duy nhất là biển cả sau lưng.

Việc tiếp tế lương thực hàng ngày cho một vạn quân không phải là chuyện dễ, nhất là mảnh đất họ đang chiếm đóng đã trở thành trơ trụi.

Tối hôm đó, không còn tiếng cười, tiếng la trên sân, trong trại lính nữa. Chỉ còn một

Đồng lửa lớn soi sáng những khuôn mặt lo âu.

Mưa bắt đầu rơi.

Chợt tôi nghe có tiếng váy đầm sột soạt gõ cửa nhè nhẹ.

Chương 18

Dick đã vào lại đường hầm và Matty lo thu dọn chén đĩa. Tôi ngồi trên ghế, lưng quay về phía bức tường và lên tiếng mời người gõ cửa vào.

Chính là Gartred. Cô ta mặc chiếc áo đầm màu xanh ngọc bích. Đứng trên ngưỡng cửa, Gartred gượng cười.

- Cô thật may mắn có một người hầu tận tâm như Matty! – Gartred nói. Matty nhăn mặt, dằn mạnh đĩa trên mâm, môi bặm lại. Một dấu hiệu xấu.

- Tôi có làm phiền cô không, Honor?- Gartred hỏi, vẫn mỉm cười – giờ này chắc cô không thích tiếp khách? Hình như cô thường đi ngủ rất sớm phải không?

- Tôi ngủ sớm hay muộn là tùy hứng – tôi trả lời. Gartred bước vào, mặc dù tôi không mời.

- Có lẽ cô cũng biết một vài tin tức? – cô ta hỏi.

- Tôi nghe nói rằng dường như đức vua đang đóng quân ở Boconnoc và hôm qua trong một cuộc giao tranh, phe phiến loạn bị tổn thất nặng.

Matty bung mâm bước ra khỏi phòng vừa liếc nhìn Gartred bằng con mắt như muốn ăn tươi nuốt sống đối phương.

- Nếu tình hình này còn kéo dài – Gartred nói – chúng ta sẽ khổ cả. Những người lính thua trận có thể sẽ nổi cơn điên.

- Có thể lắm – tôi nói

- Richard đang chiếm giữ Lanhydrock, lãnh địa của thần tước Robartes. Thật là mỉa mai khi chủ nhân Lanhydrock lại về chiếm giữ nơi đây. Richard đã tàn phá lãnh địa của Robartes. Ngài hầu tước không thể không nổi giận.

- Đó là lỗi của hầu tước – tôi nói – ông ta đã sai lầm khi khuyên Essex tiến quân vào

Cornouailles, để rồi mắc bẫy cùng với mười ngàn quân.

- Một cái bẫy? – Gartred hỏi – và anh tôi là kẻ nhử mồi? Có phải thế không? Tôi không trả lời. Tôi đã nói quá nhiều, với người đang đi sưu tập nguồn tin.

- Để xem – cô ta nói – nếu tình hình này kéo dài quá, quân phiến loạn sẽ áp dụng những biện pháp vô nhân đạo. Vùng này sẽ bị tàn phá. Đàn ông thật là ngu dốt và nhất là trong thời chiến. Họ mất hoàn toàn giá trị con người

- Cái đó còn tùy - tôi nói – cô đã lắm khi bỏ nhà ra đi cách đây mười ngày. Cô ta quan sát tôi dưới đôi mi nặng trĩu , và mỉm cười:

- Đã bao năm qua, cái lưới cô vẫn còn sắc bén lắm. Này, cô vẫn si mê Richard đấy chứ?

- Đó là việc riêng của tôi, không liên hệ gì đến cô – tôi nói.

- Bạn bè không ai ưa anh tôi – Gartred nói – Richard bị căm ghét ở Cornouailles cũng như ở Devon. Thật ra, anh ta chỉ có thể làm bạn với những đứa con nít không dám chống lại anh ta.

Thật là một mụ dạ xoa – tôi nghĩ thầm – Cô ta không bỏ lỡ một cơ hội nào hầu chọc cho tôi tức điên lên.

Gartred vừa ngáp vừa đến gần cửa sổ

- Richard đối xử tàn nhẫn với con mình. Tội nghiệp thằng Dick rất thương mẹ nó. Tôi được biết Richard có ý định bắt con về để làm khổ mẹ. Khi gặp Dick, cô có cảm tưởng gì về nó?

- Nó còn nhỏ, dễ xúc cảm như bao đứa trẻ khác – tôi nói.

- Thật may mắn cho nó không bị rơi vào tay hầu tước Robartes ở Menabilly này. Hầu tước đã thề treo cổ tất cả những người thân của Richard.

- Nhưng trừ cô ra – tôi nói.

- Tôi ấy à? Tôi không còn là Gartred Grenville nữa. Tôi đã là một bà quả phụ Antony

Denys ở Orley Court.

Một lần nữa, cô ta lại đưa mắt nhìn bốn bức tường trong căn phòng.

- Có đúng là trước đây người điên đã bị bắt giữ trong phòng này? Cách đây hai mươi lăm năm, khi tôi và Kit tới đây, tôi nghe tiếng người điên chửi rửa Kit.

- Tôi không biết gì hết – tôi nói – Ở đây chúng tôi không có thói quen mang chuyện gia đình ra bàn.

- Có điều gì đó kỳ lạ trong lối kiến trúc của căn nhà – Gartred nói – Tôi không biết đó là cái

gì. Nhưng tôi nghĩ, phải có một cái tủ chùi trong vách đá nào đó nhồi người điên, khi hắn ta nổi cơn. Cô có khám phá ra tủ ấy không?

- Ở đây không có tủ chùi nào hết – tôi nói – nếu có chẳng là phòng vệ sinh phía bên kia.

- Tôi cứ ân hận về việc cô nhường phòng cho Joan Rashleigh vì tôi. Tôi lại thích ở trong phòng này hơn, căn phòng đã để hoang từ lâu theo lời một người hầu.

- Việc đơn giản là chúng tôi sắp xếp cho ba mẹ con cô ở một căn phòng rộng hơn, để cô có thể mời khách đến dùng bữa tối nữa chứ.

- Té ra cô cũng thích ngồi lê đôi mách, nghe bọn người hầu bàn tán – Gartred nói – Ôi! Gái già nào cũng có tật xấu này! Họ thèm khát vọng tưởng những gì xảy ra bên trong cánh cửa khép kín.

- Tôi chẳng cần biết điều ấy. Việc cô nằm trong vòng tay của Robartes cũng chẳng làm cho món xúp của tôi thêm ngon... Gartred nhìn tôi và tôi tự hỏi một trong hai đứa tôi, ai ghét ai nhiều hơn.

- Dù sao sự hiện diện của tôi trong nhà này đã tránh cho cô khỏi chịu nhiều điều xấu nhất – Gartred nói – Tôi quen biết hầu tước Robartes từ lâu.

- Thì cô cứ việc chăm lo cho ngài hầu tước – tôi nói – đó là điều mà chúng tôi mong muốn.

Gartred bước ra cửa.

- Nhưng tôi không thể bảo đảm hầu tước giữ mãi thái độ lịch sự này. Trong bữa ăn tối khi này, được tin Richard tới Lanhydrock, ngài hầu tước rất tức giận và đã lên đường đi Forwey để họp với Essex và ban tham mưu.

- Từ đây cho đến sáng, cô dư sức xoa dịu hắn ta mà – tôi nói. Gartred đặt tay lên nắm đấm cửa, mắt nhìn những bức trướng.

- Nếu họ chiến bại – Gartred nói – họ sẽ mất bình tĩnh. Một người thua trận là một con thú nguy hiểm. Hầu tước sẽ ra lệnh tàn phá Menabilly bên trong lẫn bên ngoài.

- Chúng tôi biết điều ấy – tôi nói.

Trước khi bước ra, Gartred để lộ chân tướng.

- Jonathan vẫn phụ trách quyền góp cho Xưởng đúc tiền phải không? – cô ta hỏi.

Từ đầu cuộc đối đáp đến giờ, tôi mới mỉm cười. Tôi đã tìm được câu trả lời cho vấn đề khúc mắc. Tôi đã biết lý do vì sao Gartred tới Menabilly

- Tôi không biết trả lời thế nào – tôi nói – Tôi chẳng quan tâm đến việc Jonathan làm. Nhưng biết đâu khi quân phiến loạn nổi giận phá nhà này, cô sẽ kiếm được vài món quý giá mà cô tưởng người ta cất giấu ở đây. Chúc cô ngủ ngon, Gartred.

Gartred hần học nhìn tôi và bước ra. Cuối cùng tôi biết cô ta muốn tìm gì. Cô ta chẳng cần biết ai thắng ai bại ở chiến trường miền tây này. Cô ta chơi nước đôi và hưởng lợi từ hai phía. Mục đích của Gartred là làm sao có thật nhiều tiền. Nỗi ngờ vực của cô ta tập trung vào phòng tôi. Cô ta không biết bí mật của cột chống, nhưng cô ta nhớ rằng ở Menabilly có một chỗ kín đáo giam giữ người điên. Cô ta hiểu rằng anh rể tôi đã sử dụng nơi kín đáo để phục vụ cho cuộc chiến tranh hiện nay. Gartred không hề ngờ đến sự hiện diện của cậu Dick ở đây. Cô ta cũng không hợp tác với hầu tước Robartes, nhưng âm thầm tìm kiếm kho bạc một mình. Nếu Gartred không thắng ván cờ, cô ta sẽ đập bể bàn cờ. Đó là điều mà tôi lo lắng.

Ngày chủ nhật 11 – 8, ba đạo quân của đức Vua thắt chặt vòng vây. Quân phiến loạn chỉ còn miếng đất nhỏ hẹp dần. Trời mưa liên tục biến con đường thành những vũng nước.

Bây giờ trời lạnh. Không còn trời xanh, không còn mặt trời. Trẻ con không chạy ra cửa sổ nữa, không chú ý nghe tiếng kèn đồng, không nhìn tính đi tính lại bên dưới nữa. Chúng tôi cũng thôi không đi dạo hằng ngày. Một cơn gió lốc thổi mạnh. Qua khe cửa sổ đóng, tôi thấy những túp lều ướt sũng nước mưa, những toán lính buồn bã ngồi bó gối, lửa trại tắt ngấm. Nhiều người bị thương đã chết. Sáng nào, người ta cũng khiêng người chết đi chôn ở thung lũng. Chúng tôi cũng được tin quân của đức Vua đã chiếm bờ phía đông của con sông Forwey, từ Sweep cho đến pháo đài Polruan, kiểm soát cửa cảng, cắt đường tiếp tế lương thực của địch quân từ biển. Quân phiến loạn không cười đùa nữa. Diện mạo của các sĩ quan trông buồn thiu.

Lại thêm một ngày chủ nhật, và có tin đồn rằng ban đêm, một số nông dân bí mật ám sát phiến loạn. Buổi sáng, người ta phát hiện nhiều lính gác bị cắt họng. Người dân vùng Cornouailles đang sôi sục nổi dậy.

Ngày thứ ba 27, chúng tôi không có xúp để ăn. Chỉ có sáu ổ bánh mì cho mười hai người. Ngày thứ tư, một tô sữa cho tất cả trẻ con thay vì cho ba đứa, sữa thì ít nhưng nước thật nhiều.

Chương 19

Thứ sáu 30 – 8, cả ngày tôi nằm trên giường. Tôi không dám nhìn trẻ con khóc vì ăn không đủ no. Matty bưng cho tôi một tách nước trà và tôi uống rất khó khăn. Bụng đói làm người uế oải, và bất chấp nguy hiểm, tôi cho phép Dick nằm dài trên nệm gần giường tôi và gặm nhấm bất cứ thứ gì Matty kiếm được cho nó. Đôi mắt nó mở thao láo trên khuôn mặt xanh xao, những lọn tóc đen lơ lửng trên trán.

Matty gầy hăn đi, mắt trũng và buồn, má và cổ không còn tròn trịa nữa. Cô ta đã khéo léo lân la làm quen với một người lính phụ trách bếp núc, nhờ đó mới kiếm được chút đồ ăn cho Dick và bọn trẻ.

Khoảng gần hai giờ trưa, tiếng ngựa hí đánh thức tôi dậy. Matty mở cửa sổ thấy một toán sĩ quan cỡi ngựa vào sân, có lính đi hộ tống. Viên chỉ huy ngồi trên lưng một con ngựa đen và khoác chiếc áo choàng màu xám. Matty ra ngoài thăm dò tình hình và trở về báo cho tôi biết rằng hầu tước Robartes đích thân ra ngoài bậc thềm nghênh đón khách. Sau đó tất cả vào phòng ăn hội họp. Người ta đã đặt lính gác ngoài cửa.

Mặc dù tâm trí đang mệt mỏi, nhưng tôi hiểu đó là phiên họp cuối cùng. Chính bá tước Essex đến chủ tọa. Đưa tay bóp trán với hy vọng làm cho tâm địa bớt cơn nhức đầu, tôi nói với Matty:

- Em hãy đi dò la tin tức nơi người lính đầu bếp, xem anh ta có biết điều gì không. Matty gật đầu mím môi và trước khi vâng lời lấy từ trong bọc ra một miếng sườn khác cho Dick, sau đó đưa Dick trở về đường hầm.

Ba giờ, bốn giờ, năm giờ. Ngày sắp tàn trong cơn mưa và sương mù. Lúc năm giờ rưỡi, Matty trở lại. Cô ta đã làm gì trong suốt thời gian qua? Cho đến bây giờ, tôi cũng không bao giờ tìm hiểu chuyện ấy. Matty chỉ cho tôi biết rằng người lính đầu bếp muốn nói chuyện với tôi. Cô ta thấp sáng đèn lên bởi vì tôi đang nằm trong bóng tối. Hất cằm về phía hành lang, cô ta nói nhỏ:

- Nếu cô biểu hăn chút đỉnh tiền, hăn sẽ làm tất cả những gì cô yêu cầu.

Tôi gật đầu, nói Matty đưa cho tôi cái bóp đựng tiền. Cô ta vâng lời, mở cửa và ra dấu bằng tay.

Người lính bước vào, chớp mắt dưới ánh đèn, sau khi ngoái cổ nhìn suốt hành lang. Tôi đưa một đồng tiền vàng, hất bỏ túi ngay.

- Anh có những tin tức nào? – tôi hỏi.

Người lính đưa mắt nhìn Matty. Cô ta gật đầu ra hiệu cho hắn nói.

- Đây chỉ là tin đồn tôi nghe được trên sân – hắn ngừng nói một chút liếc mắt về phía cửa – đêm nay, trung đoàn của chúng tôi sẽ rút lui. Năm ngàn người sẽ đi ra bờ biển và xuống thuyền nếu trời dịu gió.

- Chỉ huy của anh làm thế nào giải quyết cho hai ngàn kỵ binh, cả người lẫn ngựa? Hắn lắc đầu, liếc mắt nhìn Matty. Tôi đưa thêm một đồng tiền vàng.

- Tôi nghe cận vệ của ngài William Balfour nói rằng Bộ Tham mưu quyết định tung kỵ binh đột phá vòng vây trong đêm nay trong khi đó bộ binh rút lui bằng đường biển

- Còn anh và các bạn anh trong toán hậu cần? – tôi hỏi.

- Chúng tôi cũng đi bằng đường thủy như mọi người khác.

- Không an toàn lắm đâu – tôi nói – hãy nghe tiếng gió kìa. Gió hú qua các rặng cây và những giọt mưa đập vào cửa kính.

- Tôi biết trước điều gì sẽ xảy ra cho các anh – tôi nói – khi trời nắng các anh sẽ còn lang thang trên bãi, trong mưa gió và trước mặt anh là biển động. Nhân dân từ khắp nơi sẽ kéo đến, tay cầm chĩa ba. Người dân ở Cornouailles này khi đói không còn biết sợ là gì.

Người lính không trả lời, thè lưỡi liếm môi.

- Tại sao anh không đào ngũ? – tôi hỏi – Hãy trốn ngay đêm nay trước khi xảy ra điều xấu nhất. Tôi sẽ viết vài chữ cho ngài chỉ huy quân đội bảo hoàng để anh cầm đi.

- Em cũng đã nói thế với anh ta – Matty nói – Chỉ cần cô viết vài chữ cho ngài Richard Grenville đủ để anh ta vượt tuyến mà không bị phe ta làm khó dễ.

Người lính nhìn chúng tôi từng người một, lưỡng lự, sững sờ. Tôi cho anh ta một đồng tiền vàng thứ ba.

- Nếu anh đào ngũ trở về với quân đội bảo hoàng trước một giờ, hãy báo cho họ biết những gì anh vừa mới nói với tôi về âm mưu của kỵ binh phiến loạn muốn đột phá vòng vây, anh sẽ được trọng thưởng.

Người lính gãi đầu và nhìn Matty.

- Thà anh bị quân đội bảo hoàng bắt làm tù binh còn hơn bị dân Cornouailles đâm lòi ruột.

Câu nói cuối cùng này làm anh ta xiêu lòng.

- Tôi sẽ đi - người lính nói – nếu bà viết vài chữ bảo đảm cho tôi.

Tôi hí hoáy vài dòng cho Richard. Khó có cơ may bức thư này đến tay chàng, và thật ra, chàng không bao giờ nhận được. Tôi khuyên người lính đi xuyên rừng để đến Forwey trong đêm, sau đó sẽ tìm một chiếc xuồng để đi Bodinnick gặp quân bảo hoàng.

Khi người lính đã ra đi, tôi lại nằm trên giường và lắng tai nghe. Trong tiếng mưa rơi đơn điệu, người ta nghe tiếng bước chân của các đoàn quân trên đường. Những giờ trôi qua, tiếng bước chân của họ nặng nề vang lên không ngớt, tiếng kèn đồng lạnh lạnh hoà trong gió hú. Trời sáng, lính vẫn còn đi trên đường, mình mẩy bẩn thỉu, lấm đầy bùn, hỗn loạn, trốn về hướng bãi biển.

Lúc giữa trưa, không còn chút kỷ luật nào trong đạo quân phiến loạn. Tiếng súng đại bác gầm vang từ Lostwithiel. Quân của Richard theo sát gót tàn quân đối phương. Chúng tôi đều đứng bên cửa sổ, quên cả đói. Mưa quất rất mật. Suốt ngày, những toán quân đi qua, người, ngựa, xe, những lệnh ban ra chẳng được ai tuân hành, nhiều người lính kiệt sức gục xuống hố. Tiếng súng đại bác càng gần hơn. Một người hầu leo lên tháp chuông đồng hồ và báo cho chúng tôi biết rằng ở đồng bằng Castledore, lính đông như kiến.

Mưa vẫn rơi và cuộc rút quân vẫn tiếp tục.

Lúc năm giờ chiều, chúng tôi được lệnh tập hợp tại hành lang tầng trệt. Cả John đang bệnh cũng phải xuống đó. Tất cả chúng tôi đi không vững vì đói lả. Từ hai ngày nay, chúng tôi chỉ ăn cỏ nấu canh.

Chúng tôi họp thành một đoàn người kỳ lạ trong hành lang. Trẻ con đều nín khóc. Lần đầu tiên từ một tháng nay, tôi mới gặp lại John. Nó có vẻ bệnh hoạn, nước da vàng khè và tứ chi run rẩy. Nó nhìn tôi bằng con mắt dò hỏi và tôi mỉm cười gật đầu với nó. Tất cả chúng tôi đều chờ đợi. Không ai muốn phá tan bầu không khí im lặng này. Gartred và hai con gái đứng cách chúng

tôi một chút. Họ cũng xanh xao hơn trước. Có lẽ từ nhiều ngày nay, không còn thịt gà cho họ ăn nữa.

Tôi nhận thấy Gartred không còn đeo nữ trang nữa và ăn mặc rất đơn giản. Cô ta có vẻ không chú ý đến chúng tôi, ngoài vài câu xã giao với bà chủ nhà Mary. Gartred ngồi vào bàn nhỏ gần cửa sổ và chơi bói bài. Cô ta lật ngửa những lá bài lên và chăm chú quan sát từng lá một. Đây là giây phút mà cô ta chờ đợi hơn một tháng này – tôi nghĩ thế.

Bất chợt, những tiếng bước chân nện thình thịch ngoài phòng đại sảnh. Hầu tước Robartes, đôi giày boots lấm đầy bùn, áo choàng ướt đẫm nước mưa, bước vào cùng với các sĩ quan khác. Mặt người nào cũng đanh lại và quả quyết.

- Tất cả những người cư trú trong nhà này đều có mặt ở đây hết chưa? – Hẳn hỏi – giọng cứng rắn.

Khi biết mọi người đã tề tựu đông đủ, Robartes bước tới đứng trước mặt chị Mary và con trai là John.

- Tôi được biết – hẳn nói – chồng của bà, thừa bà và cha của ông, thừa ông, bằng hành động phạm pháp đã cất giấu ở đây một số lượng rất lớn đồ bạc, trên pháp lý thuộc về Hội đồng Nghị viện. Vì tình thế bắt buộc hiện nay, chúng tôi phải tạm thời lui quân. Nghị viện cần số bạc này để nhanh chóng kết thúc chiến tranh. Tôi yêu cầu bà cho biết số bạc để đâu.

Lạy chúa ban ơn cho Mary vì thật tình chị ta chẳng hay biết gì cả. Chị kinh ngạc nói:

- Ông nói gì tôi chẳng hiểu. Chúng tôi chỉ giữ một số tiền để chi tiêu trong nhà thì các ông đã chiếm đoạt cả rồi, bởi các ông giữ chìa khóa của tôi mà.

- Tôi muốn nói đến số lượng lớn đồ bạc, thừa bà, đang được chồng bà cất giấu ở một nơi kín đáo trong nhà này trong khi đợi chuyển đến kho bạc.

Hẳn ta quay sang John.

- Còn anh. Chắc cha anh cũng cho anh biết phần nào công việc làm ăn của ông ta chứ?

- Không – John quả quyết – Tôi không được phép biết chút gì về công việc làm ăn của cha tôi. Người tâm phúc duy nhất của cha tôi là Langdon thì hiện nay đang ở bên cha tôi. Không ai ở Menabilly này có thể trả lời được câu hỏi của ông.

Hầu tước Robartes trừng mắt ngó John một hồi, đoạn quay sang các viên sĩ quan.

- Hãy khám xét kỹ lưỡng ngôi nhà này – hắt ra lệnh khô khan – Xé nát các màn trướng và quần áo. Phá hủy tất cả những cái gì dưới tầm tay các ông. Tịch thu toàn bộ nữ trang, quần áo, vật quý giá. Chỉ để lại bốn bức trướng mà thôi.

John trối dậy khó nhọc và nói:

- Các ông không được làm thế. Nghị viện nào cho phép các ông tàn phá bừa bãi một ngôi nhà? Vì tình nhân đạo, tôi phản đối, thưa ngài hầu tước.

Còn chị Mary của tôi quỳ xuống van xin:

- Thưa ngài hầu tước, tôi thề trên đầu các con tôi rằng tôi không hề biết có vật gì cất giấu trong nhà này. Tôi cầu xin ngài thương xót cho gia sản của chúng tôi.

Hầu tước Robartes lạnh lùng nhìn Mary:

- Thưa bà, tại sao tôi lại thương xót người ta khi người ta không thương hại tôi? Trong chiến tranh, ai cũng phải chịu thiệt thòi, người thắng lẫn người bại. Các vị phải cảm ơn tôi đã tha mạng cho các vị.

Nói xong, hắn quay gót đi ra. Hai người lính đứng gác ngay lối ra vào. Robartes lại nhảy lên lưng ngựa tiếp tục chỉ huy quân lính vừa rút vừa khánh cự, dẫu rằng vô ích dưới cơn mưa phùn khắc nghiệt. Còn lại viên thiếu tá nhận lệnh của Robartes, chỉ huy đám lính đập phá ngôi nhà. Chúng tôi nghe gõ kêu răng rắc, kính bể loảng xoảng.

Mary quay sang con chồng, khuôn mặt đầm đìa nước mắt:

- Lạy Chúa tôi! John, nếu con biết trong nhà này có giấu đồ bạc, hãy nói đi để cứu lấy ngôi nhà. Mẹ sẽ gánh hết trách nhiệm trước mắt cha con.

John không trả lời, ngược mắt nhìn tôi. Và không ai khác, ngoài tôi ra thấy Gartred cũng nhìn tôi đăm đăm. Đôi môi tôi vẫn bất động. Tôi nhìn lại John, bằng vẻ cứng rắn và lạnh lùng như hầu tước Robartes. John đợi một lát và chậm rãi trả lời:

- Con không biết gì hết.

Vật đầu tiên bị ném ra phòng đại sảnh là bức chân dung của đức Vua, bị dẫm nát bởi những đế giày lấm bùn, chỉ còn lại đôi mắt buồn bã của ngài đang nhìn chúng tôi.

Bọn lính lên cầu thang, đột nhập vào các phòng. Khi nghe chúng đập bể cánh cửa phòng

mình, chị Mary lặng lẽ khóc. Alice phải ôm choàng lấy kể mẫu và tìm lời an ủi. Mọi người đều đứng lặng yên. Gartred quay sang tôi

- Nay Honor, tôi và cô, chúng ta là những người duy nhất ở đây không cùng huyết thống với giòng họ Rashleigh. Tôi đề nghị chúng ta đánh một ván piquet để giết thì giờ nhé.

- Từ lúc cha cô dạy tôi đánh piquet, đã mười sáu năm rồi, tôi không chơi nó nữa – tôi trả lời.

- Nếu vậy tôi lợi thế hơn cô rồi – Gartred nói – Nào đánh thử một ván xem sao? Cô ta mỉm cười, xóc bài và tôi hiểu lời nói của cô ta có dụng ý.

- Ngoài số phận của vài nén bạc – tôi nói – có thể còn có cái khác quý hơn trong canh bài này.

Tiếng búa rìu, tiếng chày vẫn động mạnh trên lầu.

- Cô không sợ phải đấu với tôi à? – Gartred nói.

- Không – tôi đáp – Không, tôi không sợ.

Tôi lăn ghế đến ngồi đối diện với Gartred. Cô ta đưa bài cho tôi cúp. Tôi cúp xong trả lại cho Gartred chia. Mỗi người mười hai lá. Thế là bắt đầu canh bạc lạ lùng nhất. Gartred có thể để tuột khỏi tay một gia tài lớn, còn tôi có thể mất Dick, con trai của Richard. Nhưng không ai biết điều ấy.

- Năm lá – Gartred nói.

- Bao nhiêu?

- Chín.

- được lắm.

- Năm

- Bốn con suốt, đồng hoa. Chín. Ba bồi.

- Không.

Cô ta lật lại con ách cơ lên còn tôi lật con mười, và trong khi cô ta ghi điểm, tôi nghe quân phiến loại giựt xé màn trướng trong các phòng. Một mùi khen khét xông lên và sau đó khói bốc

ngồi ngút bên ngoài cửa sổ.

- Chúng đốt chuồng ngựa và các nhà kho trong nông trại – John bình tĩnh nói.

- Mưa sẽ dập tắt lửa – John thì thầm.

- Mười lăm – Gartred vừa nói vừa vút con già rô xuống.

- Mười lăm – tôi đáp lại vừa chìa lại con ách.

Chúng tôi bắt đầu chơi ván thứ ba.

- Ba già – Gartred nói.

- Được lắm – tôi nói vừa lắng tai nghe bọn lính đang giật sập cửa sổ phòng tôi. Tôi thấy chị Mary ngược mặt đau khổ nhìn chúng tôi.

- Chỉ cần bà nói một tiếng với viên sĩ quan – Chị tôi nói với Gartred – để họ ngưng ngay hành động cướp phá này. Bà là bạn của ngài hầu tước Robartes. Bà không thể làm gì được sao?

- Tôi có thể giúp ích được chứ - Gartred nói – nếu cô Honor muốn. Nhưng cô Honor thích căn nhà bị phá hủy hơn. Mười lăm, mười sáu, mười bảy và mười tám. Tôi thắng ván này.

- Honor – Chị Mary nói – em phải biết rằng anh Jonathan sẽ đau lòng vô cùng trước cảnh nhà cửa tan nát. Kết quả của năm mươi năm làm việc và dành dụm. Nếu Gartred nói có thể cứu chúng ta mà em lại tìm cách ngăn cản, chị sẽ không bao giờ tha thứ cho em, cả anh Jonathan nữa, nếu anh ấy biết.

- Gartred không thể cứu ai được ngoài cô ta ra – tôi nói và bắt đầu xóc bài cho ván thứ tư.

- Năm lá – Gartred bảo

- Huề nhé – tôi đáp.

- Bốn bồi.

Chúng tôi đánh ván thứ năm và cũng là ván cuối. Mỗi người chúng tôi thắng hai ván. Lúc ấy toán lính bước xuống cầu thang, đi đầu là viên thiếu tá. Phía trước nhà và trên sàn ngổn ngang những mảnh vụn, đồ đạc, gia sản của gần năm mươi năm. Tất cả những gì không được chất lên xe, đều bị đốt sạch.

Viên thiếu tá bước vào hành lang, lạnh lùng chào John, vể nhạo báng.

- Lệnh của ngài hầu tước đã được thi hành đầy đủ - hẳn ta thông báo – Không còn gì tồn tại ở Menabilly ngoài quý bà, quý ông và bốn bức tường.

- Thế ông có kiếm được vàng bạc gì không?

- Không, thưa bà.

- Vậy thì những hành động phá hoại vừa qua là vô ích phải không?

- Chúng tôi chỉ sốt sắng làm việc cho Nghị viện, thưa bà, và đó là điều quan trọng đối với chúng tôi là những người lính vừa là người hầu.

Hắn chào và bước ra. Chúng tôi nghe hắn ra lệnh cho tùy tùng mang ngựa lại. Cả bọn ra đi. Ngọn lửa liếm đến những hòn đá trên sân. Chỉ còn tiếng lửa nổ tí tách hóa với tiếng mưa phún đơn điệu, ngoài ra tất cả đều im lặng hoàn toàn. Không còn bóng dáng người lính nào trước cửa nhà nữa. Will Sparke rón rén bước vào phòng đại sảnh và reo to:

- Chúng đi hết rồi. Không còn một tên. Tôi nhìn Gartred, và lần này, chính tôi mỉm cười. Tôi ném những quân bài lên mặt thảm, và vừa cộng thêm mười vào tổng số điểm đạt được, tôi rút ra ba con ách, thắng ván quyết định này.

Gartred đứng dậy không nói một lời, hơi gật đầu chào, lên tiếng gọi hai đứa con gái và ba mẹ con lên phòng. Tôi ngồi lại một mình, lơ đãng mân mê những lá bài trong khi những người khác phở phào, buồn vui lẫn lộn.

Và trong khi tay vẫn còn mân mê những lá bài, tôi nghe văng vẳng từ xa một âm thanh mới lạ không kéo dài, quấy nhiễu như tiếng kèn đồng, nhưng rộn rã, đặc thắng và dứt khoát: đó là đội trống trong đạo quân Đức Vua.

Chương 20

Quân phiến loạn đầu hàng sáng sớm chủ nhật. Không còn cách nào có thể rút lui được đối với hàng trăm người bị dồn nén ra bờ biển. Chỉ có một chiếc ghe may mắn thoát được từ Forwey để đi Plymouth, trong ánh sáng chập chờn của rạng đông. Chiếc ghe chở bá tước Essex và viên cố vấn là hầu tước Robartes. Chúng tôi nghe được tin đó sau này và chúng tôi cũng biết rằng người lính đầu bếp đã giữ lời hứa, về hàng phục Đức Vua, trình bức thư giới thiệu của tôi cho ngài Jacob ở Bodinnick vào tối thứ sáu. Nhưng trước khi Đức Vua nhận được tin mật báo và trước khi đội quân tiền phương được lệnh đề phòng, thì kỵ binh của phe Nghị viện đã bất ngờ mở đường máu, chọc thủng vòng vây và trốn thoát về phía Saltash. Vì thế, chỉ hơi chậm trễ một chút, mà hơn hai ngàn kỵ binh phiến loạn đã chạy thoát, sẵn sàng trở lại chiến đấu. Thật là một bất ngờ nghiêm trọng nhưng bị lãng quên trong không khí chiến thắng và tôi tin rằng người duy nhất nổi trận lôi đình chính là tướng Richard Grenville.

Richard đã gửi một trung đoàn bộ binh đến giải cứu cho chúng tôi vào ngày chủ nhật, mang theo lương thực tiếp tế, nhưng bản thân chàng không đến mà chỉ viết cho tôi vồn vện vài hàng mà không đếm xỉa gì đến mạng sống của tôi và Dick, con chàng.

“Kế hoạch của anh chỉ thành công được một phần. Quân kỵ của đối phương đã trốn thoát cũng chỉ vì viên tướng Goring ngu dần và bất tài của chúng ta! Còn anh phải đuổi theo bọn địch mới được, nhưng cũng không hy vọng gì, vì Goring và đoàn kỵ binh của ông ta đã đuổi theo chúng, nhưng không thành công”.

Việc binh trước rồi mới đến chuyện tình cảm, Richard của tôi là thế đó, và chàng không có thì giờ bận tâm đến người nhà bị bỏ đói, đến người thiếu phụ tật nguyền đã hy sinh cả ngôi nhà để cứu đứa con mà chàng không thương. Vì thế, không phải người cha bế đứa con ngất xỉu vào phòng tôi mà chính là anh thanh niên đáng thương John Rashleigh, lại một lần nữa chui vào đường hầm trong ngôi nhà nghỉ mát, thấy Dick đang nằm mê man trong phòng tối, sau đó John kéo dây cho tấm cửa đá mở ra, và đưa Dick vào phòng tôi.

Sự việc này diễn ra vào tối thứ bảy, khoảng lúc chín giờ, sau khi quân phiến loạn đã bỏ đi. Và tất cả chúng tôi vì quá kiệt sức không thể mỉm cười nổi với trung đoàn thuộc phe bảo hoàng đang diễu hành qua cửa sổ chúng tôi vào sáng chủ nhật trong nhịp trống vang lừng.

Nhu cầu đầu tiên là sữa cho trẻ con và bánh mì cho người lớn. Vài giờ sau, chúng tôi lại

nghe một lần nữa tiếng vó ngựa dồn dập đang tiến tới gần. Cảnh tượng mừng vui và xum họp không dành cho tôi. Alice đã có Peter, Elisabeth gặp lại John de Coombe, chị Mary đoàn tụ với Jonathan, và họ vừa khóc vừa ôm hôn nhau, kể cho nhau nghe những nỗi kinh hoàng trong thời gian qua. Nhưng còn tôi, tôi không có người để dựa dẫm vào vai, vào ngực để khóc với người đó. Tôi còn nhớ anh rể tôi ngợi khen lòng cam đảm của tôi. Jonathan nói rằng nếu ở nhà, anh ta cũng làm thế.

Nhưng người mà tôi mong muốn gặp là Richard thì đang lo đuổi theo quân phiến loạn ở Saltash. Nỗi vui của người khác chỉ làm tôi buồn. Nhà thờ ở Forwey đổ chuông đáp lễ nhà thờ ở Tywardreath. Đức Vua triệu tập những người có công tại tổng hành dinh của ngài ở Boconnee và cảm ơn họ. Jonathan được Đức Vua tặng chiếc khăn tay viền đăng ten và một cuốn sách kinh. Nhưng tôi có cảm tưởng những lời khen ngợi và những cử chỉ biết ơn này hơi quá sớm. Chiến tranh chưa chấm dứt mặc dù Đức Vua đang thắng ở mặt trận miền tây. Chỉ mới có một mình tướng Essex bại trận cùng với tám ngàn quân phiến loạn. Nhưng lực lượng của phe Nghị viện rất đông, họ còn ở miền bắc và miền đông hàng vạn quân.

Tại sao lại chiến tranh? – tôi nghĩ – Tại sao người ta không giảng hòa với nhau? Người ta cứ phải chứng kiến bao cảnh đổ nát, bao cảnh thương tâm suốt cuộc đời cho đến già sao?

Chúng tôi được giải vây một ngày, thì qua sáng hôm sau, nằm trên giường tôi nghe có tiếng xe rời khỏi Menabilly. Lúc ấy tôi đang mệt nên không buồn chú ý. Mãi đến khi Matty vào, tôi mới hỏi cô ta.

- Còn ai nữa? – Matty đáp – ngoài bà Gartred

Rõ ràng Gartred chấp nhận thua cuộc và bỏ đi.

- Làm thế nào bà ta kiếm được xe và ngựa?

Matty vừa chuẩn bị khăn để lau lưng cho tôi, vừa hít hà nói:

- Hình như trong hàng ngũ của phe bảo hoàng, có một nhà quý tộc cùng về đây với ông Jonathan ngày hôm qua. Nghe đâu ông ta tên là Ambrose Manaton. Chính ông ta giúp đỡ bà Gartred ra đi.

Tôi mỉm cười. Mặc dù căm ghét Gartred, tôi phải thành thật nhìn nhận cô ta rất có tài xoay sở dù ở hoàn cảnh nào.

- Trước khi đi, bà Gartred có gặp Dick không?

- Thừa có – Matty nói – Chính Dick đến chào bà ta lúc điểm tâm. Bà Gartred hết sức ngạc nhiên khi gặp Dick. Bà ta hỏi Dick:

- Cháu đến đây cùng với trung đoàn bộ binh hả?

- Không, cháu ở đây cả tháng rồi.

- Lẽ ra ta phải ngờ trước điều này – Gartred nói – hãy nhấn lại với mẹ đỡ đầu của cháu rằng cháu không bằng một nén bạc đâu.

- Bà ta chỉ nói có thế? – Tôi hỏi Matty

- Vâng, chỉ có thế. Và Gartred lên xe đi ngay. Bà ta sẽ không bao giờ trở lại Menabilly. Và Matty bắt đầu dùng tay chà xát người tôi. Nhưng Matty đã lầm. Gartred sẽ trở lại

Menabilly và người đàn ông cùng đi với cô ta chính là anh ruột của tôi. Tôi sẽ nói chuyện này sau.

Những ngày đầu tiên sau khi trở về, anh rể tôi và viên quản lý bàn tính kế hoạch trùng tu lại ngôi nhà. Nhưng số tiền sửa chữa quá lớn và vượt ngoài khả năng của Jonathan. Tôi đã từng thấy anh ta ngồi một góc hành lang, xem lại sổ chi thu, ghi chú từng xu đã mất. Theo lời Jonathan, phải mất nhiều năm, nhiều tháng để phục hồi lại ngôi nhà và lãnh địa. Nhưng việc này không thể làm được khi mà chiến tranh vẫn còn tiếp diễn.

Không có chỗ ở, chúng tôi quyết định chia tay nhau. Gia đình họ Sawle về nhà người anh ở Penrice, gia đình họ Sparke tới nhà bà con ở Tawistock. Còn gia đình Rashleigh tạm thời ở nhờ những người láng giềng trong khi chờ đợi Menabilly được sửa lại một cánh. Tôi chuẩn bị trở về Lanrest thì rất đau đớn hay tin Lanrest chịu số phận còn thảm khốc hơn cả Menabilly.

Tôi chỉ còn cách nương náu một thời gian ở nhà anh Jo của tôi tại Radford, bởi vì mặc dù Plymouth vẫn còn về phe Nghị viện, nhưng các vùng lân cận đã lọt vào tay phe bảo hoàng và theo lời những người lạc quan thì không đầy ba tháng nữa thành Plymouth sẽ đầu hàng.

Tôi có thể về với chị Cecilia ở Mothercombe hoặc tá túc nhà chị Bridget ở Hobeton, vì dù sao ở với các chị ấy vẫn vui hơn là ở với ông anh mà địa vị cao cấp trong vùng Devon khiến trở nên lạnh lùng xa cách. Nhưng tôi lại chọn Radford vì nó gần Plymouth, nơi đang bị đạo quân của Richard bao vây. Tôi nuôi hy vọng gặp lại chàng. Tôi bây giờ chẳng khác gì con chim ở trong lồng, và lẽ sống duy nhất của tôi là nhận được tin chàng hoặc được chàng đến thăm dù chỉ một giờ.

- Tại sao dì không đến Buckland với cháu? – Dick van nài. Viên giám hộ Herbert

Ashley đã nhận lệnh trở lại đón Dick về Buckland.

- Cha cháu còn nhiều việc phải làm. Một người tật nguyền như dì không muốn làm phiền cha cháu.

- Nhưng dì đâu có tật nguyền – Dick hăm hờ tuyên bố - đôi chân dì yếu và vì thế dì phải ngồi trên ghế lăn, thế thôi. Cháu sẽ cùng với cô Matty săn sóc cho dì nếu dì về ở Buckland với cháu.

Tôi mỉm cười, vuốt tóc nó và nói:

- Cháu sẽ đến Radford thăm dì và kể cho dì nghe về việc học hành, tỉ dụ như cháu bắn súng thế nào, khiêu vũ giỏi chưa và học tiếng Pháp có tiến bộ không?

Ngày hôm sau, hai thầy trò Dick lên đường đi Buckland. Dick cứ ngoái cổ lại chào tôi. Và khi nó đi khuất, tôi không ngăn được giọt lệ.

Và những giấc mơ xưa lại trở về lẫn lộn: đứa bé không do tôi sinh ra, người chồng không phải của tôi. Ôi! Những tưởng tượng bệnh hoạn của một gái già, như lời Gartred đã mỉa mai!

Phải, tôi đã ba mươi bốn tuổi rồi, tôi là một gái già, một kẻ tật nguyền, nhưng mười sáu năm trước đây, tôi đã có những kỷ niệm không thể quên được và tôi dám chắc rằng tôi hạnh phúc bên một người tình duy nhất hơn là Gartred với hai mươi nhân tình.

Jonathan hộ tống tôi đến tận Saltash, ở đó anh Robin sẽ tới đón tôi. Tôi rất mệt không phải vì hành trình vất vả, mà vì những cảnh tượng hai bên đường. Những dấu vết để lại của chiến tranh thật là khiếp đảm.

Cánh đồng tơi tả. Mùa màng bị hủy hoại, vườn cây ăn trái bị san bằng. Nhà cửa cháy rụi thành than vẫn còn bốc khói. Để trả thù, người dân Cornouailles tàn sát tù binh không thương xót. Xác quân phiến loạn gục chết trong các hố rãnh, ruồi bu trên các thân thể lấm đầy bùn. Những người không còn tay hoặc chân. Có kẻ bị treo cổ lơ lửng trên cành cây. Có kẻ bị thương gần chết không lết được nữa, người ta lột quần áo nạn nhân, để mặc cho đàn chó đói xúm lại cắn xé.

Nhìn qua tấm rèm kiệu, tôi hiểu rằng chiến tranh có thể biến mỗi người trong chúng tôi thành một con thú hung dữ và những người đàn ông, đàn bà thuộc phe chúng tôi, hoặc cùng

huyết thống với chúng tôi, có thể còn hành động dã man hơn những người ở phe kia. Cũng vì sợ nội chiến, mà tất cả chúng tôi đã đi lùi hai thế kỷ. Chúng tôi xử sự như những người man di của thế kỷ 14 cắt cổ họng nhau khi giao chiến.

Ở Saltash, các cột treo cổ được dựng lên ở quảng trường chợ và một số quân phiến loạn vừa mới bị hành hình, xác bắt đầu trở nên lạnh ngắt. Tôi quay mặt đi trong khi Jonathan hỏi một người lính đứng gần. Đó là một thanh niên cao lớn, đeo trên vai phù hiệu của đạo quân Grenville.

- Những người này phạm tội gì?

- Tội à? – người thanh niên nhếch mép – chúng không phạm tội gì hết. Chúng là phiến loạn. Chúng phải bị treo cổ như con vật.

- Ai ra lệnh?

- Lẽ dĩ nhiên là ngài chỉ huy của chúng tôi, tướng Richard Grenville.

Jonathan không nói gì nữa nhưng tôi thấy anh ta sa sầm nét mặt, còn tôi bật người vào lưng ghế. Tôi cảm thấy mình phải gánh một phần trách nhiệm đối với những vụ thảm sát do Richard gây nên

Chúng tôi dừng chân một đêm tại Saltash và sáng hôm sau anh Robin đi đầu một toán quân đến tìm tôi và hộ tống tôi qua sông Tamar, đi xuyên qua phòng tuyến của quân bảo hoàng đến tận Radford.

Robin trông mạnh khỏe, nước da sạm nắng, vẻ hung hăng. Tôi thầm nghĩ hình như đàn ông sinh ra chỉ để tham gia chiến tranh và làm giàu nhờ chiến tranh, dù miệng họ nói những lời lẽ hòa bình. Anh Robin không phục vụ dưới trướng của Richard, nhưng anh ta là đại tá bộ binh cùng với ngài John Berkeley, trong đạo quân của ông hoàng Maurice. Anh ta nói với tôi rằng Đức Vua đã quyết định không dùng vũ lực tấn công Plymouth, nhưng để cho Richard phong tỏa gắt gao thành phố đó cho đến khi địch quân đầu hàng vì đói. Hiện nay đạo quân của Đức Vua cùng với quân của ông hoàng Maurice tiếng về Somerset và Wiltshire, ở đó ngài sẽ phối hợp với ông hoàng Rupert để tiếp tục giao chiến với lực lượng của phe Nghị viện. Tôi nghĩ rằng Richard sẽ không tán thành chiến thuật này bởi vì Plymouth không phải là một thành phố nhỏ, nhưng là hải cảng quan trọng nhất nhì của nước Anh sau cảng Portsmouth. Lẽ ra Đức Vua phải dùng vũ khí để chiếm đóng Plymouth ngay và làm chủ mặt biển.

Hơn ai hết tôi rất ghét tính độc ác và không bao giờ chấp nhận xu hướng tàn bạo của

Richard. Nhưng trên đường đi Radford tôi vui mừng nhận thấy chỉ có những người mang huy hiệu quân đoàn Grenville mới giữ được tư cách chiến binh. Còn lính kỵ của Goring đang đóng gần St Budeaux, thì lang thang trên đường làng, uống rượu say sưa với dân. Người lính ngồi gác trên ghế, miệng há to để ngáp, khẩu súng nằm dài trên đất. Từ trong tửu quán gần đó, một toán sĩ quan bước ra, mặt đỏ như gấc, cười nói ồm tỏi, và người lính không buồn đứng dậy chào.

Cuối cùng chúng tôi cũng tới Radford. Một căn phòng dành riêng cho tôi, nhìn ra hướng bắc, và con sông chảy về Cattwater và Plymouth. Bất giác tôi nhớ lại thuở mười tám tuổi, cái ngày mà Richard và quận công Buckingham đổ bộ lên Plymouth. Anh Jo bây giờ đã góa vợ. Chị dâu tôi, Elisabeth Champernowne đã chết trong khi sinh nở, vài năm trước chiến tranh. Em trai tôi là Percy cùng với vợ là Philippa đã đến ở với anh Jo, và nhận nuôi thằng John, con của Jo, vì vợ chồng nó không có con. Tôi chưa bao giờ yêu thích Radford, ngay cả hồi còn thanh xuân. Hơn cả Lanrest, tôi nhớ tiếc Menabilly đã trở thành thân thiết với tôi qua kỷ niệm những ngày gian khổ. Chiến tranh đã buông tha Radford mặc dù nó ở rất gần Plymouth. Vậy mà ở đây, người ta lớn tiếng công kích quân đội.

Đến từ một ngôi nhà đổ nát ở đó tôi đã nếm mùi đói nhiều ngày, tôi rất ngạc nhiên thấy ở đây thức ăn tràn trề trên bàn, vậy mà người ở đây vẫn không ngớt phàn nàn. Vừa mới ngồi vào bàn ăn – tôi chưa dám đề nghị được dùng bữa trên phòng riêng ngay buổi tối đầu tiên này – anh Jo đã bắt đầu công kích phe quân sự là độc tài.

- Hoàng thượng có lý của ngài khi phong cho Richard Grenville, tước hiệu tướng quân miền tây, rất tốt. Tôi không có ý kiến gì về việc ấy. Nhưng Richard đã lợi dụng chức quyền để trưng dụng toàn bộ gia súc trong một vùng bán kính ba mươi dặm, viện cớ là nuôi quân. Hắn đã nói với các chủ trại một câu ngắn gọn: “Nhu cầu quân đội là ưu tiên một”. Tôi nghĩ đã đến lúc chúng ta phải phản đối.

Tuy Jo biết mối quan hệ tình cảm ngày xưa của tôi với Richard, nhưng anh ta phớt lờ khi tranh luận sôi nổi. Anh ta cũng không hề biết rằng tôi đã bảo vệ Dick, con trai của Richard, ở Menabilly. Anh Robin cũng vậy, chỉ biết tôn sùng chỉ huy của mình là ngài Berkeley, và cũng về hùa với Jo.

- Richard Grenville đã phạm sai lầm khi trả lương cho lính – Robin nói – Hắn biến lính của hắn thành kẻ đánh thuê. Hắn không cho cướp bóc, xâm nhập gia cư bất hợp pháp. Nhưng hắn bắt người ta phải đóng góp tiền.

- Các bạn biết không? – Jo tiếp lời Robin - Ở Devon, các ngài ủy viên bị bó buộc phải

Đóng mỗi tuần một ngàn đồng liu để nuôi quân của Richard. Thật dã man.

- Nhưng nếu nhà của quý vị bị phe Nghị viện thiêu hủy – tôi nói – quý vị sẽ thấy dã man gấp lần.

Mọi người ngạc nhiên nhìn tôi nhất là em dâu tôi, Philippa. Ở Radford, người ta có thói quen không cho phép đàn bà dự phần bàn việc chính sự.

- Honor yêu dấu – anh tôi nói – điều đó khó xảy ra ở đây được.

Đến phiên Percy lên tiếng:

- Nhưng chúng ta phải thành thật nhìn nhận rằng dân chúng thích người của Grenville hơn của Goring. Khi một người lính của Grenville bị bắt gặp đang cướp bóc, hắn sẽ bị xử bắn ngay tại chỗ. Còn lính của Goring không một chút kỷ luật, say sưa từ sáng đến tối.

- Nhưng phải để cho người của Goring hưởng vui thú sau một trận chiến chứ - Robin nói – Thật là khôi hài nếu họ bị bó chân suốt cả ngày.

- Robin có lý – Jo nói – phải dễ dãi với một chút để duy trì tinh thần. Nếu không, chúng ta không bao giờ chiến thắng.

- Nhưng theo ý em – tôi nói – chúng ta sẽ là người thất bại trong cuộc chiến này nếu cứ để cho lính vô kỷ luật la cà trong làng mạc.

Ngay lúc ấy một người hầu bước vào loan báo có ngài Richard Grenville đến. Chàng nện mạnh đôi giày boots trên sàn, dáng đi mạnh mẽ, tỉnh bơ trước những cặp mắt khó chịu của người khác. Chàng lạnh lùng hơi gật đầu với Jo, chủ nhân của ngôi nhà, và đi thẳng tới chỗ tôi ngồi, cúi xuống hôn tay tôi.

- Quý thần! – Chàng nói – Tại sao em không đi Buckland? Trông em không còn mập như xưa nữa. Em gầy như con chuột trong nhà thờ.

- Nếu anh là tù binh của quân phiến loạn – tôi nói – anh cũng gầy như em.

- Thằng chó con cứ lái nhái đòi gặp em suốt ngày. Nó đang đứng ngoài kia với Joseph. Vô đây, chó con!

Dick bước vào với vẻ nhút nhát thường ngày. Khi thấy tôi, đôi mắt buồn của nó sáng lên.

Theo sau nó là Joseph Grenville, bà con và là tùy tùng của Richard. Joseph giống Richard và một lần nữa – Xin Chúa tha tội cho ý nghĩ xấu của tôi – tôi tự hỏi phải chăng Joseph cũng là con của chàng? Lạy Chúa trừng phạt chàng – tôi nghĩ – nếu có con rơi ở khắp nơi trước khi định mệnh khắt khe buộc tôi thành kẻ tật nguyền.

- Các vị đã dùng bữa rồi hả? – Richard vừa hỏi vừa cầm lấy một miếng bánh. Bọn trẻ này và tôi đói lắm rồi.

Jo đỏ mặt, gọi người hầu bưng món thịt cừ lên. Dick ngồi sát bên tôi. Richard vừa nhai vừa bắt đầu công kích sai lầm của Đức Vua tiến quân về phía đông mà không thanh toán Plymouth trước.

- Nói với Hoàng thượng cũng như nói với bức tượng – Chàng nói miệng nhai ngồm ngoàm.

Tôi thấy các anh tôi trao đổi với nhau cái nhìn ngụ ý tự hỏi làm sao mà một viên tướng dám mạo muội chỉ trích Đức Vua

- Tôi sẽ chiến đấu vì Hoàng thượng đến hơi thở cuối cùng – Richard nói – nhưng tốt nhất, vì lợi ích của xứ sở, ngài nên tham khảo ý kiến của chúng tôi, những chiến binh. Mà hãy ăn cho đầy bụng đi, chó con! Mà phải làm sao to khỏe bằng Joseph.

Tôi đọc trong ánh mắt của Dick một ý nghĩ ghen tị. Rõ ràng Joseph là đứa con cưng. Hai đứa hoàn toàn tương phản nhau: đứa này vai rộng, cao lớn, tóc đỏ hoe, đứa kia ốm yếu, mắt và tóc cùng màu đen.

- Cũng tại viên luật sư Hyde đáng chê trách – Richard tiếp tục nói – Không biết hấn bợ đỡ thế nào mà được Hoàng thượng phong hàm Tài chính đại thần. Việc gì Hoàng thượng cũng hỏi ý kiến hấn. Nghe đâu ông hoàng Rupert chán nản trở về Đức. Những người như Hyde chỉ làm chúng ta thua trận.

- Tôi đã gặp ngài Edward Hyde – anh tôi nói – Tôi nhận thấy ngài ta một người rất có khả năng.

- Ngài ta không bằng cái mộng của tôi – Richard cãi lời – Và lại bất cứ kẻ nào cai quản công khổ đều là con người hai mặt đáng ghét. Tôi chưa bao giờ thấy một viên luật sư nào cãi thua mà không lấy tiền thân chủ.

Richard quay sang bọn trẻ:

- Nào, chúng ta chuẩn bị đi. Honor, anh sẽ đưa em lên phòng. Chào quý ông.

Mặc dù uy tín của tôi trước mắt mọi người trong gia đình như thế nào đi nữa, tôi hiểu rằng nó đã sút giảm nhiều khi tôi để Richard đưa lên phòng. Matty trở về bếp. Richard đặt tôi lên giường và ngồi kế bên.

- Tốt nhất em nên về Buckland với anh. Các anh của em là những con lừa.

- Em sẽ làm gì ở Buckland – tôi nói – khi mà xung quanh chỉ toàn là lính? Người ta sẽ nghĩ thế nào về em?

- Em sẽ chăm sóc thẳng chó con và anh.

- Có nhiều người đàn bà có thể làm anh hài lòng, thay vì em.

- Anh chưa gặp người nào.

- Thì anh cứ đi tìm họ ở ngoài đường để rồi sáng hôm sau đuổi họ đi.

- Lạy Chúa! Em tưởng anh là loại người như vậy sao?

Tôi nghĩ đến các anh tôi Jo, Robin và vợ chồng em tôi Percy và Philippa giờ này đang ngồi ở phòng đại sảnh.

- Anh đã đặt em vào một tình thế rất khó xử - tôi nói.

- Đừng lo, em yêu! đây không phải lần đầu. Em hãy nhớ hồi em còn mười tám tuổi. Chàng chế giễu tôi, tay đặt trên nắm cửa trước khi bước ra và tôi tức giận chỉ muốn ném gối vào mặt chàng ...

Richard và bọn trẻ lại lên ngựa ra đi ngay tối hôm đó. Tôi nằm trên giường, đôi mắt mở to nhìn ngấm trần nhà, bồi hồi nhớ lại cảnh lê năm xưa.

Chương 21

Sáng hôm sau tôi tiên đoán thế nào anh tôi cũng xuất hiện trước cửa phòng và lạnh lùng tuyên bố thẳng thừng với tôi rằng nhà cửa anh ta không phải là chốn lui tới của bọn vô biên. Tôi rất hiểu những lối nói như thế, vì danh dự của con người có địa vị như anh ta, vì hạnh phúc và tương lai của con trai và tình cảm tế nhị của người em dâu Philippa. Mặc dù ảnh hưởng chiến tranh, những người thuộc giới chúng tôi vẫn phải tôn trọng một số điều lệ. Trong khi tôi sẵn sàng tư tưởng để về tá túc tại nhà chị Cecilia ở Mothercombe và chuẩn bị sẵn những lời xin lỗi, thì nghe tiếng quân hành quen thuộc bên ngoài. Matty chăm chú nhìn qua cửa sổ và cho tôi hay rằng một đại đội mang phù hiệu Grenville đang đến trước cửa nhà. Hành động này chắc chắn như dầu đổ thêm vào lửa.

Bản tính hiếu kỳ vẫn lấn át và thay vì nằm trong phòng như một đứa trẻ cảm thấy mình có lỗi, tôi yêu cầu các người hầu đưa tôi xuống đại sảnh. Ở đây tôi gặp anh Jo đang lớn tiếng tranh cãi với một viên sĩ quan trẻ măng. Người này vừa lạnh lùng tuyên bố, không chút bối rối, rằng tướng Richard đã quyết định tạm thời đặt tổng hành dinh tại Radford, vì tòa nhà này là địa điểm lý tưởng để quan sát trọng pháo của quân địch ở núi Batten, Viên sĩ quan yêu cầu được sử dụng những căn phòng nhìn ra hướng tây bắc. Anh ta còn trấn an Jo rằng tướng Richard sẽ mang theo lính hầu, đầu bếp và thực phẩm riêng.

- Tôi phản đối – anh tôi nói – sự việc các ông làm hoàn toàn không bình thường. Nhà tôi không đủ rộng để chứa các ông. Ngay tôi đây cũng bận rộn nhiều công việc của lãnh địa...

- Tướng Richard đã nói với tôi – viên sĩ quan ngắt lời Jo – rằng ngài có chiếu chỉ của Hoàng thượng cho phép trưng dụng bất cứ nhà nào ở Devon Cornouailles. Ngài đã thực hiện điều ấy ở nhiều nơi. Các chủ nhân đã nhường nhà cho ngài và đi kiếm một chỗ khác để ở. Nhưng đối với ông, ngài không có ý định áp dụng biện pháp cứng rắn như thế. Xin ông hãy hướng dẫn tôi đi tham quan các phòng.

Jo mím môi nhìn viên sĩ quan, đoạn quay gót, dẫn người ấy lên cầu thang trong khi tôi

Đang xuống. Tôi lảng tránh cái nhìn của Jo.

Suốt buổi sáng, đại đội bộ binh lo bố trí ở cánh bắc của ngôi nhà.

Khi Jo bước xuống thang, anh ta nghiêm nét mặt mĩa mai nói với tôi:

- Cả nhà đều biết ơn em về sự chiếm đóng này.

- Em chẳng biết tí gì về việc đó – Tôi đáp.

- Thôi nào! Chẳng phải em và Richard đã âm mưu với nhau từ tối hôm qua sao?

- Hoàn toàn không có điều đó.

- Thế cả hai người làm gì trong căn phòng đóng kín.

- Chúng em trải qua thời gian để hồi tưởng lại những kỷ niệm xưa. Im lặng một lúc, Jo lại nói:

- Anh nghĩ rằng ở hoàn cảnh em hiện nay nhớ lại kỷ niệm xưa chỉ càng thêm đau khổ.

- Em cũng nghĩ thế. Jo bặm môi nhìn tôi.

- Em lúc nào cũng là một đứa con gái trơ trẽn – anh ta nói – Anh chị đã quá nuông chiều em. Bây giờ, đã ba mươi bốn tuổi rồi, vậy mà em còn hành động như một đứa con gái lang bang.

- Hạnh kiểm của em tối hôm qua – tôi nói – hoàn toàn khác với hạnh kiểm của một cô gái lang bang.

- Anh sung sướng nghe em nói thế. Cảm tưởng của anh chị hoàn toàn khác hẳn. Richard đã mang nhiều tai tiếng xấu. Hắn ở với em suốt hơn một tiếng đồng hồ trong căn phòng đóng kín. Không có lý lẽ nào để biện minh cho hành động đó.

- Em lại thấy có hơn chục cách để biện minh.

Jo hăm hăm bỏ đi sau khi yêu cầu tôi phải biết tôn trọng anh ta là chủ nhà.

Tôi đành nuốt giận cả ngày hôm đó. Buổi tối, khi Richard trở lại và ra lệnh cho người hầu dọn hai phần ăn trên phòng tôi, tôi bỗng dưng cảm thấy khoái trá một phần nào khi nghĩ đến các anh tôi đang ử rú dùng bữa với nhau, trong khi tôi thưởng thức món gà quay với tương Richard.

- Bởi vì em từ chối về Buckland ở - chàng nói – nên anh phải tới đây với em.

- Muốn lấy lòng một người phụ nữ thì đừng nên làm mất lòng anh em người ấy – tôi nói.

- Anh Robin của em đã đi Tavistock, đồng thời anh đã phái chú em Percy đi công tác gần

Hoàng thượng. Chỉ còn một mình Jo. Có lẽ nên gửi anh ta qua phục vụ Hoàng hậu nước Pháp.

- Anh vẫn chưa chiếm được thành Plymouth sao? Chàng lắc đầu, tỏ vẻ ngờ vực:

- Chúng ta đã củng cố hệ thống phòng ngự - chàng nói - Nếu Hoàng thượng nghe theo ý kiến của anh, chịu ở lại đây thêm hai tuần, thì bây giờ, chúng ta đã vào Plymouth. Nhưng không! Hoàng thượng lại nghe lời Hyde, tiến quân về Dorset, để anh ở lại đây với quân số không tới một ngàn.

- Anh không thể chiếm được thành phố bằng cuộc tấn công trực diện sao?

- Không, trừ phi anh có thêm một ngàn quân nữa. Anh phải tuyển mộ thêm lính, nhưng phải trả lương cho họ, nếu không, họ không chiến đấu tận tình và anh cũng không thể trách họ được.

- Anh kiếm đâu ra được chai rượu bougogne đó - tôi hỏi.

- Ở lâu đài Lanhydrock. Anh không ngờ tên hầu tước Robartes lại có cả một hầm rượu ngon tuyệt. Anh đã cho chở hết rượu của hắn về Buckland

Chàng nâng ly rượu lên, nhìn ngắm nó dưới ánh đèn và mỉm cười.

- Anh có biết rằng hầu tước Robartes đã tàn phá Menabilly chỉ vì lý do duy nhất là anh

Đã cướp phá lãnh địa của hắn?

- Hắn là kẻ ngông cuồng.

- Nói đến cướp bóc, em thấy cả hai bên không khác nhau chút nào cả. Một người lính bảo hoàng cũng biết phá hủy như một lính phiến loạn. Chắc Dick cũng cho anh biết rằng Gartred đã có mặt ở Menabilly?

- Em gái của anh muốn tìm gì ở đó?

- Kho bạc của lãnh địa.

- Nó chỉ muốn làm giàu. Anh mà được số bạc đó tha hồ trả lương lính.

- Cô ta rất khéo lấy lòng hầu tước Robartes.

- Anh chưa thấy người đàn ông nào làm phật ý nó.

- Em nghĩ rằng cô ta làm gián điệp cho phe Nghị viện.

- Em lầm rồi. Gartred có thể làm tất cả, trừ việc ấy. Em quên câu tục ngữ xưa có nói rằng trong ba gia đình nổi tiếng nhất ở Cornouailles này thì họ Godolphin không hề thiếu trí tuệ, họ Trelawney không thiếu can đảm còn họ Grenville luôn luôn trung tín. Gartred là người mang dòng máu Grenville, còn chuyện cô ta bồ bịch lãng nhãng với hàng chục đàn ông, điều ấy không quan trọng.

Tôi thầm nghĩ rằng người anh luôn bên vực cho em gái mình. Biết đâu, anh Robin cũng làm thế đối với tôi.

Richard đứng dậy, nhìn qua cửa sổ về hướng Cattewater và Plymouth ở xa xa.

- Tối này – chàng bình thản nói – anh đã đánh một ván bài lớn. Nếu thành công Plymouth sẽ thuộc về anh sáng mai.

- Anh muốn nói gì?

Chàng vẫn dõi mắt nhìn về những ánh đèn xa xăm của thành phố.

- Anh đã bí mật cho người quan hệ với đại tá Searle, chỉ huy phó quân phiến loạn ở thành Plymouth. Có lẽ với số tiền ba ngàn lạng, hắn ta sẵn sàng bán đứng thành phố. Anh muốn thử biện pháp dùng tiền hối lộ trước khi phải hy sinh nhân mạng tấn công phe đối phương.

Phương án thật liều lĩnh, và chẳng hiểu tại sao tôi không có cảm tình với phương án này.

- Anh đã làm những gì rồi? – cuối cùng tôi hỏi

- Thăng Joseph thân yêu của anh đã bí mật lên qua phòng tuyến đối phương lúc trời chập choạng tối và giờ này nói đang ỉn núp trong thành. Nó mang trong người bức thư của anh gửi cho đại tá Searle cùng với lời hứa chắc chắn sẽ trao cho hắn ba ngàn đồng lạng.

Tôi nghĩ đến người thanh niên trẻ tuổi với đôi mắt nâu đầy dũng khí.

- Giả sử - tôi chậm rãi nói – bọn chúng bắt được Joseph?

- Thăng bé biết tự giữ mình – Richard mỉm cười nói.

Nhưng tôi nhớ lại lần cuối cùng khi gặp hầu tước Robartes. Thái độ của hắn ta trong cơn thất bại, căm thù dòng họ Grenville như thế nào.

- Nếu trưa mai, em nghe một loạt đạn đại bác nổ trong thành Plymouth, như thế có nghĩa là quân của anh đã vào thành sau một trận chiến ngắn ngủi và đẫm máu.

Nói xong, hai tay chàng ôm lấy đầu tôi và chàng chúc tôi ngủ ngon. Tôi phải trần trọc một hồi lâu mới ngủ được.

Khoảng năm giờ rưỡi sáng, tôi nghe tiếng chân chàng và ban tham mưu ra đi, rồi liền sau đó, tôi lại ngủ thiếp đi trong tình trạng mệt mỏi.

Khi tôi thức dậy, đã hơn mười giờ sáng, một ngày u ám, phảng phất hương vị mùa thu. Tôi chẳng thiết ngồi dậy lần ăn trưa. Tôi lắng nghe những tiếng động trong nhà, tiếng giầy lính đi đi lại lại. Lúc giữa trưa, tôi chống khuỷu tay lên giường và nhìn về phía bên kia con sông. Mười hai giờ năm. Rồi mười hai giờ một khắc, mười hai giờ rưỡi. Vẫn không có tiếng đại bác. Ngay cả tiếng súng cá nhân lẻ tẻ cũng không. Lúc hai giờ trưa, trời bắt đầu đổ mưa. Ngày có vẻ bất tận. Những linh cảm xấu thi đua nhau lung lạc tinh thần tôi. Lúc năm giờ. Matty bung mâm cơm chiều lên và tôi uể oải ăn qua loa.

Tôi hỏi Matty có tin tức gì mới lạ không. Cô ta không biết gì cả. Nhưng một hồi sau, khi trở lại lấy mâm, Matty có vẻ bối rối.

- Gì thế? – tôi hỏi.

- Một người lính cho em hay rằng một trong những sĩ quan trẻ ưu tú nhất của tướng Richard đã bị hầu tước Robartes bắt làm tù binh, và bị hội đồng quân sự bên phe phiến loạn kết án tử hình. Tướng Richard đã đề nghị chuộc lại tù binh nhưng bọn chúng không chịu.

- Người bị bắt tên gì?

- Em không biết.

- Hiện nay tù binh ra sao?

- Người lính không đề cập đến vấn đề này.

Tôi lại nằm xuống, bịt mắt để tránh ánh đèn. Chưa bao giờ linh tính đánh lừa tôi.

Mãi tới khuya, có tiếng vó ngựa đến trước cửa nhà. Những bước chân nặng nề bước lên thang, tiếng cửa đóng sầm, kể đó là im lặng. Tôi chờ đợi rất lâu. Khoảng nửa đêm, chàng vào phòng tôi. Cả nhà đang ngủ say. Chàng ngồi sụp bên giường và tôi đặt tay lên đầu chàng.

- Anh cứ nói cho em biết đi, nói cho vui nổi sầu.

- Chúng đã treo cổ thằng bé trên cao bờ thành để anh và mọi người có thể nhìn thấy. Chúng đã treo cổ Joseph ngay trước mắt anh. Viên đại tá Searle khốn kiếp đã trở mặt. Đích thân anh đã đi tới chân thành đề nghị thương thuyết với Robartes để chuộc lại hoặc trao đổi tù binh. Hắn không trả lời. Trong khi anh còn chờ ở đó, hắn treo cổ thằng bé ngay trên đầu thành...

Richard không đủ sức nói tiếp. Chàng gục đầu vào vai tôi.

- Chiến tranh là thế đó – tôi nói – Ngày mai chỉ cần một viên đạn vào đầu, hoặc một nhát rìu, hoặc bị ngã ngựa. Điều đó xảy ra hằng ngày. Joseph đã chết trong khi thừa hành nhiệm vụ như nó từng mong muốn.

- Không – chàng đáp giọng ồ ồ - Không, đó là lỗi của anh. Anh thật đáng nguyên rủa chỉ vì một sự xét đoán lầm.

- Linh hồn Joseph sẽ tha thứ cho anh.

- Nhưng anh, anh không bao giờ tha thứ cho chính mình.

Ăn miếng trả miếng. Phe Nghị viện không bao giờ quên được hành động xỏ lá của chàng vào mùa xuân vừa qua khi chàng giả vờ kết bạn với họ rồi mang theo bí mật quân sự của họ về với phe bảo hoàng. Họ không quên cảnh tù binh bị Richard hành hình không cần xét xử, cảnh hàng ngàn người lính phiến loạn bị treo cổ ở quảng trường chợ Saltash. Còn hầu tước Robartes đã đòi hỏi công lý và báo thù cho lãnh địa Lanhydrock bị tàn phá, bằng cách hành hình sứ giả của Grenville.

Hình như ý trời đã định sứ giả này không họ hàng xa gì với Richard Grenville, mà chính là con ruột của chàng.

- Richard ... - tôi thì thăm bên tai chàng. Richard, anh yêu dấu...

Nhưng chàng đứng dậy, chậm chạp đến gần bên cửa sổ, vén màn và đứng ngay giữa ánh trăng chiếu sáng cây kiếm đeo bên hông.

- Anh sẽ trả thù cho thằng bé – chàng nói – Không nương tay nữa. Không tha thứ nữa. Không một tên nào được sống sót. Kể từ lúc này, mục đích duy nhất trong đời anh là giết sạch bọn phiến loạn. Để thực hiện điều ấy, anh phải nắm quyền chỉ huy quân đội. Anh không nghe ý kiến hay theo lệnh của ai hết. Hoàng thượng đã phong cho anh là “tướng miền tây”. Anh thề

trước Chúa rằng cả thế giới sẽ biết điều ấy.

Từ lúc ấy, tôi biết rằng quý đã đột nhập vào người chàng và làm chủ cả hồn lẫn xác. Nếu chúng tôi là vợ chồng hay một đôi uyên ương thật sự, có lẽ tình thân đó cho phép tôi có những giây phút để xoa dịu lòng chàng. Nhưng định mệnh đã khiến tôi trở thành một cái bóng mờ trong cuộc sống của chàng, một bóng ma. Tối nay chàng đến bởi vì chàng cần tôi, nhưng không có giọt nước mắt nào, lời phản kháng nào, tình cảm nào ngăn chặn được chàng chạy đến vực thẳm bất hạnh.

Chương 22

Sáu tháng tiếp theo đó, Richard thường xuyên ở Radford. Mặc dù tổng hành dinh của chàng ở Buckland và chàng phải đi khắp vùng Devon hay Cornouailles để tuyển mộ thêm lính, nhưng đại đội luôn luôn đóng thường trực ở trong ngôi nhà của anh tôi.

Dù Richard viện lý do phải dùng địa điểm này để canh chừng các pháo đài ở núi Batten và núi Stamford, nhưng mọi người trong gia đình đều cho rằng sự hiện diện của tôi ở đây mới là lý do chính yếu. Gia đình tôi nghĩ rằng nếu tôi bất chấp dư luận, cứ ở Buckland với Richard như vậy có lẽ tốt hơn. Nhưng tôi cương quyết ở lại Radford. Luôn luôn, từ tận đáy lòng tôi vẫn không muốn buông thả và thân mật quá trớn để rồi trở thành một gánh nặng cho chàng. Ở Radford này, chàng có thể đến thăm tôi khi nào chàng thích và sự hiện diện của tôi có thể sẽ mang lại cho chàng sự bình an và thư giãn. Bất kể tính khí của chàng, tôi vẫn có thể chiều chuộng được. Nhưng nếu tôi về nhà chàng ở Buckland, có lẽ đến lúc nào đó chàng cảm thấy như bị một cái xiềng vô hình, vì người đàn bà nào cũng muốn ràng buộc lấy người đàn ông, và lúc đó sự tự do tể nhị giữa hai chúng tôi không còn hiện hữu nữa. Khi đến Radford, chàng có thể quên đi tình trạng tật nguyền của tôi, nhưng nếu tôi về sống dưới mái nhà chàng, tôi sẽ mãi mãi mang mặc cảm tật nguyền và thấp kém.

Mùa thu trôi qua và năm mới lại đến. Cả miền tây vẫn được chiếm giữ bởi các lực lượng bảo hoàng, chỉ trừ Plymouth và Taunton còn kháng cự dữ dội. Hai hải cảng này luôn được các tàu của Nghị viện tiếp tế bằng đường biển, nên không lo bị đói. Vì vậy, nếu hai địa điểm đó vẫn đứng vững, Hoàng thượng không thể hoàn toàn tin cậy tuyệt đối vào miền tây được. Mặc dù các vị chỉ huy thuộc phe bảo hoàng luôn luôn xứng đáng với lòng tin của Hoàng thượng, nhưng dân chúng quá mệt mỏi vì chiến tranh đã mang lại cho họ đau khổ và thuế nặng. Tôi tin rằng bên phe Nghị viện cũng thế, và lính đào ngũ ngày càng nhiều. Người đàn ông chỉ muốn về nhà, làm lại công việc thường ngày của họ. Cuộc xung đột giữa hai phe này không hấp dẫn họ được. Họ chẳng hề có ý muốn chiến đấu vì ai cả, kể cả vì Đức Vua hay vì phe Nghị viện. Còn chiến tranh là còn tai họa cho mọi người, đó là tiếng kêu báo động chung.

Tháng Giêng, Richard được bổ nhiệm thêm chức quận trưởng Devon và quyền uy của chàng càng được củng cố. Chàng có thể lập thêm nhiều đạo quân nhưng cách làm của chàng chẳng vừa lòng ai. Chàng chẳng cần nghe ý kiến ai. Chàng buộc các ông uỷ viên trong vùng phải cung cấp người và tiền. Bất cứ kẻ nào hơi ngang bướng là bị bỏ tù ngay, và phải nộp tiền chuộc

mới được thả ra.

Tôi hiểu lý lẽ của chàng lặp đi lặp lại: “Xứ sở đang trong tình trạng chiến tranh. Anh là một tướng lĩnh chuyên nghiệp, nhưng anh không thể chỉ huy những người chiến đấu mà không được trả lương. Anh đã có chiếu chỉ của Hoàng thượng cho phép anh toàn quyền hành động để có lính, cho lính cơm ăn áo mặc, để họ khỏi đi cướp bóc như quân của Goring, Barkeley hay những viên tướng khác. Vì thế, anh cần phải có tiền. Tiền nay nằm trong túi áo các thương gia và các địa chủ ở Cornouailles và Devon.

Tôi biết rằng các vị chức sắc, các thương gia, địa chủ giàu có đều căm ghét Richard, nhưng chàng được nhân dân kính trọng. Quân đội của chàng nổi tiếng là kỷ luật sắt, và tiếng tăm đó vang qua tận miền đông. Đó cũng là mầm mống ban đầu của sự ghen tị trong lòng và trong tinh thần của những vị tướng khác.

Gần đến lễ Noel, Richard quyết định gửi hai thầy trò Dick qua Normandie.

- Không nên để nó ở Buckland – chàng nói – Từ sau cái chết của Joseph, anh cho tăng cường người bảo vệ Dick ngày cũng như đêm. Quân thù ở quá gần và chúng có thể phá vòng vây bất ngờ. Khi chiến sự xong xuôi, anh sẽ cho người đưa nó về lại nước Anh.

- Anh không trù tính gửi Dick về Luân đôn ở với mẹ nó sao? – tôi liều hỏi thử. Chàng nhìn tôi, làm như tôi bị mất trí.

- Em nói sao? để nó trở về sống gần mẹ phù thủy đó à? Thà anh gửi nó qua phòng tuyến đối phương cho hầu tước Robartes treo cổ nó.

- Nó thương mẹ nó – tôi nói – Dù sao bà ấy cũng là mẹ nó.

- Nó cũng như một con chó con bú sữa mẹ - chàng đáp – nhưng khi dứt sữa, thì nó quên hơi ngay. Honor, anh chỉ có một đứa con trai, nhưng nếu nó không làm rạng rỡ danh tiếng giòng họ, nó không trở thành người anh mong muốn, anh sẽ từ nó ngay.

Nói xong, chàng lại xoay sang đề tài khác. Một lần nữa, tôi biết rằng thà làm người bạn gái của chàng còn hơn làm vợ, là nhân tình, và tôi không nên xen vào công việc nội bộ giữa hai cha con Richard.

Dick đến Radford từ giã tôi, bá cổ tôi:

- Ước gì dì cùng đi với cháu đến Normandie – Dick nói.

- Có lẽ cháu sẽ không ở lâu bên Pháp đâu – tôi nói – Nhưng rồi cháu sẽ có nhiều bạn mới.

- Nhưng cha cháu không thích cháu có bạn. Cháu đã nghe ông ấy nói với thầy Ashley rằng nên thu xếp cho cháu ở Caen hơn là Rouen, vì ở Caen có ít người Anh cháu không được phép tiếp xúc với ai khi chưa có phép của thầy Ashley. Cháu biết tại sao. Cha cháu sợ cháu gặp một người bạn nào đó của mẹ cháu.

Tôi không biết phải đối đáp ra sao trước lý lẽ xác thực này của Dick.

- Ngày nào đó gặp lại cháu, chắc dì sẽ không nhận ra. Ở lứa tuổi mười lăm, con trai nào cũng lớn nhanh. Rồi cháu sẽ trở thành một trang thanh niên với những lọn tóc chấm vai và tâm hồn thơ.

- Thơ à? – Dick nói giọng nũng nịu – Làm sao có tâm hồn thơ được khi mà cả ngày chỉ học nói tiếng Pháp với thầy Ashley.

Nếu tôi là kẻ mồi của nó – tôi nghĩ thầm – tôi có thể chống lại quyết định này, nhưng biết đâu nếu tôi thật sự là kẻ mồi của nó, nó sẽ ghét tôi. Vì thế, dù có là gì đi nữa, cũng không kiếm được giải pháp cho vấn đề. Dick phải ra đi đương đầu với tương lai như cha nó. Do đó mà Dick và người thầy yếu đuối Herbert Ashley xuống thuyền đi Normandie vào cuối tháng chạp. Và trong khi hai thầy trò đang lên đèn ngoài khơi, Richard sắp tung một cuộc tấn công mới vào Plymouth và theo lời chàng bảo đảm, lần này sẽ không thất bại nữa. Lúc nào chàng cũng cầm cúi trên bản đồ quân sự của thành Plymouth. Khi tôi yêu cầu được xem bản đồ, chàng cười, đẩy nó tới trước mặt tôi, và nói rằng đàn bà chẳng biết gì đến những dấu hiệu ghi chú trên bản đồ đâu. Chàng có lý. Tôi chưa hề thấy bản đồ nào chẳng chịt những đường và chi chít những điểm. Nhưng con mắt không chuyên môn của tôi vẫn nhận ra hệ thống phòng thủ của đối phương thật là quy mô. Trước khi muốn tiến vào thành phố và doanh trại quân sự, phải vượt qua nhiều công sự phòng thủ bên ngoài. Chàng đứng bên tôi, tay cầm bút lông chỉ những ngôi sao đỏ ghi chú trên bản đồ và nói:

- Ở đây có bốn căn cứ phòng thủ ở phía bắc, thẳng hàng với nhau – chàng nói – Anh dự định tiến chiếm bốn điểm đó. Một khi làm chủ ở đó, chúng ta sẽ quay mũi đại bác hướng về doanh trại quân địch trong thành phố. Lực lượng cơ hữu của anh sẽ đánh “điểm” chính là căn cứ Maudlyn, còn ba căn cứ kia chỉ là “diện”.

Sáng hôm sau, trước lúc rạng đông, cuộc tấn công bắt đầu. Lúc giữa trưa, chúng tôi được tin ba trong bốn căn cứ phòng thủ của đối phương đã bị chiếm đóng bởi quân bảo hoàng. Đích thân tướng Richard chỉ huy đánh chiếm căn cứ mạnh nhất là Maudlyn. Từ các cứ điểm đó, quân

bảo hoàng quay các mũi súng đại bác về Plymouth, và lần đầu tiên địch quân trong thành phải hứng chịu những quả đạn của họ bắn vào họ. Một lớp mây khói che phủ khắp thành. Thỉnh thoảng, từ xa xa vọng lại tiếng kêu la của những người bị vây, hoà theo ngọn thổi tới.

Lúc ba giờ, tin tức càng xấu đi. Quân phiến loạn phản công và chiếm lại hai căn cứ. Số phận của Plymouth tùy thuộc vào cuộc phòng ngự vững chắc. Tôi nhìn mặt trời lặn và nghĩ đến toàn thể quân lính hai bên đang đánh nhau sống chết. Chúng tôi dùng bữa ăn chiều trong đại sảnh, lúc năm giờ rưỡi. Chúng tôi im lặng ăn. Không ai có lòng nào nói chuyện bởi vì cuộc chiến đang diễn ra ác liệt cách chúng tôi vài dặm. Chúng tôi gần ăn xong thì em trai tôi Percy, đi thu thập tin tức về báo tin.

- Quân phiến loạn đã thắng lại – nó buồn bã nói – và đẩy lui quân bảo hoàng. Bên Richard Grenville bị thiệt hai ba trăm người. Chúng đã tấn công căn cứ từ bốn phía và đã chiếm lại được. Hình như là viện binh của Grenville lẽ ra phải đến củng cố căn cứ, nhưng lại không đến, do lỗi một viên chỉ huy.

- Còn lỗi ai ngoài lỗi của tướng Richard – anh Jo khô khan nói.

- Nghe đâu viên sĩ quan chịu trách nhiệm đã bị Richard bắn vì bất tuân thượng lệnh.

Ý nghĩ của tôi không thể tách rời khỏi ba trăm người hiện giờ đang bỏ xác dưới ánh trăng và tôi càng thấy căm ghét chiến tranh vô cùng.

Kế đó, một viên thư ký trẻ của anh tôi bước vào, vẻ mặt bối rối.

- Gì thế? – Jo hỏi. Có chuyện gì anh cứ nói đi. Ở đây chỉ toàn người trong gia đình.

- Đại tá Edward Champernowne bị thương gần chết. Ông ta không bị thương vì giao chiến, nhưng bị chính tướng Richard bắn khi trở về tổng hành dinh.

Cả nhà im lặng phăng phắc. Jo từ từ đứng dậy, mặt tái xanh và quay lại nhìn tôi. Percy cũng thế. Và bất chợt tôi hiểu anh em tôi nghĩ gì. Edward Champernowne là em vợ của Jo, và là người cách đây mười bảy năm đã ngỏ lời cầu hôn tôi. Anh em tôi cho rằng Edward bị bắn hạ vì lý do ghen tuông chứ không phải vì vi phạm quân lệnh.

- Hành động của Richard Grenville đã tự lên án hắn. – Anh cả tôi chậm rãi nói – đã bắt đầu ngày tàn của Richard.

Những lời nói như dao đâm vào người tôi. Tôi lặng lẽ gọi người hầu đưa tôi lên phòng.

Ngày hôm sau, tôi lên đường đi Mothercombe để đến ở với chị Cecilia. Tôi không thể ở lâu dưới mái nhà của anh tôi nữa. Một hận thù giữa hai giòng họ đã khởi phát. Anh cả của tôi được sự hậu thuẫn mạnh mẽ của gia đình Champernowne, sự hỗ trợ của các gia đình danh giá ở Devon và đa số các uỷ viên trong hội đồng tỉnh, đang vận động để hất cẳng Richard ra khỏi ghế quận trưởng và chức tư lệnh quân bảo hoàng ở miền tây, Richard trả đòn bằng cách trục xuất anh Jo ra khỏi Radford và sử dụng nhà của anh tôi làm căn cứ xuất phát cho cuộc đột kích mới vào Plymouth.

Ở Mothercombe, tuyết rơi dày đặc và tôi không thể biết được điều gì xảy ra bên ngoài, Chị Cecilia khéo léo và tế nhị, tránh đề cập đến vấn đề. Ngay chính tôi cũng không biết chút tin tức gì về Richard từ buổi tối tôi và chàng chia tay nhau trước trận đánh. Còn bây giờ chàng đang dấn thân vào một cuộc chiến chống tất cả mọi người, cả thù lẫn bạn. Tôi nghĩ rằng tốt nhất nên giữ im lặng. Chàng biết tôi ở đâu. Chàng sẽ đến khi nào cần đến tôi.

Tháng ba, tuyết bắt đầu tan và chúng tôi bắt đầu biết được những tin tức đầu tiên của thế giới bên ngoài.

Những cuộc đàm phán hoà bình giữa Đức Vua và Nghị viện không đi đến đâu cả. Hoà ước Uxbridge không đem lại kết quả gì, và chiến tranh lại tái phát, dữ dội hơn lúc nào hết.

Người ta đồn rằng Nghị viện đã xây dựng được một quân đội kiểu mẫu, có khả năng càn quét mọi chướng ngại chướng mắt. Về phía Đức Vua, ngài đã ra thánh chỉ nói rằng trong trường hợp quân phiến loạn không chịu ăn năn hối cải, chúng sẽ bị trừng phạt và bị tiêu diệt nhục nhã. Hoàng tử trẻ tuổi “De Galles” được phong làm tư lệnh tối cao tất cả các lực lượng ở miền tây. Nhưng vì Hoàng tử còn quá trẻ - mới mười lăm tuổi – nên quyền hành lại thuộc về Hội đồng cố vấn do luật sư Hyde, công khố đại thần cầm đầu.

John Pollexfen, chồng của chị Cecilia, khi nhận được tin đó, lắc đầu nói:

- Thế nào cũng xảy ra xung đột giữa Hội đồng cố vấn Hoàng tử với các tướng lĩnh. Luật sư và lính chẳng bao giờ hợp ý với nhau.

Richard cũng đã có lần nói với tôi như thế.

- Còn Plymouth hiện nay ra sao? – chị tôi hỏi.

- Vẫn trong tình trạng tranh chấp – anh rể tôi đáp – Tướng Richard đã để lại một ngàn người phong toả Plymouth, còn lại thì phối hợp với đạo quân của Goring trong vùng Somerset để bao vây Taunton. Chiến dịch mùa xuân bắt đầu.

Đã hơn một năm trôi qua, từ lúc tôi rời khỏi Lanrest để tới Menabilly. Tôi chẳng có dự định nào cả. Tôi chỉ biết chờ đợi.

Tháng tư đến. Những cây kim tước chi đang trổ hoa. Vào ngày lễ Phục sinh, một kỵ sĩ phi ngựa xuống thung lũng nơi chúng tôi ở. Anh ta đeo phù hiệu của Grenville. Anh ta xin được gặp cô Honor Harris. Khi gặp tôi, anh ta cúi đầu chào, vẻ buồn bã và trao cho tôi một bức thư.

- Điều gì xảy ra thế? – tôi hỏi trước khi bóc thư ra đọc, cổ họng tôi khô lại và hai bàn tay thì run run.

- Tướng Richard đã bị trọng thương – người lính trả lời – trong một cuộc giao tranh trước Wellington House ở Taunton. Tính mạng của ngài đang bị đe dọa.

Tôi xé phong bì ra đọc vài hàng nguệch ngoạc được viết bởi bàn tay của người bị thương.

“Em yêu dấu. Anh đang nằm liệt giường. Anh có nguy cơ bị mất một chân hoặc mất mạng vì một lỗ thủng lớn trong đùi. Bây giờ anh mới hiểu em đã đau khổ như thế nào khi bị tật nguyền. Hãy đến đây và dạy anh đức tính kiên nhẫn. Anh yêu em”

Tôi gấp thư lại, quay sang người lính đưa thư và hỏi anh ta hiện giờ Richard nằm ở đâu.

- Tướng Richard đã được cáng từ Taunton về Exeter – anh ta trả lời – Hoàng thượng đã phái viện viên ngự y riêng đến điều trị cho tướng Richard.

Tôi quay sang chị Cecilia đang nhìn qua cửa sổ.

- Xin chị vui lòng nói với Matty chuẩn bị hành lý cho em – tôi nói – Em phải đi Exeter.

Chương 23

Chúng tôi theo con đường đi về phía nam và cứ ở mỗi chặng, tôi có cảm tưởng sẽ nhận được tin chàng đã chết.

Totnes, Newton Abbot, Ashburton, mỗi chặng lại có vẻ dài hơn chặng trước. Cuối cùng tôi cũng đến thủ phủ của Devon và nhận thấy từ xa đại thánh đường ngự trị trên thành phố và con sông.

Richard vẫn còn sống? đó là câu hỏi đầu tiên của tôi khi gặp bất cứ ai. Chàng ở trong một khách sạn trên quảng trường thánh đường. Chàng đã trưng dụng khách sạn này để làm nhà riêng và đặt lính gác ngoài cổng.

Khi tôi trình tên họ, một viên sĩ quan trẻ xuất hiện tức thì và màu tóc của anh ta, điệu bộ quen thuộc cùng với nụ cười lễ độ khiến tôi nhận ra ngay.

- Cháu có phải là Jack Grenville, con trai của Bevil? – tôi hỏi và nhớ có lần Jack tháp tùng người cha đến Lanrest, trước chiến tranh.

- Chú của cháu sẽ rất sung sướng được gặp cô – Jack nói - Từ lúc chú viết thư cho cô, chú không nói gì cả. Chú đuổi hơn mười nữ hầu ra khỏi phòng vừa nạt nộ rằng họ không biết cách săn sóc vết thương. Chú ấy nói rằng chỉ có Matty biết cách phục vụ người bệnh trong khi Honor ngồi nói chuyện với chú.

Nghe nói thế, Matty đỏ mặt lên vì sung sướng.

- Tình trạng sức khỏe của chú Richard ra sao? – tôi hỏi trong khi người ta đẩy xe lăn của tôi vào đại sảnh nơi đặt một bàn dài ngay giữa phòng. Có lẽ nơi đây, dùng làm chỗ hội họp của ban tham mưu binh đoàn.

- Ba ngày nay, sức khỏe của chú ấy đã khá hơn. – Jack nói - Thoạt đầu chúng cháu cứ ngỡ chú ấy không qua khỏi. Sau khi chú Richard bị thương, cháu xin phép Hoàng tử De Galles đưa chú ấy về Exeter để điều trị.

Lúc ấy người hầu xuống thang cho biết rằng tướng Richard cần gặp tôi ngay lập tức. Tôi vào phòng dành riêng để Matty thay áo và trang điểm cho tôi, kể đó tháp tùng bởi Jack Grenville, tôi vào gặp chàng.

Căn phòng chàng đang nằm hướng ra quảng trường lớn và khi chúng tôi vừa bước qua ngưỡng cửa, chuông thánh đường điểm bốn giờ.

- Lay Chúa làm cho tiếng chuông ngu dần này phải biết xấu hổ - một giọng nói lớn quen thuộc vang lên – đã hơn mười lần, tôi yêu cầu viên thị trưởng thành phố đáng đầy đoạ phải ra lệnh ngưng giật chuông, vậy mà hắn chưa thi hành. Này, Harry, hãy ghi chú điều ấy cho tôi.

- Vâng thưa ngài - một chàng trai cao lớn đứng dưới chân giường vừa đáp vừa ghi chú vào sổ tay.

- Hãy đặt lại gối cho tôi! Không, không phải thế, đồ vụng về! đặt ngay dưới đầu tôi! Quý thần, thằng Jack đâu? Chỉ có thằng Jack biết cách đặt gối!

- Cháu đây, thưa chú – Jack lên tiếng – Nhưng kể từ đây chú sẽ không cần đến cháu nữa đâu. Cháu dẫn đến cho chú một người mà bàn tay dịu dàng và khéo léo hơn chúng cháu nhiều.

Nói xong, Jack đẩy xe tôi đến bên giường chàng.

- A! Richard thở phào khoan khoái - Thế là cuối cùng em cũng tới đây!

Mặt chàng tái nhợt như xác chết. Hai mắt mở to tương phản với nét xanh xao đó. Mái tóc đỏ đã được cắt ngắn, khiến chàng trẻ ra. Lần đầu tiên, tôi nhận thấy giữa chàng và Dick có nét giống nhau. Tôi cầm lấy bàn tay chàng.

- Khi nhận được tin dữ, em lên đường ngay – tôi nói.

Chàng quay lại hai chàng trai đang đứng ở dưới chân giường.

- Các cậu có thể lui ra ngoài được rồi. – Chàng nói – Và nếu viên ngự y đáng ghét mà xuất hiện, các cậu hãy bảo lão ta đi đằng khác chơi.

- Xin tuân lệnh.

Cả hai dập gót giày chào Richard và bước ra. Tôi thoáng thấy Jack nháy mắt hóm hỉnh với người bạn.

Richard nâng bàn tay tôi lên môi hôn.

- Thượng đế khéo đùa dai! – chàng nói - Rốt cuộc cả hai chúng ta đều bị thương tật ở chân.

- Anh có đau lắm không? – tôi hỏi.

- Đau à? Thật ra, những mảnh bom mà ghim vào đùi dĩ nhiên là không dịu dàng như nụ hôn được.

- Ai đã xem xét vết thương?

- Tất cả những thầy thuốc trong quân đội và chẳng ai làm được trò trống gì.

Tôi gọi Matty đang chờ ngoài cửa. Cô ta bước vào, tay bưng một thau nước nóng, cùng với băng vải.

- Chào cô bé mặt cừu – Richard nói – Cô đã làm điều đúng bao nhiêu viên hạ sĩ của tôi rồi?

- Tôi chả có thì giờ làm điều đúng ai – Matty trả lời cộc lốc - Ở mỗi chặng, cô Honor không cho phép dừng chân lâu rồi lại đi ngay. Và chúng tôi đến đây thật sớm không phải để nghe chửi.

-Ồ! Tôi chỉ chửi khi nào cô mạnh tay với vết thương của tôi.

- Chúng ta hãy bắt đầu đi thôi – Matty nói – Ngài hãy cho tôi xem chân bị thương.

Cô ta tháo băng bằng đôi tay thành thạo. Vết thương thật ra khá sâu và miếng bom đã vào tận xương.

- Cũng còn sạch sẽ - Matty nói – Tôi cứ tưởng phải gắp vết thương đã ung thối. Nhưng ngài phải chịu mang vùi miếng bom này trong chân suốt đời, trừ phi ngài cho cưa chân.

- Không ai được cưa chân tôi – chàng đáp – Thà tôi chịu đau và mang miếng này suốt đời.

- Nhưng dù sao, đó cũng là nguyên nhân khiến ngài hay nổi cáu – Matty đáp.

Và trong khi Matty rửa sạch vết thương, băng bó lại cho Richard, bệnh nhân nắm chặt tay tôi như Dick đã từng làm. Khi Matty đã ra ngoài, chàng đưa ngón tay lên gãi mũi và hỏi tôi.

- Đã hơn ba tháng rồi anh không gặp em. Gia đình Pollexefen có khó chịu với em như gia đình Jo không?

- Gia đình em không khó chịu với ai cả. Tại vì anh khiến người ta phải nổi nóng.

- Ngay từ đầu, bọn họ đều căm ghét anh. Chắc em cũng biết vụ các uỷ viên ở Devon đã đi Exeter để nộp đơn tố cáo anh và lá đơn dài đến cả dặm.

- Em không biết.

- Tất cả đều là âm mưu do ông anh em chủ xướng. Ba thành viên trong Hội đồng cố vấn Hoàng tử đã từ Bristol đến Exeter để nghe báo cáo của các uỷ viên. Anh phải ra trước uỷ ban trình bày một khi đã đi được. John Berkeley hiện đang cầm quyền ở Exeter cũng dính líu vào âm mưu đó.

- Nhưng âm mưu đó thế nào?

- Họ muốn lật đổ anh. Berkeley đang ngấp nghé địa vị của anh.

- Anh có thấy điều gì bất lợi lớn không? Cuộc bao vây Plymouth vẫn chưa làm anh hài lòng mà?

- Mặc kệ! Nhưng anh quyết định không chịu thua. Anh không chấp nhận dưới quyền ai trong khi chính Đức Vua đã phong cho anh tước hiệu này.

- Nhưng Hoàng thượng có lẽ còn đang bận tâm với nhiều mối lo khác – tôi nói - Tướng

Cromwell là ai, mà em nghe mọi người nhắc đến?

- Y chỉ là một trong những tín đồ thanh giáo mà Chúa cũng ghét – Richard nói – Y tự cho là có sứ mạng thiêng liêng. Người ta nói mỗi chiều tối, Y đều đọc kinh cầu nguyện với thượng đế. Tuy nhiên y là một chiến binh giỏi, cũng như Fairfax. Đạo quân kiểu mẫu của họ sẽ nghiền nát quân ô hợp của chúng ta.

- Nhưng tại sao anh lại chọn giây phút khó khăn này để bất hoà với bạn bè?

- Chúng không phải là bạn của anh. Chúng chỉ là những kẻ đố kỵ bất tài. Và anh đã nói thẳng vào mặt chúng.

Nói phải trái với chàng thật vô ích. Hơn nữa, vết thương làm chàng dễ nổi nóng. Tôi hỏi chàng có tin tức gì về Dick không. Chàng đưa cho tôi xem lá thư dài dòng của Herbert Ashley cùng với bản sao những huấn thị chàng gửi cho người thầy của Dick. Lá thư không chút tình cảm hay ngụ ý khuyến khích. Trong thư có một đoạn:

“Tôi muốn nó phải chăm chỉ học tiếng Pháp, tập đọc, tập viết, học số học kể cả đánh kiếm, cưỡi ngựa và khiêu vũ. Đó là những gì tôi kỳ vọng nơi nó, bởi vì nếu nó nghe theo lời tôi, nó sẽ không thiếu thốn gì hết. Nhưng nếu nó không thực hiện những gì tôi muốn, tôi sẽ không gửi cho nó một xu và không nhận nó là con.”

Tôi gấp tờ giấy lại và để trong cái hộp nhỏ gần đầu giường.

- Anh có nghĩ rằng chiếm được thiện cảm của con không? – tôi hỏi.

- Anh chỉ muốn nó vâng lời.

- Nhưng đối với Joseph, anh đâu có nghiêm khắc như thế. Ngay cả với Jack, cháu trai của anh cũng vậy.

- Joseph và Jack đều xứng đáng là con cháu của anh. Khi anh Bevil đáng thương ngã xuống ngoài chiến trường, thằng Jack đã thay cha chiến đấu dũng mãnh như cọp... Lúc ấy nó mới mười lăm tuổi, bằng thằng Dick bây giờ. Anh rất yêu mến bọn trẻ can đảm bởi vì chúng cư xử như người lớn. Nhưng còn Dick, đứa con thừa kế của anh, lại run rẩy khi thấy máu. Nó làm ô danh cha nó.

Richard hôn bàn tay tôi.

- Bỏ qua chuyện thằng Dick đi – chàng nói – Nó có phải là người bị mười hai miếng bom vào đùi đâu.

Chàng nằm giường khoảng năm tuần lễ, và vào cuối tháng năm, chàng đã có thể chống gậy đi lại trong phòng nhưng chỉ để chải rửa những người tùy tùng và mắng họ là lười biếng.

Lần đầu tiên sau thời gian nằm liệt giường chàng bước xuống. Tôi chưa hề thấy những sĩ quan cao cấp nào đỏ mặt tía tai như các viên đại tá và thiếu tá bị chàng khiển trách thậm tệ sáng hôm đó.

Ai cũng đưa mắt cầu khẩn nhìn ra cửa như những học trò bị bắt gặp phạm lỗi. Nhưng khi tôi trở về sau cuộc đi dạo và chào hỏi các tướng tá, họ đều tỏ vẻ hài lòng vì chỉ huy của họ đã phục hồi sức khỏe.

- Tất cả chúng tôi đều vui mừng khi thấy ngài chỉ huy đã thoát nạn - một đại tá bộ binh nói – Cách đây một tháng, chúng tôi cứ ngỡ hết hy vọng.

- Các ông không oán hận tướng Richard về những lời khiển trách sáng nay sao? – tôi hỏi.

- Oán hận? – viên đại tá tỏ vẻ sững sốt hỏi lại - Tại sao chứ? Ngài chỉ luyện giọng một chút thôi mà.

Tinh thần của những người lính chuyên nghiệp luôn luôn là điều khó hiểu đối với tôi.

- Khi chú cháu cau mày và chửi bới – Jack nói – đó là dấu hiệu rất tốt. Nhưng khi chú ấy

mỉm cười, nói năng lịch sự với ai, người ấy coi như đang trên đường vào nhà giam. Cháu đã có lần nghe chú ấy nguyên rửa mắng nhiếc một viên sĩ quan suốt mười lăm phút, vậy mà, buổi tối viên sĩ quan ấy được thăng cấp đại úy. Còn ngày hôm sau, chú ấy tiếp một tù nhân vốn là địa chủ, vì thiếu tiền chú nên bị giam. Chú Richard lịch sự mời người ấy ăn uống no say. Hai giờ sau, người ấy bị treo cổ tòng teng trên cây.

Cũng trong thời gian đó, Hội đồng cố vấn Hoàng tử nhóm họp ở Exeter để nghe các ông uỷ viên khiếu nại về tướng Richard Grenville. Thật đáng tiếc, tôi nghĩ thế, khi mà ngài Edward Hyde lại cầm đầu Hội đồng cố vấn. Khi các thành viên của Hội đồng gồm có ngài luật sư Edward Hyde cùng hai hầu tước Culpepper và Capel, đến khách sạn gặp Richard, tôi nhận thấy luật sư Hyde có vẻ lạnh lùng xa cách và không chút thiện cảm với Richard và ngược lại chàng cũng tiếp họ với vẻ khinh bỉ. Vừa được giới thiệu xong, tôi rút lui ngay.

Tôi chẳng lo họ nghĩ gì về thái độ của tôi. Bởi vì tôi không muốn làm giảm uy tín của

Richard khi mà bọn họ đồn đại với nhau rằng chàng có một tình nhân thật nguyên.

Thật tình tôi không bao giờ biết rõ điều gì đã xảy ra bên trong cánh cửa đóng kín. Ngay sau khi ba vị cố vấn của Hội đồng định mở miệng nói, Richard đã làm họ im ngay bằng hàng loạt lời công kích viên thị trưởng John Berkeley và các ông uỷ viên ở Devon. Richard đã kể cho tôi nghe lời tuyên bố của chàng trước thành viên Hội đồng cố vấn:

- Cứ để cho Berkeley đảm nhiệm việc phong toả Plymouth nếu y muốn. Tôi tiếc rằng phải dậm chân trước Plymouth trong khi các đạo quân của ta tiến về đồng bằng. Hãy cho tôi quyền tuyển mộ lính ở Cornouailles và Devon, tôi hứa sẽ lập nên một đạo quân đủ sức đối đầu với Cromwell.

Nói xong chàng từ chức tư lệnh mặt trận Plymouth theo đúng luật trong khi chờ đợi được giao một nhiệm vụ khác. Đã gần mười bảy ngày qua, Richard chờ đợi lệnh cho phép tuyển mộ lính. Cuối cùng chàng tuyên bố không thể chờ mãi một mẫu giấy từ trên gửi xuống. Thế là Richard quyết định sai người đi thành lập một đạo quân mới. Chàng phái các sĩ quan đi khắp vùng tuyển mộ những người đủ sức cầm vũ khí, những lính đào ngũ và những người bệnh phục viên. Chàng hứa sẽ trả lương và trang bị cho họ. Với tư cách là quận trưởng Devon – chàng vẫn còn giữ chức vụ này – Richard ra lệnh cho những kẻ thù của chàng là các ông uỷ viên phải đóng góp tiền. Trong thâm tâm tôi nghĩ rằng chàng lại gặp những rắc rối mới, nhưng vì tôi là phụ nữ và những việc đó không can hệ gì đến tôi.

Một ngày kia tôi ngồi gần cửa sổ phòng và nhìn ra thánh đường. Tôi chợt thấy John

Berkeley bước ra khỏi khách sạn với vẻ mặt hằm hằm. Berkeley vẫn chưa lên đường đi chỉ huy mặt trận Plymouth. Theo lời Jack kể, một cuộc hội kiến dữ dội vừa diễn ra bên dưới giữa Richard và Berkeley.

- Thế hai người đã bàn cãi về việc gì? – tôi hỏi.

- Lại vẫn chuyện cũ rích – Jack nói – Chú Richard cho rằng chú có quyền buộc các uỷ viên phải nộp tiền nuôi quân. Ngài Berkeley lại tuyên bố ngược lại. Ngài ta cho rằng số tiền đóng góp phải dành cho ngài là tư lệnh mặt trận Plymouth vừa là thị trưởng Exeter.

Ít lâu sau, Richard lên phòng tôi. Mặt chàng trắng bệch vì tức giận.

- Anh không thể chịu đựng lâu được tình trạng hỗn loạn này – chàng nói – Anh phải đi Bristol để xin yết kiến Hoàng tử. Khi nghi ngờ điều gì, cần phải gặp ngay người cầm đầu. Đó là đường lối của anh. Nếu Hoàng tử không thoả mãn yêu cầu của anh, anh sẽ bỏ tất cả.

- Nhưng anh chưa bình phục hẳn để có thể cưỡi ngựa được.

Ở đây anh không thể làm được gì hết. Anh không thể để yên cho tên John Berkeley làm cản trở công việc. Vô phước thay, chính hẳn lại cấu kết với ông anh của em.

- Tại lỗi anh – tôi nói – Anh tự biến mình thành kẻ thù của Jo. Tất cả đều do phát đạn của anh bắn vào đại tá Edward Champernowe.

- Thế anh phải làm gì? Không lý thẳng cấp cho hẳn? – chàng giận dữ thốt lên - Hẳn là một kẻ hèn nhát đã làm chết ba trăm lính thiện chiến của anh chỉ vì hẳn không đủ can đảm vượt qua hoả pháo của địch để đến tiếp viện anh. Một viên đạn? Như thế còn quá êm dịu đối với hẳn. Nếu là một trăm năm trước đây, hẳn đã bị bốn ngựa phanh thây.

Ngày hôm sau, chàng đi Barnstaple nơi Hoàng tử De Galles đến tị nạn bệnh dịch hạch đang hoành hành ở Bristol. Tôi an tâm thấy Jack cùng đi với chàng. Phải ba người mới đỡ chàng lên yên ngựa được, và chàng càng thêm gầy gò. Khi tôi nghiêng đầu qua cửa sổ phòng, chàng mỉm cười vừa giờ kiếm chào tôi.

- Đừng sợ - chàng nói – Trong mười lăm ngày nữa, anh sẽ trở lại. Em hãy giữ gìn sức khoẻ.

Chàng không bao giờ trở lại, và thế là chấm dứt thời gian lưu trú tại Exeter, chấm dứt vai trò y tá tinh thần lẫn thể xác. Ngày 18-06, quân của Đức Vua và ông Hoàng Rupert đã bị tướng Cromwell đánh ta ở Naseby. Quân phiến loạn, dưới quyền chỉ huy của tướng Fairfax, bắt đầu

tiến về phía tây. Toàn bộ chiến lược của phe Đức Vua phải thay đổi để ứng phó với sự đe dọa mới, và trong khi có tin đồn Fairfax tiến quân về Taunton, tôi nhận được lá thư của Richard nói rằng chàng đã nhận lệnh bao vây Lyme và hiện chàng đã có chiếu chỉ phong chàng làm thống soái trong túi.

“Anh sẽ cho người đến tìm em – chàng viết – ngay sau khi anh đã ấn định địa điểm đặt tổng hành dinh. Còn lúc này, em ở đâu thì cứ ở yên đó.”

Tôi nghe lời chàng và ở lại Exeter. Dù sao tôi cũng không còn mái nhà nào để dung thân, vì vậy miễn sao có chỗ trú tạm là được rồi. Con người tôi không phải là khiêm tốn mà cũng chẳng phải kiêu ngạo. Tôi chỉ là người du mục.

Ngày cuối tháng sáu, Jack Grenvile đến tìm tôi, dắt theo vài con ngựa để đưa chúng tôi đi. Tôi và Matty đã luôn sẵn sàng. Chúng tôi đợi tin từ hai tuần nay.

- Chúng ta đi đâu đây? – tôi hỏi giọng vui vẻ - đi Lyme hay đi Luân đôn?

- Chúng ta sẽ không đi hai nơi đó – Jack trả lời, nét mặt không vui – Chúng ta đi

Ottery. Chú Richard đã từ chức.

Jack chỉ cho tôi biết rằng lẽ ra lực lượng hùng hậu mới tuyển tập trung ở Tiverton sẵn sàng đặt dưới quyền chỉ huy của Richard, thì vào giờ chót, lực lượng này được phái đi bảo vệ Barnstaple, mà không một lời giải thích.

Chúng tôi đến Ottery, ngôi làng nhỏ trong vùng Devon, dừng trước một trang viên. Richard đang ngồi trong phòng ăn, chân bị thương duỗi dài trên ghế. Chàng nói giọng bông đùa.

- Chàng tật nguyền xin chào nàng tật nguyền.

- Tại sao anh lại ở đây?

- Bây giờ anh là người tự do – chàng mỉm cười trả lời - một người không lệ thuộc vào ai cả. Mặc kệ họ xoay xở chiến đấu với đạo quân kiểu mẫu của Cromwell và Fairfax. Họ không cung cấp người cho anh, thử hỏi còn có mỗi mình anh với thằng Jack, anh sẽ làm được gì trước Fairfax và hai vạn quân.

- Em cứ tưởng anh là thống soái rồi.

- Ôi chỉ là hư danh, chẳng có nghĩa lý gì cả. Anh vừa gửi trả chiếu chỉ lại cho Hoàng tử De

Galles. Nào, chúng ta bắt đầu dùng bữa đi thôi. Em uống gì, rượu Rhin hay bourgogne?

Chương 24

Có thể nói rằng tôi đã trải qua nửa tháng dị thường nhất trong cuộc đời. Richard không còn quyền chỉ huy, không còn phẩm tước, sống như một hoàng thân ở ngôi làng bé nhỏ ở Ottery. Dân chúng gần xa mang thực phẩm, lúa mì, gia súc đến nộp cho Richard, vì họ nghĩ rằng chàng là tư lệnh tối cao quân đội bảo hoàng từ Lyme đến Land's End. Nhận xong, Richard kêu họ đến gặp các viên chức ở Devon để lấy tiền hàng. Ngày chủ nhật đầu tiên sau khi đến làng này, chàng cho công bố trên diễn đàn một thông cáo kêu gọi tất cả những ai là nạn nhân của những hành vi lạm quyền của John Berkeley, thị trưởng Exeter và đạo quân của ông ta, phải đến trình báo với ngài Richard Grenville, tướng miền tây của Hoàng thượng.

Tin rằng cứu tinh đã đến, những người dân làng đáng thương đi bộ từ hơn hai mươi dặm, đến dâng cho chàng một danh sách đầy cộm để kết tội ác và hành vi lạm quyền mà người của hầu tước Goring và của ngài John Berkeley đã phạm.

Ngày thứ sáu, trời đẹp, chàng cho tổ chức một cuộc diễn binh. Tất cả dân làng đều được đến dự khán không tốn tiền. Thế là trống đánh vang, chuông nhà thờ đổ liên hồi, và buổi tối, người ta đốt lửa trại. Một bữa tiệc lớn để chiêu đãi các vị sĩ quan được bày ra trong đại sảnh của tổng hành dinh, bữa tiệc mà tôi chủ tọa như một bà hoàng.

- Tốt nhất ta cứ việc vui chơi khi có tiền – Richard nói – Anh nghĩ đến lá thư gửi cho Hoàng tử, giờ này chắc đã đến tay Hội đồng Cố Vấn và tên Edward Hyde có lẽ đang bóc thư ra đọc trước Hội đồng.

Tôi cũng tưởng tượng đến thái độ của John Berkeley trước những lời tố cáo ông ta trong thư. Theo tôi, người tình tảo bạo Richard nên sớm nhổ trại mà đi trốn trong vùng sương mù nào đó ở Dartmoor, bởi vì sớm muộn gì dân làng Ottery này, cũng biết sự thật.

- Anh sẽ làm gì nếu Hội đồng Cố Vấn Hoàng tử mời về làm việc lại? – tôi hỏi.

- Không làm gì cả - chàng đáp - trừ phi Hoàng tử đích thân viết thư mời. Và, vừa mỉm cười, chàng khai thêm một chai rượu mới.

- Nếu anh cứ tiếp tục uống nhiều như thế - tôi nói và lật úp ly xuống bàn – anh sẽ trở nên

điên khùng như Goring.

- Goring uống không quá năm ly là đã gục – Richard nói – Còn anh uống xong mười hai ly, anh còn đủ sức chỉ huy một sư đoàn diễn tập. Nói xong, chàng đứng dậy gọi tùy tùng đứng bên ngoài.

- Hãy cho mời ngài Jack Grenvile đến đây.

Một phút sau, Jack xuất hiện, mặt hơi đỏ, nhưng cặp mắt vui tươi.

- Ta muốn đích thân biểu dương đại tá Roscarrock và Arundell. Ta sẽ đi duyệt binh trung đoàn của họ ngay bây giờ, ngoài đồng.

Người cháu không chớp mắt nhưng tôi thấy môi nó run run.

- Thừa chú – Jack nói – bây giờ đã hơn tám giờ tối, các đạo quân của ta đã trở về trại.

- Không phải ta không biết điều ấy – Richard nói – Chính vì mục đích báo động tập hợp nhanh các đạo quân mà người ta mới thành lập đội trống cho binh đoàn.

Jack đập gót chào và lui ra. Richard thông thả và trịnh trọng bước tới cái ghế trên đó để đai và kiếm. Chàng đeo kiếm vào hông.

- Này, anh đeo mặt trái rồi đấy – tôi khẽ nhắc chàng.

Chàng gật đầu, sửa lại cho đúng. Bên ngoài hồi trống bắt đầu rung lên. Đó là tiếng trống ngắn gọn, ngụ ý báo động.

Lính từ khắp nơi chạy đến, sắp thành hàng ngũ chỉnh tề. Dân làng ngấp nghé đằng sau các cửa sổ, có người tưởng quân phiến loạn của Fairfax đến.

Có lẽ đây là lần đầu tiên trong quân sử, hai trung đoàn nhận lệnh báo động chỉ để làm trò tiêu khiển cho một viên tướng chỉ huy ăn uống quá chén.

Và khi trống thôi đánh, tôi nghe giọng của Richard lạnh lạnh trước hàng quân. Ôi! đó là kết quả của nửa tháng điên khùng.

Sáng hôm sau, vào bữa điểm tâm, một sĩ quan hoàng gia phi ngựa đến báo tin rằng Fairfax và quân phiến loạn đã chiếm Brickwater, còn Hội đồng Cố vấn Hoàng tử đã phải về Launceston lánh nạn. Hoàng tử yêu cầu tướng Richard đưa quân đến ngay Cornouailles.

- Đây là tôi thỉnh cầu hay là lệnh? – Richard hỏi.

- Lệnh, thưa ngài – viên sĩ quan trao cho Richard tờ chiếu chỉ - lệnh do chính tay

Hoàng tử ký, chứ không phải do Hội đồng Cố Vấn.

Thế là một lần nữa trống được đánh lên, và binh đoàn của Richard lại lên đường đi Cornouailles. Tôi và Matty với vài người lính khiêng kiệu đi sau. Người ta đưa chúng tôi về ở Werrington Park, gần thị trấn Launceston. Đó là một lãnh địa mà Richard vừa mới trưng thu từ một viên địa chủ tên là Francis Drake.

Tới nơi, tôi thấy chàng nói cười vui vẻ, vì đã được phục hồi chức tước sau khi trải qua ba giờ căng thẳng trước Hội đồng Cố vấn Hoàng tử.

- Ở trên đã quyết định ra sao? – tôi hỏi.

- Goring được lệnh đi về hướng bắc để cắt đường quân phiến loạn. Còn anh nhận chỉ thị ở lại Cornouailles thành lập ba ngàn lính bộ binh. Lẽ ra họ nên cử anh đi đụng đầu với Fairfax hơn, bởi vì chắc chắn Goring không thể nào là đối thủ của Fairfax.

- Nhưng họ không thể qua mặt anh được – Richard nói – Và lại anh bắt cần hội đồng và Hyde con rắn độc. Anh chỉ làm việc với Hoàng tử. Anh thích chàng Hoàng tử trẻ măng đó. Nếu Đức Vua cứ tiếp tục trì hoãn như đã làm từ trước tới nay, chiến lược thì chấp vạ, chắc chắn ngài sẽ mất hết nước Anh.

Trong khi tôi và Matty ở lại Werrington, Richard đi khắp Cornouailles để chiêu mộ người. Công việc không dễ. Vùng này bị quân phiến loạn chiếm đóng một lần. Người dân chỉ ao ước được sống bình yên trên cánh đồng hoặc chăm lo công việc làm ăn riêng của họ, ở Cornouailles tiền bạc cũng khó kiếm như ở Devon, và tôi rất lo ngại khi thấy Richard lại áp dụng biện pháp mạnh với các viên chức trong làng. Chẳng bao lâu, số kẻ thù của chàng tăng lên gấp bội.

Ở bờ biển phía bắc, nhiều người hưởng ứng lời chàng, nhưng ở phía nam, chàng lại không thành công.

Theo lời Richard thì Truro, Alston và St Yves là ba thành phố tồi bại nhất ở Cornouailles. Chàng đã phải huy động sáu trăm quân kỵ đến các thành phố để dập tan một cuộc nổi dậy chống thu thuế.

Richard đã cho treo cổ ba người, còn những người chống đối khác đã phải nộp phạt hoặc

ngồi tù.

Tôi đã nói với chàng, đêm hôm đó ở Werrington.

- Anh quên rằng tính tình người dân Cornouailles rất độc lập và họ quý tự do hơn hết mọi thứ trên đời này.

- Anh chỉ biết rằng người dân Cornouailles đều nhất gan và thích hưởng thụ như đức Vua của chúng ta – chàng đáp với nụ cười cay đắng.

Mùa thu đang trôi qua và tôi tự hỏi liệu đến cuối năm nay, chúng tôi còn tự do và tiện nghi không?

Chard, Crediton, Lyme và cuối cùng là Tiverton lần lượt vào tay tướng Fairfax trong mùa thu. Hầu tước Goring hoàn toàn không đủ sức ngăn chặn bước tiến của quân phiến loạn. Một số lớn quân của Goring đào ngũ chạy về gia nhập binh đoàn của Richard, vì họ cho rằng chỉ có chàng mới xứng đáng là chỉ huy của họ. Đó cũng là nguyên nhân khiến Goring ghen tức với Richard. Giữa hai người bắt đầu xảy ra xung đột, cũng như vài tháng trước đây chàng xung đột với John Berkeley. Hội đồng Cố vấn do luật sư Edward Hyde cầm đầu cứ phải can thiệp luôn.

- Tại sao bọn chúng không để cho tôi yên thân thành lập và huấn luyện binh đoàn – Richard giận dữ thét lên – thay vì cứ gửi tới tấp tới ban tham mưu của tôi những bức điện ký bởi bàn tay co quắp của những tên luật sư cả đời không ngửi mùi thuốc súng?

Tiền quỹ binh đoàn lại cạn ráo và tướng Richard rất lo lắng đến việc trang bị quân nhu cho mùa đông.

Giày và bút tất của lính đều mòn rách cả, nhưng không có đồ mới để thay thế. Đạn dược quá ít, bởi vì kho đạn Hoàng gia đã bị rơi và tay quân phiến loạn khi chúng chiếm Bristol.

Rồi, bất ngờ, không báo trước, hầu tước Goring bỏ nhiệm sở, đào tẩu sang Pháp viện lý do là sức khoẻ yếu kém. Cùng đi với Goring, có nhiều sĩ quan giỏi. Lên thay thế Goring giữ chức tư lệnh mặt trận Devon là hầu tước Wetworth, một sĩ quan ít kinh nghiệm mà tư tưởng duy trì kỷ luật trong quân đội còn yếu kém hơn cả Goring. Viên tân tư lệnh này lập tổng hành dinh mùa đông ở Bovey. Ông ta tuyên bố không thể làm gì được quân thù trước khi mùa xuân đến. Chính vào lúc này – tôi nghĩ thế - Hoàng tử và các cố vấn của ngài bắt đầu nhụt chí và hiểu điều gì sẽ xảy ra. Chưa đánh, họ đã biết trước sẽ thua. Họ chuẩn bị để di tản khỏi Launceston và rút về ẩn náu tại phía tây Truro.

- Điều đó có nghĩa là họ muốn rút về gần cảng Falmouth để có thể, nếu cần, xuống thuyền đi tản sang Pháp – Richard nói với tôi bằng giọng cay đắng.

Tôi hỏi chàng dự định làm gì.

- Lập một phòng tuyến từ kênh Bristol đến sông Tamar – chàng đáp – như thế mới giữ được vùng Cornouailles cho Hoàng tử. Ngoài ra, không còn giải pháp nào khác.

- Còn Hoàng thượng?

Richard giữ im lặng một lúc. Chàng đứng quay lưng về phía ngọn lửa. Chàng có vẻ già hơn nhiều và ốm đi từ mấy tháng nay. Vàng tóc bạc lan dần trên mái tóc hung đỏ. Cái lạnh của tháng mười một làm buốt chân bị thương và kinh nghiệm cho tôi biết chàng rất đau khổ vì vết thương.

- Hoàng thượng không chút hy vọng gì – chàng nói - nếu không liên kết với người Tô- cách- lan. Nếu dân tộc này không giúp, Hoàng thượng sẽ thất bại.

Đã hơn bốn năm, nhiều người chiến đấu và đã chết hoặc chịu nhiều đau khổ vì vị Vua nhỏ người nhưng quá kiêu hãnh này. Bất giác tôi liên tưởng đến bức chân dung Hoàng thượng treo trong phòng ăn lâu đài Menabilly và sau đó bị chà đạp nát bấy bởi gót giày của quân phiến loạn. Số phận của ngài có khá hơn số phận bức chân dung đó không?

- Richard – tôi khẽ gọi chàng đến gần – Anh sẽ bỏ rơi con thuyền sắp đắm như những người khác không?

- Không – chàng nói - nếu còn chút cơ may giữ được Cornouailles cho Hoàng tử.

- Nhưng nếu Hoàng tử lên thuyền đi sang Pháp, và cả vùng Cornouailles này bị địch chiếm thì sao?

- Anh cũng sẽ theo Hoàng tử - chàng nói - để sang Pháp chiêu mộ thành lập một quân

Đoàn năm vạn người và đổ bộ lên Cornouailles.

Chàng ngồi thụp xuống bên tôi và úp mặt vào hai bàn tay tôi.

- Cả hai chúng ta đều chung một cảnh ngộ - tôi nói – Anh có biết rằng em mất hết uy tín với gia đình. Gia đình đã xua đuổi em và không nhắc đến em nữa. Người anh thân yêu Robin cũng xấu hổ vì có đứa em gái như em. Ngay sáng nay, em vừa nhận được thư của Robin. Anh ấy đang

phục vụ dưới trướng của John Digby ở mặt trận Plymouth. Anh ấy van nài em rời bỏ anh để về sống với gia đình Rashleigh ở Menabilly.

- Em có muốn thế không?

- Không, chừng nào mà anh còn cần có em.

- Anh sẽ luôn luôn cần có em. Anh không thể xa em được. Nhưng nếu quân của Fairfax tiến về đây, em ở Menabilly an ninh hơn ở Launceston.

- Lần trước anh cũng nói với em như thế, và kết quả thế nào anh thừa biết rồi mà.

- Anh biết. Em đã trải qua bốn tuần lễ đen tối và càn dầy dạn kinh nghiệm.

Chàng mỉm cười với tôi, nụ cười chế giễu và tàn nhẫn. Chàng chẳng hề cảm ơn tôi về những gì tôi đã liều lĩnh làm vì tính mạng con trai chàng.

- Biết đâu lần tới sẽ là bốn năm, và lúc ấy tóc em đã bạc.

- Nếu thua trận – chàng hứa – anh sẽ dẫn em đi. Khi nào tình hình xấu đi và Fairfax vượt sông Tamar, anh sẽ gửi em và Matty về Menabilly. Nếu anh thắng, mọi sự đều tốt đẹp. Nếu anh thua và biết chắc rằng cả nước sẽ rơi vào tay bọn quân phiến loạn, anh sẽ trở về Menabilly tìm em, và chúng ta sẽ lên một thuyền đánh cá ở Polkerris để vượt biển đi Pháp. Chúng ta sẽ tìm gặp Jack.

- Anh hứa với em nhé.

- Anh hứa, em yêu dấu.

Và trong khi chàng dùng lời lẽ trấn an tôi và hai cánh tay rắn chắc choàng qua người tôi, tôi không thể kìm hãm được ý nghĩa là kẻ tật nguyền, tôi chỉ làm vướng bận chàng trên đường lánh nạn.

Ngày hôm sau, Hội đồng Cố vấn Hoàng tử triệu tập chàng về Truro và yêu cầu chàng trình bày ý kiến trước đại hội đồng nhóm họp, về việc phòng thủ Cornouailles chống quân thù và làm thế nào để đảm bảo an toàn cho Hoàng tử.

Chàng không trả lời họ ngay, nhưng ngày hôm sau, ngồi trong phòng riêng, chàng thảo một lá thư gửi cho uỷ viên quân sự của Hội đồng, trong đó chàng ghi chú mọi chi tiết của kế hoạch.

Khi trở về, chàng đưa tôi xem bản sao lá thư. Chàng đề nghị đạt một thoả hiệp với Nghị viện trong đó qui định vùng Cornouailles sẽ được cai trị bởi Hoàng tử, với tư cách là Quận công. Vùng này được phép có quân đội riêng, và lực lượng hải thuyền riêng. Ngược lại Cornouailles bảo đảm sẽ không tấn công các lực lượng của Nghị viện. Kế sách hoãn binh này cho phép quân đội miền tây củng cố lực lượng trong thời gian một hoặc hai năm, cho đến khi đủ sức hậu thuẫn cho Hoàng thượng một lần nữa. Trong trường hợp phe Nghị viện từ chối đề nghị này, tướng Richard khuyên quân bảo hoàng lập một phòng tuyến từ Barnstap đến tận bờ biển Manche và đào những chiến hào từ bờ biển bắc đến con sông Tamar, như thế trên địa hình, biển Cornouailles thành một hòn đảo. Phòng tuyến thứ nhất sẽ là con sông và tất cả cầu sẽ bị phá huỷ. Có như thế, quân bảo hoàng mới giữ được phòng tuyến này và đẩy lui mọi cuộc tấn công của đối phương.

Sau khi gửi thư cho Hội đồng Cố vấn, chàng trở về Werrington ở gần tôi và đợi cấp trên trả lời. Năm ngày rồi một tuần lễ trôi qua. Cuối cùng, một bức điện văn tắt, lạnh lùng của Chủ tịch Hội đồng là luật sư Hyde và của uỷ viên quân sự, báo cho tướng Richard biết rằng đề nghị và kế hoạch của chàng đã được Hội đồng Cố vấn xem xét, nhưng không được tán thành. Hội đồng cố vấn sẽ có những biện pháp khác để đối phó với quân phiến loạn, còn khi nào cần đến Richard, Hội đồng sẽ có thư triệu tập.

Richard giận dữ ném lá thư vào đầu gối tôi và nói:

- Chúng muốn cảnh cáo anh đừng có mơ tưởng xa xôi. Được lắm! Mặc kệ chúng thất bại cả đám với nhau! Thời giờ cấp bách và anh biết khá rõ Fairfax để có thể hiểu rằng dù cho tuyết, mưa đá hay giá lạnh cũng không thể cản được bước chân của viên tướng phiến loạn này. Tốt nhất em nên viết thư cho chị Mary nói rằng em sẽ trải qua lễ Noel ở Menabilly.

- Còn anh? – tôi giận dỗi hỏi.

- Anh sẽ đến sau – chàng nói – và chúng ta sẽ cùng nhau đón mừng năm mới.

Chương 25

Lần thứ hai tôi đến Menabilly rất khác với lần trước. Tôi đến lúc mùa xuân. Các cây kim tước đang trổ hoa và John Rashleigh đứng đón tôi trên đường, trước lối vào trang viên. Đàn bò đang gặm cỏ. Trong vườn cây ăn trái, những cánh hoa cuối cùng rụng dần. Lần này, chúng tôi đang ở tháng mười hai. Gió bắc rét như cắt da tung hoành ngoài núi đồi và thung lũng. Những bức tường đổ nát của lâu đài vẫn còn đó. Trong cánh đồng, phía trên Polkerris, một người nông dân đang thúc bò kéo cày. Còn ở nhiều chỗ khác, đất bỏ hoang, mọc đầy cây gai. Vài con vật đang gặm cỏ trong vườn rào kín và cho đến bây giờ, sau hơn một năm, vẫn còn những mảnh đất thâm sì nơi quân phiến loạn dựng lều trại trước đây.

Khi vào trong sân, tôi ngược mắt nhìn căn phòng xưa của tôi. Chỉ còn những khung cửa sổ đen ngòm. Cả cánh tây của ngôi nhà đều mang vẻ tiêu điều. Trong thư hồi âm, chị Mary đã cho biết rằng chỉ còn khu phía đông của lâu đài là có thể sửa lại để ở.

Chị Mary xuất hiện trên bậc thềm, mặc toàn đồ trắng. Vẫn nụ cười buồn như xưa. Mọi người đẩy xe tôi vào hành lang, nơi đó tôi gặp Alice thân yêu vẫn đang bị đám trẻ vây quanh. Đứa nhỏ nhất, mười hai tháng, đang tập đi những bước chân đầu tiên, tay cứ bấu chặt lấy váy mẹ. Chỉ có bấy nhiêu thôi. Còn gia đình Sawle đã về Penrice, gia đình Sparke về Devon. Vợ chồng John hiện nay ở Fowey, trong căn nhà thành thị của giòng họ Rashleigh. Anh kể tôi đang ở đâu đó trên lãnh địa và tôi phải ngồi nghe kể biết bao câu chuyện của năm qua.

- Vùng Cornouailles đã mất mát tất cả - chị tôi buồn bã nói - Ai cũng bất mãn. Mùa gặt hè này không đủ bù đắp những gì chúng ta đã thiệt hại năm ngoái. Bất cứ tá điền nào cũng nói thế. Nếu chiến tranh không kết thúc nhanh, chúng ta sẽ bị phá sản và nghèo đói hết.

- Chẳng còn bao lâu nữa, chúng ta sẽ chứng kiến chiến tranh chấm dứt - tôi đáp - nhưng không chấm dứt theo chiều hướng chúng ta hy vọng đâu.

Alice có vẻ muốn nói gì đó, nhưng chị Mary đã nháy mắt ra hiệu. Tôi hiểu những người trong gia đình Rashleigh cố tránh không nhắc đến tên Richard và tảng lờ như không biết đến những liên hệ giữa tôi và chàng. Không ai hỏi gì về đời tư của tôi.

- Một số người cho rằng Đức Vua sẽ tăng cường đạo quân về miền tây để giúp chúng ta đánh đuổi Fairfax ra khỏi Devon - chị Mary nói.

- Hoàng thượng đang bận tâm đến sự an nguy của ngài tại Midland – tôi đáp – Ngài không còn thì giờ lo miền tây đâu.

- Dì có tin rằng vùng Cornouailles sẽ bị chiếm đóng một lần nữa không? – Alice lo sợ hỏi tôi.

- Dì cũng không thấy cách nào tránh khỏi.

- Nhưng, chúng ta còn nhiều người, phải không? – Mary nói, vẫn tránh không nhắc đến tướng Richard – Chúng ta đã bị thuế rất nặng để nuôi quân cơ mà!

- Những người lính chân đất làm sao mà chiến đấu giỏi được – tôi nói - nhất là khi họ thiếu đạn để bắn.

- Jonathan nói rằng tình hình nội bộ của phe Đức Vua vô cùng rối rắm – Mary nói - ở miền tây, không có người chỉ huy tối cao. Hội đồng Cố vấn Hoàng tử và các tướng lĩnh trong quân đội không hợp ý nhau, thật là trống đánh xuôi, kèn thổi ngược.

Qua thái độ của mọi người - kể cả Alice hiền dịu và rộng lượng – tôi đoán biết rằng ở Menabilly này, ai cũng nguyên rủa Richard Grenville nặng nề, vì những hành động thô bạo của chàng. Nếu tôi không tự ý nhắc đến tên chàng, thì chẳng ai dám nhắc suốt thời gian tôi sống ở đây. Không ai muốn là người đầu tiên nhắc đến Richard. Một hàng rào vô hình được thiết lập giữa tôi và mọi người, gây cảm giác khó chịu. Tôi nói:

- Có lẽ, nhờ theo tướng Richard từ tám tháng nay, từ lúc ngài ta bị thương, tôi biết rõ tính ngài hơn. Tôi nhìn nhận tướng Richard phạm nhiều lỗi lầm, nhưng ngài là vị tướng giỏi nhất so với những người khác trong quân đội Hoàng gia. Hội đồng Cố vấn Hoàng tử sẽ có lợi nếu nghe theo đường lối quân sự của Richard.

Trong một lúc lâu, không ai hé môi.

- Chồng cháu, anh Peter cùng với cậu Robin đang tham gia chiến đấu ở mặt trận Plymouth, dưới quyền của ngài John Digby - cuối cùng Alice lên tiếng, gò má hơi ửng hồng - Vừa qua, anh Peter có về thăm nhà. Anh ta nói rằng tướng Richard thường xuyên gửi thư cho ngài John, ra nhiều lệnh buộc ngài John phải thi hành, nhưng thực tế tướng Richard chẳng có chút quyền nào để làm việc ấy cả.

- Những lệnh nào? – tôi hỏi – có lợi hay có hại?

- Cháu không tin rằng người ta sẽ chú trọng đến giá trị những lệnh đó – Alice nói – Có lẽ những ý kiến của tướng Richard là cần thiết và bổ ích cho họ, nhưng ngài John không phải là thuộc cấp của tướng Richard, vì thế ngài cho là bị chạm tự ái.

Vào lúc ấy, anh rể tôi bước vào mọi người ngưng nói chuyện ngay. Lòng tôi tê tái tự hỏi còn được bao nhiêu người là bạn trung thành của Richard.

Tôi ở Menabilly được vài ngày. Một hôm anh rể tôi hỏi thẳng tôi vết thương của Richard đã lành lặn chưa. Jonathan không thích nói vòng vo như người khác.

- Thật ra, theo em nghĩ, Richard đã xuống sức nhiều. Nhất là tình thế hiện nay chắc chắn không đem lại cho anh ta niềm vui và tin tưởng.

- Richard đã hành động quá thô lỗ ở Cornouailles này - Lẽ ra ông ta nên tế nhị yêu cầu giúp đỡ hơn là yêu sách người ta.

- Tình hình khó khăn dẫn đến những biện pháp cứng rắn – tôi nói – Bây giờ không phải lúc đi từng nhà, ngửa nón xin tiền nuôi quân khi mà kẻ thù đang ở kề bên.

- Nhưng nếu Richard biết cư xử lịch sự và thông cảm với nỗi khổ chung của mọi người, ông ta sẽ đạt kết quả tốt đẹp hơn nhiều. Cả vùng này sẵn sàng đứng sau lưng tướng Richard nếu ông ta chỉ tỏ ra hơi hiểu biết bằng một nửa ông anh Bevil.

Tôi không tìm ra được câu đối đáp. Anh Jonathan nói rất có lý.

Trời lạnh và buồn. Tôi trải qua phần lớn thời gian trong phòng giành cho tôi, căn phòng mà Gartred đã ở cách đây mười tám tháng. Phòng này tương đối ít bị thiệt hại, có lẽ vì là phòng của Gartred. Tôi cảm thấy thoải mái khi ở đây nhưng tâm hồn cực kỳ trống vắng với nỗi sầu cô độc sau tám tháng sống gần người tôi yêu. Tôi đã chia sẻ những nỗi đau, nỗi phiền muộn kể cả ý nghĩ điên khùng của chàng. Tôi đã quen thuộc với tính khí thất thường của chàng. Tôi yêu và hiểu những tính khí đó hơn ai hết.

Ngày lễ Noel, John và Joan từ Fowey đến. Peter Courtney cũng được chỉ huy là ngài John Digby cho vài ngày phép về với vợ. Chúng tôi cố gắng làm mặt vui, vì bọn trẻ và có lẽ vì chúng tôi nữa. Chúng tôi tạm quên Fairfax và Cromwell mà theo lời người ta nói, vừa dẫn quân đi vừa lâm râm cầu nguyện. Chúng tôi nướng trái giẻ trên hai đồng lửa chụm trong hành lang. Tôi còn nhớ lúc ấy có một lão già mù chơi đàn harpe đến xin tá túc nhà chúng tôi từ hôm trước Noel. Lão già biểu diễn cho mọi người nghe dưới ánh sáng hiền dịu của những ngọn đèn dầu. Từ hồi chiến tranh xảy ra, số người vô gia cư, ăn xin càng gia tăng. Họ lang thang trên đường cái, từ

làng này sang làng khác, và nhận nhiều lời chửi hơn là tiền lẻ. Có lẽ vì là mùa lễ Giáng sinh khiến anh Jonathan rất rộng rãi hơn và lão già mù mới không bị hắt hủi ra khỏi nhà. Tôi còn nhớ lão mặc đồ sờn rách, ngón tay uyển chuyển bấm dây đàn, giọng hát run run êm ái lạ lùng. Tôi hỏi Jonathan có sợ trộm cướp trong thời buổi khó khăn này không.

Anh ta lắc đầu đưa tay chỉ những cái ghế cũ mòn:

- Gia tài anh chẳng còn gì nữa – Jonathan đáp – Năm ngoái em đã thấy quân giặc phá huỷ nhà này như thế nào.

Kể đó, vừa cười gượng, anh ta vừa hạ thấp giọng nói:

- Ngay cả căn phòng bí mật và đường hầm bây giờ chỉ là nơi ẩn náu của bầy chuột và đầy mạng nhện.

Tôi chợt rung mình bởi hồi nhớ lại tâm trạng lo lắng của tôi trước kia khi Dick ẩn núp trong hầm tối. Chỉ khi quay nhìn Peter Courtney đang chơi trò chụp ếch với bọn trẻ, tôi mới cảm thấy nhẹ nhõm phần nào. Những tiếng cười vui tươi hồn nhiên của trẻ thơ lấn át giọng hát sầu não của lão già mù.

Anh rẽ tôi đứng trước cửa sổ, lặng lẽ quan sát bầu trời xám như chì đang sẩm tối. Cả hai chúng tôi nhìn những cụm tuyết đầu tiên bắt đầu rơi xuống.

- Hải âu bay về đất liền – Jonathan nói – năm nay mùa đông sẽ khắc nghiệt vô cùng. Lời nói vô tình, nhưng tôi linh cảm trước có điều chẳng lành.

Buổi sáng hôm sau, mọi người chúng tôi như thức dậy trong một thế giới mới, một thế giới phủ toàn màu trắng, yên lặng lạ lùng. Bầu trời không có mặt trời, chỉ có tuyết rơi trắng xoá. Trong bầu không khí tinh khiết đó, ngân lên những tiếng chuông đón mừng Noel của nhà thờ Tywardreath. Tôi nghĩ đến Richard bây giờ đang cùng với tùy tùng ở Werrington. Tôi e rằng chàng không thể giữ lời hứa đến với tôi trong dịp lễ Noel được bởi vì tuyết đóng băng cả các đầm lầy ở Bodmin.

Nhưng chàng đến, giữa lúc trưa, ngày thứ chín của tháng giêng. Chàng dẫn theo Jack Grenville và em trai của Jack là Bunny, một cậu bé trạc tuổi Dick nhưng có cái cằm hiếu chiến và đôi mắt cười cợt. Bunny cứ nằng nặc đòi theo chú đi đánh quân phiến loạn, không chịu trở về Stowe ở gần mẹ nó. Nhìn thấy Richard bẹo tai thằng bé, bông đùa với nó, tôi bỗng có ý nghĩ thương xót Dick, một mình, không ai triu mến. Tôi tự hỏi phải chăng Richard luôn luôn thương yêu con cái người khác trong khi chàng làm mặt xa lạ đối với con ruột chàng.

Anh rể tôi từng chơi thân với Bevil, nên vui vẻ ra mặt với hai con trai của người bạn quá cố. Và giây phút hơi miễn cưỡng vì cuộc thăm viếng đột ngột này, anh ta lịch sự mời Richard vào nhà. Nhìn sắc diện chàng hồng hào hơn và chưa đầy năm phút sau, người ta đã nghe giọng nói của chàng oang oang trong hành lang dài. Gia đình Rashleigh nín thinh và tôi hiểu ngày lễ chấm dứt từ lúc chàng bước chân vào nhà. Peter Courtney đang diễn trò hề cho mọi người cười, vội vàng thôi diễn. Tôi thấy Peter nháy mắt ra hiệu cho vợ nó, Alice, vì đứa con gái đầu lòng của hai người không biết sợ đang tiến tới gần Richard và kéo dây đai của chàng.

Bầu không khí ngượng ngịu bao trùm khắp nhà và tôi nhận thấy chị Mary của tôi chau mày. Có lẽ chị ấy đang tự hỏi làm thế nào sắp đặt chỗ ở cho Richard trong khi ngôi nhà chỉ sử dụng được có một cánh.

- Có lẽ ngài đang trên đường đi Truro? - chị Mary hỏi, trong thâm tâm nghĩ rằng Richard sẽ lên đường ra đi vào sáng hôm sau.

- Không – chàng đáp – ý định của tôi là ở lại đây tám ngày để săn bắt vịt thay vì săn quân phiến loạn.

Jonathan có vẻ lo lắng. Mọi người đều im lặng. Richard vẫn thản nhiên lớn tiếng nguyên rủa người dân Cornouailles là chậm như rùa.

Dù sao gia đình Rashleigh đều sinh trưởng ở miền đông nam, nhưng Richard chẳng cần giữ ý tứ.

- Như chúng tôi đây, hai chàng trai này và tôi, gốc ở phía bắc, chúng tôi giải quyết mọi vấn đề thật nhanh, gọn. Nhưng ở phía nam Bodmin này, người ta lề mề như rùa.

- Thú thật với các vị rằng nếu quân đội của tôi chỉ gồm toàn những người sinh trưởng bên bờ đại tây dương, tôi sẽ đương đầu ngay với Fairfax ngày mai. Nhưng khốn nỗi, chỉ mới thấy ánh thép, dân Truro bỏ chạy như chuột.

- Hình như anh đánh giá thấp đồng bào của anh và là những người đồng hương với tôi – Jonathan lặng lẽ nói.

- Không đâu. Tôi thừa biết họ quá mà!

Tôi nghĩ thầm: “Tình thế sẽ ra sao nếu họ không còn đề tài nào khác ngoài đề tài này để nói chuyện với nhau suốt một tuần lễ?”

Cũng may, Jack Grenville là một thanh niên khá tế nhị. Nó vỗ vai người chú:

- Chú nhìn kìa, con mồi của chú đấy.

Jack đưa tay chỉ lên bầu trời xám và lấm chấm tuyết, những con chim đang bay về đồi Gribben. Richard cũng vỗ vai cháu và cười ha hả. Ngay tức thì mọi người lại trở nên vui vẻ. John, Peter và cả anh rể của tôi đều tiến về bãi biển. Còn phụ nữ chúng tôi trùm áo măng tô kín người ra ngoài đường đê để theo dõi cuộc săn bắn. Tôi có cảm tưởng trở lại hai mươi tuổi khi Richard tay cầm chim ưng của Peter, quay lại cười nói với tôi. Trẻ con chạy ra đồng cỏ dưới thung lũng Pridmouth, gọi nhau ới ới. Đàn chó sữa vang, mừng rỡ. Tuyết vẫn còn phủ trên những cánh đồng lúa. Trong chốc lát, mặt trời chói loà trên nền trời trắng. Loài chim te le kêu vang trên đầu chúng tôi.

Thật là một bản hợp xướng – tôi nghĩ – tôi có Richard, Alice có Peter, Joan có John. Chúng tôi không còn lo sợ gì, chiến tranh không có ở đây. Kẻ thù không có trong vùng Devon.

Tối hôm đó, chúng tôi ngồi vòng quanh ngọn lửa trại trong hành lang, Jonathan và Mary rút lui lên phòng sớm.

Lão già mù chơi đàn harpe đã ra đi cùng với năm mới. Chúng tôi chỉ còn Alice với cây đàn luth, Peter với những lời ca trong khi hai anh em Grenville là Jack và Bunny, khe khẽ huýt gió theo. John chất thêm củi khô vào đồng lửa và thổi tắt những ngọn đèn.

Tôi còn nhớ lúc ấy Alice tay gảy đàn luth ngược đôi mắt tôn sùng và ngưỡng mộ về phía Peter người chồng mà than ôi, sau này tàn nhẫn quên lời thề. Dưới hơi ấm ngọn lửa, Peter ngẩng đầu ra sau, cất tiếng hát:

“Em định bỏ rơi anh sao?

Hãy nói không,

Hãy nói em không bao giờ làm thế

Vì xấu hổ,

Em để mặc anh với nỗi bất hạnh sao?

Hãy nói không...”

John và Joan nắm tay nhau mỉm cười, John với vẻ mặt lương thiện, John không bao giờ

quất ngựa truy phong, không bao giờ phản bội Joan như Peter sẽ phản bội Alice để ra đi vĩnh viễn đến một xứ kia.

“Hỡi em muốn bỏ rơi anh sao?

Em không hề thương hại

Người em yêu sao?

Hỡi ôi! Con người tàn nhẫn, Em muốn xa rời anh sao? Hãy nói không”

Tiếng đàn luth than vãn dưới những ngón tay mềm mại của Alice, Jack và Bunny, đưa tay lên miệng làm loa, khe khẽ ngâm nga theo điệu nhạc. Tôi liếc nhìn Richard. Chàng đang ngẩng nhìn ngọn lửa, chân bị thương đặt trên ghế. Ngọn lửa nhảy nhót khiến khuôn mặt chàng khi mờ khi tỏ và tôi không thể biết chàng đang khóc hay đang cười.

- Cách đây lâu rồi, anh cũng hát những lời như thế - tôi thủ thỉ với chàng.

Richard có vẻ không chú ý đến lời tôi nói. Chờ cho Peter hát dứt lời, chàng đặt ống điều xuống, phả một hơi khói dài trong không khí, chìa tay ra mượn cây đàn Luth của Alice.

Chàng mỉm cười tinh quái, vừa bấm những dây trầm vừa hát:

“Hỡi em, hôn thê xinh đẹp đội vương miện bằng hoa.

Giết lòng anh bằng ánh mắt. Chà đạp anh dưới gót chân. Em là phép lạ, là niềm vui.

Là một vì sao giữa những vì sao.

Nhưng hãy nói cho anh biết. Một trăm năm nữa em sẽ ra sao?”

Chàng ngưng hát, ném một cái nhìn giễu cợt xung quanh chàng. Alice ngồi không yên trên ghế, nghi ngại nhìn Peter, Joan cắn môi.

“Lạy Chúa – tôi nghĩ thầm - Tại sao chàng nữ làm mọi người cụt hứng? Tại sao chàng cứ muốn điều xấu?

Richard lại ca tiếp:

“Ôi! Tại sao cứ phải lo xa?

Tại sao cứ phải thở than và khóc lóc? Hãy ăn, uống và vui chơi, còn kịp mà!

Bởi vì đó là chắc chắn nhất.

Sau khi chết, không còn gì khoái lạc. Sức khỏe, giàu sang, sắc đẹp, duyên dáng. Thử hỏi một trăm năm nữa sẽ ra gì?”

Chàng đứng dậy nghiêng mình trả đàn lại cho Alice. Peter hơi cười gượng. John rời đồng lửa đi thắp sáng các ngọn đèn. Joan cúi xuống và dập tắt đồng lửa. Cuộc vui đứt quãng.

Jack Grenville mở cánh cửa sổ, nhìn ra ngoài và nói:

- Tuyết vẫn còn rơi. Hy vọng rằng tuyết rơi thật dày đặc trong vùng Devon để bít đường đi của Fairfax.

- Tại sao ai cũng bỏ đi vậy cà? - Cậu bé Bunny hỏi – Không ca nhạc nữa sao?

Không ai trả lời. Chiến tranh, sợ hãi và ngò vực lại xâm chiếm ý nghĩ của chúng tôi. Cuộc sống êm ả tối nay đã chấm dứt.

Chương 26

Đêm hôm đó, tôi ngủ rất khó khăn, từ giấc mơ này sang giấc mơ khác, và có lúc, tôi tưởng chừng như nghe tiếng vó ngựa trong hoa viên. Tuy nhiên cửa sổ phòng tôi nhìn ra hướng đông, và tôi biết mình đã lầm. Có lẽ đó là tiếng gió rít qua những cành cây nặng trĩu tuyết. Nhưng khi Matty bung điểm tâm lên, cô ta đưa cho tôi bức thư của Richard và tôi hiểu giấc mơ hồi hôm là sự thật. Richard đã lên ngựa ra đi lúc rạng đông cùng với hai anh em Grenville và Peter Courtney.

Một người đưa tin đã đến Menabilly hồi hôm, báo cho Richard biết rằng quân của Cromwell đã đột kích ban đêm vào Bovey – Tracey, bắt làm tù binh bốn trăm kỵ sĩ. Bộ binh bảo hoàng bỏ chạy tán loạn về hướng Tavistock. “điều anh lo sợ đã thành sự thật – Richard viết – Tên hầu tước ngu dốt Wentworth của ta còn ngái ngủ khi địch quân đột nhập vào căn cứ. Anh phải đi gặp ngay Hội đồng Cố vấn Hoàng tử để xin giữ chức tổng tư lệnh quân đội bảo hoàng. Nếu không, Fairfax và Cromwell sẽ vượt sông Tamar một ngày gần đây.”

Chị Mary khỏi cần phải lo ngại nữa. Tướng Richard chỉ trải qua một đêm ở lâu đài này thay vì ở một tuần lễ.

Sáng hôm đó, tôi thức dậy, trong lòng buồn bã và gặp Alice đang đầm đìa nước mắt ở hành lang. Alice lo sợ cho Peter đi đầu hàng quân trong cuộc chiến sắp tới. Anh rể tôi cũng lộ vẻ khẩn trương và lúc giữa trưa, anh lên đường đi Launceston để xem xét khả năng hậu thuẫn của giới quý tộc và điền chủ trong trường hợp quân địch lấn chiếm vùng này. John Rashleigh và Frank Penrose lo báo trước cho các tá điền chuẩn bị tự vệ. Không khí ngày hôm nay không khác gì những ngày tháng tám cách đây mười tám tháng. Nhưng lần này lại là mùa đông và ở Cornouailles không có lực lượng nào để dụ quân phiến loạn vào bẫy trong khi đạo quân khác của Đức Vua đánh bọc hậu chúng, như lần trước.

Lần này, chúng tôi hoàn toàn có thể. Hoàng thượng ở cách chúng tôi đến ba trăm dặm. Tướng Fairfax hoàn toàn khác bá tước Essex. Ông ta không đại gì đâm đầu vào bẫy và chỉ tiến qua sông Tamar khi nắm chắc phần thắng.

Elisabeth, em gái của Alice, từ Coombe đến hội ngộ với chúng tôi. Chồng của nó, John de Coombe cũng đã ra ngoài mặt trận. Theo lời đồn đại, quân bảo hoàng đã thôi không bao vây Plymouth, và bắt chước hầu tước Wetworth, họ rút lui nhanh chóng về phía những cầu trên

sông Tamar.

Chúng tôi, những phụ nữ chân yếu tay mềm, tuyệt vọng, ngồi quây quần với nhau bên ngọn lửa.

Chúng tôi đã nếm mùi bị chiếm đóng một lần, nhưng chúng tôi chưa bao giờ chịu bó tay. Alice và Mary bàn đến vấn đề con cái, và lần này họ định cất giấu thực phẩm dưới sàn gỗ phòng ngủ. Tôi không có ý kiến gì hết. Đôi mắt tôi vẫn dán chặt vào ngọn lửa. Tôi tự hỏi ai chịu nhiều đau khổ hơn hết: người đàn ông bỏ xác ngoài chiến trường hay những người ở lại chịu giam cầm, tra tấn. Tôi nghĩ rằng cách tốt nhất là Richard chiến đấu và tử trận hơn là rơi vào tay phe Nghị viện. Tôi không dám nghĩ đến người ta sẽ làm gì Richard Grenville một khi đã bắt sống được chàng.

Buổi tối hôm đó, khi trở về phòng riêng, tôi ngồi nhìn ngắm bầu trời. Đêm thanh tịnh, ngôi sao nhấp nháy. Tuyết đã ngừng rơi. Tôi gọi Matty và cho cô ta biết quyết định của mình. Tôi dự tính sẽ đi gặp Richard ở Werrington. Như thế tôi đã không vâng lời chàng căn dặn nhưng tôi có linh cảm rằng nếu lần này không gặp chàng, thì chẳng bao giờ tôi gặp lại chàng nữa. Tôi không biết phải diễn tả nỗi lo sợ của tôi như thế nào. Nhưng trong đầu tôi nảy ra ý nghĩ chàng có thể gục ngã ngoài chiến trường và tôi sẽ ở cạnh chàng đến giây phút cuối cùng.

Sáng hôm sau trời đẹp như tôi tiên đoán. Tôi thức dậy sớm, xuống dùng điểm tâm và thông báo ý định ra đi cho gia đình Rashleigh. Mọi người đều khẩn cầu tôi ở lại, nói rằng thật là điên rồ mới hành trình vào mùa đông này. Nhưng tôi vẫn giữ nguyên ý định và John Rashleigh, người cháu thân yêu và trung thành, đề nghị tháp tùng tôi đến tận Bodmin...

Cái lạnh tàn nhẫn ngự trị trên khắp các đầm lầy khi tôi và Matty rời khỏi lữ quán Bodmin lúc bình minh để lên đường đi Launceston. Con đường màu xám, tiêu điều, vươn dài trước mắt chúng tôi giữa những đồng tuyết hai bên. Chỉ cần một bước sa sẩy là các con ngựa sẽ hất kiệu tôi ngồi xuống đất. Mặc dù có mang theo mền, một ngọn gió rát da lòn qua rèm cửa làm buốt mặt chúng tôi. Khi dừng chân tại quán Ngã năm để dùng súp nóng và uống một ly rượu cho ấm lòng, tôi hầu như không muốn tiếp tục đi và tính ngủ đêm tại Altarnun. Nhưng lời kể của chủ nhân lữ quán đã khiến tôi hết lưỡng lự.

- Hai ngày nay, lính bảo hoàng đào ngũ từ Plymouth đi qua đây khá nhiều. Một số người thuộc binh đoàn của ngài John Digby. Họ tìm đường trở về nhà ở miền tây Cornouailles. Họ không muốn ở lại trên bờ sông Tamar để bị cắt cổ họng.

- Họ có cho biết tin tức gì không, thưa ông? – tôi hỏi chủ quán.

- Toàn là tin chẳng lành – ông ta đáp - Hỗn loạn ở khắp nơi, nào là lệnh rồi phản lệnh. Tướng Richard đi thị sát các cầu trên sông Tamar, ra lệnh phá cầu khi cần thiết, nhưng một viên đại tá bộ binh đã từ chối thi hành lệnh của Richard, nói rằng chỉ tuân lệnh của ngài John Digby mà thôi. Chúng ta sẽ ra sao nếu nội bộ tướng tá cứ lục đục với nhau?

Tôi buồn bã quay đầu đi. Tối hôm đó, tôi không ở lại Altarnun. Tôi phải đi ngay Werrington trước nửa đêm.

Trong đêm tối, chúng tôi đến Launceston để đi St Stephens. Tuyết lại bắt đầu rơi, nếu trễ nửa một giờ nữa thôi, chúng tôi sẽ bị mắc kẹt trên đường, giữa chốn đầm lầy. Nhưng cuối cùng, chúng tôi cũng tới được Werrington. Một viên sĩ quan lạ mặt tiến đến trước mặt chúng tôi. Tên họ của tôi không gây một ấn tượng gì nơi ông ta. Viên sĩ quan cho chúng tôi biết rằng tướng Richard đang bận họp và không ai được quấy rầy ngài ta vào giờ này.

Tôi nghĩ rằng Jack có thể giúp tôi được, nên tôi đề nghị gặp Jack hoặc Bunny.

- Ngài Jack Grenville đã được Hoàng tử de Galles triệu hồi về từ hôm qua. Còn Bunny Grenville đã trở về Stowe – viên sĩ quan lạnh lùng nói - Hiện nay chỉ có tôi là tùy viên của tướng Richard.

Sự việc không diễn ra thuận lợi. Trong khi đưa mắt nhìn binh lính đi đi lại lại trong đại sảnh, tôi nghĩ rằng hành động của tôi thật là điên rồ. Trong tình hình khó khăn hiện nay, một người đàn bà tật nguyên như tôi có thể giúp ích được gì?

Tôi nghe có tiếng người xì xào.

- Họ đây rồi – viên sĩ quan nói - Buổi họp đã chấm dứt.

Trong toán sĩ quan cao cấp bước ra, tôi nhận thấy có đại tá Roscarrock, một người bạn thân tín của Richard và biết rõ tôi. Trong cơn tuyệt vọng, tôi thò đầu ra khỏi rèm kiệu và gọi ông ta. Đại tá tiến tới gần, rất đổi kinh ngạc khi thấy tôi, nhưng vì lịch sự, ông ta che dấu sự bàng hoàng và ra lệnh tùy tùng đưa tôi vào trại.

- Đại tá dừng ngạc nhiên – tôi nói – tôi đến lúc này là không phải. Nhưng tôi cần gặp tướng Richard.

Ông ta do dự một chút, đoạn nói:

- Chắc chắn là được. Nhưng tôi phải báo trước cho bà biết rằng tướng Richard đang gặp

nhiều chuyện rắc rối, khiến chúng tôi cũng buồn lây.

Đại tá nói xong, bước vào phòng riêng của tướng Richard, căn phòng mà trước đây tôi với chàng thường ngồi bên nhau hằng đêm, trong suốt hơn bảy tháng. Một hồi sau, ông ta trở lại, giúp đưa ghế lăn tôi ra khỏi kiệu, đẩy tôi vào phòng, sau đó ông ta cẩn thận đóng cửa lại.

Richard đang đứng trước bàn. Vẻ mặt chàng đanh lại. Chàng thốt lên bằng một giọng nói mệt mỏi:

- Quý thần! Tại sao em lại đến đây?

Tôi không mong đợi cử chỉ đón tiếp này, nhưng tôi đáng bị như thế.

- Em xin lỗi anh – tôi nói – Anh đi rồi, em không thể yên tâm ở lại được. Nếu xảy ra

Điều gì, em muốn cùng chia xẻ số phận với anh, chia xẻ hiểm nguy và mọi hậu quả.

Chàng cười, ném một mẩu giấy lên đùi tôi.

- Không có nguy hiểm gì cho em lẫn cho anh. Dù sao em cũng nên đến đây. Chúng ta sẽ cùng du hành với nhau.

- Anh muốn nói gì?

- Em hãy đọc tờ giấy đó – chàng nói – đó là bản sao bức điện anh gửi cho Hội đồng cố vấn Hoàng tử để xin từ chức. Họ sẽ nhận được bức điện đó trong một giờ nữa.

- Em không hiểu – tôi bình tĩnh lại. Chuyện xảy ra thế nào? Chàng dừng lại trước ngọn lửa, hai tay chấp sau lưng.

- Sau khi từ Menabilly trở về, anh đã đi gặp Hội đồng cố vấn và nói với họ rằng nếu muốn cứu vùng Cornouailles và Hoàng tử, phải bổ nhiệm ngay một tư lệnh tối cao quân đội. Hàng trăm binh lính của ta đã đào tẩu, kỷ luật không còn nữa. Đây là hy vọng cuối cùng, cơ hội cuối cùng. Họ cảm ơn anh, hứa sẽ nghiên cứu đề nghị. Sáng hôm sau, anh lên đường đi tới Gunnislack và Callington. Anh thị sát công cuộc phòng thủ tại đây. Anh ra chỉ thị phá cầu. Một viên đại tá trả lời rằng y đã nhận những lệnh trái hẳn. Em có muốn biết viên đại tá đó không?

Tôi không nói gì hết. Tôi đang cố đoán.

- Đó là ông anh của em, Robin Harris – chàng nói - Hẳn ta còn dám nêu cả tên em ra. Hẳn nói: “Tôi không thể nhận lệnh từ một người đã phá hoại cuộc đời và tiếng tăm của em gái tôi.

Ngài John Digby là chỉ huy của tôi, ngài đã ra chỉ thị để cầu này được nguyên vẹn.”

Richard nhìn thẳng vào mặt tôi hồi lâu, đoạn tiếp:

- Không ngờ hắn ta ngu dốt và vô thẩm quyền đến thế! Cho dù hắn ta là anh ruột của em, là ai đi nữa, nhưng hắn không được để chiếc cầu đó cho Fairfax. Hắn không có quyền xác xược đề cao John Digby hơn anh thuộc giòng họ Grenvile!

Tôi tưởng tượng lúc ấy vẻ mặt của anh Robin đỏ lên vì tức giận như thế nào. Tôi nghiệp ông anh thân yêu của tôi đã chống lại lệnh của Richard chỉ vì muốn “trả thù” cho em gái của mình.

- Rồi sao nữa? – tôi hỏi – Anh có đi gặp ngài John Digby không?

- Không – chàng trả lời - để làm gì? Tên ấy cũng sẽ lên mặt thách thức anh như ông anh của em. Anh trở lại đây, ở Launceston, để chờ nhận lệnh bổ nhiệm làm tư lệnh tối cao các đạo quân.

- Anh đã nhận được lệnh chưa?

Chàng lấy một tờ giấy để trên bàn và đọc cho tôi nghe:

“Hội đồng cố vấn Hoàng tử bổ nhiệm Công tước Hopton làm tư lệnh tối cao các đạo quân của Hoàng thượng ở miền tây và muốn rằng ngài Richard Grenvile phục vụ dưới trướng Công tước Hopton, với tư cách là trung tướng chỉ huy đoàn quân đánh bộ.”

Chàng đọc từng chữ bằng giọng miệt thị, đoạn xé bức điện đó ra từng mảnh và ném vào lửa.

- Đây là câu trả lời của anh – chàng nói – Chúng muốn làm gì thì làm. Ngày mai, hai

Đưa mình trở lại Menabilly sẵn bắt vịt trời.

Chàng giật sợi dây chuông, bên cạnh lò sưởi, và viên sĩ quan tùy viên xuất hiện.

- Hãy dọn ngay bữa ăn tối cho cô Honor Harris vừa thực hiện một cuộc hành trình dài và cô ta chưa ăn uống gì cả.

Viên sĩ quan bước ra, tôi nắm lấy bàn tay Richard.

- Anh không nên làm thế - tôi nói – Anh phải tuân lệnh Hội đồng cố vấn. Chàng quay mặt lại, giận dữ:

- Anh phải à? Anh phải phục tùng lệnh của viên luật sư ngu dốt đó à? Chính hắn là chủ mưu mọi việc, chính hắn đáng bị nguyên rủa. Anh biết hắn nói với các thành viên trong Hội đồng như thế này: “Viên tướng Richard Grenville này rất nguy hiểm. Nếu chúng ta để cho y quyền tư lệnh tối cao quân đội, y sẽ đuổi chúng ta về vườn. Vì thế chúng ta nên giao quyền cho Công tước Hopton. Hopton sẽ không dám cãi lời chúng ta. Khi nào quân thù vượt sông Tamar, Hopton sẽ cố gắng chặn đường tấn công của chúng được chừng nào hay chừng ấy, để chúng ta có đủ thì giờ di tản đến Guernesey cùng với Hoàng tử.” Thế đây! Viên luật sư nói thế. Thật là một tên hèn nhát, phản bội!

Mặt chàng tái xanh vì giận.

- Nhưng, anh thân yêu – tôi nhấn mạnh – anh không hiểu rằng hiện giờ họ có quyền buộc tội anh là bất trung, vì anh đã từ chối thi hành lệnh trong khi quân giặc đang tiến vào Devon. Họ tìm cách làm giảm uy tín của anh.

Chàng không muốn nghe lời tôi. Bằng cái gạt tay, chàng bác bỏ mọi lời khuyên của tôi.

- Chúng coi thường danh dự của anh. Chúng không tin tưởng anh. Cho nên, anh từ chức. Thế thôi! Bây giờ lạy Chúa, chúng ta hãy dùng bữa và đừng nhắc đến chuyện ấy nữa. Nào, hãy nói cho anh biết tuyết vẫn còn rơi ở Menabilly chứ?

Buổi tối hôm đó, tôi chẳng buồn chiều theo tính khí của chàng đi từ giận dữ đến vui vẻ gượng ép. Tôi đã muốn bàn với chàng về tương lai, nhưng chàng không muốn nghe.

Gần nửa đêm, sĩ quan tùy viên gõ cửa phòng chàng, trình lá thư mới nhận được. Richard cầm lấy đọc xong, cười khinh bỉ và vất thư vào đồng lửa.

- Thư triệu tập của Hội đồng – chàng nói – ngày mai, lúc mười giờ sáng, anh phải rời Launceston trình diện Hội đồng. Có lẽ bọn họ dàn xếp với nhau phong anh làm bá tước, để thưởng công người chiến binh khốn khổ này.

- Anh sẽ đi không? – tôi hỏi.

- Đi chứ - chàng nói - Rồi sau đó chúng ta sẽ trở về Menabilly.

- Anh không chịu nhượng bộ họ à? Anh không chịu làm những gì họ yêu cầu à? Chàng nghiêm mặt nhìn tôi.

- Không. Anh sẽ không nhượng bộ.

Phòng tôi ngủ cạnh phòng chàng. Khoảng ba giờ sáng tôi nghe tiếng bước chân chàng trong cầu thang. Sau đó tôi lại ngủ tiếp. Khi tôi thức dậy, tuyết vẫn còn rơi.

Chàng vào phòng, dọn dò tôi cứ nằm nghỉ chờ chàng đi Launceston về.

- Anh chỉ đi vắng trong một giờ, hoặc cùng lắm là hai. Đủ để nói với Hội đồng điều anh nghĩ, rồi sau đó anh sẽ về dùng bữa trưa với em. Anh hết giận dữ rồi. Anh cảm thấy tâm hồn tự do thanh thản. Em thấy không, dù sao cũng là một cảm giác lạ lùng khi cuối cùng mình thoát ra khỏi mọi trách nhiệm ràng buộc.

Chàng hôn hai tay tôi và bước ra. Tôi nghe tiếng vó ngựa. Kế đó là im lặng. Chỉ còn có tiếng giày của lính gác đi đi lại lại trước ngôi nhà. Tôi ngồi bên cửa sổ, tấm mền phủ kín trên đầu gối. Tuyết vẫn rơi. Lúc giữa trưa, Matty mang thịt nguội lên, nhưng tôi không buồn đụng đến. Lúc bốn giờ kém một khắc, có người gõ cửa phòng và một người hầu vào báo cho biết đại tá Roscarrock cần gặp tôi.

Viên đại tá bước vào, đứng bên cánh cửa, vẻ kinh hoàng hiện lên nét mặt.

- Ngài cứ nói đi – Tôi khẩn cầu – Tôi muốn biết.

- Tướng Richard đã bị bắt – ông ta chậm rãi nói - Hội đồng cố vấn đã ra lệnh bắt tướng Richard ngay trước mặt toàn ban tham mưu chúng tôi. Họ buộc tội ngài là bất trung với Đức Vua và Hoàng tử.

- Họ đã giam tướng Richard ở đâu?

- Ngay tại chỗ, trong lâu đài Launceston. Tôi đã đến gần tướng Richard và khẩn khoản yêu cầu ngài chống lại. Ban tham mưu và toàn quân sẽ đứng về phe ngài.

Nhưng tướng Richard đã từ chối. Ngài nói: “Chúng ta phải tuân lệnh Hoàng tử.” Ngài mỉm cười với chúng tôi, chúc chúng tôi may mắn. Đoạn ngài trao kiếm cho viên chỉ huy có nhiệm vụ bắt giữ ngài và họ dẫn ngài đi.

- Không còn gì nữa à? – tôi hỏi – Không một lời vĩnh biệt sao?

- Không. Tướng Richard chỉ dặn tôi lo cho bà và hộ tống bà về Menabilly. Tôi vẫn giữ bình tĩnh, tâm hồn tê tái.

- Thế là hết - đại tá Roscarrock nói – Trong quân đội chúng ta, không có ai khác giỏi hơn tướng Richard Grenville. Kể từ nay, Fairfax sẽ không gặp kháng cự nào đáng kể. Thế là hết.

Tôi nghĩ thầm: “Phải, thế là hết. Biết bao người đã chiến đấu và đã chết. Tất cả đều là vô ích. Các cầu sẽ không nổ. Đường sá không bị trấn giữ. Thành trì không ai bảo vệ. Dứt khoát là lực lượng của Fairfax sẽ vượt sông Tamar dễ dàng. Thế là chấm dứt tự do ở Cornouailles trong nhiều tháng, nhiều năm và có lẽ nhiều thế hệ. Còn Richard Grenville, người có thể cứu đất nước lại đang ngồi tù ở Launceston.”

- Nếu chúng ta có thời gian - đại tá Roscarrock nói – chúng ta có thể đưa một bản thỉnh nguyện cho dân chúng, đàn ông và phụ nữ ký vào, để khiếu nại lên Hoàng thượng xem xét lại trường hợp oan ức của tướng Richard. Nếu chúng ta có thời gian...

Phải, nếu chúng tôi có thời gian. Nhưng phải chờ đến khi tuyết tan hoặc chờ đến mùa xuân. Nhưng chúng tôi đang trong ngày 19 tháng giêng, và tuyết vẫn còn rơi mãi...

Chương 27

Việc làm đầu tiên của tôi là rời khỏi Werrington ngay tối hôm đó, trước khi ngài Charles Trevannion thuộc ban tham mưu của Công tước Hopton đến nhận nhiệm sở mới, thay thế Richard. Tôi không có quyền ở lại và cũng không muốn làm phiền ngài Trevannion, bạn của cha tôi hồi xưa. Tôi đến trọ tại một lữ quán cạnh lâu đài Launceston. Đại tá Roscarrock, sau khi thu xếp chỗ ở cho tôi, liền cầm lá thư của tôi đến gặp viên thị trưởng thành phố. Ông ta trở về lúc chín giờ chuyển lời từ chối lịch sự nhưng cương quyết của viên thị trưởng, rằng theo lệnh của hội đồng cố vấn Hoàng tử, không ai được phép gặp tướng Richard Grenville.

- Thừa bà – đại tá Roscarrock nói – Chúng tôi dự tính gửi một phái đoàn đến Truro xin yết kiến Hoàng tử. Jack Grenville và nhiều người khác sẽ bênh vực cho tướng Richard. Trong quân đội có nhiều người xì xào và để ngăn ngừa chống đối, người ta đã ban hành lệnh cấm trại.

Tôi không muốn hỏi thêm nữa. Tôi đã làm mất thì giờ viên đại tá nhiều. Tôi cảm ơn và chúc ông ta ngủ ngon.

Ngày hôm sau, ngày hai mươi, gần giữa trưa, đại tá Roscarrock đến cho tôi hay rằng nhà cầm quyền cho đám yết thị đi khắp nơi báo cho dân chúng biết tướng Richard đã bị ngưng mọi chức tước và bị trục xuất ra khỏi quân đội bảo hoàng mà không cần xét xử.

- Thật là vô lý – đại tá nổi xung nói – Thật là trái luật quân sự và ngược lại với truyền thống. Quân đội sẽ nổi dậy. Hôm nay chúng tôi tổ chức một cuộc biểu tình chống lại quyết định của nhà cầm quyền bắt giam trái phép tướng Richard.

Những cuộc hội họp, biểu tình không làm cho tôi tin tưởng. Tôi chỉ nguyên rủa cho sự bất lực của đôi chân khiến tôi cứ phải nằm liệt trong căn phòng xa lạ này.

Matty tìm mọi cách gieo niềm lạc quan cho tôi.

- Khắp thành phố, người ta chỉ bàn tán về trường hợp của tướng Richard. Những người trước đây từng phản đối những hành động khắt khe của tướng Richard, lại là những người

Đầu tiên lên tiếng đòi trả tự do cho ngài ta. Buổi trưa nay, hơn một ngàn người tụ tập trước lâu đài và đòi viên thị trưởng ra đối chất. Họ hăm he sẽ đốt lâu đài nếu thị trưởng không thả Richard ra.

- Viên thị trưởng chỉ thừa hành lệnh của luật sư Edward Hyde, chủ tịch Hội đồng cố vấn – tôi nói.

- Em nghe nói Hội đồng cố vấn đã tức tốc trở về Truro vì sợ người ta nổi loạn.

Chiều tối hôm đó, lúc màn đêm buông xuống tôi nghe tiếng dậm chân la ó rền vang của đám đông trước tòa thị sảnh. Người ta ném đá vào cửa kính tòa nhà.

- Nhà cầm quyền đã ra lệnh tăng cường canh gác lâu dài, còn quân đội bị cấm trại hết – Matty nói.

Phải nhìn nhận trong cơn bĩ cực, Richard lại trở thành người hùng của nhân dân. Chính sự sợ hãi quân thù như ngọn roi thúc người dân tiến lên. Họ không tin tưởng vào công tước Hopton hay bất cứ một viên tướng nào khác. Họ tin tưởng rằng chỉ có tướng Richard Grenville mới đủ khả năng ngăn chặn quân phiến loạn vượt sông Tamar.

Khi đại tá Roscarrock đến, tôi nhận thấy vẻ mệt mỏi hiện lên trên nét mặt ông ta.

- Tướng Richard đã cho chúng tôi biết rằng người không chấp nhận được thả, bởi vì nhà cầm quyền bị gây áp lực. Ngài muốn được đưa ra tòa án quân sự để ngài có thể tự biện hộ trước Hoàng tử. Ngài cũng khuyên chúng tôi cùng toàn quân nên phục vụ theo lệnh của Công tước Hopton.

- Như thế sẽ không có nổi loạn, lâu đài không bị dân chúng tấn công? – tôi hỏi.

- Về phía quân đội chúng tôi thì không – đại tá Roscarrock nói – Chúng tôi đã tuyên thệ trung thành với Công tước Hopton. Bà đã hay biết gì về những nguồn tin mới nhất chưa?

- Chưa, thưa ông.

- Dartmouth đã thất thủ. Người cầm đầu, Hugh Pollar đã đầu hàng cùng với hơn một ngàn người. Fairfax lập một phòng tuyến cắt ngang Devon cô lập hai miền bắc nam. Người ta không có thì giờ triệu tập tòa án quân sự.

- Thế ông đã nhận được lệnh gì từ ngài tư lệnh tối cao? – tôi hỏi.

- Bây giờ thì chưa. Công tước Hopton đang ở Stratford và đang tổ chức lại hệ thống chỉ huy. Trong mấy ngày nay, chúng tôi chưa có việc làm. Cũng vì thế mà tôi rảnh rỗi để làm những gì bà yêu cầu. Nhưng theo tôi nghĩ, xin lỗi bà nhé nếu tôi nói thẳng, bà ở đây chẳng ích lợi gì.

Tội nghiệp viên đại tá! Ông muốn cho tôi hiểu rằng sự hiện diện của tôi ở đây chỉ gây phiền hà. Nhưng tôi không thể bỏ rơi Richard đang bị giam trong lâu đài Launceston.

- Giá mà tôi được gặp trực tiếp ngài thị trưởng? – tôi nói.

Đại tá Roscarrock khuyên tôi không nên làm thế bởi vì ngài thị trưởng không phải mẫu người dễ dàng bị lung lạc vì một người đàn bà.

- Sáng mai, tôi sẽ quay trở lại lâu đài – đại tá nói – để xem tình hình sức khỏe của tướng Richard có tốt không và ngài có thiếu thốn gì không.

Nói xong, ông ta cáo lui, và tôi lại trải qua một đêm buồn bã. Buổi sáng thức dậy, tôi nghe trống đánh xa xa và nhiều tiếng vó ngựa đi qua dưới cửa sổ. Matty đi dò la tin tức và chủ nhân lữ quán cho cô ta biết rằng kị binh bảo hoàng nhận lệnh đi về hướng bắc.

Tôi ăn điểm tâm xong thì một người hầu trong lữ quán đến đưa cho tôi một mẫu giấy do đại tá Roscarrock viết nguệch ngoạc trong lúc vội vàng. Đại tá xin lỗi tôi vì ông ta nhận lệnh đi Stratton ngay không chậm trễ. Công tước Hopton có ý định tiến quân về phía bắc Torrington. Đại tá cũng khuyên tôi nên rời khỏi nơi đây.

Tôi nhờ các người hầu trong quán đưa tôi đến lâu đài Launceston. Tôi muốn đích thân gặp viên thị trưởng. Với bốn người khiêng kiệu và Matty đi sát bên, chúng tôi thẳng tiến tới cổng lâu đài, trong giá lạnh ban mai.

Trước cổng sắt, tôi xin gặp viên đại úy trưởng toán canh gác.

- Tôi xin đại úy vui lòng chuyển lời tôi đến ngài thị trưởng – tôi nói.

- Ngài thị trưởng chỉ nhận đơn viết tay.

- Tôi có một lá đơn đây – tôi nói – xin đại úy vui lòng chuyển giúp.

Viên đại úy cầm lấy lá đơn, bối rối, đoạn nhìn thẳng vào mặt tôi một lần nữa.

- Tôi có được phép biết nội dung của lá đơn này không, thưa bà?

Ông ta không có vẻ dữ dằn mặc dù cách ăn mặc hơi lôi thôi và tôi liền nói sự thật.

- Tôi đến đây để được biết tin tức về ngài Richard Grenville. Ngay tức khắc, viên đại úy đưa lá đơn lại cho tôi.

- Tôi rất tiếc, thưa bà, cuộc viếng thăm của bà chỉ vô ích. Ngài Richard không còn ở đây nữa.

Nỗi sợ hãi chợt xâm chiếm người tôi. Tôi lo sợ một cuộc hành quyết mà không xét xử.

- Thưa ông muốn nói gì? Tướng Richard không còn bị giam ở đây nữa à?

- Người ta đã đưa tướng Richard đi lên núi St Michael - viên đại úy trưởng toán lính gác trả

lời - Một số người thuộc binh đoàn của tướng Richard đã đến đây biểu tình trước lâu đài. Do đó, ngài thị trưởng nhận thấy tốt nhất là đưa tù nhân đi xa.

Nghe xong những lời này, viên đại úy, những bức tường của lâu đài và cả những chiến lũy lạnh lẽo này không còn nghĩa lý gì với tôi. Richard không còn ở đây nữa.

- Cảm ơn ông - tôi nói.

Viên sĩ quan ngạc nhiên nhìn tôi, đoạn trở vào văn phòng phía sau cánh cổng sắt.

Núi St Michael...Cách đây bảy mươi dặm, tận mũi nhọn phía tây Cornouailles. Làm thế nào để đi đến đó? Tôi trở về lữ quán với một ước vọng duy nhất: rời khỏi Launceston càng sớm càng tốt.

Vừa mới qua ngưỡng cửa, chủ quán đến báo cho tôi hay rằng có một viên sĩ quan đang ngồi đợi tôi từ lâu. Tôi cứ tưởng là đại tá Roscarrock nhưng không phải, chính là... ông anh của tôi, đại tá Robin Harris.

- Cảm ơn Chúa - anh ta nói - Cuối cùng thì anh cũng gặp được em. Sau khi nghe tin Richard bị bắt, anh được ngài John Digby cho phép đi Werrington. Nhưng ở đó, người ta cho anh hay rằng em đã đi từ hai ngày nay.

Tôi không biết có nên vui mừng gặp lại người anh không. Hình như lúc ấy tôi chỉ nghĩ tới một người duy nhất là Richard.

- Anh đến đây làm gì? - Tôi lạnh lùng hỏi.

- Để đưa em về ở với Mary. Em không nên ở lại đây.

- Nhưng nếu em muốn ở lại?

- Không được - Robin nói lớn - Toàn bộ quân đội bảo hoàng đang được chinh đốn lại. Em không thể ở lại đây mà không có ai che chở. Ngay anh đây cũng phải đi Truro để gặp chỉ huy

của anh là ngài John Digby, đến đó để bảo vệ Hoàng tử. Trên đường đi, anh sẽ để em lại Menabilly.

Tôi suy nghĩ nhanh. Truro là trụ sở của hội đồng Cố vấn. Nếu tôi đến đó, sẽ có ít nhiều cơ may được phép yến kiến Hoàng tử.

- Thôi được – tôi nhún vai nói với Robin. Em sẽ đi với anh, nhưng với một điều kiện, thay vì để em ở lại Menabilly, anh phải đưa em đến Truro.

- Để làm gì?

- Điều ấy không quan trọng – tôi đáp – Em chỉ muốn hồi tưởng lại kỷ niệm xưa. Robin đến gần, cầm lấy tay tôi, đôi mắt xanh dán chặt vào mắt tôi và nói:

- Honor, anh xin em hãy tin rằng anh không dính líu gì đến việc tướng Richard bị bắt giữ. Toàn quân đều bất bình. Ngay cả ngài John Digby đã từng tranh cãi kịch liệt với Richard cũng gửi thư cho Hội đồng Cố vấn xin phóng thích Richard. Hiện nay hơn ai hết, người ta rất cần sự hiện diện của Richard ở vùng Cornouailles.

- Tại sao anh lại không nghĩ đến điều đó sớm hơn? – tôi hỏi, giọng cay đắng- Tại sao anh từ chối tuân lệnh Richard ở trên cầu sông Tamar?

Robin nhìn tôi sững sốt và có vẻ mất tự nhiên.

- Anh phải nhìn nhận rằng đã không tự chủ được. Dù sao chỉ huy của anh, ngài John Digby đã ra những chỉ thị rõ ràng rồi. Em không hiểu đâu, Honor. Em không hiểu anh, anh Jo và cả gia đình chúng ta sẽ ê chề như thế nào khi thấy tên em bị bêu xấu khắp vùng. Từ lúc em rời Radford đi Exeter, những lời đồn đại xấu xa về em rất nhiều.

- Yêu một người đàn ông và đến bên đầu giường người ấy khi bị thương, có gì xấu đâu? – tôi nói.

- Thế tại sao em không làm vợ người ấy đi? – Robin tức tối nói – Nếu em là vợ của Richard, em có quyền chia sẻ với nỗi bất hạnh của ông ta. Chứ ai đòi lại chạy theo người ta từ trại này sang trại khác như một con... Em có biết ở Devon người ta nói gì không? Người ta nói Richard chỉ đùa giỡn trên thân xác một đứa con gái tạt nguyên.

- Nếu em không là bà Richard Grenville – tôi đáp lại – là bởi vì em không muốn.

- Em không biết kính trọng tên của em sao? Em không hãnh diện vì tên em sao?

- Tên em là Honour và không có gì có thể làm ô uế nó được.

- Em có biết là Richard đã hết thời rồi không? – Robin nói sau một hồi im lặng – Mặc dù tất cả chúng anh đều kí tên vào đơn thỉnh nguyện, nhưng khó có hi vọng Hội đồng Cổ vấn trả tự do cho Richard. Trừ phi có chiếu chỉ của Hoàng thượng.

- Hoàng thượng có nhiều việc khác cấp bách hơn. Nhưng liệu kết cuộc sẽ ra sao? – tôi hỏi.

- Theo anh thì Richard cứ phải ngồi tù và có lẽ sẽ được ân xá sau khi cuộc chiến chấm dứt.

- Nhưng điều gì sẽ xảy ra nếu cuộc chiến không chấm dứt hoặc nếu quân phiến loạn chiếm vùng Cornouailles?

Robin lưỡng lự, và tôi trả lời dùm anh ta:

- Richard Grenville sẽ bị trao qua tay tướng Fairfax và với tư cách là phạm nhân chiến tranh, Richard sẽ bị kết án tử hình. Có phải thế không?

Tôi viện cớ mệt để rút lui lên phòng nằm nghỉ. Lần đầu tiên sau nhiều đêm trằn trọc,

Đêm hôm đó tôi ngủ được.

Chúng tôi phải mất hơn một tuần mới đến Truro và được tin Hội đồng cổ vấn đóng ở lâu đài Pendennis, ngay cửa sông Fal, nơi đạo quân của John Digby lập phòng tuyến.

Robin thu xếp cho tôi và Matty một chỗ trọ ở Penryn, sau đó anh phải về ngay với binh đoàn. Nhưng anh ta cầm theo lá thư của tôi gửi cho Jack Grenville đang phục vụ dưới trướng Hoàng tử. Ngày hôm sau, Jack đến tìm tôi và tôi có cảm tưởng nhiều năm trôi qua mới gặp lại một người Grenville. Nhưng thật ra, Richard và hai cháu trai của chàng đến Menabilly mới cách đây ba tuần. Khi Jack bước vào tôi cố cầm nước mắt.

- Cô đừng lo lắng gì hết – Jack nói liền – Chú cháu vẫn khỏe, chủ có nhắn cháu viết thư trấn an cô. Chính chú cháu lại lo lắng cho cô nhiều hơn, bởi vì chú ấy cứ tưởng cô đang ở Menabilly.

Tôi quyết định thổ lộ với Jack.

- Cháu nghĩ thế nào về chiến tranh? – thoát đầu tôi hỏi. Nó nhẩn mặt, nhún vai nói:

- Bộ tham mưu tối cao của ta đang ở Pendennis. Một chiếc tàu buồm đang thả neo tại bờ vịnh, trang bị vũ khí và lực lượng đầy đủ, sẵn sàng nhổ neo đi Sorlingues khi được lệnh. Hoàng tử sẽ không bao giờ ra lệnh, ngài muốn chiến đấu tới cùng. Nhưng Hội đồng cổ vấn không đủ

can đảm. Đích thân ngài Edward Hyde sẽ ra lệnh di tản.

- Khi nào?

- Đạo quân của Công tước Hopton tiến về Torrington và hi vọng thắng lợi rất mong manh. Công tước là một chiến binh dũng cảm nhưng thiếu sự hậu thuẫn của chú cháu và quân đội không ưa ngài ta lắm. Nếu công tước bị bại trận ở Torrington, thì ở Pendennis thuyền buồm sẽ ra khơi theo lệnh của ngài chủ tịch hội đồng cố vấn.

- Còn chú của cháu?

- Cháu e rằng người ta sẽ bỏ chú ấy ở lại. Chú ấy không được phép lựa chọn. Nhưng tướng Fairfax là một tay hảo hán. Chú cháu sẽ được đối xử nhân đạo.

Tôi không trả lời. Fairfax là một danh tướng đồng thời là người lịch thiệp, nhưng ông ta đang phục vụ cho Nghị viện, mà Nghị viện đã kết án Richard là phản bội.

- Jack – tôi nói – cháu có muốn giúp cô và cho cả chú Richard không?

- Cháu sẽ làm tất cả - nó đáp – vì hai người. Cảm ơn Chúa. Nó xứng đáng là con của Bevil.

- Cháu hãy làm sao cho cô được gặp Hoàng tử de Galles – tôi nói.

Nó khẽ huýt sáo và đưa tay gãi má:- Cháu sẽ cố gắng hết sức, cháu hứa với cô. Nhưng có lẽ cần phải có thời gian và kiên nhẫn, và cháu cũng không dám hứa trước là được. Thực tế, Hoàng tử đang bị vây quanh bởi các thành viên của Hội đồng và chỉ làm theo ý của viên Tài Chính đại thần Edward Hyde. Cuộc sống của Hoàng tử thật đáng buồn. Hết chịu ảnh hưởng mẹ, bây giờ lại chịu ảnh hưởng của đại thần. Khi nào Hoàng tử khôn lớn, ngài mới có thể hành động độc lập được.

- Cháu cứ tìm một cách nào đó. Cháu trạc tuổi Hoàng tử để đến gần và lấy lòng ngài. Cô để cháu toàn quyền.

Jack mỉm cười, nụ cười của Beville.

- Cháu sẽ kể cho Hoàng tử nghe câu chuyện của cô vượt đường xa hiểm nguy đi tìm chú cháu như thế nào. Hoàng tử rất thích nghe chuyện tình cảm, thế nào ngài cũng tiếp cô. Nhưng ngài tránh Edward Hyde.

Nó chia tay tôi và hứa sẽ làm hết sức mình. Kể đó là giai đoạn chờ đợi, đối với tôi, dài như

một thế kỷ, nhưng thật ra chỉ hơn hai tuần. Robin đến gặp tôi nhiều lần, nài nỉ tôi rời khỏi Penryn để trở về Menabilly. Tôi chỉ cần nói một tiếng, anh rể tôi, Jonathan Rashleigh sẽ đến đón tôi ngay.

- Anh tiết lộ cho em biết điều này: Hội đồng cố vấn không hi vọng Hopton kháng cự lại Fairfax. Hoàng tử cùng với các thành viên hội đồng sẽ ra khơi đi Sorlingues. Còn lại sĩ quan và binh lính thì tử thủ ở Pendennis đến hơi thở cuối cùng. Chúng ta quyết không đầu hàng.

- Em sẽ trở về Menabilly – tôi chậm rãi nói – khi mà Hoàng tử de Galles đã lên thuyền đi Sorlingues.

- Lúc ấy anh không thể cứu em được – Robin nói – Lúc ấy anh đang ở Pendennis. Đại bác của quân ta sẽ quay mũi về Penryn.

- Em không sợ đại bác của quân các anh – tôi tuyên bố - Em cũng không sợ kỵ binh của tướng Fairfax. Cùng lắm thì trong biên niên sử dòng họ Harris sẽ ghi rằng: “Honor chết năm 1646 trong hàng ngũ những người kháng chiến cuối cùng” Như thế càng vinh quang!

Ngày 14- 2, lễ thánh Valentine, thánh tổ của những cặp tình nhân, tôi nhận bức thư văn tắt của Jack. Nó cố ý viết bóng gió:

“Con rắn đã đi Truro. Bạn cháu và cháu có thể gặp một chút, ngay trưa nay. Cháu sẽ cho người đến đưa cô đi. Đừng cho anh của cô biết.”

Tôi đi một mình với một người hộ tống, không mang theo Matty, vì nghĩ rằng đối với sự việc đặc biệt này, nên kín đáo càng tốt. Jack đón tôi ngay trước cổng lâu đài. Chỉ một lời nói của Jack, chúng tôi đã vào bên trong. Trừ lính gác ra, không ai biết gì cả. Tôi được đưa vào một căn phòng nhỏ bên trong một cái tháp. Một lát sau, cánh cửa mở ra, Jack nhường lối cho một thanh niên trạc tuổi Jack bước vào. Hoàng tử không đẹp, giống người du mục hơn là một ông hoàng, với mái tóc đen và làn da sạm nắng. Nhưng khi hoàng tử mỉm cười, tôi cảm thấy có thiện cảm với người ngay.

Tôi cảm thấy đôi mắt của Hoàng tử cứ chăm chú nhìn tôi. Có lẽ ngài ngạc nhiên nghĩ thầm một viên tướng khét tiếng và vô kỷ luật lại quan hệ tình cảm với một thiếu nữ tạt nguyên.

- Tàu điện hạ, thần không có quyền làm mất thì giờ của điện hạ, nhưng ngài Richard, là một người bạn chí thân của thần từ nhiều năm nay. Richard tuy phạm nhiều lỗi, thần biết, nhưng lòng trung tín của Richard đối với Hoàng thượng và điện hạ, không có gì đáng phàn nàn cả.

- Tôi không bao giờ nghi ngờ lòng trung tín của tướng Richard – Hoàng tử nói – Nhưng ông ta đã chống lại chỉ thị của Hội đồng và của ngài Edward Hyde nói riêng. Cá nhân tôi rất mến tướng Richard nhưng đành phải gạt tình cảm cá nhân mà kí lệnh bắt giam ông ta.

- Tướng Richard đã phạm sai lầm vì không chịu phục vụ dưới quyền công tước Hopton – tôi nói – lỗi này xuất phát từ tính khí bất phục của ông ta.

-Tàu điện hạ, chú của thần không hề có ý định chống đối – Jack nói xen vào – Toàn ban tham mưu đã sẵn sàng ủng hộ chú ấy, nhưng chú ấy không muốn thế. Chính chú Richard đã ra lệnh cho chúng thần phải hết lòng phò tá điện hạ.

Hoàng tử đứng dậy, đi qua đi lại.

- Thật khó xử - Hoàng tử nói – Tướng Richard là người có thể cứu được vùng Cornouailles khỏi rơi vào tay quân phiếm loạn. Nhưng ta không thể làm được gì khác, các người biết đấy!

- Tàu điện hạ có thể làm được một điều – tôi nói.

- Điều gì?

- Điện hạ phát lệnh cho căn cứ St Michael thả Richard ra lúc điện hạ bước lên thuyền di tản sang Sorlingues, đồng thời cho phép tù nhân lên một thuyền đánh cá nào đó để sang Pháp tỵ nạn.

Hoàng tử de Galles nhìn tôi một hồi và mỉm cười:

- Tướng Richard thật may mắn có một người bạn trung thành như bà – Hoàng tử nói – Nếu một ngày nào đó tôi bị rơi vào tình thế bi đát, tôi cũng mong có được một người bạn như bà.

Hoàng tử quay sang Jack.

- Ta sẽ viết một lá thư cho ngài Arthur Bassett đang phụ trách giam giữ tướng Richard – Hoàng tử nói – Nhà người sẽ mang thư này đi St Michael đồng thời đến thăm người chú người luôn.

Hoàng tử đến bên xe lăn, cúi xuống hôn tay tôi.

- Bà đừng lo sợ nữa – Hoàng tử nói – Tướng Richard sẽ được tự do ngay lúc chúng tôi ra khơi. Khi nào tôi trở lại – bởi vì thế nào tôi cũng sẽ trở lại – tôi hi vọng được gặp bà và tướng Richard ở Whitehall. Chào bà.

Jack đưa tôi ra khỏi lâu đài.

- Hoàng tử sẽ giữ lời hứa – Jack nói – cháu đoán chắc với cô. Chưa bao giờ cháu thấy Hoàng tử nói hai lời. Ngày mai cháu sẽ đến gặp chú Richard với lá thư của Hoàng tử.

Tôi trở về Penryn, mệt mỏi, sau khi đã hoàn thành sứ mạng. Tôi không mong muốn gì nữa hết, ngoài cái giường và sự yên tĩnh. Matty căn nhắc khi thấy tôi trở về:

- Trời ơi! Cả mấy tuần nay cô không bị sao cả. Bây giờ, cô lại muốn nhuộm bệnh ở nơi xa lạ này sao?

Hai ngày sau, quân bảo hoàng của công tước Hopton bị đánh tan tại Torrington. Toàn bộ quân đội bảo hoàng ở miền Tây phải bỏ chạy tán loạn qua bên kia sông Tamar. Tôi bị sốt nặng, nằm liệt trong phòng trọ ở Penryn, ít chú tâm đến sự việc xảy ra bên ngoài. Ngày 25-2, tướng Fairfax chiếm Launceston và ngày 2-3, quân đội của ông ta vượt đầm lầy ở Bodmin.

Đêm hôm đó, Hoàng tử De Galles cùng các thành viên Hội đồng cố vấn, lên thuyền di tản. Chiến tranh ở miền tây đã kết thúc...

Vào ngày công tước Hopton kí văn bản đầu hàng tướng Fairfax, anh rể tôi, Jonathan Rashleigh được phép của Nghị viện, đến Penryn tìm tôi và đưa tôi trở về Menabilly. Trên các đường phố, chúng tôi chỉ gặp toàn binh sĩ phiến loạn. Jonathan cưỡi ngựa đi bên cạnh tôi, lưng còng, vẻ mặt hằn lên nỗi buồn sâu xa.

Chúng tôi không nói chuyện với nhau. Chúng tôi không có gì để nói. Chúng tôi đi qua cây cầu St Blazey và Jonathan trình giấy giới thiệu cho trạm gác. Những người lính nhìn chúng bằng vẻ xấc xược và hất đầu cho phép chúng tôi tiếp tục cuộc hành trình. Từ nay, trong tương lai, chúng tôi phải hạ mình chịu nhục đến nỗi đi trên con đường của xứ mình cũng phải xin phép.

Tôi trở về Menabilly để không còn là “đứa con gái hư hỏng chạy theo lính, lang bang từ trại này sang trại khác”, nhưng là Honor Harris một kẻ tật nguyền, suốt đời nằm liệt giường.

Bởi vì Richard Grenville đã đi Pháp.

Chương 28

Bại trận và những hậu quả của chiến tranh, đối với người thua, thật không thú vị gì! điều làm cho người dân ở Cornouailles đau khổ nhất, đó là mất tự do. Từ bao thế hệ, người dân vùng này đã có thói quen giải quyết với nhau những công việc riêng và mỗi người có một cách sống. Điền chủ thường thì công bình và được thương mến. Tá điền và các người hầu là bạn tốt với nhau. Dĩ nhiên giữa chúng tôi vẫn xảy ra những cuộc cãi cọ nhỏ nhặt hàng ngày, những bất đồng trong gia đình, nhưng từ nào đến giờ, chưa ai xen vào nội bộ đời sống chúng tôi, ra lệnh cho chúng tôi. Nhưng bây giờ, tất cả đều thay đổi. Lệnh tới từ Whitehall và từ ủy ban vùng Cornouailles.

Việc làm đầu tiên của ủy ban là buộc dân Cornouailles đóng thuế hàng tuần. Mức thuế ấn định cao đến nỗi người ta không thể kiếm đâu ra tiền trong xứ sở bị tàn phá bởi chiến tranh này.

Quyết định thứ hai là sai-áp đất đai ruộng vườn của các điền chủ nào đã chiến đấu bảo vệ Đức Vua. Ủy ban không có nhân sự và thì giờ để quản lý những tài sản đó, nhưng các điền chủ được phép ở lại, nếu họ muốn, và mỗi tháng phải nộp cho Ủy ban tổng số doanh thu khai thác trên ruộng đất của mình.

Vô số các sĩ quan cấp thấp hưởng lương cố định của Nghị viện, là những người duy nhất trong thời buổi này lúc nào cũng đầy tiền trong túi. Họ từ Whitehall đến thu thuế cho các ủy ban, và họ có mặt ở khắp mọi nơi trong mỗi thành phố, mỗi quận, bản thân họ lập ra những ủy ban, tiểu ban mới, đến nỗi không ai có thể mua được một mẩu bánh mì mà không đến trình diện họ, mũ cầm tay, để xin một chữ kí trên mẫu giấy.

Tôi tin rằng Cornouailles, vào mùa hè năm 1646, là một vùng bi thảm nhất của toàn vương quốc. Sự mất mùa là một đòn chí tử đối với người điền chủ cũng như người nông dân. Giá lúa mì tăng khủng khiếp. Ngược lại, giá thiếc lại hạ rất thấp, khiến hầm mỏ phải đóng cửa. Vào mùa thu, kẻ thù xưa của chúng tôi là dịch hạch lại xuất hiện, giết hàng loạt người ở St Yves cũng như ở các quận miền tây. Trước đây, người dân đã phàn nàn về thuế cao của chế độ bảo hoàng, nhưng thuế đó mới chỉ nhất thời. Còn bây giờ, chúng tôi phải chịu thuế nặng liên tục. Muối, thịt, bột, chì, sắt đều bị Nghị viện quản lí.

Tình hình ở những nơi khác ra sao? Tôi không biết. Tôi chỉ nói về vùng Cornouailles.

Chúng tôi không biết tin tức gì bên kia con sông Tamar. Cuộc sống khó khăn. Những cuộc vui chơi bị cấm đoán. Ngày chủ nhật, không ai được phép ra khỏi nhà, trừ phi đi lễ nhà thờ. Khiêu vũ bị cấm. Không phải vì chúng tôi có lòng nào để khiêu vũ, nhưng dù sao đó là thú vui của bọn trẻ. Các trò chơi may rủi, lễ lạt đều bị cấm chỉ. Vui chơi đồng nghĩa với tự do, mà tự do đang là điều đang bị ghê tởm ở xứ này.

Niềm vinh dự duy nhất của năm 1646 đáng buồn này là cuộc kháng cự oanh liệt nhưng không thành công của lực lượng bảo hoàng ở lâu đài Pendennis suốt năm tháng bị bao vây. Phải kể đến ngài tư lệnh Jack Hundell, kể đó là ngài John Digby và ông anh trai Robin của tôi. Robin lúc ấy được phong thiếu tướng. Tuy thất bại, chúng tôi rất hãnh diện về nhóm ít người này, không ai cứu viện, ít lương thực, đã hỗ trợ cho Hoàng tử và Hội đồng cố vấn di tản, sau đó giữ lá cờ bảo hoàng tung bay từ 2-3 đến 17-8. Họ thề chết thay vì đầu hàng. Nhưng bệnh tật và đói khát đã cướp đi mạng sống của nhiều người, khiến Jack Hundell quyết định hạ cờ. Chính phe phiến loạn cũng phải kính trọng lòng quả cảm của đối phương, nên cho phe ta rút lui trong danh dự, cờ xí tung bay, trống đánh, kèn thổi... Sau khi phe ta ở Pendennis đầu hàng, mọi hi vọng của chúng tôi đều tắt. Chúng tôi chỉ còn thở dài trước tương lai đen tối.

Anh rể tôi, Jonathan Rashleigh, cũng như những người điền chủ khác thuộc phe bảo hoàng, chứng kiến gia sản của cải bị tạm giam bởi ủy ban vùng. Người ta buộc anh rể tôi phải nộp phạt sơ khởi một ngàn tám mươi lăm trước khi muốn chuộc lại của cải. Lẽ ra, Jonathan có thừa cơ hội di tản sang Pháp, nhưng anh ta quá gắn bó với quê hương, đất đai. Jonathan bị bó buộc phải tuyên thệ không được chống đối lại Nghị viện. Nhưng chưa đủ, sau đó anh bị triệu hồi về Luân đôn và bị giam giữ tại đó đến khi nào nộp hết tổng số tiền chuộc ấn định.

Chỉ còn lại chị Marry đáng thương của tôi và John lo điều hành công việc trong lãnh địa, để góp tiền chuộc hàng tháng. Những lời nói cuối cùng của Jonathan trước khi đi Luân đôn, chứng tỏ anh rất độ lượng.

- Menabilly lúc nào cũng là nhà của em – anh ta nói – chúng ta hãy luôn đoàn kết tương trợ lẫn nhau trong cơn bất cực. Em hãy chăm sóc chị Marry dùm anh, hãy chia sẻ nỗi buồn với chị ấy và giúp đỡ John. Dù sao em cũng sáng suốt và khôn ngoan hơn vợ con anh.

Sáng suốt và khôn ngoan hơn! Tôi không tin thế. Ít ra cũng phải là người “cứng cựa”, biết rõ ngọn ngành luật pháp để chống lại sự lạm quyền của Ủy ban vùng. Không ai có thể giúp chúng tôi. Ông anh Robin của tôi, sau vụ đầu hàng ở Pendennis, đã đến chung sống với anh Jo ở Radford. Anh Jo cũng gặp khó khăn như chúng tôi. Còn Peter Courtney thì bỏ xứ ra đi. Theo tôi nghĩ, nếu người ta biết yêu thương quê hương, người ta nên ở lại để chia sẻ gánh nặng với vợ

con.

Alice không hề một lời oán trách, nhưng tôi biết lòng nó tan nát khi biết tin Peter đã biệt xứ.

Một năm trôi qua khá phẳng lặng đối với chúng tôi, bởi vì tôi chẳng có gánh nặng nào trên vai. Hiểm họa không còn nữa. Người ta giải tán bởi các đạo quân. Người mà tôi yêu đang sống an toàn bên Pháp, rồi bên Ý cùng với con trai. Thỉnh thoảng tôi nhận được vài hàng văn tắt của chàng, viết từ một đô thị xa lạ. Chàng cho hay rằng sẽ đi đánh Thổ Nhĩ Kỳ. Tôi nhún vai thầm nghĩ ba năm nội chiến gian khổ chưa đủ với chàng sao. Một năm trôi qua, tuy thất bại, nhưng chúng tôi vẫn sống. Tôi luôn cô độc, đúng thế, phải chăng đó là số phận của tôi từ mười tám năm nay? Sự cô độc cũng được bù trừ. Thà sống một mình còn hơn sống chung trong nỗi lo sợ. Bất chợt, tôi thấy khuôn mặt tròn của Matty nhìn tôi trong gương.

- Hôm nay có nhiều tin đồn lạ lùng ở Fowey – Matty nói.

- Tin đồn như thế nào, Matty?

- Người của chúng ta trở lại – cô ta thì thầm – Từng người một. Những người đã trốn sang Pháp năm ngoái.

Tôi thoa vài giọt dầu thơm trên bàn tay và trên mặt, đoạn hỏi tiếp:

- Tại sao họ trở lại? Họ không thể làm được gì hết.

- Họ không lẻ loi đâu, vì họ đã hợp thành những băng...

Tôi ngồi, hai tay đặt trên đùi, và bất chợt tôi nhớ lại một câu của chàng trong lá thư từ bên Ý gửi về mới đây; “Có thể em sẽ nghe nhắc đến tên anh trước cuối mùa hè, nhưng bằng con đường khác”

Lúc ấy tôi tưởng chàng muốn nói đến Thổ Nhĩ Kỳ.

- Em có nghe nhắc đến tên ai không? – tôi hỏi Matty.

Lần đầu tiên, từ mấy tháng nay, tôi cảm thấy lo sợ viễn vông.

- Người ta đồn rằng có một lãnh tụ lớn đã bí mật đổ bộ lên Plymouth – Matty hạ thấp giọng nói – Người ta đồn người ấy mang mái tóc giả để che dấu màu tóc thật, nhưng chưa ai biết tên ngài ta...

Một con dơi đi ăn đêm chạm khẽ vào cửa sổ phòng tôi. Gần đấy, tiếng một con cú đáp lại. Lúc ấy tôi có ý nghĩ loài chim là biểu tượng cho tất cả những gì bị săn bắt...

Chương 29

Tin đồn, lại những tin đồn. Vẫn chưa bao giờ có sự chính xác. Số phận của chúng tôi mùa đông 1647 đến năm 1648 là thế đấy. Nhà cầm quyền buộc phe Nghị viện kiểm soát chúng tôi thật gắt gao. Tin tức từ nhà cầm quyền đưa ra, riết rồi chẳng còn giá trị. Còn những tin đồn từ miệng người này sang người kia, khi đến tai, chúng tôi cũng phải chọn lọc lại. Quân bảo hoàng đang vũ trang lại, đó là tiêu đề của các cuộc bàn luận. Vũ khí được lén lút đưa từ Pháp sang và được chôn giấu trong các nghĩa trang.

Chị Marry đọc cho tôi nghe lá thư của Jonathan viết từ Luân đôn gửi về cho chị: “Có lẽ chiến tranh lại tái phát. Càng ngày càng có nhiều người bất mãn. Nhiều người dân Luân đôn trước đây chống đối Hoàng thượng, bây giờ lại sẵn sàng thề trung thành với ngài. Anh không giám nói thêm gì nữa. Em hãy dặn thằng John cẩn thận trong lời nói và hành động. Đừng quên rằng anh đã bị ràng buộc lời tuyên thệ không chống lại Nghị viện. Nếu chúng ta làm khác đi, tính mạng của anh và John sẽ lâm nguy”

Chị Marry lo lắng gấp thư lại và cất vào túi áo trong.

- Như thế có nghĩa gì? – chị ta nói – Anh Jonathan muốn nói gì thế? Câu trả lời duy nhất là: lực lượng bảo hoàng đang chuẩn bị.

Bây giờ, người ta lại nhắc đến những tên đã bị lãng quên từ hai năm nay: Trelawney, Trevannion, Arundell, Bassett, Grenville. Phải, trước hết là Richard Grenville. Người ta đã thấy chàng ở Stowe. Người thì nói thế, người thì lại nói không. Không phải ở Stowe, mà trong nhà người em gái gần Bideford. Nào là Richard đang ở đảo Wight, nào là Richard đã đi Carisbroke để tham khảo ý kiến của Hoàng thượng, nào là Richard đã rời Ecosse, tới Ai-len, nào là Richard đã trở về Corouailles. Tôi giả điếc trước những câu chuyện hoang đường đó. Trong đời tôi đã nghe quá nhiều tin đồn. Có điều kì lạ, tôi không nhận thư chàng từ Ý hay từ Pháp nữa...

John Rashleigh giữ im lặng không bàn đến vấn đề này. Cha nó đã dặn nó không được dính líu vào bất cứ chuyện nào khác, mà chỉ lo làm việc để góp tiền trả nợ Nghị viện. Ở Luân đôn, Jonathan ngã bệnh và Nghị viện từ chối không cho phép anh ta về Corounailles, vì vậy chị Marry phải đi Luân đôn chăm sóc cho chồng. Từ Pháp, Peter viết thư cho Alice bày tỏ muốn được tin vợ con trở về quê hương chồng ở Trethurfe. Alice đã lên đường ngay từ ngày đầu

tháng năm và Menabilly trở nên vắng vẻ lạ thường. Bấy lâu nay, tôi đã quen với sự hiện diện của bảy trẻ léo nhéo gọi mẹ suốt ngày, bây giờ vắng chúng, tôi cảm thấy cô độc và buồn hơn. Tôi chỉ còn có mỗi John bên cạnh. Một ngày kia, John nói với tôi:

- Cháu tính đi Mothercombe và nhờ dì trông nom hộ Menabilly.

- Dì không cản cháu làm việc ấy.

- Cháu rất buồn phải làm ngược lại ý muốn của cha cháu – John nhìn nhận – Nhưng đã hơn sáu tháng nay cháu chưa về Mothercombe thăm vợ con. Dì có nghe tin đồn gì không?

- Thì cũng như cháu thế thôi.

- Cháu nghĩ rằng tướng Richard đã... Tôi lắc đầu:

- Người ta đồn từ năm ngoái rằng tướng Richard đã có mặt ở đây. Vậy mà, dì có nhận được tin gì của ông ta đâu.

John thở dài, liếc mắt về phía cánh cửa.

- Cháu không biết phải làm sao? Nếu có nổi dậy, mà không tham gia, sẽ bị kết án là bất trung với Hoàng thượng và làm ô danh dòng họ Rashleigh.

- Nhưng nếu công cuộc nổi dậy không thành công – tôi nói – thế là bốn vách tường lạnh lẽo của nhà ngục. Đầu cháu cũng khó ở yên trên cổ.

Nó miễn cưỡng mỉm cười:

- Người đàn ông có nên nghe lời người phụ nữ để làm nguội lạnh ý chí chiến đấu không? – nó nói.

- Người đàn ông nên nghe lời người đàn bà để tránh chiến tranh lan tới tổ ấm của mình.

- Dì muốn sống mãi dưới chế độ hà khắc của Nghị viện này sao?

- Dì hoàn toàn không có ý nghĩ đó – tôi đáp – nhưng nếu hấp tấp, chúng ta sẽ chuốc lấy thất bại.

John lại thở dài, đưa tay gãi đầu, vẻ bối rối.

- Cháu hãy xin phép đi Mothercombe – tôi nói – vấn đề quan trọng là Joan, vợ cháu chứ không phải cuộc cách mạng. Nhưng dì báo trước, một khi đã vào vùng Devon, muốn trở ra

cũng gặp nhiều khó khăn.

Thật thế, tất cả những ai đã xin được giấy phép thường xuyên đi Devon hay đi Somerset để giải quyết việc riêng đều gặp rất nhiều phiền hà khi trở về. Nào phải qua những cuộc khám xét gắt gao, những cuộc hỏi cung tỉ mỉ, để xem có mang theo tài liệu và vũ khí không. Nhiều người có nguy cơ bị tù. Bởi vì về phía nhà cầm quyền cũng nghe những tin đồn...

Cảnh sát trưởng Cornouailles lúc ấy là ngài Thomas Herle, tuy luôn trung thành với nghị viện nhưng là một người chính trực. Chính ông ta cũng làm hết sức mình để giảm bớt thuế quá nặng dành cho lãnh địa Menabilly của gia đình Rashleigh, nhưng thượng cấp của ông ta không đồng ý. Cũng chính ông ta có lòng tốt cấp giấy phép cho John Rashleigh đi thăm vợ con ở Mothercombe, thuộc vùng Devon. Chỉ còn lại một mình tôi ở Menabilly. Chẳng ai nghi ngờ người phụ nữ tạt nguyên này có thể dấy động một cuộc cách mạng được. Gia đình Rashleigh đều đã tuyên thệ không chống đối. Vì thế Menabilly may mắn tránh xa mọi sự nghi ngờ. Cho nên, trong lúc nhà cầm quyền lo củng cố trại lính trú phòng ở Fowey và kiểm soát những cây cầu gần biển, mảnh đất bé nhỏ của chúng tôi hầu như bị quên lãng. Đàn cừu ăn cỏ trên đồi Gribben. Đàn bò gặm nhấm trên đồng cỏ dành riêng cho chúng. Mười tám mẫu đất đã được gieo trồng. Căn nhà của viên quản lý bỏ trống. Chùm chìa khóa huyền bí xưa kia của ông ta, hiện nay đang nằm trong tay tôi, và ngôi nhà nghỉ mát, “thánh địa” của anh rể tôi, bây giờ là nơi tôi thường lui tới nhân những cuộc đi dạo. Tôi không còn tò mò đọc tài liệu, văn kiện liên quan đến dòng họ Rashleigh nữa, bởi vì đa số sách đã bị đóng gói đem về Luân đôn. Bàn làm việc trống rỗng. Trên tường mạng nhện treo đầy. Những tấm chiếu cũ vẫn luôn phủ trên tấm đan đập cửa hầm bí mật... Có lần, một con chuột nhắt từ một góc chạy ra, đưa mắt lảo liên nhìn tôi.

Một ngày tháng ba, tôi nhìn ra biển. Bóng mờ xâm chiếm vịnh dần dần. Đồng hồ trên tháp điểm bốn giờ. Matty đã đi Fowey và có lẽ cũng sắp về. Tôi nghe có tiếng bước chân

trên đường mòn. Tôi lên tiếng gọi, nghĩ rằng chắc có lẽ một người nông dân nào đó đang trở về nhà. Nhưng bất thành linh, tiếng bước chân ngưng hẳn, và không ai đáp lời tôi.

Tôi gọi một lần nữa, và lần này tôi nghe có tiếng lá sột soạt trong rừng cây. Có lẽ một chú chồn nào đó đang săn đuổi mồi. Nhưng sau đó, tôi thấy một bàn tay hiện ra trên thành cửa sổ, sờ soạng tìm chỗ bám. Nhưng tường rất trơn và bàn tay biến mất.

Có người đang dò xét tôi... Có lẽ là nhân viên mật thám của Nghị viện.

-Người nào đó muốn nói chuyện với ông John Rashleigh thì xin vui lòng hiểu cho rằng ông ta không có nhà – tôi nói lớn – Chỉ có một mình tôi ở Menabilly này, tôi, Honor Harris, hân hạnh được tiếp chuyện với ai đấy?

Tôi chờ một lúc, hai mắt dán chặt vào cửa sổ, nhưng có bóng người ngấp nghé ngoài cửa ra vào khiến tôi quay người lại, hai tay vịn trên thành xe. Một thanh niên gầy ốm, toàn mặc đồ đen như người công nhân ở Luân đôn, nón sụp xuống tận mi mắt. Hắn đứng trên ngưỡng cửa nhìn tôi.

- Anh là ai? – tôi hỏi – Anh muốn gì?

Hình như nơi bóng đen có cái gì gọi lại những kỉ niệm... Thái độ của hắn ngập ngừng vừa cắn móng tay...Tim tôi đập thành thịch, chờ đợi một câu trả lời. Bóng đen chột mỉm cười. Tôi cũng mỉm cười và bóng đen đưa tay ra.

- Dick... - tôi thở phào nhẹ nhõm.

Dick tiến tới và quỳ xuống hôn tay tôi. Bây giờ nó đã thành một trang thanh niên, có râu mép, có tóc chải chuốt. Giọng nói của nó ồ ồ, đúng là giọng đàn ông.

- Bốn năm rồi – tôi nói – Cháu trông lớn thật!

- Chỉ hai tháng nữa cháu được mười tám tuổi – nó mỉm cười đáp – Dì quên rồi sao?

Tôi nhìn Dick đăm đăm. Nó thay đổi quá nhiều và lớn nhanh. Nhưng vẫn cặp mắt u sầu và lo sợ.

- Cháu hãy cho dì biết – tôi thì thầm – cháu định làm gì ở đây và tại sao cháu trở lại?

Nó ngạc nhiên nhìn tôi:

- Ủa! Té ra cháu tới đây trước à? Cha cháu chưa tới sao?

Tim tôi đập rộn rã, vì vui mừng hay vì sợ, tôi không biết nữa. Trong chớp mắt, tôi chột hiểu. Mọi sự bắt đầu trở lại.

- Không còn ai trong nhà – tôi nói – Gia đình Rashleigh đã đi xa cả rồi.

- Cháu biết – nó nói – Và chính vì thế mà người ta đã chọn Menabilly này.

- Chọn... để làm gì? – tôi hỏi.

Nó không trả lời ngay, tiếp tục cắn móng tay.

- Người ta sẽ nói cho dì biết – nó nói, mắt nhắm một nửa.

- Người ta là ai?

- Thì trước hết là cha cháu – nó trả lời, ném một cái nhìn dè dặt về phía cánh cửa – rồi đến Peter Courtney, Ambrose Manaton, ông anh Robin của dì và cả cô Gartred của cháu. Gartred... tôi có cảm tưởng đang ở trong một thế giới khác và bắt đầu một cuộc sống mới. Chưa tin nào khủng khiếp bằng tin này!

Dick đứng dậy, phỉ bụi bám trên hai đầu gối và ngồi trên thành cửa sổ.

- Mùa thu qua, cha con cháu rời khỏi nước Ý và đi thẳng đến Luân đôn. Cha cháu đã cải trang thành một thương gia Hà Lan, còn cháu đóng vai thư kí. Thế là hai cha con cháu đi khắp nước Anh, với tư cách là thương gia ngoại quốc, nhưng thật ra là hoạt động chính trị. Ngày lễ Noel, cha con cháu qua sông Tamar và đến Stowe. Bác Bevil gái đã qua đời, ở đó chỉ còn Bunny, viên quản gia và những người khác. Kể từ lúc đó, cha cháu tổ chức nhiều cuộc họp bí mật trong vùng. Từ Stowe đến Bideford và Orley Court rất gần. Cha cháu cũng gặp lại cô Gartred đang trong tình trạng bất hòa với bạn bè thuộc phe Nghị viện và cô ta rất mong được gặp lại cha cháu và bác Robin.

- Dì đâu có ngờ anh Robin của dì lại ở Bideford – tôi nói. Dick nhún vai:

- Hình như bác Robin và cô Gartred của cháu rất tâm đầu ý hợp với nhau. Hình như bác ấy đang phụ giúp cô Gartred quản lý đất đai và di sản của người chồng trước để lại.

Đúng vậy! Anh Kit của tôi để lại cho Gartred những cánh đồng lúa bên dưới cối xay ở Lametton. Vậy mà tôi cứ ngỡ anh Robin của tôi thất nghiệp vì chiến tranh.

- Rồi sao nữa? – tôi hỏi Dick.

- Mọi người đang chuẩn bị, dì biết không? Từ đông sang tây, từ khắp vùng Cornouailles. Những người thuộc dòng họ Trelawney, Trevannion, Bassett Arundell sát cánh bên nhau. Giờ sắp đến. Súng đã nạp đạn, gươm đã mài sắc.

Tôi cảm thấy giọng nói của nó có vẻ cay đắng. Hai bàn tay của nó bấu vào thành cửa.

- Còn cháu? – tôi hỏi – Cháu không thích tham gia sao? Dick im lặng một lúc.

- Cháu đã xin ở lại Ý, nhưng cha cháu không chịu. Cháu thích học vẽ. Cháu muốn theo đuổi nghề đó, cha cháu nói hội họa là nghề dành cho đàn bà, một môn tiêu khiển của người nước ngoài. Nếu cháu muốn sống sao cho xứng đáng cháu phải đi theo cha cháu, bắt chước ông ta và làm như mọi người Grenville khác. Lạy chúa! Có lúc cháu cảm thấy căm ghét tên Grenville!

Mười tám năm rồi, nhưng nó không thay đổi. Nó vẫn oán hận cha nó.

- Còn mẹ cháu? – tôi dịu dàng hỏi. Nó nhún vai:

- Cháu đã gặp mẹ cháu, nhưng quá trễ. Bây giờ mẹ cháu có nhiều say mê khác. Cách đây bốn năm, có lẽ mẹ cháu yêu cháu hơn. Nhưng bây giờ thì không, quá trễ rồi. Tại lỗi cha cháu... Phải, cũng tại ông ta mà ra cả.

- Có lẽ... - tôi nói – nhưng khi... sứ mạng này đã hoàn thành, có lẽ lúc ấy cháu sẽ được tự do. Dì sẽ nói giùm cháu. Dì sẽ xin cha cháu cho cháu trở về Ý với bạn bè và môn hội họa.

Bàn tay mảnh khảnh của Dick vò nhàu gấu áo vét. Nó chậm rãi nói:

- Lại sắp đánh nhau, giết nhau, máu sẽ đổ. Lại máu... Trong căn phòng, bóng tối đã bao trùm.

- Cháu rời khỏi Bideford từ bao giờ?- tôi hỏi.

- Cách đây hai ngày, cháu nhận được lệnh mỗi người phải hành động riêng rẽ, đi đường khác nhau. Hình như chị Alice đã đi Trethurfe rồi, có phải thế không thưa dì?

- Phải, Alice đã về quê chồng từ đầu tháng.

- Đó là điều Peter mong muốn, và cũng nằm trong kế hoạch cả. Ngôi nhà này phải vắng bóng người. Peter hiện đang ở Cornouailles.

Tôi thầm nghĩ Richard chẳng cần bận tâm đến nỗi khổ của người khác, miễn sao chàng đạt được mục đích.

- Cũng theo kế hoạch của cha cháu, dì Marry phải đi Luân đôn, còn John phải rời Menabilly về Mothercombe.

- Nhưng John tự ý đi Mothercombe thăm vợ con mà? – tôi nói.

- Đúng thế, nhưng trước đó John đã nhận một lá thư nặc danh tố cáo vợ anh ta đang quan hệ lăng nhăng với một ông hàng xóm. Sở dĩ cháu biết được vì chính cha cháu tự tay viết lá thư

nặc danh đó để dụ cho John đi khỏi nhà. Cha cháu và cô Gartred rất khoái trá trước mưu kế này.

Tôi không biết phải nói gì. “Cầu mong quỷ ma bắt giòng họ Grenvile độc ác này đi!” – tôi nghĩ thế. Tôi biết trước câu bào chữa của Richard sẽ là: bất kể phương tiện nào, miễn sao đạt được mục đích. Nhưng dù sao, mọi việc họ làm không can hệ gì đến tôi. Bây giờ ngôi nhà hoàn toàn trống vắng mặc sức cho họ sử dụng vì mục đích riêng. Tôi không thể ngăn cản họ được. Menabilly sẽ là tổng hành dinh của lực lượng bảo hoàng. Họ thành công hay thất bại, đó không phải việc riêng của tôi.

- Cha cháu không viết thư cho dì sao? – tôi nói – Cha cháu có biết dì ở đây không?

- Dĩ nhiên là biết – nó đáp – Chính vì lí do đó mà cha cháu chọn Menabilly thay vì Caerhayes. Ở Caerhayes không có phụ nữ để khích lệ cha cháu.

- Như thế có nghĩa là sau hai năm sống ở Ý cha cháu cần người khích lệ lắm sao?

- Cái đó còn tùy thuộc vào nghĩa “khích lệ” theo dì hiểu – Dick nói – Nhưng chưa bao giờ cháu thấy cha cháu quan hệ với những người phụ nữ Ý.

Trong trí tôi hiện lên hình ảnh Richard, tay cầm bút lông, nghiêng mình trên bản đồ vùng Cornouailles trải trên bàn. Chàng đánh dấu đỏ những ngôi nhà ven bãi có thể làm nơi ẩn náu: Trelawne... nhiều rừng quá. Penrice... xa biển quá. Caerhayes... địa điểm tốt để đổ bộ. Menabilly... một vịnh dễ lui tới, một địa điểm kín đáo, che khuất, và nhất là gặp lại “người tình già” ...

Chương 30

Tôi chỉ còn mỗi việc là dặn dò các người hầu. Tôi gọi từng người một vào phòng.

- Những ngày sắp tới sẽ hết sức nguy hiểm đối với tất cả chúng ta - tôi nói- Có nhiều điều sẽ xảy ra ở đây nhưng tôi yêu cầu các người cứ làm như không thấy, không nghe và không biết gì cả. Tôi tin tưởng các người mãi mãi trung thành với Hoàng thượng.

Tất cả gia nhân đều tuyên thệ, tay đặt trên cuốn sách kinh.

- Chỉ cần ai đó hở ra một lời, là chủ nhân của chúng ta, ngài Jonathan ở Luân đôn sẽ bị tử hình ngay. Và tính mạng của người tiết lộ cũng chưa chắc được yên với nhà cầm quyền. Tôi xin mỗi người cứ lo phụ trách công việc mình làm hàng ngày, làm sao cho giường ghế sạch sẽ, nhà bếp không thiếu thốn thực phẩm. Còn ngoài ra cứ làm như điếc, câm và mù ...

Peter Courtney tới đầu tiên. Nó chẳng cần giữ bí mật gì cả. Nó nói oang oang đến cuộc hành trình từ Pháp về xứ và rất mong được gặp lại bầy nhỏ...

Peter ăn mặc thật lộng lẫy. Chiếc áo măng-tô bằng nhung của nó đáng giá một gia tài. Tội nghiệp Alice đang sống trong cảnh túng thiếu

- Lẽ ra cháu nên kín đáo báo cho vợ cháu sự trở về này – tôi nói với Peter - Dù thế nào đi nữa, Alice cũng biết giữ bí mật.

Peter nhún vai.

- Người đàn bà chỉ là một gánh nặng đối với thời buổi hiện nay. Thú thật với dì, cháu nợ nần quá nhiều nay không muốn gặp mặt vợ, vì cái nhìn oán trách của cô ta cũng đủ làm cháu muốn nổi khùng rồi.

- Dì không tin thế - tôi nói - Cháu không thấy dần vật lương tâm sao?

Nó nháy mắt. Nó không còn vẻ đẹp như xưa, bởi vì uống quá nhiều rượu Pháp và thiếu luyện tập thân thể.

- Cháu dự định làm gì - tôi hỏi - khi Nghị viện bị cuộc cách mạng lật đổ? Nó lại nhún vai:

- Cháu sẽ không ở Trehurfe - nó nói - Vợ cháu muốn ở lại đó thì ở. Còn cháu, chiến tranh đã dạy cháu thích nếp sống lãng du.

Vừa huýt sáo khe khẽ, Peter đến gần bên cửa sổ. Tôi thầm nghĩ: lại thêm một hậu quả đau buồn của chiến tranh. Tình cảm vợ chồng bị thương tổn ...

Người đến tiếp theo là Bunny Grenville. Bunny mười bảy tuổi nhưng đã hơn người em họ Dick về chiều cao lẫn bề ngang. Bunny với đôi mắt linh hoạt, soi mói, bản đồ bờ biển kẹp dưới nách.

- Cháu muốn biết bãi biển ở hướng nào? Cháu cần biết trước nơi đổ bộ. Không, không, cháu không đói, không khát. Cháu bận lắm. Cháu phải nắm vững địa thế này.

Thế là Bunny đi ngay về hướng đồi Gribben. Lại thêm một chiến binh trẻ, như Jack, anh nó.

- Dì thấy không? - Dick nói, nhìn tôi bằng đôi mắt đen láy - Giòng họ Grenville người nào cũng hăng máu. Có lẽ dì khinh miệt cháu không đi cùng với anh Bunny?

- Không, Dick - tôi dịu dàng trả lời nó.

- Dì khinh cháu, cháu biết mà. Anh Bunny sẽ chiếm cảm tình dì như đã chiếm cảm tình cha cháu. Bunny can đảm và cương nghị. Còn thằng Dick đáng thương này chỉ biết có hội họa như con gái...

Người khách thứ ba là ông Ambrose Manaton một tên không xa lạ gì với dòng họ Harris chúng tôi. Trong nhiều thế hệ qua, giữa hai dòng họ Harris và Manaton có sự kiện tụng nhau. Về chuyện gì, tôi cũng không biết hết chi tiết. Tôi chỉ biết rằng cha tôi không bao giờ nói chuyện với họ Manaton.

Tôi thấy tốt nhất cần phải đặt thẳng vấn đề một lần một, để tránh sự ngờ vực lẫn nhau.

- Giữa hai dòng họ chúng ta hiềm khích nhau từ nhiều thế hệ - tôi nói - và tranh giành quyền lợi đất đai. Tôi là con gái út trong dòng họ Harris và tôi bảo đảm ông được an toàn khi đến nhà tôi.

- Cô thật tử tế - Ông ta đáp.

Tôi chú ý quan sát Ambrose Manaton khi ông ta cúi xuống hôn tay tôi. Ông ta dễ mỉm cười và dễ buông lời ca tụng. Ông ta giữ vai trò gì trong vụ này? Tôi chưa hề nghe nói ông ta là lính. Hay là ông ta làm kinh tài? Richard thật chu đáo. Người ta không thể làm cách mạng mà không

có ngân quỹ. Nhưng ai đã xui khiến Ambrose mạo hiểm cả cuộc sống và tài sản? Chính câu hỏi của Ambrose giải đáp thắc mắc cho tôi.

- Thừa cô, bà Gartred chưa đến đây sao?

- Chưa. Ngài quen thân với bà Gartred à?

- Vâng, chúng tôi là láng giềng với nhau ở phía bắc Cormouailes và Devon.

Giọng nói ông ta dễ dãi, nụ cười tin tưởng. Ôi! Tôi hiểu ý đồ của Richard khi lấy em gái ra làm cò mồi!

- Xin lỗi cho tôi hỏi anh tôi, thiếu tướng Robin Harris vẫn còn là quản lý của bà

Gartred chứ?

- Vâng, hầu như thế - Ambrose trả lời, mắt cúi xuống nhìn mũi giày - Mới đây cô đã gặp anh cô chưa?

- Tôi không gặp anh ta từ hai năm nay, từ sau khi Pendennis thất thủ.

- Cô sẽ thấy anh ta thay đổi khá nhiều: mệt mỏi, tính khí nóng nảy. Có lẽ đó là hậu quả của cuộc bao vây.

Tôi biết anh Robin của tôi không bao giờ có dấu hiệu nóng nảy. Anh đi chiến đấu, tay cầm chim ưng. Nếu Robin có đổi tính, không phải do bị bao vây suốt năm tháng...

Cả hai người cùng tới trước khi trời tối. Lúc vào nhà, Gartred cởi áo choàng đưa cho

Robin cầm, như cố ý cho tôi thấy mối liên hệ giữa hai người.

Robin không khác gì Kit khi xưa. Đôi mắt anh ta như say mê, tôn thờ một nữ thần. Ambrose nói đúng. Trong ánh mắt không chỉ có tôn thờ mà còn pha lẫn lo lắng, ngờ vực. Đôi má anh ta phính hơn trước, chắc tại ăn uống quá độ. Cuộc bại trận và tình cảm với Gartred khiến anh tôi thay đổi nhiều.

- Số phận xui khiến chúng ta lại gặp nhau vào những phút gay go - tôi nói với Gartred - cô vẫn đánh bài piquet thường chứ?

Robin nhìn hai chúng tôi, vẻ ngạc nhiên. Gartred mỉm cười, tháo đôi găng tay bằng da đen.

- Bài piquet đã lỗi thời rồi – cô ta đáp – bây giờ chơi đồ xí ngầu thịnh hành hơn. Nhưng phải chơi lén, cô quên rằng Nghị viện cấm vui chơi cờ bạc sao?

- Vì thế tôi sẽ không đánh bài với cô – tôi nói – cô có thể đánh với Robin hoặc Ambrose Manaton.

Gartred liếc một tia nhìn sắc như dao về phía tôi, nói:

- Nhưng lần này tôi cũng thấy an ủi phần nào khi hai chúng ta không đối đầu nhau nữa. Chúng ta cùng ở một phe.

- Thật vậy sao? – tôi nói- đã bốn năm rồi từ lúc cô đến đây để làm gián điệp cho hầu tước Robartes.

- Nếu cô nghi ngờ lòng trung tín của tôi – Gartred nói – cô cứ nói với Richard khi anh ta đến đây.

Gartred lại mỉm cười. Tôi cảm tưởng cô ta là một hiệp sỹ thời xa xưa, cúi đầu chào đối thủ trước khi rút kiếm.

- Tôi đã bố trí một phòng lớn trên đầu dành cho cô. Đó là phòng của mẹ con Alice hiện nay đã về quê.

- Cảm ơn.

- Robin ở bên trái cô, còn Ambrose Manaton ở bên phải trong một phòng nhỏ gần cầu thang. Với hai người đàn ông khỏe mạnh ở hai bên hộ vệ, tôi hi vọng cô không lo sợ gì.

Vẫn không chớp mắt, Gartred quay sang Robin, dặn dò anh ta cho mang hành lý lên phòng. Anh Robin bước ra ngay như một người hầu ngoan ngoãn.

- May mắn cho cô – tôi nói – anh em nhà tôi đều chiều chuộng phụ nữ.

- Nhưng nếu anh em nhà cô đừng có ý nghĩ độc quyền thì tốt hơn – Gartred đáp.

- Khẩu hiệu của giòng họ Harris chúng tôi là : “Hãy giữ cho bằng được điều mà mình đã có.”

Gartred nhìn tôi, vẻ nghi ngại.

- Cô có quyền lực lạ thường đối với anh Richard của tôi – Gartred nói – thật lạ lùng! Anh ta

như bị thôi miên và hoàn toàn tin tưởng nơi cô.

- Đừng đề cập đến vấn đề tin tưởng – Menabilly này chỉ là một địa danh trong hàng ngàn địa danh khác trên bản đồ. Một ngôi nhà hoang gần bãi biển thế thôi!

- Và nhất là có một căn phòng bí mật – cuối cùng Gartred nói.

Đến phiên tôi mỉm cười.

- Tiền bạc đã được chuyển về công khố của Hoàng thượng từ lâu – tôi nói – Những gì còn sót lại đã vào tay nghị viện. Lần này, cô đặt cuộc cho phe nào?

Gartred không trả lời, nhưng tôi thấy đôi mắt mèo của cô ta đang liếc theo bóng dáng anh Robin trong đại sảnh.

- Con gái tôi đều lớn cả và là gánh nặng gia đình- Gartred nói – có lẽ tôi phải tìm người chồng thứ ba đủ sức đảm bảo cuộc sống của tôi.

Tôi nghĩ thầm: “Anh Robin của tôi chỉ có hai bàn tay trắng, nhưng một người như Ambrose trẻ hơn cô ta mười lăm tuổi, có đất đai của cải, sẵn sàng hiến dâng cả gia tài cho cô ta. Bà Kit... Bà Anthony... Sắp tới đây sẽ là bà Ambrose chẳng?”

- Cô đã một lần làm hủy hoại cuộc đời của Kit, anh cả tôi. Cô đừng nên tìm cách lôi kéo ông anh thứ hai của tôi nữa.

- Cô nghĩ rằng có thể ngăn cản tôi được không?

- Tôi không ngăn cản. Cô có thể làm những gì cô thích. Nhưng tôi chỉ báo trước cho cô để đề phòng mà thôi.

- Đề phòng cái gì?

- Cô không thể vờn Robin như đã vờn Kit. Robin rất hăng máu. Gartred nhìn tôi một hồi, có vẻ không hiểu ý. Lúc ấy Robin bước vào.

Vào vừa tối, chúng tôi hợp thành một đoàn người kì lạ. Gartred với mái tóc bạch kim đeo đầy nữ trang ngồi giữa hai người đàn ông: Robin Harris mắt không rời Gartred và Ambrose Manaton lạnh lùng tự chủ, luôn quay qua nói chuyện với cô ta, phớt tỉnh làm như không có Robin ngồi đấy. Bên trái tôi là Peter Courtney thỉnh thoảng trao đổi cái nhìn với Gartred và mỉm cười vẻ hiểu ý. Nhưng với người hầu gái bụng thức ăn, Peter cũng mỉm cười, kể cả với tôi.

Vì thế, tôi hiểu đó chỉ là thói quen của Peter chứ nó không có âm mưu gì với Gartred cả. Rồi đến Dick ủ rũ ngồi bên cạnh Bunny đang kể cho mọi người nghe về Jack hiện nay lúc nào cũng túc trực bên cạnh Hoàng tử De Galles như hình với bóng. Tôi nhìn họ, lần lượt từng người một, nghĩ rằng Richard không thể chọn được sáu người nào khác mà tính khí hoàn toàn trái ngược nhau, sẵn sàng gây gổ với nhau như sáu người thực khách của tôi đêm nay.

Gartred, em gái của chàng, không bao giờ tỏ ra ân cần với chàng. Robin, anh của tôi, trong quá khứ đã bất tuân lệnh chàng. Peter Courtney là loại người không dễ bị khuất phục. Dick, con trai của chàng, sợ và oán ghét chàng. Ambrose Manaton, một con người xa lạ và Bunny, cháu trai của chàng, chỉ là một cậu bé mới biết đọc bản đồ. Những người như thế mà làm lãnh tụ cách mạng sao? Nếu thế, cầu xin Thượng đế cứu giúp vùng Cornouailles đáng thương và Hoàng tử De Galles.

Mọi người chợt ngưng nói. Cánh cửa mở toang và chàng xuất hiện. Richard đứng bất động, quan sát chúng tôi, mũ trùm trên đầu, áo choàng phủ kín vai. Chàng không còn mái tóc hồng nâu mà tôi yêu biết chừng nào, chỉ có bộ tóc giả quăn, phủ xuống tận vai, làm tia nhìn thêm tăm tối. Vẫn cái nhìn quỷ quái kèm với nụ cười.

- Cảnh sát trưởng Cornouailles mà bắt được quả tang các vị đang ngồi đây thì hạnh phúc cho ngài ta biết chừng nào! Mọi người chúng ta đây đều là phản động cả!

Mọi người chưng hửng nhìn chàng, kể cả Gartred. Dick run rẩy, cắn móng tay. Richard vắt mũ và áo choàng vào tay người hầu đợi trong đại sảnh, và đến ngồi bên phải tôi.

- Em chờ anh có lâu không? – chàng hỏi.

- Hai năm ba tháng – tôi đáp. Chàng rót rượu đầy ly:

- Tháng giêng 1646 – chàng nói lớn – Tôi đã thất hứa với người phụ nữ đang tiếp đón chúng ta đây. Tôi đã để cho cô ta ở lại Werrington một buổi sáng kia, nói rằng sẽ trở về dùng bữa ăn trưa. Vô phước thay, Hoàng tử De Galles đã quyết định khác hẳn và tôi đã phải ăn trưa trong nhà tù Launceston.

Chàng nâng cao ly lên, uống cạn một hơi, nắm lấy tay tôi:

- Cảm ơn Chúa – chàng nói – cho tôi được quen biết người phụ nữ biết tha thứ cho sự thất hứa của tôi.

Chương 31

Một lần nữa, cuộc sống lại diễn ra như hồi ở Werrington. Vẫn những tập quán bất di bất dịch của chàng, đột nhập bất kể giờ giấc, ngày hay đêm vào phòng tôi. Chàng sòng sọc vào phòng khi tôi đang dùng điểm tâm. Chàng đi đi lại lại, vừa lớn tiếng chửi rửa sự chậm trễ trong khâu thực hiện kế hoạch, tay chàng hết cầm bàn chải đánh răng của tôi, lại mân mê cái lược, cái vòng đeo tay để trên bàn. Chàng chê Trelawney quá thận trọng. Trevannion quá chậm. Chàng tiếc rằng không có ba đầu sáu tay, không có phép thần thông để hiện diện cùng một lúc ở mười lăm địa điểm hầu giải quyết công việc trì trệ.

Cũng như trước kia ở Werrington, chàng ngồi trước ngọn lửa, trong phòng ăn. Một xấp giấy trên bàn. Một tấm bản đồ lớn treo giữa phòng. Richard ngồi trong ghế bành, bên cạnh là Bunny, thay vì Jack. Những chữ thập đỏ đánh dấu những điểm đổ bộ trên bãi biển. Anh Robin của tôi đứng gần cửa ra vào, vị trí của đại tá Roscarrock trước đây. Peter Courtney túc trực trên lưng ngựa, nhận tin tức của Trelawney gửi về.

Các bản tin được nghiên cứu tỉ mỉ. Những nơi mà trong năm 1646 bị thất thủ đầu tiên, thì ngày nay cũng sẵn sàng nổi dậy đầu tiên. Helston, Penzance... St Yves... Mọi người đều đặt lòng tin tuyệt đối vào Richard Grenville, tổng tư lệnh của quân kháng chiến.

Tôi ngồi trên xe lăn, gần ngọn lửa, lắng nghe tất cả những ý kiến và có cảm tưởng không ngồi trong phòng ăn của Menabilly nữa, mà ở Werrington, ở Ottery, ở Exeter... vẫn những đề tài đó, những cuộc thảo luận đó, những do dự của thuộc hạ, những quyết định nhanh chóng.

Những cuộc hội họp lớn chỉ diễn ra vào ban đêm, bởi vì lúc ấy di chuyển trên đường dễ hơn. Từ phòng tôi nghe tiếng thầm thì bàn tán và giọng nói mạch lạc của Richard lẫn át mọi tiếng khác. Người Pháp có giữ lời hứa không? Richard đứng ngồi không yên.

- Quý bắt hết bọn Pháp đi. Tôi đích cần chúng, nếu chúng không đến. Không có chúng, chúng ta vẫn đánh được.

- Nhưng, nếu người Pháp giữ lời hứa hậu thuẫn cho cuộc đổ bộ của Hoàng tử - Ngài Charles Trevannion nói – như thế sẽ là một đòn tâm lý đánh vào Nghị viện, có hiệu lực gấp mười sư đoàn ngoài chiến tuyến.

- Các ông chớ cả tin. Người Pháp không thích đổ máu trên một mảnh đất xa lạ. Hãy để cho

họ yên. Chúng ta sẽ không cần đến họ nữa một khi đã chiếm đảo Sorlingues và các thành trì ở Cornouailles.

Hội họp triền miên. Nửa khuya, một giờ, hai giờ, ba giờ. Lúc mấy giờ buổi họp kết thúc và mọi người giải tán đi ngủ? Tôi cũng không biết, bởi vì cơn mệt đã quật ngã tôi từ lâu.

Robin, người đã chứng tỏ lòng dũng cảm tuyệt vời khi bị bao vây ở Pendennis, bây giờ mang những trọng trách nặng nề. Chuyện xích mích giữa hai người về vụ cây cầu đã được bỏ qua.

- Robin, anh nhận tin tức mới nhất từ Helston chưa?

- Thưa, tôi nhận được rồi.

- Tôi muốn rằng anh đại diện cho tôi đến Penrose nắm bắt tình hình. Hãy đi vắng đúng hai đêm thôi. Tôi cần quân số chính xác có thể huy động được giữa Helston và Penryn.

- Xin tuân lệnh.

Và tôi thấy Robin lưỡng lự một chút, mắt quay về phía cửa nơi tiếng cười của Gartred trong trẻo vọng lại...

Những ngày trôi qua, kế hoạch dần dần rõ nét. Bức điện cuối cùng của Hoàng tử Pháp đã gửi về, báo tin rằng hạm đội của Pháp được đặt dưới quyền sử dụng của Hoàng tử một đạo quân do công tước Hopton chỉ huy sẽ đổ bộ lên Cornouailles, trong khi đạo quân của Hoàng tử và Jack Grenville tiến chiếm đảo Sorlingues. Cuộc đổ bộ phải xảy ra đồng thời với các cuộc nổi dậy trong nội địa do tướng Richard chỉ đạo, để chiếm đóng những điểm then chốt.

Ngày thứ bảy 13-5 được chọn là ngày tổng nổi dậy. Từ ngày mùng một, trời rất oi bức. Bên dưới đồi Gribben, mặt biển bóng nhẫy như gương. Bầu trời xanh thăm thẳm, không một bóng mây.

Tôi lặn xe hóng mát trên đường đê, nhìn ngắm những con chiên đang gập cỏ. Chỉ hơn một tuần nữa những cánh đồng hiền hòa này sẽ nhen mùi chiến tranh một lần nữa. Lại có đánh nhau, chém giết, chết chóc. Gia súc chạy tán mát. Dân chúng tản cư trên đường. Tiếng súng nổ dòn dã, tiếng vó ngựa rền vang...

Công cuộc chuẩn bị đã hoàn tất và thời gian dài chờ đợi bắt đầu. Richard lúc nào cũng vui vẻ trước trận đánh. Chàng chơi ném bun với Bunny trên thảm cỏ gần ngôi nhà bỏ hoang của

viên quản lý. Peter nhận thấy dạo này mình mập hơn trước nên thường xuyên phi ngựa trên bãi biển cốt làm sao cho sứt ký. Anh Robin của tôi thì lăm lè đi dạo một mình trong rừng và khi trở về anh vào thẳng phòng ăn. Đôi khi tôi thấy anh Robin ngồi hàng giờ uống rượu, vẻ lo lắng. Khi tôi hỏi, anh trả lời lấp lửng, con mắt bất động lạ thường như đang rình mò ai. Gartred bình thường rất thản nhiên, lạnh lùng khi đùa giỡn với tình yêu, nhưng lần đầu tiên tôi thấy cô ta có vẻ không được tự tin. Phải chăng vì Ambrose nhỏ hơn Gartred mười lăm tuổi hay là cô ta cho rằng nếu lấy Ambrose sẽ gặp mỗi đe dọa lớn? Tôi biết Gartred nợ nần tứ tung ở Orley Court. Richard đã nói cho tôi biết điều ấy. Tuổi thanh xuân của cô ta thế là hết. Và tương lai có thể sẽ đen tối nếu không có người chồng thứ ba đảm bảo cuộc sống cho cô ta khi về già, sắc đẹp không còn nữa, phải sống nhờ con cái. Gartred hết thận trọng rồi sao? Cô ta mỉm cười quá công khai với Ambrose Manaton. Ngồi vào bàn ăn, bàn tay Gartred thường đụng tay Ambrose.

- Tại sao anh lại để Gartred đến đây? – tôi nói với Richard – cô ta đã làm khá nhiều

Điều tệ hại. Cô ta giúp ích gì cho anh ở đây?

- Nếu Gartred ra đi, Ambrose sẽ đi theo – Richard đáp – Anh không thể để sống mất tài chính viên này được.

- Vậy thì anh hãy phái Robin đi đâu đó. Anh ta không giúp ích gì được cho anh nếu cứ tiếp tục uống nhiều như thế.

- Em lầm rồi. Chỉ có rượu mới kích thích người ta được. Khi tới ngày hành động, anh sẽ phục rượu cho Robin uống và em sẽ thấy một mình anh ta chiếm lâu đài St Mawes.

- Em không vui sướng gì thấy anh của em tự hủy hoại đời mình.

- Nhưng Robin có mặt ở đây không phải để làm vui em gái mình. Anh ta ở đây để phục vụ dưới trướng của anh. Hiếm có sĩ quan nào như Robin đánh giặc rất gan lì. Anh ta càng đau khổ, càng chiến đấu hung tợn hơn.

Richard phà một hơi thuốc trong không khí nhìn tôi bằng con mắt đục ngầu.

- Lạy chúa – Tôi nói – Lòng anh không biết thương xót sao?

- Hoàn toàn không, để đạt được mục đích quân sự.

- Anh có thể ngồi yên và sung sướng ở đây, trong khi trên lầu, em gái anh dùng sắc đẹp quyến rũ Ambrose Manaton để bòn rút gia tài. Còn anh của tôi, vì yêu cô ta, mà uống rượu say

mềm, trái tim tan nát.

- Dẹp trái tim của Robin qua một bên đi! Anh chỉ quan tâm đến thanh kiếm và anh ta sẽ sử dụng kiếm như thế nào trong trận chiến. Thế thôi!

Nói xong, Richard thò đầu ra khỏi cửa sổ, huýt gió gọi cháu trai Bunny và rủ nó đi chơi ném bun. Tôi nhìn cả hai vui đùa hồn nhiên như hai cậu học trò, áo choàng vút trên cỏ. “Cầu chúa đầy đọa giòng họ Grenvile!” – Trong cơn giận tôi nói khá lớn, ngỡ rằng chỉ còn lại một mình trong phòng. Một bàn tay gầy rạc đặt trên vai tôi và tôi nghe giọng Dick thì thầm:

- Cách đây mười tám năm mẹ cháu cũng nguyên rủa như thế.

Dick đứng sau lưng tôi, hai mắt đen long lanh trên khuôn mặt tái xanh nhìn cha nó đang ném bun với Bunny.

Chương 32

Ngày thứ năm 15-5 hứa hẹn cũng nóng và oi ả như những ngày trước. Chỉ còn vài ngày chờ đợi là ngọn đuốc chiến tranh sẽ được thắp sáng một lần nữa ở Cornouailles. Ngay cả Richard cũng rất căng thẳng tinh thần khi người lính đưa tin cho hay rằng nhà cầm quyền địa phương vừa tổ chức một phiên họp gồm có viên tư lệnh quân sự miền tây, ngài Hardress và nhiều ủy viên cấp cao từ các thành phố trong vùng.

- Bây giờ chỉ cần một sơ hở nhỏ - Richard nói - là mọi kế hoạch của chúng ta trở nên vô ích.

Tất cả chúng tôi đang ngồi trong phòng ăn, trừ Gartred ở trong phòng riêng. Tôi còn nhớ những nét mặt lo âu đang nhìn người chỉ huy của mình. Robin âu sầu, ủ rũ. Peter đưa ngón tay nhíp trên đầu gối. Bunny chau mày còn Dick vẫn cắn móng tay.

- điều duy nhất khiến tôi lo sợ - Richard nói - người của chúng ta ở miền tây này không kín miệng. Họ như những con diều hâu mới học bắt mồi, đã nôn nóng. Tôi đã dặn dò Keigwin và Grose không được ra khỏi nhà trong tuần này, và cũng không hội họp nữa.

Chàng đứng gần cửa sổ, hai tay chấp sau lưng. Tôi nghĩ rằng tất cả chúng tôi đều hơi lo sợ viễn vông. Tôi thấy Ambrose Manaton không còn bình tĩnh như thường ngày nữa, và cứ vịn vịn hai tay luôn.

- Nếu xảy ra bất trắc - Ambrose hỏi - các anh đã trù liệu biện pháp rút lui an toàn rồi chứ?

Richard ném một cái nhìn khinh bỉ về phía ông ta và trả lời cộc lốc:

- Hoàn toàn không có biện pháp nào cả. Chàng đi tới bàn, xem lại xấp tài liệu.

- Mỗi người trong các anh đều đã nhận lệnh - chàng nói - Các anh biết phải làm gì. Ngày thứ bảy tới, chúng ta phải dành lại tự do. Nếu người nào sợ, cứ nói cho tôi biết. Tôi sẽ cho thắt dây thòng lọng vào cổ vì dám phản bội Hoàng tử De Galles.

Không ai trả lời. Richard quay sang Robin.

- Tôi yêu cầu anh hãy đi Trelawney ngay để báo cho Trelawney và con trai biết rằng địa điểm hẹn đã thay đổi. Họ phải gặp Arthur Bassett và Charles Trevannion ở Caerhayes. Anh hãy nói bọn họ lên đường ngay tối nay. Tránh đừng đi đường cái và anh hãy tháp tùng họ.

- Xin tuân lệnh – Robin chậm rãi đáp vừa đứng dậy, vừa hăm hăm liếc về phía Ambrose Manaton.

Về phần tôi cảm thấy như trút được một gánh nặng khỏi lồng ngực. Robin đi rồi, tôi cảm thấy dễ thở hơn. Mặc cho Gartred và người tình mới muốn làm gì thì làm trong những giờ phút còn lại, miễn là anh Robin không có mặt ở đây để canh chừng họ.

- Bunny – Richard hỏi – Cháu đã chuẩn bị ghe thuyền chưa?

- Thừa chú, xong cả rồi – Bunny trả lời, ánh mắt hân hoan vì được giao nhiệm vụ khá quan trọng.

- Chúng ta hẹn nhau ở Caerhayes – Richard nói – vào lúc rạng đông ngày 13. Cháu có thể đi Gorran ngày mai, mang theo những huấn thị mới nhất của chú về việc đốt lửa hiệu ở Dodman.

Chàng mỉm cười với Bunny đang nhìn chàng bằng ánh mắt ngưỡng mộ. Tôi thấy Dick cúi đầu, bàn tay vẽ vẽ trên bàn những nét tưởng tượng.

- Peter – Richard gọi.

Người chồng của Alice nhồm dậy, như vừa ra khỏi giấc mơ rượu ngon và gái đẹp để trở về với thực tế gian nan.

- Hãy đi Caerhayes và báo cho Trevannion biết rằng kế hoạch đã thay đổi. Cho ông ta hay rằng cha con Trelawney và Bassett sẽ hội ngộ với ông ta ở Caerhayes. Xong rồi, hãy về lại đây ngay trong buổi sáng. Rõ chưa? À này, ta dặn này. Trên đường đi, đừng có giở trò tán gái lăng nhăng, không phải lúc đâu nhé!

- Vâng thưa ngài – Peter đỏ mặt đáp.

Peter đi ra, theo sau là Robin, Bunny và Ambrose Manaton. Richard ngáp dài, vươn vai và tiến về gần lò sưởi, vắt hết giấy tờ, tài liệu vào đồng lửa để phi tang.

- Còn con sẽ làm gì? – Dick rụt rè hỏi.

- Mày hả? – Richard nói – Mấy đứa con gái của nhà Alice có thể còn để lại trong nhà vài con búp bê. Mày có nhiệm vụ đi tìm và may áo cho búp bê mặc.

Dick không trả lời. Nó bước ra mặt tái nhợt.

- Một ngày kia – tôi nói – Anh sẽ đi quá trớn.

- Đó là ý định của anh.

- Anh thích nhìn thấy con anh đau khổ à?

- Anh hi vọng thấy nó nổi dậy một ngày nào đó như một người đàn ông thay vì chấp nhận tất cả như một thằng hèn.

- Trên đời này chưa có một người cha nào đối xử với con như anh đối xử với thằng Dick.

- Anh muốn trừ khử hết dòng máu của mẹ nó chảy trong người nó.

- Nhưng vô tình anh đã khơi dậy hơn là trừ khử - tôi nói.

Chàng nhún vai và chúng tôi giữ im lặng, lắng nghe tiếng vó ngựa của Robin và Peter lên đường thi hành nhiệm vụ.

Buổi tối hôm đó, chúng tôi đi ngủ rất sớm. Richard ngủ trong phòng của anh rể tôi, Jonathan Rashleigh. Dick và Bunny ngủ trong phòng nhỏ gần đó.

Tôi nghĩ thầm: “Peter và Robin đã ra đi. Ambrose Manaton và Gartred mặc sức mà tâm tình với nhau.”

Gần đến nửa đêm, tôi chợt thức dậy. Hình như có tiếng bước chân người trong phòng ăn.

Không còn nghi ngờ gì nữa. Tiếng bước nhẹ nhàng của người nào đó đang mò mẫm trong bóng tối, đụng vào bàn, rồi đụng vào ghế. Tôi ngồi dậy và lắng tai. Mọi sự lại chìm đắm trong yên lặng. Tôi kéo xe lăn đến gần giường và leo lên ngồi. Kế đó, y như dự đoán, tiếng bước chân đi lên cầu thang. Tôi linh cảm có điều bất lành. Tôi lăn xe ra khỏi cửa phòng.

- Ai đó? – tôi hỏi rất khẽ.

Không có tiếng trả lời, nhưng tôi thấy trong cầu thang một bóng đen đứng nép sát tường. Một người đàn ông. Dưới ánh trăng, cây kiếm cầm trên tay chiếu sáng ngời. Người đàn ông đi chân đất, tay áo vén lên tận khuỷu tay, mắt lóe lên tia chớp giết người. Tôi nhận ra đó là Robin.

- Cách đây hai năm, tháng giêng 1646 – tôi dịu dàng nói – anh đã bất tuân lệnh của tướng Richard. Bây giờ tháng năm 1648, anh có ý định bất tuân một lần nữa sao?

Robin đến gần tôi, hơi thở mạnh, nồng nặc mùi rượu

- Anh không cãi lệnh ai cả. Anh đã hoàn thành nhiệm vụ và đã chia tay với cha con

Trelawey trên đồi Polmear.

- Richard đã ra lệnh cho anh tháp tùng họ mà – tôi nói.

- Trelawney đã nói là vô ích. Hai người đi dễ che mắt địch hơn ba người. Hãy để anh đi qua Honor.

- Chưa được, anh Robin hãy đưa kiếm cho em đã.

Robin không trả lời. Anh ta nhìn thẳng vào mặt tôi, tóc rối bù, hai mắt đục ngầu, trông giống Kit của chúng tôi thuở xưa.

- Richard và em đừng hòng đánh lừa anh. Công tác Richard giao cho anh chỉ là cái cớ để đẩy anh đi xa, cho hai đứa kia được ngủ chung với nhau.

- Anh hãy đi ngủ đi, Robin – tôi nói – hoặc là hãy vào phòng em. Chúng ta sẽ nói chuyện với nhau.

- Không – Robin đáp – Giờ của anh đã đến. Hai đứa kia đang ngủ chung với nhau. Nếu em cản đường anh, anh cũng sẽ giết cả em.

Anh ta đẩy tôi qua một bên và bước tới, nửa say nửa điên khùng.

- Lạy chúa – tôi nói – Anh đừng vào phòng đó. Hãy làm điều gì anh muốn ngày mai, nhưng đừng làm vào giờ này.

Robin không trả lời, đưa tay vịn nắm đấm cửa, nụ cười khùng khiếp trên môi.

Vừa nức nở, tôi vừa trở về phòng và đập mạnh vách ngăn phòng tôi với phòng nhỏ nơi Dick và Bunny ngủ.

- Hãy gọi Richard mau lên – tôi la lớn – và cả hai cháu nữa, hãy đến nhanh đừng chậm trễ.

Bunny kêu lên một tiếng ngạc nhiên và tôi nghe nó nhảy xuống giường, chạy đi ngay. Ánh trăng chiếu tỏ các cửa sổ hướng đông. Tiếng một người phụ nữ rú to trong đêm.

Chương 33

Tôi vẫn kêu to “Richard...Richard...” đến lạc cả giọng, vừa lăn xe qua phòng trống của Ambrose để đến phòng Gartred.

Lạy Thượng đế! Họ đánh nhau dưới ánh trăng màu bạc lạnh lùng tràn qua cửa sổ. Gartred đứng nép mình ở đầu giường, một vết thương dài đẫm máu cắt nát mặt. Ambrose mặc chiếc áo ngủ lấm đầy máu, vừa lui lại vừa cố đưa tay không, chống đỡ những nhát kiếm của Robin, cho đến khi ông ta rút được kiếm trong đồng quần áo để trên ghế. Cả hai đấu thủ dậm chân trên sàn nhà, hơi thở đứt quãng. Họ như hai con ma, khi tỏ, khi mờ, đánh nhau những đòn chí tử.

“Richard...” tôi vẫn kêu gào, bởi vì án mạng đang xảy ra trước mặt tôi. Gartred thu mình trong một góc, bàn tay ôm lấy mặt, máu tuôn qua các kẽ tay.

Cuối cùng Richard đến, không kịp mặc áo, tay cầm kiếm. Dick và Bunny chạy theo sát gót người chú, tay cầm đèn.

- Đủ rồi, lũ ngốc - Richard nạt lên một tiếng, nhảy bổ vào giữa, nắm lấy cổ tay của Robin.

Ambrose Manaton lùi lại sát tường, Bunny giữ chặt lấy ông ta.

Robin và Ambrose nhìn nhau, như hai con ác thú, ngực căng phồng, mắt đỏ ngầu và bất thành linh, khi thấy khuôn mặt đẫm máu của Gartred hiểu điều mình đã làm. Anh ta lắp bắp không nói ra lời. Anh ta run cả người. Richard đẩy Robin ngồi xuống ghế bành, đồng thời quay sang nói với tôi:

- Hãy gọi Matty mang nước và băng lên đây.

Cả nhà đều thức dậy, các người hầu sợ hãi nhốn nháo trong đại sảnh, đèn đuốc thấp sáng.

- Các người cứ đi ngủ lại - Richard nói với các người hầu - Chỉ một mình Matty đủ rồi. Không có chuyện gì trầm trọng cả, chỉ là một tai nạn thường.

Các gia nhân xì xào giải tán và trở về phòng. Matty có mặt liền sau đó. Chỉ liếc mắt một cái, cô ta hiểu ngay điều gì xảy ra. Matty đổ nước đầy chậu và xé những miếng vải mỏng để làm băng. Căn phòng bây giờ được soi sáng bởi sáu ngọn đèn. Không còn bóng ma nữa. Sự thật phũ phàng đang phơi bày trước mắt.

Ambrose phải tựa người vào vai Bunny, tay ôm chặt vết thương để cầm máu, tóc ông ta ướt đầm mồ hôi. Robin ngồi trên ghế, gục đầu vào hai tay. Richard đứng bên cạnh, nghiêm khắc, quả quyết. Và tất cả chúng tôi đều nhìn Gartred nằm trên giường, mặt bị cắt một đường dài từ lông mày bên phải xuống tận cằm. Tôi nhận thấy Dick cũng hiện diện trong phòng.

Mặt Dick xanh như xác chết và khi máu từ vết thương của Gartred chảy ra nhuộm đỏ khăn trải giường và lấm đầy trên hai tay của Matty, Dick chợt quy người xuống bất tỉnh.

Richard vẫn không nhúc nhích. Chàng làm ngơ trước tấm thân bất động của con trai.

- Hãy mang thằng chó con này lên phòng nó - Richard nói với Bunny, rằng chàng nghiêng lại.

Bunny thi hành ngay. Một hồi sau, nó quay lại, tay cầm chai rượu brandy. Mỗi người thay phiên nhau tu một chút. Robin uống chậm rãi. Ambrose nhấp từng ngụm nhỏ, mặt lấy lại sắc hồng. Gartred rên khe khẽ, đầu tựa trên vai Matty. Mái tóc bạch kim của cô ta cũng lấm máu.

Richard thông thả nói:

- Tôi không có ý định điều tra sự việc. Dù sao chuyện đã xảy ra rồi. Chúng ta đang đứng trước những việc trọng đại khác liên quan đến vận mệnh cả một vương quốc. Bây giờ không phải lúc cấu xé lẫn nhau vì tình cảm riêng tư. Các anh đã tuyên thệ với tôi, các anh phải vâng lời tôi.

Không ai trả lời. Robin hối hận, cúi gằm mặt xuống đất.

- Bây giờ chúng ta hãy cố ngủ trong vài giờ còn lại cho đến sáng. Tôi sẽ ở lại với Ambrose trong phòng của ông ta, còn Bunny ngủ với Robin. Sáng mai, tất cả sẽ đi Caerhayses. Còn cô, Matty, xin cô vui lòng ở lại đây với bà Gartred.

- Vâng, thưa ngài cứ yên tâm.

- Mạch đập của Gartred thế nào? Cô ta có mất nhiều máu lắm không?

- Cô ta đã đỡ nhiều, thưa ngài. Giấc ngủ và nghỉ ngơi là liều thuốc tốt nhất

- Không có gì nguy hiểm đến tính mạng chứ?

- Hoàn toàn không, thưa ngài. Vết thương không sâu lắm, nhưng sắc đẹp bị tổn thương. Ambrose Manaton không nhìn về phía giường. Hình như người phụ nữ nằm đó xa lạ

Đối với anh ta. “Thế là chấm dứt tình cảm giữa hai người - tôi nghĩ - Gartred sẽ là bà

Ambrose và không được hưởng gia tài giàu có của ông ta nữa”.

Tôi quay mặt đi để khỏi nhìn Gartred, mặt trắng nhợt và nằm bất động. Richard đặt tay lên thành xe lăn.

- Còn em nữa, em đã quá mệt rồi đấy - chàng nói. Chàng đưa tôi về phòng và bế tôi đặt trên giường.

- Em ngủ nhé - chàng nói.

- Em không tin rằng sẽ ngủ được.

- Em hãy nằm nghỉ đi. Chúng ta sắp lên đường rồi. Chỉ còn vài giờ nữa thôi và mọi sự đều kết thúc. Chiến tranh là một liều thuốc đa năng khiến người ta quên đi những xích mích riêng tư.

- Em tự hỏi...

Nhưng chàng đã bước ra để đến phòng của Ambrose, không phải vì lo lắng cho ông ta, nhưng tôi biết chàng đến đó chỉ để nắm chắc rằng gia tài kếch sù của ông ta không vượt khỏi tay chàng trước ngày tổng khởi nghĩa.

Những giờ trôi qua và bất giác tôi nhớ đến Dick đang ở một mình trong phòng nhỏ cạnh phòng tôi. Tôi nghĩ rằng thằng bé đang cự mình, khó ngủ về những cảnh tượng khủng khiếp vừa rồi và biết đâu nó đang cần có tôi.

- Dick... Dick... - tôi khẽ gọi.

Tôi gọi lại một lần nữa, nhưng không có tiếng trả lời. Chắc nó ngủ say. Không yên tâm, tôi leo lên xe lăn để tới mở cánh cửa thông với phòng bên. Giường của Dick trống rỗng...

Mệt mỏi, tôi trở về giường nằm. Có lẽ nó đi gặp Bunny trong phòng Robin. Nhưng khuôn mặt xanh xao, sợ hãi của nó cứ ám ảnh tôi.

Khi tôi thức dậy thì phòng của tôi chan hòa ánh nắng. Những chuyện xảy ra hồi hôm chỉ còn là ác mộng. Tôi muốn quên hết mọi chuyện đó như người ta muốn quên đi một giấc mộng khủng khiếp. Nhưng Matty mang điểm tâm lên, lại kéo tôi về tới thực tế đáng buồn.

- Vâng, bà Gartred hơi khó ngủ - cô ta trả lời tôi. Matty ít nuôi trong lòng sự sợ hãi đối với Gartred.

- Vết thương của cô ta có thể lành lặn được không? - tôi hỏi.

- Cô ta sẽ mãi mãi mang vết sẹo này. Kể từ bây giờ, cô ta khó có thể dùng sắc đẹp để hái ra tiền nữa. Cô ta đáng bị thế!

Có thật vậy không? Phải chăng thượng đế đã muốn thế, hay là tất cả chúng tôi đều là đồ chơi của vận mệnh? Có điều tôi biết rằng tôi không còn ghét Gartred nữa từ sau khi nhìn thấy vết thương trên mặt cô ta.

- Còn các ông đang ăn điểm tâm đấy chứ? - bắt chợt tôi hỏi.

- Vâng.

- Dick có cùng ăn không?

- Thừa có. Cậu ta đến trễ hơn những người khác, nhưng em thấy cậu ta trong phòng ăn. Tôi cảm thấy nhẹ nhõm khi được tin Dick vẫn còn an toàn trong nhà.

Vì thế nhị, tôi không muốn vào phòng của Gartred. Bây giờ, sắc đẹp của cô ta đã bị hủy hoại, chúng tôi cùng một cảnh ngộ như nhau. Nếu là người đàn bà khác, họ sẽ giả vờ thương hại, nhưng trong lòng thì lại vui sướng, nhưng Honor Harris không thuộc loại người đó.

Tôi gặp anh Robin trong hành lang, đứng gần cửa sổ, vẻ buồn bực, cánh tay phải bị băng. Khi tôi đến gần, anh ta quay sang tôi, nhưng rồi lại lảng tránh cái nhìn của tôi.

- Em tưởng anh đi Caerhayes với Bunny rồi chứ? - tôi nói.

- Không, anh còn chở Peter Courtney - Robin âu sầu đáp - Sao bây giờ nó vẫn chưa về.

- Cổ tay của anh còn đau không? - tôi dịu dàng hỏi. Anh ta lắc đầu, mắt vẫn nhìn bên ngoài cửa sổ.

- Khi nào hết loạn lạc - tôi nói - hai anh em mình sẽ về ở Lanrest nhé. Robin không đáp nhưng tôi thấy mắt anh ta ươn ướt.

- Khá lâu nay hai anh em mình đều thương người thuộc dòng họ Grenville - tôi nói - và mỗi người thương một cách. Đã đến lúc phải dạy cho họ biết chớ coi thường chúng ta.

- Từ ba mươi năm nay, họ có làm gì đâu - Robin đáp - bằng giọng mệt mỏi - Chính chúng ta lệ thuộc vào họ.

Đó là những lời cuối cùng của Robin khi chúng tôi trao đổi với nhau về đề tài này. Từ đó chúng tôi không hề nhắc đến nữa, dù rằng chúng tôi sống gần nhau từ năm năm nay.

Cửa mở và Richard bước vào, theo sau là Bunny.

- Tôi chẳng hiểu sao - chàng nói, vừa lo âu đi qua đi lại - đã gần trưa rồi mà Peter vẫn chưa về. Nếu nó rời khỏi Caerhayes từ sáng sớm, nó phải có mặt ở đây từ lâu.

- Nếu ngài cho phép - Robin từ tốn nói - tôi sẽ lên đường để kiếm Peter. Có lẽ nó đang ăn trưa trong nhà gia đình Sawle ở Penrice.

- Theo tôi thì nó đang ngồi tình tứ với một đứa con gái nào đó sau một bụi rào. Lạy Chúa! Lần sau nếu có đánh nhau, tôi chỉ tuyển những hoạn quan mà thôi. Thôi được! Anh cứ thử đi kiếm nó xem sao, nhưng phải tránh đường cái.

Chúng tôi nghe tiếng vó ngựa của Robin. Những giờ trôi qua. Mười hai giờ, rồi đến một giờ. Bữa ăn trưa gồm thịt nguội và bia. Ai cũng ăn uống uể oải. Lúc một giờ rưỡi, có tiếng bước chân trong cầu thang, tiếng bước nặng nề, chậm chạp. Tôi thấy Ambrose Manaton ngược mắt nhìn lên trần nhà và đứng lui lại gần cánh cửa sổ. Cửa sổ mở, Gartred xuất hiện, mặc đồ đi đường, một nửa mặt che khuất bằng miếng khăn voan, áo choàng khoác vai. Trông như một bóng ma.

- Tôi muốn quay về Orley Court - cô ta nói - Hãy kiếm cho tôi một cỗ xe ngựa.

- Em đòi hỏi điều không thể thực hiện được - Richard nói - Trong vài giờ nữa, các đường sẽ bị cắt.

- Em chấp nhận nguy hiểm - cô ta nói - Nếu em bị rơi vào tay loạn quân thì cũng mặc kệ. Em đã làm điều anh yêu cầu. Vai trò của em đã chấm dứt.

Gartred nhìn thẳng vào mặt Richard, không hề liếc sang Manaton. Richard và Gartred, Robin và tôi... Trong hai cô em gái, người nào đáng tha thứ hơn cả và phải trả một giá quá đắt hơn cả? Không thể trả lời được câu hỏi đó.

- Anh rất tiếc - Richard nói - Anh không thể giúp ích gì được cho em. Em phải ở lại đây. Bọn anh có nhiều chuyện khác đáng lo hơn là phương tiện chuyên chở cho một bà góa bị thương.

Bunny là người đầu tiên nghe tiếng ngựa phi trong hoa viên. Nó chạy tới bên cửa sổ nhìn ra ngoài. Tiếng vó ngựa lớn dần và bất thành lình một kỵ sĩ đang phi qua cổng. Chính là Peter

Courtney, đầu trần, mình lấm đầy bụi, tóc rối bù xõa trên vai. Thấy dây cương cho một người hầu, Peter chạy vội vào hành lang.

- Lạy Chúa, hãy chạy trốn mau lên! Có người làm phản. Cha con Trelawney, Charles Trevannion, Arthur Bassett và những người khác đã bị bắt. Sáng nay, cảnh sát trưởng Thomas Herle đã huy động một lực lượng đến bao vây. Các bạn ta chống lại, nhưng họ quá đông. Tôi phải nhảy đại qua cửa sổ của tầng lầu và bị trật chân. Sau đó tôi nhảy liều lên lưng một con ngựa và chạy thoát. Chỗ nào cũng có lính. Cầu St Blazey đã bị chốt chặn. Trên đỉnh đồi Polmear cũng có lính gác...

Nói đến đây, Peter đưa mắt nhìn quanh như có vẻ tìm ai.

- Robin không có đây sao?... Thôi đúng rồi, tôi gặp ông ta đang đấu kiếm với năm sáu thằng. Tôi không dám đến giúp ông ta, vì nhiệm vụ chính của tôi là phải về đây báo cho mọi người. Bây giờ chúng ta phải làm gì?

Tất cả chúng tôi đều quay nhìn người chỉ huy. Richard đứng lặng yên, lạnh lùng, không chút lộ vẻ thất vọng. Chàng quay sang Bunny:

- Cháu hãy đi ngay Pridmouth và cho thuyền ra khơi về hướng nam cho đến khi nào gặp chiến thuyền đầu tiên của hạm đội Pháp. Hãy hỏi thuyền của công tước Hopton và trao cho ngài tờ giấy này.

Richard cúi xuống viết nguệch ngoạc trên một tờ giấy.

- Ngài gọi họ đến à? - Ambrose Manaton hỏi - Ngài có tin rằng họ đến kịp không? Mặt Ambrose xanh như tàu lá, hai nắm tay xiết lại.

- Không phải thế - Richard vừa đáp vừa gấp lá thư lại - Tôi chỉ yêu cầu họ giương buồm trở về Pháp. Sẽ không có nổi dậy. Hoàng tử De Galles sẽ không đổ bộ lên Cornouailles tháng này.

Richard trao lá thư cho Bunny, và mỉm cười nói:

- Chúc cháu may mắn. Cho chú gửi lời thăm Jack.

- Còn chú - Bunny hỏi - Chú không đi với cháu sao? Mọi sự chậm trễ đều là điên rồ. Căn nhà này sẽ bị bao vây.

- Chú sẽ hội ngộ lại với các cháu khi cần thiết - Richard nói - Còn hôm nay, chú yêu cầu cháu cứ thi hành mệnh lệnh.

Bunny nhìn người chú một lúc, đoạn lui ra, đầu ngẩng cao.

- Nhưng làm sao bây giờ? - Ambrose nói - Lạy Chúa, tại sao tôi lại dính líu vào chuyện này?

Ông ta quay sang Peter đang nhún vai.

- Nhưng ai là kẻ phản bội?

- Biết làm gì - Richard nói - bởi vì sự thể đã xảy ra rồi? Này Peter, hãy nói với người hầu chuẩn bị một con ngựa cho ông Ambrose Manaton và cả anh nữa. Hãy trốn đi, nhanh lên!

- Ngài không cùng đi với chúng tôi sao?

- Không, ta ở lại.

Peter lưỡng lự, liếc nhìn tôi.

- Thưa ngài, nếu họ bắt được ngài, điều đó không tốt lành gì đâu.

- Tôi biết.

- Viên cảnh sát trưởng nghi ngờ sự hiện diện của ngài ở Cornouailles. Câu hỏi đầu tiên của ông ta với Trevannion là: “Anh có che giấu Richard Grenville ở đây không? Hãy giao nộp hắn cho chúng tôi và anh sẽ được trả tự do tức khắc. Có một thằng nhóc báo cho lính tuần của chúng tôi biết rằng Richard và các anh sẽ có mặt ở Caerhayes trong vài giờ nữa?”.

- Thằng nhóc - Richard mỉm cười nói - Hãy quên nó đi. Ambrose Manaton tiến tới, chỉ tay về phía Richard nói lớn.

- Chính ông đấy, Richard, chính ông là kẻ phản bội. Từ đầu việc này cho đến lúc cuối, tôi đã ngờ sự thể xảy ra như vậy. Hạm đội Pháp sẽ chẳng bao giờ đến giúp ta. Sẽ không có khởi nghĩa gì cả. Chính ông muốn trả thù việc ông bị Hoàng tử ra lệnh bắt giữ ở Launceton cách đây bốn năm.

Ambrose vừa nói vừa run rẩy, còn Peter thì lùi lại một bước, vẻ chùng hững, kể đó là sự sợ hãi lóe lên trong mắt.

Richard đứng bất động quan sát họ, kể đó chàng chỉ tay ra cửa, ngụ ý bảo họ đi đi... Tiếng ngựa phi ra cổng. Ambrose Manaton đi đầu, nón sụp tận mí mắt, áo choàng phồng lên trong gió. Peter theo sát ông ta, sau một cái liếc nhìn về phía cửa sổ của chúng tôi.

Chuông đồng hồ trên tháp điểm hai tiếng. Một con chim bồ câu trắng ngà bay là là trên sân. Richard đứng gần cửa sổ, chắp hai tay sau lưng. Gartred, nằm dài trên đi-văng, hơi mỉm cười, nụ cười tương phản với vết thương còn ửng đỏ trên má. Dick đứng chờ đợi, bất động trong một góc.

- Chỉ còn lại ba người thuộc dòng họ Grenville có muốn họp riêng với nhau không? - tôi chậm rãi nói.

Chương 34

Richard vẫn đứng bên cửa sổ sau khi tiếng vó ngựa của Peter và Ambrose càng lúc càng xa dần. Căn nhà chìm đắm trong im lặng. Đó là ngày nóng nhất mùa hè. Richard nói, không quay mặt lại, bằng giọng chậm rãi và dịu dàng.

- Ông nội của tôi cũng tên là Richard. Mấy đời dòng họ Grenvile đều phục vụ tổ quốc và Hoàng thượng... Họ Grenvile có nhiều thù và cũng nhiều bạn. Ông nội tôi đã tử trận chín năm trước khi tôi sinh ra. Nhưng tôi còn nhớ, hồi còn nhỏ, tôi thích nghe kể chuyện về ông nội và thường ngược mắt nhìn tấm chân dung của ông treo trên tường trong lâu đài Stowe. Tôi nghe nói ông rất nghiêm khắc và cứng rắn. Ông ít khi cười. Đôi mắt ông như mắt điều hâu, đôi mắt soi mói, không hề sợ hãi. Trong thời gian đó, có nhiều dòng họ nổi tiếng: họ Drake, họ Rashleigh, họ Sydney và họ Grenvile. Đồng đội đã chết cả, chỉ còn lại một mình ông nội bị bao vây bởi hạm đội Tây Ban Nha. Người ta buộc ông đầu hàng, nhưng ông vẫn tiếp tục đánh, dù cột buồm của tàu bị chặt gãy, lá buồm bị rách tơi tả, ông vẫn chiến đấu cho đến khi gục xuống boong tàu. Ông thà chết chứ không hàng giặc.

Richard ngưng nói, đưa mắt nhìn theo những con chim bồ câu đang bay, hai tay vẫn để sau lưng. Đoạn chàng nói tiếp:

- Chú của tôi tên là John, đã đi thám hiểm Ấn độ cùng với ngài Francis Drake. Chú cũng là một người can đảm. Những người chấp nhận đương đầu với bão tố ngoài khơi biển cả để đi thám hiểm những xứ xa xôi, thì không thể gọi là yếu đuối. Chú John chết ở Ấn độ và cha tôi rất thương chú, đã lập một nhà nguyện ở Stowe để tưởng niệm chú ấy.

Trong hành lang, không ai nhúc nhích. Gartred nằm trên đi-văng, hai tay đặt sau ót. Dick vẫn đứng im trong góc.

- Vì thế mà dòng họ chúng tôi có khẩu hiệu: “Không một người Grenvile nào bất trung với Vua”. Chính vì tinh thần khẩu hiệu đó mà chúng tôi, các anh tôi và tôi được giáo dục. Gartred cũng vậy, chắc em còn nhớ những buổi tối ở Stowe, chúng ta ngồi nghe cha đọc những đoạn trong một cuốn sách cũ nói về những trận đánh xa xưa mà tổ tiên chúng ta đã góp phần xứng đáng.

Một con chim hải âu bay lượn trong vườn, đôi cánh trắng xòe ra trên nền trời xanh.

- Ông anh Bevil của tôi - Richard tiếp tục nói - rất thương yêu gia đình và ngôi nhà của mình. Anh ta sinh ra không phải để làm lính. Vợ chồng anh ta chỉ ao ước nuôi dạy con cái sống hiền hòa với mọi người. Nhưng khi chiến tranh xảy ra, Bevil hiểu ý nghĩa của chiến tranh và anh ta không ngoảnh mặt làm ngơ. Anh ta ghét chém giết, ghét đổ máu, nhưng bởi vì mang tên dòng họ Grenville, anh ta biết mình phải làm gì trong năm 1642. Anh Bevil đã chết ở chiến trường Lansdowne và Jack, con trai của anh ta, mới mười lăm tuổi, đã nhảy lên lưng ngựa của người cha và tiếp tục đương đầu với quân thù. Thằng em nó, Bunny, vừa mới chia tay với chúng ta, đã trốn nhà mùa thu vừa qua để đến đây tình nguyện theo chú nó đi đánh giặc. Tôi không nói về tôi. Tôi chỉ là một chiến binh, tội lỗi nhiều, đức tính hiếm. Nhưng tôi chỉ một lòng phục vụ tổ quốc và trung thành với Hoàng thượng. Trong lịch sử đẫm máu và lâu đời của dòng họ Grenville, cho đến nay, chưa có người nào làm phản.

Chàng hạ thấp giọng:

- Một ngày kia, chúng ta hy vọng Hoàng thượng trở lại ngai vàng hoặc Hoàng tử De Galles sẽ lên kế vị vua cha. Lúc ấy, tên dòng họ Grenville sẽ rực sáng không những ở Cornouailles mà trên toàn cõi nước Anh. Jack, Bunny, và tôi, những người mang tên Grenville sẽ được ghi tên vào sử sách.

Chàng ngưng nói một chút, đoạn tiếp tục, giọng trầm hơn:

- Cho dù tên của tôi có được ghi bằng dòng chữ nhỏ nhất trong sử sách, tỷ dụ như người ta sẽ viết "Richard là một chiến binh, là tướng bảo hoàng ở miền tây". Nhưng tôi biết chắc chắn không có một Richard nào khác trong cuốn sách đó, bởi vì viên tướng bảo hoàng này không có con trai xứng đáng kế vị mình.

Tiếp theo những lời nói của chàng, bầu không khí im lặng bao trùm... Richard vẫn đứng gần cửa sổ. Tôi ngồi trên ghế, hai tay đặt chéo trên đùi. Tôi chờ đợi cơn bão tố nổ ra, những lời nói giận dữ, phũ phàng hay một suối nước mắt. Mười tám năm qua, cơn bão đã bị dồn nén.

Tại lỗi chúng tôi - tôi tự nhủ - không phải lỗi của Dick. Giá mà Richard biết độ lượng hơn, giá mà tôi biết xa cách hơn, giá mà Dick hiểu chúng tôi hơn... Quá trễ rồi... Hai mươi năm, quá trễ rồi...và chắc chắn đứa bé sẽ nổi dậy.

Nhưng tiếng kêu la mà tôi mong đợi, không phát ra. Kể cả nước mắt cũng không tuôn trào. Dick lặng lẽ tiến ra đứng giữa phòng. Nó không run rẩy nữa. Trông nó già hơn, khôn ngoan hơn.

Nhưng khi nó nói, vẫn giọng nói một cậu bé hồn nhiên.

- Con phải làm gì? - nó nói - Cha làm thay cho con được không? Hay là con phải tự sát?

Gartred là người hành động đầu tiên. Gartred, kẻ thù của tôi. Cô ta đứng dậy khỏi đi-văng, sửa lại khăn che mặt, đến đặt tay lên xe lăn của tôi, và không nói một lời, đẩy tôi ra ngoài phòng. Cả hai chúng tôi ra vườn, dưới ánh nắng, quay lưng lại phía ngôi nhà. Không ai nói với ai một lời, bởi vì chúng tôi chẳng có gì để nói. Cả tôi lẫn cô ta đều không biết chuyện gì xảy ra trong hành lang giữa Richard Grenville và đứa con trai độc nhất của chàng.

Buổi chiều tối, cuộc khởi nghĩa nổ ra ở miền tây. Không ai kịp báo tin cho phe bảo hoàng ở Penzance về kế hoạch đã thay đổi, vì thế mà cuộc nổi dậy đã bị dập tan ngay tức khắc. Hạm đội Pháp dừng lại ngoài khơi đảo Sorlingues. Không có cuộc đổ bộ hai vạn người theo kế hoạch. Các người cầm đầu cuộc nổi dậy trong nội địa đều bị xiềng xích tay chân và bị giải về Plymouth. Lẽ ra ngọn đuốc khởi nghĩa phải rực sáng khắp nước Anh, nhưng rốt cuộc chỉ là một làn khói mỏng bị dập tắt ngay tại Cornouailles.

Tôi còn nhớ Richard đứng khoanh tay trong phòng ăn giữa những chiếc ghế trống, bỏ ngoài tai những lời khuyên của tôi.

- Khi chúng đến - chàng nói - chúng cứ việc bắt anh. Chính anh là kẻ đáng bị nguyên rủa. Chính vì anh mà những người khác chịu cực hình. Chúng cứ trút cơn giận lên đầu anh và hãy buông tha cho vùng Cornouailles này.

Gartred đã lấy lại bình tĩnh từ lâu, nhún vai nói:

- Muốn chơi trò “tử đạo” thì hơi trễ rồi đấy. Anh đầu hàng thì có ích lợi gì? Anh tưởng rằng bắt được một người Grenville, chúng sẽ buông tha tất cả những người khác khỏi cái chết, khỏi ngòi tù sao? Em ghét chơi trò ảo tưởng đó. Hãy chứng tỏ anh là một người bằng cách cả hai cha con hãy trốn đi, như Bunny.

- Cha con tôi sẽ hân hạnh được lên đoạn đầu đài - Richard nói - Cổ của tôi dày hơn cổ của nó và tôi nghĩ phải chém hai nhát mới đứt.

- Người ta không để cho anh được tử đạo một cách vinh dự như thế đâu.- Gartred vừa nói vừa ngáp - Anh chỉ xứng đáng được một sợi dây thòng lọng ở trong một xà lim tối tăm nào đó. Một kết thúc khá kỳ lạ đối với một người Grenville.

Im lặng một hồi, chợt Dick lần đầu tiên lên tiếng trong cảnh tượng khó quên này.

- Nhưng còn gia đình Rashleigh? - nó nói - Nếu kẻ thù bắt được chúng ta ở đây, gia đình

Rashleigh có được yên thân không?

Tôi nắm bắt ngay cơ hội.

- Tại sao anh không nghĩ đến điều đó, Richard? Cả gia đình Rashleigh, từ lớn đến bé sẽ bị hành hình vì anh sao?

Vào lúc ấy, một người hầu chạy vào, vẻ mặt hoảng hốt.

- Thưa ngài, có người đến báo cho chúng ta hay rằng quân lính đang tiến về đây.

- Cám ơn anh - Richard nghiêng mình nói - Tôi vô cùng biết ơn lòng tốt của anh. Chàng thông thả đứng dậy và nhìn tôi.

- Nói thế có nghĩa là em lo sợ cho sự an nguy của gia đình Rashleigh? được lắm, lần này, anh đành tỏ ra biết điều. Căn phòng bí mật hiện ở đâu?

- Dick biết - tôi đáp.

Mặc dù đường hầm mốc meo và đầy đầy những màng nhện trong suốt bốn năm qua, điều ấy không đáng ngại. Điều cần thiết là cha con Richard phải thoát thân. Và tôi không muốn ai khác, kể cả Gartred, biết được bí mật này. Tôi nói với Dick:

- Cháu còn nhớ lối vào đường hầm chứ? Dick gật đầu, mặt tái xanh.

- Đi đi - tôi nói - cháu hãy dẫn cha cháu đi ngay bây giờ cho kịp. Dick mở cửa phòng ăn quay sang cha và nói:

- Cha hãy theo con.

Richard dừng lại một chút trên ngưỡng cửa. Chàng nhìn Gartred, đoạn nhìn tôi. Chàng mỉm cười với tôi và đi theo Dick.

Gartred nhìn bóng dáng hai cha con đi xa dần, đoạn nhún vai nói.

- Tôi tin rằng đường hầm bí mật ở trong nhà này, gần phòng xưa của cô.

- Thật vậy sao? - tôi nói.

- Tôi đã mất thì giờ cách đây bốn năm, tìm kiếm đường hầm trong hành lang, trước cửa phòng cô.

Gartred tới gần cái gương treo trên tường, gần cửa sổ. Cô ta mở khăn voan ra, soi má trong gương. Một vết sẹo đỏ chạy dài từ mắt xuống tận cằm. Tôi lặng lẽ nhìn cô ta.

- Hồi xưa - Gartred nói - Tôi có thể làm cho cô không bị ngã ngựa xuống vực. Cô biết chứ?

-Vâng, tôi biết.

- Cô đã hỏi tôi đường đi và tôi không trả lời.

- Phải, cô không trả lời - tôi nói.

- Bây giờ chúng ta hết nợ nhau rồi nhé, cô bị tật nguyên, còn tôi bị nát mặt. Gartred nói xong, lấy trong túi xách ra một bộ bài và ngồi xuống cạnh tôi.

- Chúng ta hãy đánh bài hữu nghị trong khi chờ bọn lính đến. - Gartred Grenvile nói.

Chương 35

Tôi tự hỏi, nếu tìm khắp vùng Cornouailles này, đại tá Bennett có thể kiểm thấy được một cặp nào trầm tĩnh hơn hai người phụ nữ chúng tôi đang đánh bài trong phòng ăn của lâu đài Menabilly này không? Một người có vết sẹo dài trên mặt, một người thì tật nguyền. Phải, chúng tôi đã có khách, chúng tôi không giấu diếm điều ấy. Đó là Peter Courtney, con rể của ông Jonathan Rashleigh và anh ruột tôi, Robin Harris.

“Nhưng mà, chúng tôi hoàn toàn không biết gì về hoạt động của hai người đó. Họ đến và đã ra đi khi họ muốn. Còn tại sao gia đình Rashleigh lại để tôi ở lại đây một mình? Chẳng qua là vì tôi không còn nhà nào khác nữa. Chắc ngài đại tá Bennett quên rằng chính ngài, cách đây bốn năm, đã ra lệnh đốt nhà tôi ở Lanrest mà. Thật là một hành động lạ lùng của ngài đối với chúng tôi là láng giềng của ngài. Còn tại sao bà Gartred ở Orley Court, lại có mặt tại đây? Chuyện chẳng có gì lạ. Bà Gartred là chị dâu của tôi và chúng tôi đều là bạn xưa với nhau cả... Vâng, trong quá khứ, người ta hay ghép tên tôi với tên của ngài Richard Grenville... Không, bà Gartred không hề có liên hệ mật thiết với người anh. Không, cả hai chúng tôi không biết gì về hoạt động của Richard. Chúng tôi cứ tin rằng Richard đang ở bên Ý... Vâng, vâng, xin quý ông cứ cho xét nhà. Đây, chùm chìa khóa đây. Các ông cứ tự nhiên. Chúng tôi không ngăn cản. Chúng tôi không phải chủ nhân lâu đài. Chúng tôi chỉ giữ nhà giùm ông Rashleigh vắng mặt...”

- Cô nói có vẻ thật, cô Harris - đại tá Bennett kết luận (ông ta chỉ gọi tôi là Honor khi trước đây chúng tôi là láng giềng với nhau) - nhưng sự việc anh cô và Peter Courtney có liên quan đến cuộc nổi dậy khiến ngôi nhà này trở thành khả nghi. Tôi sẽ đặt lính gác ở đây và khi ngài tư lệnh Hardress đến, ngài sẽ cho khám xét ngôi nhà này một lần nữa kỹ lưỡng hơn. Bây giờ tôi còn mỗi một việc...

Bennett chợt ngưng nói và nhìn Gartred

- Xin bà tha lỗi cho sự tò mò của tôi, thưa bà, vết thương trên mặt bà mới bị phải không?

- Một tai nạn, thế thôi - Gartred nói - Một cử chỉ vụng về và một vài cái ly bể.

- Bà muốn nói là vết thương... do sơ ý?

- Thế ông nghĩ sao?

- Tôi nghĩ có lẽ do một nhát kiếm. Xin lỗi bà nếu tôi nói thẳng. Nếu bà là đàn ông, tôi đã nói rằng bà vừa mới đấu kiếm với ai.

- Nhưng tôi không phải là đàn ông, thưa ngài đại tá Bennett. Nếu ông không tin, mời ông vào phòng ngủ của tôi, và tôi sẽ chứng minh cho ông thấy rằng tôi là đàn bà.

Đại tá Robert Bennett là một tín đồ thánh giáo. Ông ta giật mình lui lại và đỏ mặt tía tai trước những lời nói không cần che đậy của Gartred.

- Cảm ơn bà - ông ta trả lời cộc lốc - Mắt tôi nhìn bên ngoài đủ rồi.

- Nếu xét đến thăng cấp mà người ta chú trọng đức tính lịch sự, thì ngài xứng đáng được liệt vào hàng đầu. Tôi không tin rằng ở Cornouailles này, ngoài ngài ra, còn có một sĩ quan nào khác từ chối lời mời lên phòng ngủ của Gartred này.

Gartred lại tiếp tục xóc bài, nhưng đại là Bennett đã đưa tay chặn lại.

- Tôi rất liếc - Ông ta nói vắn tắt - đối với tôi, bà là bà Antony Denys hay là bà Kit

Harris, điều ấy không quan trọng. Tôi chỉ biết bà thuộc họ Grenville.

- Thì sao? - Gartred hỏi, vừa xóc bài.

- Tôi yêu cầu bà phải đi theo chúng tôi đến tận Truro. Ở đó người ta sẽ tạm giữ bà để điều tra. Và khi nào, đường xá an ninh hơn, bà sẽ được phép trở về Orley Court.

Gartred cất bộ bài trong túi xách và chậm rãi đứng dậy.

- Tùy ngài - cô ta nhún vai nói - Chắc ngài có xe chứ? Tôi không đủ sức cầm cương ngựa đâu.

- Chúng tôi sẽ dành cho bà mọi tiện nghi, thưa bà. Viên đại tá quay sang tôi:

- Cô được phép ở lại đây cho đến khi nào tôi nhận những lệnh khác từ ngài tư lệnh Hardress. Có thể chỉ nội trong sáng mai sẽ có lệnh. Nhưng tôi thấy có bốn phận phải báo trước cho cô chuẩn bị đi khỏi nơi đây không được chậm trễ khi có lệnh. Cô hiểu chứ.

- Vâng, tôi hiểu.

- Tốt lắm. Tôi sẽ để lại lính gác trước cửa nhà với huấn thị nổ súng ngay vào bất cứ ai có hành vi khả nghi. Chào cô. Bà sẵn sàng chưa, bà Gartred?

- Vâng, tôi đã sẵn sàng.

Gartred quay sang tôi, khẽ nắm lấy vai tôi:

- Tôi rất tiếc không ở lại đây lâu. Cho tôi gửi lời thăm đến gia đình Rashleigh khi nào cô gặp họ và nhắn với anh Jonathan rằng muốn trồng cây con ngoài vườn, trước hết phải diệt hết chồn đi.

- Không dễ dàng đâu - tôi nói - Khó bắt được chồn lắm nhất là khi chúng trốn dưới hang.

- Hãy hun khói chúng - Gartred nói - đó là cách duy nhất, và hãy làm ban đêm. Vĩnh biệt, Honor.

- Vĩnh biệt, Gartred.

Cô ta bước ra và từ đó tôi không gặp lại Gartred nữa.

Tôi nghe những người lính nhảy lên lưng ngựa và đi xa dần. Chỉ còn lại lính gác ở các cửa ra vào, súng đeo vai.

Tôi giật dây chuông gọi Matty.

- Em hãy đi hỏi lính gác rằng đại tá Bennett có cho phép chúng ta ra ngoài vườn hóng mát không.

Matty trở lại ngay với câu trả lời:

- Đại tá Bennett đã ra lệnh cho các lính gác tuyệt đối không cho phép cô ra khỏi nhà.

Tôi nhìn Matty và cô ta nhìn lại tôi. Tôi hơi bối rối.

- Bây giờ là mấy giờ rồi? - tôi hỏi.

- Khoảng năm giờ.

- Trời sắp tối rồi - tôi nói.

- Phải.

Từ cửa sổ phòng ăn, tôi có thể thấy lính gác đi đi lại lại trước hàng rào vườn phía nam. Thỉnh thoảng, người lính dừng lại để nhìn xung quanh hoặc để nói chuyện với đồng nghiệp đứng gác gần đường đi. Nòng súng của họ bóng loáng dưới ánh nắng chiều tà.

- Em hãy đưa ta đi, Matty.

- Đi đâu, thưa cô? Lên phòng chứ?

- Không, Matty. Đưa ta lên căn phòng cũ, ở cánh tây.

Đã hai năm nay, tôi chưa gặp lại phòng cũ. Cánh tây của căn nhà vẫn ở trong tình trạng mà quân phiến loạn để lại hồi năm 1646. Không còn màn trướng phủ tường. Không có giường lẫn bàn trong phòng.

- Em hãy đến bên cửa đá - tôi thì thăm - thử đẩy xem sao. Matty vâng lời nhưng khối đá không hề rung chuyển.

- Không làm gì được - Matty nói - Cô quên rằng người ta chỉ mở được cửa này khi đứng trong đường hầm sao.

Không, tôi không quên. Tôi chỉ nhớ một điều, đó là lời nói của Gartred "Hãy hun khói". Đúng, đó là cách duy nhất để gọi cha con Richard.

- Em hãy đi kiểm giấy và củi - tôi nói với Matty - và hãy chất gần cửa đá.

Khó có hy vọng khói sẽ qua được khe hở cánh cửa, lọt vào đường hầm, để làm hiệu cho Richard. Biết đâu chàng và Dick đang ở đầu đường hầm bên kia, dưới ngôi nhà nghỉ mát. .

Chẳng mấy chốc, căn phòng đầy khói làm chúng tôi cay mắt và sặc sụa, Matty chạy đến bên cửa sổ mở hé ra.

- Có bốn kỵ sĩ đang băng qua hoa viên - Matty chột lên tiếng - Những người lính như hồi này.

Tôi sợ hãi đến toát mồ hôi.

- A! Lạy chúa! Chúng ta phải làm sao đây?

Matty khẽ khép cửa sổ lại, đến đập tắt những ngọn lửa và chà đạp những củi khô đang cháy dở.

- Để em đưa cô về phòng - Matty nói - đừng để cho họ thấy chúng ta ở đây.

Thế là Matty đưa tôi về lại cánh đông ngôi nhà. Cô ta đặt tôi lên giường, lấy nước rửa mặt và tay cho tôi. Các kỵ sĩ đã vào sân. Chúng tôi nghe tiếng họ đi bên dưới. Chuông ngoài cửa giật

sáu tiếng, rõ ràng, đều đặn. Matty chải tóc và thay áo cho tôi. Một người hầu hoảng hốt đến gõ cửa phòng và báo tin có người cần gặp tôi. Matty và người hầu lại đặt tôi vào xe và đưa tôi xuống nhà dưới. Bốn kỵ sĩ đến, đúng như lời Matty nói. Ba người đang đứng trong đại sảnh và nhìn ra vườn, qua cửa sổ. Họ tò mò nhìn tôi ngồi trên xe lăn, do Matty và người hầu đẩy vào phòng ăn. Người kỵ sĩ thứ tư đang đứng trước lò sưởi, tay chống gậy. Anh ta không phải là lính như ba người kia, mà là anh rể tôi, Jonathan Rashleigh.

Trong chốc lát, tôi sững sốt không nói nên lời. Kể đó, tôi thở phào, cảm thấy yếu đuối. Nước mắt tôi tuôn trào. Jonathan cầm lấy tay tôi, không nói gì cả. Dần dần tôi lấy lại tự chủ và nhìn rõ anh ta hơn. Chỉ mới ngồi tù hai năm ở Luân đôn mà tôi tưởng anh ta đã bị giam hai mươi năm. Lúc vào tù anh ta năm mươi tám tuổi. Người ta đã khiến anh ta thành bảy mươi trong hai năm. Tóc bạc trắng xóa, hai vai rút lại, lưng còng, đôi mắt trũng sâu.

- Chuyện gì xảy ra thế? - tôi nói - Tại sao anh lại trở về.

- Nợ đã trả xong - Jonathan nói bằng giọng ông già, chậm chạp và mệt mỏi - Bây giờ anh được tự do trở về Cornouailles.

- Nhưng lẽ ra anh không nên về trong lúc này - tôi nói.

- Anh đã được báo trước mọi việc - Jonathan nói.

- Anh đi bằng đường bộ hả?

- Không, bằng đường biển, trên chiếc thuyền riêng của anh, chiếc Frances thường hoạt động giữa Fowey và lục địa, chắc em còn nhớ.

- Vâng.

- Chính số hàng hóa trên tàu mới đủ trả nợ cho anh. Chiếc Frances đã đến đón anh cách đây tám ngày, ở Gravesend, sau khi Nghị viện cho phép anh rời Luân Đôn trở về đây.

- Chị Mary có đi cùng với anh không?

- Không, chị ấy đã cập bến Plymouth. Người ta đồn rằng Cornouailles đang có phong trào nổi dậy nên nhà làm quyền đã huy động lực lượng đến đó để tiêu diệt. Nghe nói thế, anh phải về đây nhanh, vì lo cho sự an toàn của em.

- Vậy là anh đã biết rằng John không có ở đây? Anh biết rằng em đang ở một mình?

- Phải, anh biết rằng em đang ở... một mình. Chúng tôi im lặng, mắt liếc ra cửa.

- Robin có lẽ đã bị bắt - tôi nói - Cả Peter cũng vậy, em sợ thế.

- Đúng vậy. Anh cũng nghe lính gác nói thế.

- Anh có bị nghi ngờ gì không?

- Chưa - Jonathan đáp.

Jonathan đưa mắt nhìn qua cửa sổ, nơi đó cái lưng rộng của người lính gác che khuất tầm nhìn. Đoạn, anh ta rút trong túi ra một tờ giấy, đúng hơn là một tờ áp phích mà người ta thường dán trên tường để truy nã tội phạm. Anh ta đọc:

“Người nào cố tình chứa chấp tên tội phạm mang tên là Richard Grenville, sẽ bị bắt về tội đại phản nghịch. Tài sản sẽ bị tịch thu vĩnh viễn, và cả gia đình người ấy cũng bị giam cầm”.

Jonathan gấp tờ giấy lại.

- Những tờ áp phích như thế này được dán trên khắp các bức tường trong thành phố Cornouailles.

- Họ đã xét nhà cách đây hai giờ - tôi nói, sau một hồi im lặng - nhưng họ không phát giác gì cả.

- Họ sẽ trở lại sáng mai - Jonathan nói. Anh ta bước đến gần lò sưởi, về suy tư.

- Chiếc Frances của anh sẽ ở lại Fowey một đêm thôi. Ngày mai, nó sẽ ra khơi đi Hà Lan.

- Đi Hà Lan?

- Phải. Viên thuyền trưởng là một người nhân hậu và rất trung tín. Anh rất tin tưởng ông ta. Trên thuyền có cả con gái của Richard.

Jonathan rút trong túi một tờ giấy khác và đưa cho tôi đọc. Nét chữ trong thư còn non nớt.

“Kính thưa cha. Nếu cha cần có con để phụng dưỡng cha lúc già yếu, cha biết rằng con đang chờ cha trên thuyền Frances. Hà Lan vẫn yên ổn hơn ở Anh Quốc. Cha có muốn cùng đi du lịch với con một chuyến không?

Ký tên : Bess, con gái của cha” Tôi giữ im lặng một lúc, tay cầm lá thư. Nếu có thì giờ, hoặc nếu muốn, tôi có thể đặt ra hàng ngàn câu hỏi. Những câu hỏi của đàn bà con gái, những câu

hỏi mà chỉ có chị

Mary mới trả lời được, chẳng hạn như là: Con gái của Richard có đẹp không? Dễ thương không? Mắt, mũi, miệng cô ta có giống chàng không? Tóc hồng nâu phải không? Nhưng tình thế hiện nay không cho phép và tôi cũng chẳng bao giờ được gặp con gái của Richard.

- Anh đưa cho em lá thư này với hy vọng em chuyển cho Richard phải không? - tôi hỏi Jonathan.

- Phải - anh ta đáp.

Một lần nữa, Jonathan lại liếc nhìn lưng của người lính gác ngoài cửa sổ trước khi nói tiếp:

- Anh đã nói với em rằng chiếc Frances sẽ rời Fowey sáng sớm mai. Trong lúc tranh sáng tranh tối, nó có thể đón một người khách lạ mà không bị ai phát hiện.

Nhìn nét mặt của Jonathan, tôi biết anh ta đoán rằng Richard đang ẩn núp trong đường hầm.

- Lính gác khắp mọi nơi - tôi nói.

- Phải, nhưng chỉ ở phía ngôi nhà này thôi - Jonathan nói khẽ - phía bắc thì không. Một lần nữa, anh ta lại rút tờ áp phích trong túi ra và trao cho tôi.

- Em có thể đưa cho anh ấy tờ áp phích này. Tôi cất tờ áp phích vào túi áo trong.

- Anh yêu cầu em một điều nữa.

- Điều gì?

- Phải hủy hết mọi vết tích. Những người đến ngày mai sẽ có cái mũi thính hơn những người lính ngày hôm nay, bởi vì nghề nghiệp của họ là chuyên môn đi săn lùng và họ mang theo cả chó săn nữa.

- Nhưng họ sẽ không bao giờ khám phá ra được đường hầm bên trong ngôi nhà.

- Nhưng phía bên ngôi nhà nghỉ mát không được kín đáo lắm. Anh cho phép em hủy nó đi. Anh không cần nhà nghỉ mát nữa. Củi khô sẽ cháy rất nhanh trong thời tiết oi bức này.

- Tại sao anh không ở lại - tôi thì thầm - để tự tay làm công việc đó.

Nhưng, ngay lúc ấy, cánh cửa chợt mở và người lính trưởng toán đợi trong đại sảnh bước

vào.

- Xin lỗi ông - người lính nói - Cuộc nói chuyện đã kéo dài mười lăm phút trong khi ông chỉ được phép mười phút. Xin ông vui lòng nói lời tạm biệt với bà đây và theo tôi về lại Fowey.

Tôi ngạc nhiên hỏi người lính:

- Nhưng tôi tưởng đâu ông Rashleigh đã được tự do rồi mà.

- Phải, nhưng trong tình thế rối ren hiện nay, em Honor yêu dấu - Jonathan nói xen vào

- Nhà cầm quyền thấy cần phải quản chế anh. Vì thế anh phải ngủ trong ngôi nhà thành thị của anh ở Fowey. Anh rất tiếc đã không nói trước cho em biết điều này.

Anh ta quay sang người lính:

- Tôi rất đội ơn ông đã cho phép tôi hội ngộ với em vợ tôi, bởi vì cô ta tật nguyên, sức khỏe lại yếu, gia đình chúng tôi có bốn phận phải lo lắng cho cô ta.

Nói xong, Jonathan bước ra, theo sau là người lính. Chỉ còn lại một mình tôi với lá thư và tờ áp phích trong túi. Mạng sống của hai cha con Richard và của cả gia đình Rashleigh tùy thuộc vào sự khôn khéo của tôi.

Tôi đợi Matty một hồi nhưng không thấy đến. Mất kiên nhẫn, tôi giật dây chuông. Một người hầu chạy đến cho tôi hay rằng không thấy Matty đâu cả.

- Thôi, không sao cả - tôi nói vừa giả bộ mở sách ra đọc.

- Thưa cô dùng bữa nhé. Đã gần bảy giờ rồi.

- Ừ - tôi nói, trong lòng lo lắng cho Matty.

Tôi ăn uống nhưng chẳng thấy ngon lành gì. Sau đó, ngồi dưới bức chân dung của ngài John Rashleigh, phụ thân của Jonathan, tôi lặng lẽ nhìn bóng tối vây quanh và những đám mây đen chạy trên bầu trời.

Gần chín giờ tối, cánh cửa chợt hé mở. Ngồi trên xe lăn, tôi quay lại, và thấy Matty. Cô ta đưa ngón tay lên môi, lặng lẽ đi đóng các cửa sổ. Sau đó, đến bên tôi, Matty thì thầm:

- Em đã lén đột nhập vào ngôi nhà nghỉ mát. Em nhấc tấm đan lên và đặt một lá thư trên bậc thang đường. Em viết trong thư rằng nếu sợi dây mở cánh cửa đá bên khi đường hầm vẫn

còn sử dụng được, thì tối nay lúc đêm, họ hãy đến gặp chúng ta trong phòng cánh tây lâu đài.

Bàn tay tôi nắm chặt bàn tay Matty như để tỏ lòng biết ơn.

- Chúng ta hãy hy vọng gặp họ đêm nay - Matty nói.

Chương 36

Tôi nằm trên giường từ chín giờ rưỡi cho đến gần nửa đêm. Khi Matty đến đỡ tôi dậy, lâu đài im lặng như một nhà mồ. Các người hầu đã ngủ cả, còn lính gác vẫn ở yên vị trí xung quanh nhà.

Tiếng bước chân của một người lính gác đi qua đi lại đều đều trên sân, dưới cửa sổ phòng tôi. Vầng trăng phản phúc, kẻ tử thù của người lẩn trốn, đang lên từ từ trên các rặng cây. Chúng tôi không thắp đèn lên. Matty đứng nép gần cánh cửa và nghe ngóng. Kế đó cô ta bế xốc tôi lên, đi dọc theo hành lang đến tận căn phòng hoang phía tây lâu đài. Ở phía này, ánh sáng mặt trăng không lọt đến đây.

Căn phòng vẫn còn phảng phất mùi khói. Chúng tôi ngồi trong một góc và chờ đợi. Sự im lặng thật nặng nề. Ngồi dựa lưng vào bức tường lạnh ngắt của cột chống, tôi liên tưởng đến hình ảnh người điên, anh của Jonathan, sống hải hùng như thế nào trong bóng tối. Có lẽ chỗ tôi đang ngồi đây là nơi anh ta đã nằm khi xưa, hai tay mò mẫm trong không gian, mắt mở to vì khủng khiếp.

Chợt Matty đụng khế vào vai tôi và phía sau chúng tôi, tấm đá lay động. Một luồng khí lạnh thổi vào lưng tôi. Tôi kịp thấy lỗ hang đen ngòm và bậc thang đi xuống. Matty thắp đèn lên và soi sáng đường hầm. Hai cha con Richard như từ âm phủ hiện lên.

Bây giờ, cả ba chúng tôi đang ngồi quây quần bên ngọn đèn, còn Matty đứng canh ngoài cửa.

- Jonathan Rashleigh đã được tha về - tôi nói.

Dick nhìn tôi bằng cặp mắt dò hỏi trong khi Richard vẫn im lặng.

- Jonathan đã nộp đủ tiền phạt - tôi nói tiếp - Nghị viện đã cho phép anh ta trở về nhà. Kể từ nay anh ta có thể sống như một người công dân tự do ở Cornouailles nếu không làm điều gì chống lại Nghị viện.

- Thế là quá tốt - Richard nói - Cầu mong anh ấy gặp nhiều may mắn.

- Jonathan Rashleigh là một người hiếu hòa - tôi nói - Anh ta một lòng yêu thương Hoàng thượng, nhưng gắn bó với quê hương. Anh ta đã chịu đựng nhiều cực khổ và thiệt thòi suốt hai

năm tù. Bây giờ, anh ta chỉ ước mơ được sống hạnh phúc với những người thân, trong ngôi nhà xưa.

- Đó là mơ ước của tất cả đàn ông - Richard nói.

- Nhưng Jonathan sẽ không thực hiện được giấc mơ đó nếu người ta tìm được bằng chứng buộc tội anh ta có dính líu đến cuộc nổi dậy vừa qua.

Richard nhún vai, nói:

- Nhưng Nghị viện khó có đủ chứng cứ buộc tội bởi vì anh ta ở Luân Đôn từ hai năm nay mà.

Thay vì trả lời, tôi rút tờ áp phích ra khỏi túi, mở ra trải lên sàn. Tôi đồng dục đọc cho cha con Richard:

“Người nào cố tình chứa chấp tên tội phạm mang tên Richard Grenville, sẽ bị bắt về tội đại phản nghịch. Tài sản sẽ bị tịch thu vĩnh viễn, và cả gia đình người ấy cũng bị giam cầm”.

Tôi chờ một lát, đoạn nói tiếp:

- Sáng mai, họ sẽ đến khám xét nhà. Anh Jonathan đã báo trước cho em biết.

Richard cầm lấy tấm áp phích đưa vào ngọn lửa. Chẳng mấy chốc, tờ giấy thành nắm tro tàn.

- Mày thấy không? - Richard nói với con trai - Cuộc đời chẳng nghĩa lý gì cả. Chỉ một ngọn lửa, thế là hết.

Dick nhìn cha, đôi mắt nó như ngụ ý hỏi "con phải làm gì?" Richard thở dài nói tiếp:

- Chúng ta chỉ còn cách dâng đầu cho đao phủ chém. Một kết thúc đáng buồn. Dick, mày sẵn sàng chưa?

Chàng đứng dậy, vươn vai nói tiếp:

- Lưỡi dao của đao phủ ở Whitchall rất sắc. Tôi đã có lần thấy họ sử dụng để thi hành tử tội. Chỉ một nhát là đủ, máu phụt ra.

Tôi thấy Dick giật mình kinh hãi. Tôi quay lại, giận dữ nói với người tôi yêu.

- Anh hãy im đi! Con anh đã chịu đau khổ suốt mười tám năm rồi còn chưa đủ sao? Richard

hơi nhú mảy nhìn tôi, đoạn mỉm cười hỏi:

- Sao? Em cũng chống lại anh à?

Tôi đưa cho Richard lá thư của con gái chàng:

- Anh không cần phải đưa đầu vào chỗ chết - tôi nói - Hãy đọc lá thư này và thay đổi ý định đi.

Chàng nghiêng đầu đọc dưới ánh đèn.

- Dù sao con gái tôi cũng xứng đáng với họ Grenville - chàng lẩm bẩm.

- Chiếc tàu Frances sẽ rời khỏi Fowey lúc thủy triều lên buổi sáng sớm, để đi Hà Lan. Viên thuyền trưởng là người chàng tin cậy.

- Nhưng làm thế nào để lên tàu?

- Khi tàu rời hải cảng, sẽ có một chiếc ghe nhỏ đến đón cha con anh tại bờ biển ngay bên dưới đồi Gribben, để đưa ra tàu.

- Thật quá dễ dàng - Richard nói.

- Anh đồng ý trốn đi bằng cách này phải không? Anh quyết định thôi không đầu hàng một cách anh hùng nữa, nhé?

- Từ Hà Lan sang Pháp để gặp Hoàng tử - Chàng lẩm bẩm - Thế nào anh cũng đề ra một kế hoạch kháng chiến mới, hoàn hảo hơn chiến dịch vừa rồi. Có lẽ anh sẽ cho đổ bộ ở Ailen, rồi từ Ailen tràn xuống Ecosse.

Đoạn Richard cất lá thư vào túi, lưỡng lự quay lại nhìn đường hầm.

- Cha con anh sẽ đi bằng cách nào? Cũng bằng đường hầm này à? - Chàng hỏi.

- Phải, lính gác xung quanh nhà - Anh chỉ còn một cách duy nhất đó

- Nhưng nếu ngày mai bọn chó săn phát hiện ra đường hầm và lần theo dấu vết anh thì sao? Em làm thế nào để đánh lạc hướng chúng?

- Anh Jonathan đã gợi ý cho em đốt ngôi nhà nghỉ mát đi. Mùa hè, gỗ dễ bén lửa và cháy rất nhanh.

- Còn lối vào đường hầm chỗ này?

- Không ai có thể vào từ bên ngoài đường hầm. Cửa hầm chỉ mở được từ bên trong. Cả ba chúng tôi lặng lẽ nhìn nhau trong đêm tối.

- Chúng ta đi thôi Dick - Richard nói. Dick đưa tay cho tôi nắm.

- Cháu hãy can đảm lên - tôi nói - Cuộc hành trình không lâu. Ở Hà Lan, cháu sẽ có nhiều bạn..

Nó nhìn tôi bằng đôi mắt to đen láy, không trả lời, và bước vào đường hầm.

Còn lại một mình tôi với Richard. Chúng tôi đã chia tay nhau nhiều lần, và lần này tôi cũng tưởng là lần cuối cùng.

- Chúng ta sẽ xa nhau bao lâu? - tôi nói.

- Hai năm. Có lẽ vĩnh viễn. Chàng ôm tôi và nói:

- Khi năm anh trở lại, chúng ta sẽ xây nhà mới ở Stowe. Em sẽ sống bên anh và thành vợ anh.

Tôi mỉm cười, lắc đầu.

Đứng trên bậc thang đường hầm, chàng quay lại:

- Còn điều này nữa - chàng nói - Một khi đã đến Hà Lan, anh sẽ viết hồi ký và nói hết sự thật về cuộc nội chiến này. Anh không từ một ai, kể cả bạn bè, kể cả các tướng lĩnh, và anh sẽ nói hết về họ, không dấu diếm. Có lẽ lúc ấy Hoàng tử De Galles sẽ hiểu anh hơn và giao cho anh làm tổng tư lệnh tối cao quân đội.

- Nhưng cũng có thể Hoàng tử sẽ lột hết lon của anh - tôi nói.

- Anh sẽ phá hủy ngôi nhà nghỉ mát giùm em - chàng nói

- Anh hãy coi chừng lính gác nhé. Họ gác bên dưới đường đê đấy.

- Em vẫn còn yêu anh chứ, Honor?

- Vâng, vì tội lỗi của em.

- Nhiều không?

- Anh thừa biết mà.

Và trong khi chàng còn đang tần ngần, bàn tay đặt trên tấm cửa đá, tôi nói:

- Anh có biết tại sao Dick phản lại anh không?

- Anh đã biết nó làm phản.

- Không phải vì nó thù ghét cha nó. Nhưng bởi vì nó nhìn thấy máu trên mặt của Gartred.

Chàng nhìn tôi, có vẻ nghĩ ngợi và tôi thì thầm:

- Hãy tha lỗi cho nó, nếu anh yêu em.

- Anh đã tha thứ cho nó rồi - chàng từ từ nói - Nhưng những người mang dòng máu Grenville rất lạ kỳ. Rồi em thấy Dick không tự tha thứ cho mình.

Một lần chót, tôi nhìn hai cha con lom khom trong hầm hẹp. Kế đó, Richard đẩy tấm đá lại, và từ đó hầm vĩnh viễn bị đóng chặt. Tôi đợi một lát, và quay lại gọi Matty.

- Thế là hết - tôi nói

Tôi đưa tay lên má. Hai má tôi đầm đìa nước mắt. Bây giờ tôi mới biết mình đã khóc.

- Hãy đưa tôi trở lại phòng - tôi nói với Matty...

Tôi ngồi bên cửa sổ, nhìn ra vườn. Mặt trăng đã lên cao, không trắng ngà như tối hôm qua, nhưng được viền quanh bởi một quầng màu vàng. Từ chiều tối đến giờ, bầu trời vẫn nhiều mây. Người lính gác không đứng gần đường đi nữa, nhưng đến ngồi dựa lưng vào cánh cửa hàng rào.

Tôi chờ đợi hàng giờ. Matty ngồi bên tôi. Cuối cùng chúng tôi thấy một làn khói bốc lên xa xa phía trên khu rừng thưa. Gió tây thổi tạt khói đi, và từ chỗ ngồi hiện nay, lính gác không thể thấy được ngọn lửa. "Lửa sẽ cháy suốt đêm cho đến tận sáng mai - tôi nghĩ thầm

- Bây giờ thì hai bóng người đang lên ra bãi biển và núp sau ụ cát. Tôi có thể đi nằm, ngủ, và quên họ được rồi".

Tuy tự nhủ như thế, nhưng tôi vẫn ngồi yên trên ghế, hai mắt nhìn vào khoảng không gian bất tận. Tôi không thấy mặt trăng, không thấy hàng cây, không thấy làn khói bốc lên trong không trung, nhưng chỉ thấy đôi mắt của Dick nhìn tôi lần cuối khi Richard đẩy nắp đường hầm

lại.

Chương 37

Lúc chín giờ sáng, một đoàn kỵ sĩ phi ngựa xuyên qua hoa viên. Sĩ quan trưởng toán là một viên đại tá thuộc bộ tham mưu của ngài tư lệnh Hardress Waller ở Saltash. Đại tá yêu cầu tôi thu xếp đồ đạc và xuống sân ngay, chuẩn bị lên đường theo ông ta đi Fowey. Tôi thay đồ xong, các người hầu đưa tôi xuống nhà dưới. Tôi thấy trong hành lang, những người lính đang xua đàn chó săn lục lọi.

- Ngôi nhà này đã bị tàn phá một lần - tôi nói với sĩ quan - và anh rể tôi đã phải mất bốn năm sửa lại để ở tạm. Hôm nay, các ông định tái diễn một lần nữa sao?

Viên đại tá trả lời:

- Tôi rất tiếc nhưng đối với một người nguy hiểm như Grenville, chúng tôi không từ bỏ bất cứ hành động nào, kể cả hủy diệt ngôi nhà này.

- Ngài có nghĩ rằng sẽ kiếm thấy ông ta ở đây không?

- Ở Cornouailles có đến hai chục ngôi nhà cho Richard lánh nạn - đại tá đáp trong đó phải kể đến Menabilly. Chúng tôi buộc lòng phải khám xét tỉ mỉ. Tôi sợ rằng, sau đó ngôi nhà này không thể ở được nữa. Vì thế tôi mới yêu cầu cô theo tôi về Fowey.

Tôi nhìn xung quanh. Tôi đã sống ở đây hai năm. Nhà này đã bị tàn phá một lần và tôi cũng không hề có ý muốn làm chứng nhân cho cuộc tàn phá lần hai.

- Tôi sẵn sàng khởi hành rồi - tôi nói với đại tá.

Người ta đặt tôi ngồi trên kiệu, với Matty đi kèm bên. Chúng tôi đi ra khỏi cổng, bên tai vang lên những âm thanh đã nghe một lần, tiếng búa rìu phá vỡ nền nhà, và chẻ tết gỗ. Một người lính leo lên tháp và giật chuông để làm trò đùa.

Tôi thầm nghĩ “Vĩnh biệt Menabilly. Tôi sẽ không bao giờ được gặp lại ngôi nhà thân thương này nữa”.

- Chúng ta sẽ đi dọc theo bờ biển - viên sĩ quan nói với tôi qua khung cửa kiệu - đường lớn bị choán bởi các đạo quân của ta đang tiến về Holston và Penzance.

- Để đối phó với một cuộc nổi dậy lẻ tẻ, các ông phải huy động lực lượng đông đến thế sao?

- tôi hỏi mĩa.

- Cuộc nổi dậy sẽ bị dập tắt trong một hoặc hai ngày, nhưng quân đội sẽ đóng tại đây lâu dài. Sẽ không còn biến động ở Cornouailles, kể cả ở miền đông lẫn miền tây nữa.

Tôi nhìn về phía đường mòn bên dưới con đường đắp cao dẫn đến ngôi nhà nghỉ mát. Nơi đó chỉ còn là một đồng đá đen sì và bốc khói.

- Ai đã ra lệnh đốt nhà đó? - đại tá hỏi lớn.

Tôi thấy ông ta và tùy tùng giục ngựa chạy lên con đường đắp cao để tìm hiểu tình hình. Đại tá quay trở lại hầu như ngay tức thì.

- Nhà này là nhà nào? - Ông ta hỏi - Tại sao lại bị cháy rụi thành than?

- Đó là ngôi nhà nghỉ mát - tôi đáp - Chị tôi, bà Rashleigh rất thích địa điểm này. Chị tôi sẽ đau lòng biết mấy khi được tin nhà bị đốt. Tôi nghĩ rằng có lẽ đại tá Bennett đến đây hồi hôm, đã ra lệnh phá hủy nó.

Viên sĩ quan nhú mày:

- Đại tá Bennett chỉ có thể hành động với sự cho phép của cảnh sát trưởng Thomas Herle.

Tôi nhún vai:

- Có lẽ thế, dù sao ngài cảnh sát trưởng cũng là thành viên trong Ủy ban vùng và ngài ta tự cho phép mình có quyền làm thế.

- Ủy ban vùng không thể hành động tự ý như thế được - viên sĩ quan làu bàu - Một ngày nào đó, họ đừng hòng qua mặt quân đội chúng tôi.

Nói xong, đại tá giận dữ ra lệnh cho cả đoàn tiếp tục đi. Một kế ly gián trong nội bộ. Biết đâu ngày nào đó giữa Nghị viện và quân đội có sự bất hòa với nhau và phe bảo hoàng sẽ được hưởng lợi?

Cuối cùng chúng tôi tới ngôi nhà thành thị của anh rể tôi, trên bến cảng Fowey. Tôi tìm bóng dáng chiếc Frances trong vịnh, nhưng không có. Chỉ có những ghe đánh cá thả neo tại Polruan.

Anh rể tôi đợi tôi trong phòng khách nhỏ. Viên sĩ quan nói:

- Tôi rất tiếc phải quản chế các vị trong vài ngày cho đến khi tình hình lắng đọng. Vì thế tôi yêu cầu ông và cô đây tuyệt đối không ra khỏi nhà.

- Tôi hiểu, thưa ngài - Jonathan đáp - Tôi đã quen bị quản chế từ lâu, bây giờ có thêm vài ngày cũng chẳng sao cả.

Viên đại tá lui ra và ra lệnh cho lính gác bố trí quanh nhà.

- Anh đã có tin tức về Robin - anh rể tôi nói - Anh ta bị giữ ở Plymouth, nhưng anh nghĩ rằng tội của Robin không nặng lắm. Rồi đây anh ta sẽ được thả với điều kiện tuân theo hành lệnh của Nghị viện, như anh đây đã bị cưỡng bức làm điều ấy.

- Rồi sao nữa? - tôi hỏi.

- Robin sẽ được tự do vui thú điền viên khi về già. Ở Tywardreath anh có một ngôi nhà rất thích hợp với em và Robin, nếu em không chê.

- Không, em không dám chê đâu.

Jonathan đứng dậy, thông thả tới bên cửa sổ, nhìn ra bến cảng. Những con chim hải âu cất tiếng kêu trên vịnh.

- Chiếc Frances đã ra khơi lúc năm giờ sáng - anh ta nói. Tôi vẫn im lặng.

- Người ngư phủ thân tín của anh đã chèo xuồng đến bãi biển Pridmouth, nơi đó một người khách đang đợi, về mặt mỗi.

- Một người khách? - tôi hỏi lại.

- Phải...nhưng mà...Chuyện gì thế?

Tôi lắng nghe tiếng chim hải âu hòa lẫn với tiếng trẻ con nô đùa trên cầu thang bến cảng.

- Không, không có gì hết - tôi nói - anh còn điều gì kể cho em nghe không? Jonathan đến bên bàn, lấy trong hộp tủ ra một tờ giấy.

- Khi rời khỏi xuồng để lên tàu Frances người khách đã trao mẫu giấy này cho người ngư phủ cầm về cho anh, trong đó chỉ vắn vệt một hàng chữ: "Hãy nói với Honor rằng một người Grenville đã tự chọn cho mình một lối thoát".

Jonathan trao cho tôi tờ giấy.

- Như thế có nghĩa gì? Em hiểu không?

Tôi hồi tưởng lại những đồng tro tàn bít vĩnh viễn lối vào đường hầm và xà lim tối tăm, tĩnh mịch bên trong khối tường dày.

- Vâng, em hiểu - tôi trả lời Jonathan. Anh ta hoang mang nhìn tôi.

- Cuối cùng, thế là xong. Cảm ơn Chúa. Chúng ta không thể làm gì được nữa.

- Không - tôi nói - Không làm gì được nữa. Jonathan rót rượu ra đầy hai ly và dịu dàng nói:

- Hãy uống đi em. Em đã chịu quá nhiều gian nan.

Tôi uống đến giọt cuối cùng và trả ly lại cho Jonathan.

- Dòng họ Grenville thật xứng đáng lưu danh muôn thuở - anh khẽ tôi nói - Trong đó phải kể đến Bevil, con người xứng đáng nhất, can đảm nhất.

- Nhưng trong họ Grenville cũng còn một người can đảm không kém gì Bevil.

- Một thiếu niên - tôi nói - mà tên tuổi không bao giờ được ghi trong biên niên sử dòng họ Grenville.

- Tại sao em lại khóc? - Jonathan ân cần hỏi han tôi - Thời gian qua thật là khắc nghiệt đối với em. Anh đã chuẩn bị chỗ ngủ cho em. Matty sẽ đưa em lên phòng. Nào! Hãy can đảm lên. Điều xấu nhất đã qua. Điều tốt nhất sẽ đến. Một ngày nào đó, Hoàng thượng sẽ trở về, một ngày nào đó, Richard của em sẽ trở lại.

Tôi lặng lẽ nhìn đồ biểu chiếc tàu trên thành cửa sổ và thì thầm:

- Một ngày nào đó, tuyết sẽ tan và mùa xuân sẽ đến.

PHẦN PHỤ LỤC

SỐ PHẬN CÁC NHÂN VẬT TRONG TRUYỆN

1 - Richard Grenvile

Viên tướng bảo hoàng này không bao giờ trở về Anh Quốc nữa. Ông ta mua một ngôi nhà ở Hà Lan và sống với con gái là Elisabeth Bess. Không ai biết rõ ngày Richard chết, chỉ biết rằng ông ta chết trong cô độc và cay đắng. Trên mộ bia của người quá cố, một hàng chữ khắc ghi: “Ngài Richard Grenvile, tướng bảo hoàng ở miền tây”.

2 - Jack Grenvile và Bunny Grenvile

Hai anh em góp phần mạnh mẽ vào việc khôi phục ngai vàng cho Hoàng tử De Gallas trở thành Vua Charles II, năm 1660. Cả hai đều có vợ, sống hạnh phúc, và được Hoàng thượng sủng ái. Jack được phong làm bá tước ở Bath.

3 - Gartred Denys

Người quá phụ này không tái giá nữa, nhưng rời khỏi Orley Court để về sống với vợ chồng đứa con gái. Bà Gartred chết lúc 85 tuổi.

4 - Jonathan Rashleigh

Bị Nghị viện giam giữ một lần thứ hai để trả nợ, nhưng Jonathan hưởng thọ khá lâu để có thể chứng kiến Charles II khôi phục ngai vàng. Jonathan chết năm 1647, sau người vợ là Mary một năm.

5 - John Rashleigh

Chết năm 1651, hưởng dương mới 30 tuổi, vợ anh ta là Joan sống ở Fowey và chết năm

1668, hưởng dương 48 tuổi.

6 - Peter Courtney

Bỏ vợ, mắc nợ tứ tung, tục huyền và chết năm 1670.

7- Alice Courtney

Sống quăng đời còn lại ở Menabilly và chết năm 1659, lúc 40 tuổi.

8 - Robin và Honor Harris

Cả hai anh em ở Tywardreath, trong một ngôi nhà do Jonathan Rashleigh có lòng tốt dành cho họ. Honor, người con gái tật nguyền, chết vào ngày 17 - 11 - 1653 và Robin chết vào tháng 6 - 1655. Cả hai đều không chứng kiến được ngày "khôi phục ngai vàng".

Trong nhà thờ ở Tywardreath, một tấm bảng tưởng niệm ghi những hàng chữ sau đây: "để tưởng niệm Robin Harris, cựu thiếu tướng trong quân đội bảo hoàng ở mặt trận Plymouth, chôn ở đây ngày 20 - 6 - 1655. Và để tưởng niệm cô Honor Harris, chôn ở đây ngày 17 - 11 - 1653."

Vào năm 1824, ông William Rashleigh ở Menabilly, thuộc giáo xứ Tywardreath, vùng Cornouailles, đã cho tiến hành thay đổi một số kiến trúc của lâu đài Menabilly. Vì thấy cột chống ở góc tây bắc không giúp ích gì ngôi nhà, nên kiến trúc sư đã đề nghị cho thợ đập bể. Và người ta đã khám phá ra một cầu thang bí mật bên trong dẫn xuống một xà lim nhỏ bên dưới cột chống. Trong xà lim đó, người ta phát giác ra một hài cốt của một thiếu niên, mặc bộ đồ kỵ sĩ thời nội chiến. Được tin này, ông William Rashleigh đã cho tổ chức chôn một cách trọng thể tại nghĩa trang Tywardreath. Sau đó, ông đã cho xây bít đường hầm. Khi tham khảo lại những tài liệu, văn kiện liên quan đến gia đình, ông William Rashleigh được biết rằng cách đây gần hai thế kỷ, có vài người thuộc dòng họ Grenville đã đến ẩn náu tại Menabilly trong cuộc khởi nghĩa 1648, từ đó ông William Rashleigh đi đến một giả thuyết rằng một người trẻ tuổi trong nhóm người Grenville đó có thể đã bị lãng quên trong căn hầm bí mật...

Câu chuyện này vẫn còn truyền tụng cho đến ngày nay.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>